

CUỐN SÁCH ĐƯỢC CHUYỂN THỂ TỪ TRUYỆN CỔ GRIM
KỂ VỀ CÂU CHUYỆN ĐỜI CỦA CẬU BÉ RUMPELSTILTSKIN

RUMP

Cậu bé xe rơm
thành vàng

LIESL SHURTLIFF

Ngô Cẩm Ly dịch

1980
BOOKS

vh

NHA XUẤT BẢN
VĂN HỌC

Mục lục



- [1. Tên gọi chính là vận mệnh](#)
- [2. Xa quay sợi và cơn kích động của bầy tiên tí hon](#)
- [3. Lão chủ cối xay tham lam và đứa con gái](#)
- [4. Red và Bà của cô bé](#)
- [5. Xơ sợi thành chuột, chuột thành đàn chuột](#)
- [6. Vàng! Vàng! Vàng!](#)
- [7. Có vàng mới có thức ăn](#)
- [8. Vàng nghĩa là bí mật](#)
- [9. Tìm thấy vàng, mất báu vật](#)
- [10. Những cuộc mặc cả thiếu công bằng](#)
- [11. Vua Barf](#)
- [12. Lời nói dối của lão chủ cối xay](#)
- [13. Phù Thủy Rừng Xanh](#)
- [14. Rump lên đường giải cứu](#)

15. Rơm, rơm, rơm

16. Một vụ mặc cả quá đắt

17. Những câu chuyện bất tận của bà Martha

18. Đi tìm Stiltskin

19. Quỷ khổng lồ, Phù thủy và Táo độc

20. Quỷ khổng lồ nặng mùi, nhưng cũng rất thánh mũi

21. Xa Xa

22. Những Phù Thủy Len

23. Phát điên

24. Có chí mà chẳng nên

25. Lời cảnh báo từ Red

26. Những tiếng gọi định mệnh

27. Lão chủ cối xay và tên lái buôn

28. Nỗ lực cuối cùng

29. Trò chơi đoán tên

30. Stiltskin

31. Phép màu trong ngày thứ ba

32. Từ những điều nhỏ bé

Vĩ Thanh Vân mệnh chính là tên của bạn



CHƯƠNG 1

Tên gọi chính là vận mệnh

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

ái tên mẹ đặt cho tôi có nghĩa là mộng bò⁽¹⁾. Nó đã trở thành câu chuyện cười rất được ưa chuộng trong làng, và có lẽ cũng là duy nhất, nhưng nó không thật sự chính xác. Ít nhất, tôi không tin nó là sự thật và nội cũng thế. Thật ra mẹ tôi đã đặt cho tôi một cái tên khác, một cái tên tuyệt vời, nhưng chưa ai từng được nghe. Mọi người chỉ được nghe phần đầu tiên - phần xấu xí nhất.

Khi sinh tôi mẹ đã rất ốm yếu. Nội kể rằng hồi ấy mẹ bị sốt và ho, vì thế mà tôi bị sinh non. Tuy nhiên, mẹ vẫn ôm tôi vào lòng và thì thầm nói cho tôi biết tên của mình. Không ai nghe thấy, ngoại trừ tôi.

“Tên thằng bé là gì?” Nội hỏi. “Nói mẹ nghe tên nó.”

“Tên thằng bé là Rump... Khụ khụ khụ...” Nội đưa cho mẹ một cốc nước ấm để uống và đón lấy tôi từ tay mẹ.

“Cho mẹ biết tên đầy đủ của thằng bé đi, Anna.”

Nhưng mẹ không còn đủ sức để làm được điều đó nữa. Mẹ hít một hơi thật sâu rồi thở hắt ra toàn bộ lượng không khí và không hít thở nữa. Không bao giờ.

Nội kể lúc ấy tôi đã khóc ré lên, nhưng tôi không bao giờ nghe được tiếng khóc ấy trong tâm tưởng của mình. Tất cả những gì tôi nghe thấy chỉ là thỉnh lặng. Không một cử động hay hơi thở. Ngọn lửa cũng không lép lép và bầy tiên tí hon cũng lặng im.

Cuối cùng, Nội ẵm tôi lên và nói, “Rump! Tên đứa bé là Rump.”

Sáng hôm sau, chuông trong làng ngân vang và lũ quỷ lùn chạy

khắp vùng Ngọn Núi hô lên: “Rump, Rump! Tên đứa bé mới sinh là Rump!”

Tên tôi không thể thay đổi cũng như rút lại, bởi lẽ ở Vương Quốc, cái tên không chỉ là thứ mà mọi người gọi bạn. Cái tên còn mang rất nhiều ý nghĩa và quyền lực. Tên gọi chính là vận mệnh.

Vận mệnh của tôi thật là tồi tệ.

Lên tám tuổi tôi ngừng lớn. Cơ thể tôi quá còi cọc và phải khó khăn lắm mới có thể làm việc. Bà mẹ Gertrude nói, sở dĩ tôi nhỏ bé như vậy là bởi tôi lớn lên bằng sữa của một con dê yếu ớt thay vì một bà mẹ khỏe mạnh, nhưng tôi biết sự thật nằm ở cái tên của mình. Bạn không thể trưởng thành nếu như không có một cái tên đầy đủ.

Tôi cố gắng không nghĩ quá nhiều đến vận mệnh của mình, nhưng cứ đến ngày sinh nhật là tôi lại nghĩ đến nó. Lần sinh nhật thứ mười hai, tôi đã chẳng nghĩ được điều gì khác. Tôi ngồi trong khu mỏ, đãi bùn trong một cái chảo để tìm vàng. Thứ chúng tôi cần là vàng, vàng và vàng, nhưng những gì tôi thấy chỉ rặt bùn, bùn và bùn.

Những tiếng cuộc chim tạo nên những giai điệu vang vọng khắp vùng Ngọn Núi. Khắp nơi tràn ngập những âm thanh băm băm, tằm tằm. Tôi tưởng như Ngọn Núi đang ngân nga: Tằm, tằm, tằm, băm, băm, băm, Rump, Rump, Rump⁽²⁾ bởi ít nhất chúng cũng có vần có điệu.

Tằm, tằm, tằm

Băm, băm, băm

Rump, Rump, Rump

“Mông! Ê này, thằng Mông!”

Tôi rên lên khi Frederick và thằng em Bruno tiến lại gần tôi với nụ cười nhả nhờ đầy đe dọa. Frederick và Bruno là con trai của lão chủ cối xay. Chúng xấp xỉ tuổi tôi, nhưng bự con gấp đôi và xấu xí như quỷ khổng lồ.

“Chúc mừng sinh nhật Mông! Chúng tao có một món quà tặng riêng cho mày đây.” Frederick ném một cục đất vào tôi. Bàn tay ngăn ngừa của tôi cố chặn nó, nhưng nó vẫn đập thẳng vào mặt tôi và cái mùi của nó khiến tôi phát ọe. Đó không phải là một cục đất.

“Đó là món quà xứng đáng với cái tên của mày!” Bruno nói.

Những đứa trẻ khác cười rú lên.

“Để cậu ấy yên,” một cô bé tên là Red hét lên. Cô bé nhìn trừng trừng vào Frederick và Bruno, vác cái xẻng trên vai như thể một thứ vũ khí. Lũ trẻ không cười nữa.

“Ồ! Mày yêu thằng Mông à?”, Frederick nói.

“Đó không phải tên cậu ấy,” Red gằn giọng.

“Thế tên nó là gì? Tại sao nó không nói cho chúng tao?”

“Rump!” Tôi buột miệng nói mà không kịp suy nghĩ. “Tên tao là Rump!” Lũ trẻ lại cười rộ lên. Tôi đã làm đúng điều chúng muốn. “Nhưng đó không phải tên thật của tao!” Tôi nói thêm về đây tuyệt vọng.

“Không phải sao?” Frederick hỏi.

“Anh nghĩ tên thật của nó là gì?” Bruno hỏi.

Frederick giả vờ suy nghĩ rất lung. “Cái gì đó thật khác thường. Cái gì đó thật đặc biệt - Mông Bò.”

“Mông Em Bé”, Bruno phụ họa.

“Thịt Mông Nướng!”

Lũ trẻ đều cười. Frederick và Bruno nghiêng ngả vào nhau, ôm bụng cười chảy cả nước mắt. Chúng lăn lộn trên đất và ré lên eng éc như lũ lợn.

Trong tích tắc, tôi chợt thấy ghen tị với chúng. Trông chúng có vẻ rất vui, cười lăn lộn trên mặt đất. Tại sao tôi không thể làm như thế?

Tại sao tôi không được nhập hội cùng bọn chúng?

Thế rồi tôi sực nhớ ra lý do khiến chúng cười.

Red vung xẻng xuống mạnh đến nỗi cây xẻng cắm phập xuống khoảng đất ngay giữa đầu hai thằng bé. Frederick và Bruno nín bật. “Cút đi,” cô bé nói.

Bruno nuốt nước bọt, trợn mắt nhìn cây xẻng chỉ cách mũi nó vài inch⁽³⁾. Frederick đứng dậy nhăn nhó cười với Red. “Phải rồi. Chúng mày muốn được ở riêng với nhau đây mà”. Nói rồi hai anh em bước đi, khịt khịt mũi và đổ dúi vào nhau.

Tôi cảm thấy Red đang nhìn mình, nhưng tôi chỉ trừng trừng nhìn vào cái chảo. Tôi nhặt mấy mẫu quà tặng của Frederick và Bruno. Tôi không muốn nhìn Red.

“Tốt hơn hết hôm nay cậu nên kiếm được ít vàng Rump ạ”, Red nói.

Tôi giận dữ nhìn cô bé. “Tôi biết. Tôi có *ngốc* đâu.”

Cô nhướn mày. Nhiều người thực sự nghĩ tôi ngu ngốc vì cái tên của mình và đôi lúc tôi nghĩ có thể họ đã đúng. Có lẽ nếu bạn chỉ có nửa cái tên, bạn cũng chỉ có nửa bộ não.

Tôi dán mắt vào chảo bùn, những mong Red đi đi cho khuất mắt, nhưng cô bé vẫn đứng trước mặt tôi với cây xẻng của mình, như thể đang thăm dò tôi.

“Khẩu phần ngày càng bị siết chặt”, Red nói. “Nhà vua...”

“Tôi *biết*, Red.”

Red giận dữ nhìn tôi. “Tốt. Vậy chúc *cậu* may mắn.” Cô bé dùng dùng bỏ đi, và tôi còn cảm thấy nặng nề hơn cả lúc bị Frederick và Bruno ném phân vào mặt.

Red không hẳn là bạn tôi, nhưng cô ấy là người gần với khái niệm bạn bè nhất mà tôi có. Cô không bao giờ đem tôi ra làm trò cười.

Nhiều lúc cô bảo vệ tôi, và tôi biết lý do tại sao. Tên của cô cũng không đẹp để gì. Trong khi người ta chế nhạo một cái tên như Red⁽⁴⁾. Red không phải là một cái tên. Nó là một màu sắc, màu sắc *ma quỷ*. Nó sẽ đem lại thứ vận mệnh nào chứ?

Tôi vẫn khuấy bùn trong chảo để tìm kiếm một ánh sáng lấp lánh. Làng chúng tôi sống nhờ vào vàng ở Ngọn Núi, nhưng giờ còn lại rất ít. Người thu thuế hoàng gia đi thu tất cả chỗ vàng chúng tôi đãi được và mang nó về cho nhà vua - Vua Barf. Nếu vua Barf hài lòng với vàng của chúng tôi, ngài sẽ cấp cho chúng tôi thêm khẩu phần lương thực. Nếu ngài không hài lòng, chúng tôi sẽ bị đói.

Vua Barf thật ra không phải tên là vua Barf. Tên thật của ngài là Bartholomew Archibald Reginald Fife, một cái tên tuyệt vời, cao quý và dĩ nhiên là một cái tên mang vận mệnh vĩ đại. Nhưng tôi chẳng quan tâm cái tên ấy khiến bạn trở nên đẹp đẽ và quyền lực thế nào, mà đọc chỉ thấy mỗi mồm. Do đó, tôi gọi tắt ngài là Vua Barf, dù tôi không bao giờ dám nói to cái tên ấy ra.

Một con tiên tí hon bay vào mặt tôi, mái tóc màu hồng nhạt và đôi cánh trong mờ. Tôi cố xua nó đi nhẹ nhàng, nhưng nó chỉ vỗ cánh rồi lại tiếp tục cuộc tìm kiếm. Nó cũng đang tìm vàng, giống như tôi.

Tiên tí hon bị ám ảnh bởi vàng. Đã từng có thời chúng rất hữu ích trong các khu mỏ, bởi lẽ chúng có thể ngửi thấy các mạch vàng lớn nằm sâu dưới lòng đất từ khoảng cách vài dặm. Khi một bầy tiên tí hon bay quần thảo quanh một tảng đá nào đó, những người thợ mỏ sẽ biết đó là nơi họ nên đào.

Nhưng đã nhiều năm nay Ngọn Núi không còn vàng nữa. Chúng tôi chỉ còn tìm thấy những mẩu vàng vụn và bụi vàng cám, vì vậy lũ tiên tí hon không còn nhảy múa và kêu chiêm chiếp như trước đây. Giờ chúng chỉ có hại, những quân kẻ cắp phiền phức suốt ngày cố ăn trộm số vàng ít ỏi chúng tôi kiếm được. Chúng cản người ta để lấy vàng. Tiên tí hon không lớn hơn ngón tay, trông chúng rất dễ thương, mỏng manh và vô hại với đôi cánh lấp lánh và mái tóc đầy màu sắc, thế nhưng vết cắn của chúng gây đau đớn tệ hại hơn cả vết ong chích, sọc cắn và thường xuyên độc cộng lại. Tôi đã từng lãnh đủ rồi.

Con tiên tí hon trên cánh tay tôi cuối cùng đã kết luận rằng tôi

không có vàng và bay đi. Tôi xúc thêm bùn dưới rãnh và đảo đều trong chảo. Không có vàng, chỉ rặt bùn, bùn và bùn.

Tăm, tăm, tăm

Băm, băm, băm

Rump, Rump, Rump

Tôi không tìm được thêm chút vàng nào. Chúng tôi làm việc tới khi mặt trời xuống thấp, và một con quỳ lùn chạy ngang qua khu mỏ rêu rao, “*Ngày đã hết! Ngày đã hết!*” bằng một chất giọng vui tươi và hân hoan đến nỗi tôi cảm thấy cái thôi thúc muốn đá văng nó ra khỏi Ngọn Núi. Nhưng rồi tôi dịu lại. Giờ tôi có thể về nhà, có lẽ Nội đã thịch một con gà. Có lẽ bà sẽ kể tôi nghe một câu chuyện giúp tôi ngừng suy nghĩ về ngày sinh, về cái tên và về vận mệnh của mình.

Tôi xếp dụng cụ đãi vàng sang một bên rồi lưng thưng đi bộ xuống ngọn núi để về làng. Red cũng đang bước một mình, trước tôi một đoạn. Những người làng còn lại tùm tùm thành từng nhóm, một số trẻ con đi với nhau, số khác đi cùng với bố mẹ chúng. Một số người vác những bao da đầy ắp vàng. Những người kiếm được nhiều vàng hơn sẽ nhận được thêm khẩu phần lương thực. Nếu họ tìm được một lượng vàng lớn, họ có thể giữ lại một phần để đem trao đổi hàng hóa ngoài chợ. Tôi chẳng bao giờ kiếm đủ vàng dù chỉ để đổi lấy khẩu phần.

Bầy tiên tí hon đập cánh trước mặt tôi, kêu chiêm chiêm vào tai tôi còn tôi thì cố gắng đập chúng. Giá như bầy tiên có thể chỉ cho tôi một đồng vàng trên mặt đất, thì cho dù tôi có nhỏ bé thế này cũng chẳng nhằm nhò gì. Nếu tôi có thật nhiều vàng, có lẽ không ai còn dám nhạo báng tôi và tên tôi cũng không trở thành trò cười nữa. Vàng sẽ giúp tôi nâng cao vị thế.



CHƯƠNG 2

Xa quay sợi và cơn kích động của bấy tiên tí hon

Nhà là nơi tránh nắng mưa

Bước qua cánh cửa nhớ chừa khổ đau

Chẳng ai chế nhạo bạn đâu

Cái tên xấu xí, cái đầu chẳng khôn

Và một thân thể tí hon...

Tôi tự nghĩ ra những vần thơ ấy.

Thơ ca giúp tôi vui đi buồn khổ. Bà mẹ Gertrude bảo tôi thơ thần là thứ vô bổ, nhưng tôi thích những giai điệu của chúng. Khi bạn cất lên những âm tiết có vần có điệu, bạn sẽ thấy như vạn vật trên thế giới đều ở đúng chỗ của nó, và bất cứ điều gì bạn nói cũng đúng đắn và mạnh mẽ.

Nhà tôi là một túp lều tranh bé xíu. Mái xiên xẹo và dột nát mỗi khi trời mưa, nhưng Nội đang ở trong đó và bà chẳng bao giờ bận tâm đến cái tên của tôi.

Khi bước vào nhà, tôi được chào đón bởi luồng không khí ấm áp và mùi thơm toả ra từ bánh mì và hành. Nội đang ngồi khâu bên bếp lửa, không hề dừng tay khi tôi về, nhưng bà chào đón tôi bằng một nụ cười và một bài thơ.

“Rửa ráy chân tay, chùi sạch đôi giày, lại hôn bà này, ngồi xuống ăn ngay.”

Những vần thơ của Nội khiến lòng tôi ấm áp. Bà không hề nhắc tới ngày sinh nhật của tôi và tôi lại cảm thấy vui vẻ. Tôi tuân thủ tất cả các mệnh lệnh của Nội và ngồi xuống tấm thảm cạnh bếp lửa. Tôi múc một bát súp hành và húp.

“Kể cho bà nghe về ngày hôm nay của con đi,” Nội nói.

Tôi không kể cho bà về món quà của Frederick và Bruno, bởi nó sẽ làm bà rất buồn hoặc rất giận, mà tôi ghét thấy nhìn Nội như thế. Tôi quyết định chuyển sang đề tài đỡ kinh khủng nhất trong ngày.

“Con không tìm được chút vàng nào cả,” tôi nói.

“Ừm,” Nội nói. “Chả có gì đáng xấu hổ. Cũng chẳng còn mấy vàng ở Ngọn Núi này. Ăn bữa tối đi con.”

Có hai lát bánh mì mỏng dính nằm trên mặt lò. Tôi xử lý một lát chỉ trong nháy mắt và dán mắt vào lát bánh còn lại.

“Ăn nốt đi,” Nội ra lệnh.

“Thế còn bà?”

“Bà ăn rồi. Món bánh quả lý gai”. Tôi nhìn thân hình khẳng khiu khô héo của Nội. Tay bà gầy gò xương và những đường gân xanh nổi lên rõ mồn một. Bà run run xâu sợi chỉ qua lỗ kim. Tôi biết bà ăn không đủ no, và bà nhin đói để tôi được ăn nhiều hơn. Tôi, một đứa trẻ đã nhiều năm không chịu lớn.

“Con không đói,” tôi nói.

“Vậy tốt, mang nó cho gà ăn đi,” bà bảo.

Tôi chăm chăm nhìn miếng bánh. Tôi đói. Tôi không đủ đói để ăn tranh phần bánh với bà của mình, nhưng tôi đủ đói để giành phần với lũ gà. Tôi cầm lát bánh và ăn nốt, nhưng nó chẳng thể khiến tôi no bụng.

Tôi đã mười hai tuổi. Mười hai là độ tuổi mà hầu hết lũ con trai đã được coi là đàn ông và chúng bắt đầu làm việc trong hầm mỏ bằng cuộc chim để tìm kiếm những cục vàng lớn, còn tôi thì thậm chí

không được phép cầm cây xẻng. Với nửa cái tên, tôi chỉ được coi là một nửa con người.

Đôi lúc tôi nghĩ chỉ cần tập trung hơn nữa, tôi sẽ nhớ ra cái tên mẹ đã nói thầm cho tôi biết trước khi mất. Đôi lúc tôi vẫn tưởng tượng thấy cái tên ấy thì thầm trong tai mình. Rump... Rumpus, Rump- alini, Rumpalicious, Rumperdink, Rumpty-dumpty. Tôi đã từng đọc to hàng trăm cái tên. Nó luôn mơn trớn não bộ của tôi như chiếc lông vũ, nhưng cái tên thật của tôi, nếu tôi từng có, chưa bao giờ xuất hiện.

“Nội ơi, nếu con không bao giờ tìm ra tên thật của mình thì sao?”

Chiếc kim của Nội dùng trên không trung trong giây lát. “Đừng lo lắng quá nhiều về chuyện đó, con yêu.”

Bà luôn nói như vậy khi tôi hỏi về tên gọi hoặc vận mệnh của mình. Trước đây, tôi luôn nghĩ rằng bà muốn tôi kiên nhẫn hơn và đừng lo lắng. Tôi đã tưởng bà muốn trấn an tôi rằng mọi việc sẽ ổn, và rằng một ngày nào đó tôi sẽ tìm được tên đầy đủ của mình và có một số phận tốt đẹp. Nhưng giờ tôi nhận ra rằng, có lẽ bà chỉ nói thế vì tôi sẽ chẳng bao giờ tìm ra tên thật.

“Lỡ con phải mang cái tên Rump đến lúc chết thì sao?”

“Con vẫn còn trẻ,” Nội trả lời. “Cái tên Rump có thể hóa thành một vận mệnh vĩ đại... vào phút cuối.” Tôi nhìn thấy bà đang cắn chặt môi để nhịn cười.

“Chẳng có gì buồn cười cả, Nội ơi”, tôi nói dù cũng đang nín thở vì cười. Cuộc đời sẽ trở nên khắc nghiệt và u ám biết bao nếu như tôi chẳng thể tự giấu mình.

“Ai cũng phải sinh ra và chết đi,” Nội bảo. “Và dù con có là thằng Rump đến tận cuối đời, Nội vẫn thương yêu con như vậy.”

“Nhưng còn khoảng giữa đó thì sao?” Tôi hỏi. “Tất cả những điều xảy ra ở giữa đó khiến con người ta trở nên đặc biệt. Làm sao con có thể sống một cuộc đời đặc biệt nếu như không có một cái tên đặc biệt?”

“Con có thể bắt đầu bằng việc lấy cho bà thêm ít củi,” Nội nói. Đây là cách bà khiến tôi ngừng cảm thấy thương xót cho bản thân mình. Cuộc sống vẫn tiếp diễn. Làm việc đi.

Tôi bước ra khỏi nhà và hít căng lồng ngực bầu không khí trong lành. Mùa hè đang tàn dần. Lá trên cây bắt đầu ngả vàng. Milk⁽¹⁾, con dê nhà tôi, buộc ở gốc cây, đang bồm bẻm nhai lá của một khóm cây bụi.

“Xin chào, Milk,” tôi nói. Milk be lên một tiếng chào mừng.

Con lừa Nothing⁽²⁾ thì không bị buộc cũng chẳng bị nhốt, bởi lẽ nó không đòi nào chịu di chuyển trừ khi đuôi nó bị cháy. “Xin chào, Nothing,” tôi nói. Nothing không đáp lại.

Chúng tôi không đặt tên cho súc vật, bởi tên là thứ đặc biệt chỉ dành cho con người, nhưng tôi luôn cảm giác cần gọi chúng bằng cái gì đó, nên tôi gọi con dê là Milk vì nó cho chúng tôi sữa, còn con lừa là Nothing vì nó chẳng làm được việc gì cả. Ngày xưa, nó từng giúp đỡ cha tôi trong khu mỏ, nhưng giờ tôi chẳng bắt nó làm được điều gì. Vì thế, tên nó là Nothing và tên nó làm tôi cảm thấy đỡ tủi hơn chút xíu về bản thân mình.

Tôi ôm bó củi trên tay và lũ gà mổ quanh chân tôi để nhặt những con bọ rơi ra từ bó củi. Đống củi vơi dần. Tôi sẽ phải lấy thêm củi từ chỗ người tiều phu trước khi mùa đông tới.

Tôi đang xếp thanh củi cuối cùng lên tay thì nhìn thấy một thứ gì đó, một mảnh gỗ hình thù kỳ dị nằm trên đống củi. Nó tròn và mềm mại. Tôi dẹp bớt củi ra và nhìn thấy những nan hoa và con suốt - một cỗ xa quay sợi. Tôi dừng tay, băn khoăn. Xa quay sợi ở vùng Ngọn Núi này rất hiếm. Tôi chỉ biết trông nó như thế nào bởi vì cô con gái duy nhất của ông chủ cối xay có một chiếc, cô ta thường quay len thành sợi để đổi lấy vàng hoặc khẩu phần thực phẩm của họ. Nhiều khi làm như vậy còn rẻ hơn là mua vải và sợi ở ngoài chợ. Ngoài ra tôi chưa thấy ai khác cũng sở hữu xa quay sợi. Một cỗ xa quay sợi làm gì trên đống củi nhỉ?

Sau khi đặt củi cạnh bếp lò, tôi hỏi Nội về cỗ xa. Bà xua tôi đi chỗ khác và tập trung vào công việc khâu vá. “Ôi cái thứ cũ rích đó, nó vô

dụng ấy mà. Chúng ta nên dùng nó làm củi thôi.”

“Nó đến từ đâu ạ?” Tôi hỏi.

“Nó từng là của mẹ con.”

Xa quay sợi của mẹ! Biết rằng nó là của mẹ và mẹ đã từng quay sợi bằng nó khiến tôi cảm thấy hiểu về mẹ nhiều hơn. “Bà còn giữ thứ gì mẹ con đã quay không ạ?”

“Không”, Nội đáp bằng giọng kín kẽ. “Mẹ con bán tất cả mọi thứ nó quay được.”

“Con có thể giữ cái xa quay sợi này được không?” tôi hỏi.

“Nó có thể đã bị rỉ sét và méo mó. Tốt hơn là con nên chẻ nó làm củi.”

“Con không có thứ gì của mẹ con. Có lẽ mẹ cũng muốn con giữ thứ gì đó của mẹ.”

“Nhưng không phải cái đó,” Nội nói.

“Con xin Nội đấy. Hãy để con giữ nó. Cho ngày sinh nhật con”. Cuối cùng Nội cũng ngẩng lên nhìn tôi. Tôi chưa bao giờ nói về ngày sinh nhật của mình, nhưng tôi muốn có cỗ xa quay sợi của mẹ. Nó giống như một phần nhỏ còn sót lại của mẹ tôi, và nếu như đốt nó, mẹ sẽ vĩnh viễn đi xa.

Nội thở dài. “Con hãy giữ nó khuất khỏi tầm mắt ta. Ta không muốn nhìn thấy nó.”

Tôi làm việc luôn tay luôn chân cho tới khi tia nắng cuối cùng của ngày tắt hẳn và trời sập tối, di chuyển đống củi ra chỗ khác để tiếp cận cỗ xa. Tôi mang nó vào nhà và đặt cạnh giường. Tôi miết bàn tay vào những vết trầy xước và cong vênh như thể chúng được làm từ vàng mười. Tôi quay cái bánh xe và thật ngạc nhiên là nó không hề lung lay hay kêu kộp kộp vì han rỉ. Nó phát ra âm thanh vo vo nhẹ nhẹ, gần giống như một thứ âm nhạc. Vài con tiên tí hon bay ra khỏi vết nứt và nhảy múa trên bánh xe, kêu chiêm chiêm bằng cái giọng tí hon của nó. Nội cau mày. Bà nhìn cỗ xa như thể nó là một bãi bùn dây

khấp sàp nhà vậy.

“Con thử đợc không?” Tôi háo hức hỏi.

“Con còn quá nhỏ,” Nội đáp. “Có lẽ đợc đến khi con lớn hơn một chút nhé.”

Tôi cau mày. Suốt bốn năm qua tôi có lớn thêm chút nào đâu. “Con có thể đuối thẳng chân ra này, Nội thấy không ạ? Và chúng ta có một ít len...”

“Không,” Nội sắc giọng trả lời, rồi lại dịu giọng. “Đó là một việc rất khó con yêu ạ, kể cả khi con biết cách, và bà không muốn con bị kẹt tay.”

“Có lẽ con gái ông chủ cối xay...”

“Động não chút đi, nhóc con.” Nội đanh giọng ngắt lời tôi. “Con bé sẽ nghĩ con muốn tranh giành công việc với nó và khi đó lão chủ cối xay sẽ chiếm đoạt khẩu phần lương thực của chúng ta, lão lừa đảo đó.” Mặt Nội đỏ phừng phừng. Tôi hơi lùi lại một chút khi bà hít một hơi thật sâu.

“Dù sao thì ngày xưa cha con đã định chẻ nó làm củi. Mẹ con không thích quay sợi. Nó ghét việc đó. Nó chỉ làm vì... nó buộc phải thế.” Nội nhắm nghiền mắt và thở dài như thể việc kể chuyện về cha mẹ tôi đã lấy đi của bà rất nhiều sức lực. Bà chưa từng nhắc đến mẹ tôi hay cha tôi. Cha tôi là con trai duy nhất của bà, và ông chết ở mả trước khi tôi sinh ra. Nghĩ đến chuyện đó hẳn khiến cho Nội rất đau lòng. Và bà cũng không bao giờ nhắc đến mẹ tôi, tôi đoán là do bà biết quá ít về mẹ. Nhưng đến tận bây giờ tôi mới ngờ rằng bà biết nhiều điều về mẹ tôi, nhưng vì lý do nào đó mà bà không muốn nói cho tôi.

Khuya hôm đó, khi đống lửa chỉ còn là những đốm than le lói và Nội đã ngáy đều, tôi trườn ra khỏi giường, ngồi xuống cạnh cối xay quay sợi. Tôi đặt hai tay mình lên thớ gỗ. Ngay cả trong ánh sáng yếu ớt, tôi vẫn nhận thấy nó đã rất cũ, xiêu vẹo và trầy xước qua bao năm tháng dầm mưa dãi nắng. Dầu vậy, nó vẫn giống như một người bạn trung thành cam lạng, đang nằm yên đợc cơ hội để có thể trò chuyện với tôi và chúng tôi có thể trò chuyện với nhau.

Có len ở trên tử chén, một giọng nói thì thầm trong đầu tôi. Nội sẽ chẳng bao giờ biết đâu.

Giọng nói ấy rất thuyết phục mà tôi thì lại dễ bị thuyết phục. Tôi lấy len.

Tôi đã phải đuổi căng người để chạm được tới cái bàn đập. Chân tôi nhấn bàn đập rất khó khăn, nhưng rồi bánh xe bắt đầu nhanh chóng quay tít với một giai điệu quen thuộc, giống như một bài hát ru cho tôi bên vành nôi.

Vo, vo, vo.

Trái tim tôi chạy đua cùng tiếng nhạc, những khúc ca và nhịp điệu của tiếng xa quay khiến tôi cảm thấy mình lớn bổng và tràn đầy sức sống.

Tôi cho len vào cổ xa, nhưng ngón tay tôi bị kẹp và vòng quay khựng lại, nghiêng bàn tay tôi vào giữa những nan hoa. Tôi giật tay ra, cảm giác da mình bị xé toang khi ngã bổ xuống sàn nhà.

Vài con tiên tí hon xuất hiện từ những vết nứt bên lò sưởi và bay về phía cổ xa. Tôi vẫn ngồi yên, ôm ngón tay bị thương. Thêm nhiều tiên tí hon nữa bay quanh cổ xa quay sợi, nhảy múa trên những con suốt và nan hoa. Cuối cùng chúng bay về phía tôi. Chúng bò lên cổ tôi, bước đi vênh vác trên đầu tôi và cười khúc khích. Giọng bầy tiên cao vút và chói tai đến mức tiếng cười khúc khích của chúng như rung lên trong tai bạn. Lũ tiên phiền phức khiến tôi phát điên. Thứ duy nhất tôi đánh giá cao ở bọn tiên là sự hiện diện của chúng trao cho tôi cái hy vọng rằng vẫn còn có vàng ở Ngọn Núi. Nhưng hiện tại sao chúng lại đang quấy nhiễu tôi, trong khi tôi không hề ở gần vàng?

Một tiên tí hon đập xuống mũi tôi, cù cù. Tôi hắt hơi và con này ré lên, bay vọt ra xa trong tích tắc, rồi lại quay trở lại, luôn mồm phát ra những âm thanh chí chóe.

Một tiên tí hon với mái tóc đỏ sáng và đôi cánh hình chiếc lá đập vào ngón tay chảy máu của tôi và thọc cái chân nhỏ xíu của nó vào vết thương. Cú chọc giống như vết đâm của một cái kim to. Tôi hét lên một tiếng đau đớn và rồi cố tìm lại trên đầu lưới.

Nội ngừng ngáy.

Lũ tiên lấy đi những sợi len quanh bánh xe, khúc khích cười những tiếng lanh lảnh và bay vào trong ống khói.

Tôi lặng lẽ trườn vào giường và quấn ngón tay chảy máu của mình vào trong chăn. Tôi nghe thấy tiếng bước chân Nội khe khẽ tiến về phía mình. Tôi nhắm mắt và cố hít thở thật sâu. Sau một phút yên lặng, tôi hé mắt lên nhìn và thấy Nội đang nhìn chăm chăm vào cổ xa quay sợi.

“Ngốc nghếch,” bà nói. “Vứt vào lửa thì có ích hơn.” Bà nắm lấy bánh xe, kéo lê nó xềnh xệch trên sàn. Trái tim tôi đập thình thịch. Tôi cứ ngỡ bà sẽ vứt nó vào lò sưởi thật, nhưng rồi bà buông nó ra và quay trở lại giường. Thế rồi bà lại nhanh chóng ngáy ầm.

Trái tim tôi đập dồn dập một hồi lâu. Ngón tay tôi nhức nhối. Tôi có cảm giác như cổ xa quay sợi vừa cắn mình, dường như nó kẹp tôi bởi nó không muốn tôi quay sợi. Nhưng lũ tiên nhảy nhót xung quanh tôi giống như chúng *muốn* tôi quay. Tôi không chắc mình nên nghe theo ai, lũ tiên hay cổ xa quay sợi.



CHƯƠNG 3

Lão chủ cối xay tham lam và đưa con gái

Tôi thức giấc khi tiếng chuông trong làng ngân vang báo hiệu một ngày mới đi mở bắt đầu. Nội vẫn đang ngủ say, vì vậy tôi lấy một ít bánh mì khô và pho mát sữa dê rồi bước ra ngoài.

Bầy tiên tí hon ngay lập tức bắt lấy tôi, kêu chiêm chiếp và rú lên chói tai. Tôi vừa bước loạng choạng vừa xua chúng đi. Thế rồi tôi giẫm phải đồng phân của Nothing.

Vận mệnh của tôi là thế đấy.

Một con quỷ lùn chạy đâm sầm vào tôi và suýt chút nữa thì hất tôi ngã bổ ngửa. Nó ngân nga, “Tin nhắn cho Bertrand, tin nhắn cho Bertrand.” Nó sẽ không dừng cho tới khi gặp được Bertrand.

Quỷ lùn rất hữu dụng ở Vương Quốc, nhất là trong một ngôi làng mà đa số mọi người đều không biết đọc biết viết. Nội cũng bắt tôi học chữ, nhưng lũ quỷ lùn thích được đi loan tin tức và truyền phát các tin nhắn. Chúng có thứ khả năng biết được đúng người cần tìm, và sẽ không dừng lại cho đến khi tìm được.

Thêm nhiều quỷ lùn xuất hiện từ những cửa hang nằm trên mặt đất, háo hức đi thu thập các thông điệp và chuyển chúng tới tay người nhận. Quỷ lùn có những cái hang tí hon nằm rải rác khắp làng, ở giữa đường, giữa những gốc cây và bên rìa những tảng đá. Trông chúng gần giống như hang thỏ, nhưng chúng tôi cho rằng tất cả hang quỷ lùn đều dẫn tới một hang động lớn trong lòng đất nơi chúng cất giấu lương thực. Đó là tất cả những gì chúng tôi đoán, bởi lẽ lũ quỷ trông khá mập mạp nhưng người ta không bao giờ nhìn thấy chúng ăn uống trên mặt đất. Frederick và Bruno đã có lần thử đào xuống hang của lũ

quỷ lùn, nhưng đã phải bỏ cuộc sau khi đào sâu đến bốn mét mà không tìm thấy gì cả.

Ngày hôm đó hầm mỏ đúng như địa ngục. Ngón tay và đầu tôi phải chịu những cơn nhức buốt dai dẳng. Frederick và Bruno nghĩ như thế là hài hước lắm khi ném sỏi đá vào đầu tôi mỗi khi chúng mang đất ra đổ ở rãnh nước. Bầy tiên quấy rầy tôi cả ngày. Tôi hy vọng rằng đó là điềm báo hiệu một lượng vàng lớn đang nằm trong bùn, nhưng tôi không tìm được chút nào.

Kết thúc ngày làm việc, ai nấy đều bước về phía cối xay. Hôm nay là ngày phân phát lương thực. Tôi đi sau Red trong khi dạ dày tôi sôi réo theo mỗi bước chân, mãi một điệp khúc *thức ăn, thức ăn, thức ăn*.

Lúc chúng tôi tới cối xay, đang có rất nhiều tiếng la ó. Ông lão Rupert đang dứ dứ nắm đấm vào mặt lão chủ cối xay: “Người lừa đảo, quân nói dối bản thủ! Hàng bao vàng ta đã đào được! Ta đã kiếm được gấp mười lần chỗ lúa này!” Lão Rupert gào lên. Rupert là một ông già quái queo, đi lại rất khó khăn, tuy vậy ông lão vẫn làm việc trong khu mỏ với chiếc cuốc chim.

“Tôi xin thề danh dự, Rupert thân mến ạ,” lão chủ cối xay trả lời bằng giọng trợn tuột, “Tôi đã chia cho lão rất công bằng những gì lão đáng được hưởng. Bột thường hao đi sau khi xay”.

“Nhảm nhí! Ta đã kiếm được rất nhiều vàng nhưng xem này! Người gọi thế này là công bằng?” Rupert lắc lắc bao bột trước mặt lão chủ cối xay, rồi quay lại và lắc nó trước toàn thể dân làng. Chỗ bột chẳng đủ để nướng hai ổ bánh mì.

“Thời buổi khó khăn,” lão chủ cối xay nói. “Chúng ta ai cũng phải thắt lưng buộc bụng.” Hắn phá lên cười và cái bụng to tướng cũng rung lên bần bật. Thực đúng là một câu đùa hài hước cho một tên chủ cối xay phì nộn với mười đứa con ục ịch!

“Quân lừa đảo dơ dáy! Đồ bịp bợm thối tha!”

“Nào, Rupert!” lão chủ cối xay nói bằng giọng pha chút hăm dọa, “Kiểu thái độ vô ơn đó không phù hợp với lão đâu. Thử tưởng tượng sang tuần sau sẽ không có chút khẩu phần nào cho lão xem?”

Rupert nín lặng và cuối cùng lão tập tễnh bước xuống đường, lồm lồm những tiếng chửi rủa đủ lớn cho tất cả đều nghe thấy.

Người đàn bà tiếp theo lĩnh khẩu phần khiêm tốn của mình trong yên lặng và tất cả dân làng còn lại cũng vậy.

Nội luôn luôn nói rằng lão chủ cối xay, Oswald, là một kẻ bịp bợm. Người thu thuế hoàng gia không thích tới vùng Ngọn Núi nhiều hơn nghĩa vụ của y, do đó y chỉ đưa tới những xe bò chất đầy lương thực và đồ tiếp tế rồi trao toàn quyền cho Oswald phân phối khẩu phần dựa trên số vàng người dân kiếm được theo cách hắn thấy hợp lý. Nội nói Oswald luôn bớt lại một phần lương thực của chúng tôi để giữ lại cho gia đình hắn. Nhưng chúng tôi biết làm gì? Gần đây chúng tôi không đào được nhiều vàng, và chúng tôi cũng không biết đích xác lượng lương thực được cất trữ. Chỉ mình Oswald biết và Oswald là người quyết định chúng tôi được lĩnh bao nhiêu lương thực dựa trên kết quả công việc của mình. Cả làng đều bị đói, trừ lão chủ cối xay và gia đình hắn. Liệu một cái tên có thể khiến người ta tham lam, cũng như tên tôi khiến tôi mãi bé nhỏ?

Khi tôi tiến dần đến đầu hàng, một động tác quay sợi đập vào mắt tôi. Con gái của lão chủ cối xay, Opal đang ngồi quay sợi ngoài hiên nhà. Tôi sửng người ra ngắm. Tôi quan sát cách bàn chân cô ta dậm lên bàn đạp và cách bàn tay cô ta nhịp nhàng đưa len vào. Len mỏng và căng dần ra rồi chuyển thành sợi, như có phép màu.

“Cậu thích công việc quay sợi, phải không?” Lão chủ cối xay đứng lù lù trước mặt tôi, còn những người khác đều đã ra về. Tôi đã dán mắt vào Opal trong bao lâu?

“Cháu chỉ tò mò cách quay sợi như thế nào thôi”, tôi đáp.

Lão chủ cối xay nhướn cặp lông mày rậm rì. “Quay sợi là việc của phụ nữ, nhưng con bé có thể chỉ cho cậu... với một cái giá.” Hắn nhắc hai túi lương thực, khẩu phần của chúng tôi. Tôi những muốn đồng ý. Có điều gì đó bên trong tôi thèm được quay sợi đến đau đớn. Chân tôi rậm rứt theo nhịp điệu quay sợi của Opal. Tay tôi ngứa ngáy muốn cho một thứ vào bánh xe và nhìn chúng chuyển thành một thứ khác trước mắt mình. Tôi đã suýt nói có, nhưng rồi tôi nghĩ đến Nội. Bản thân tôi có thể nhịn đói trong nhiều tuần để học quay sợi, nhưng tôi không thể phản bội Nội.

“Ồ,” tôi nói. “Không, cháu chỉ muốn ngắm thôi.”

“Phải rồi,” lão chủ cối xay nói. “Opal của ta là báu vật của Ngọn Núi. Nó là một đám tốt.”

Mặt tôi nóng bừng. Tôi không nói về *cô ta*. Tại sao *tôi* lại nhìn *cô ta* như vậy chứ?

Dĩ nhiên, cô ta đẹp, với mái tóc vàng óng và đôi môi đỏ thắm như san hô. Hans Jacobs từng dạm lão chủ cối xay bốn con cừu và một con bò sữa để được cầm tay cô ta trong ngày cưới. Đó là cả một gia tài! Nhưng lão chủ cối xay thẳng thừng từ chối. Hắn bảo, Opal xứng đáng nhiều hơn thế. Hans Jacobs lủi thủi ra về, đầu gục xuống và mọi người đều nghĩ tay chủ cối xay bị điên. Hắn trông đợi một đám cưới hoàng gia chắc?

Đúng lúc đó, Opal ngẩng đầu nhìn tôi. Tôi chợt nhận ra điều mình chưa hề nhận thấy trước đây. Cô ta đẹp, phải, nhưng khuôn mặt cứ dờ dẩn thế nào. Opal nhìn tôi và rồi cô ta thè lưỡi ra liếm môi, trông như con ếch đang bắt ruồi. Không đẹp đến thế. Cô ta lại liếm môi, một dấu hiệu của sự bồn chồn. Tôi tự hỏi liệu Hans Jacobs có nhận thấy những điều này không. Có lẽ nó sẽ giúp anh ta cảm thấy khá hơn.

Lão chủ cối xay đặt khẩu phần lương thực dưới chân tôi. “Hãy kiếm thêm ít vàng nữa và ta sẽ kêu Opal dạy cậu cách quay sợi. Con bé quay sợi rất giỏi, nhưng ta biết có người còn tài năng hơn nhiều, một thứ... tài năng tự nhiên.” Hắn nhìn tôi rồi nở một nụ cười kỳ dị trên khuôn mặt. Hắn đang tỏ ra tử tế ư? Tôi chưa bao giờ thấy lão chủ cối xay tử tế.

Tôi mang lương thực về nhà, nhưng Nội vẫn còn đang nghỉ ngơi nên chẳng có gì ăn ngoài một ít pho mát. Tôi cho Milk, Nothing và lũ gà ăn, bọn chúng đồng loạt kêu be be, cục tác đòi ăn thêm. Một con tiên tí hon đâm sầm vào mặt tôi trong khi một con quỷ lùn chạy lượn qua chân tôi và rêu rao, “Tin nhắn cho Gertrude! Tin nhắn cho Gertrude!” bằng một giọng bức thiết. Có lẽ trong làng có một em bé sắp ra đời.

Bỗng nhiên thế giới trở nên chật chội và ồn ào. Tôi chẳng muốn ở bên cạnh bất cứ ai hay thứ gì nữa. Tôi chỉ muốn ở một mình. Chỉ có một nơi duy nhất trên Ngọn Núi mà bạn có thể ở một mình. Khu

Rừng.

Khu Rừng là nơi mà hầu hết mọi người đều né tránh bởi lũ sói, quỷ khổng lồ và chằn tinh. Nó cũng là nhà của mục Phù Thủy Rừng Xanh, và bọn phù thủy thì tốt nhất là không nên động tới. Tôi từng nghe kể về một mục phù thủy rất thích bắt cóc và ăn thịt trẻ con. Còn Nội thì kể cho tôi về một mục phù thủy đã bắt trộm một đứa bé ngay trong tay cha mẹ nó và nhốt nó trong một tòa tháp không bao giờ có thể thoát ra. Bắt trộm trẻ con thật là một việc khủng khiếp làm sao!

Nhưng điều nguy hiểm nhất ở một phù thủy là phép màu của mục. Chẳng cần phải kể ra những điều khủng khiếp mà một phù thủy có thể thực hiện: gọi một cơn bão kéo tới ngay trên đầu bạn, biến bạn thành con lợn hoặc chén bạn cho bữa tối. Là một đứa trẻ còm cõi, tôi chẳng liều, nên không dám đi xa. Tôi chỉ đi đủ xa để được vây bọc bởi những thân cây cao vợi, tránh khỏi tầm mắt của dân làng. Đây đó có những gốc cây cụt người tiều phu để lại. Bác ta là người duy nhất dám vào sâu trong Khu Rừng. Tôi ngồi xuống một gốc cây.

Qua những tán cây, tôi có thể nhìn thấy thung lũng nơi Vương quốc tọa lạc. Những ngôi nhà nom bé xíu đến mức tôi có thể che chúng bằng ngón tay cái. Bên trên những ngôi nhà là tòa lâu đài của Nhà vua. Tôi phải úp hai bàn tay mới che hết. Sau đó không còn gì ngoài những con đường dẫn tới các vùng Xa Xa và Xa Hơn Nữa.

Giống như việc không đặt tên cho động vật, chúng tôi cũng không đặt tên cho địa điểm. Chúng tôi chỉ gọi chúng theo định nghĩa cũng như theo nơi chốn mà chúng tọa lạc - Ngọn Núi, Vương Quốc, Xa Xa... Tôi nghĩ điều đó thật đáng chán, nhưng tôi đoán rằng chúng tôi đã dành quá nhiều tâm sức vào việc đặt tên cho trẻ con, nên chẳng còn lại gì để đặt tên cho vật và nơi chốn nữa.

Một con tiên tí hon đậu lên cánh tay tôi và tôi xua nó đi. Nó kêu chin chít rồi lại xông vào tôi.

Con tiên này có mái tóc xanh và đôi cánh lớn trong suốt. Trông nó ngọt ngào và vô hại đến nỗi tôi mất cảnh giác và chìa ngón tay về phía nó, như thể nó là một con chim đã được thuần hóa. Nó đậu lên tay tôi và cười rúc rích. Nó mang một vẻ tự mãn và nghịch ngợm trên gương mặt tí hon, giống như thể nó biết một bí mật nào đó mà tôi rất muốn biết. Có lẽ nó biết nơi toàn bộ số vàng được chôn giấu.

Hai tiên tí hon khác tới đậu lên tôi. Tôi nhẹ nhàng phủi chúng đi. Chúng bay dạt ra nhưng rồi lại quay trở lại. Một con đậu trên vai tôi, con kia đậu trên vai, rồi con nữa và con nữa. Chúng nhảy múa trên đầu, trên cánh tay và ngón tay tôi, kêu chiêm chiếp và chìn chít. Tôi cố xua chúng đi khỏi cho tới khi mất thăng bằng và ngã bổ chửng khỏi gốc cây.

Thế rồi bầy tiên tấn công tôi. Chúng bắn thẳng vào tôi như một vụ nổ tóe ra những tia lửa nhiều màu. Một con cắn vào cánh tay. Số khác cắn vào bàn tay. Tôi đá và quấy đập nhằm thoát khỏi chúng.

“Bọn phiền phức!” Tôi thét, nhưng chúng vẫn rít lên và bu vào tôi như một đội quân bay. Một con nữa cắn vào cổ tôi.

Thế rồi có gì đó rơi như mưa xuống đầu tôi, và khi tôi há mồm ra để kêu thì lãnh nguyên một miệng đầy đất. Đất vẫn tuôn xuống rào rào như một cơn mưa. Lũ tiên tí hon ré lên và kéo thành bầy bay đi mất. Khi bụi được hết đất đá khỏi mắt tôi ngược lên và thấy một cô gái.

Đó là Red.

Cô bé dòm tôi đầy vẻ hiếu kỳ và nói, “Cậu được đúc từ vàng hay sao thế?”



CHƯƠNG 4

Red và Bà của cô bé

ôi vẫn nằm thẳng cẳng trên mặt đất như một con gà chết, và ngược lên nhìn Red.

“Tiên tí hon không tấn công người như thế trừ khi cậu có hàng túi đầy ắp vàng,” Red nói. “Cậu có ăn trộm chút nào không đấy?”

“Không,” tôi đáp, lồm cồm đứng dậy. Tôi phải sạch đất trên người và hơi lùi lại. Mặc dù Red không bao giờ chế nhạo tôi, cô bé vẫn khiến tôi hơi sờ sợ. Có lần một thằng bé giấu cọt cái tên của Red, và cô bé tống cho nó một quả đấm vào giữa mũi mạnh đến nỗi máu đỏ như cái tên cô chảy ròng ròng trên mặt nó. Lúc đó mọi người đã hiểu ra ý nghĩa vận mệnh của cô bé.

“Tớ không đánh cậu đâu,” Red nói, như thể cô có thể đọc thấu tâm can tôi. “Cậu đang làm gì trong Khu Rừng vậy?”

“Suy nghĩ thôi,” tôi đáp. Tôi muốn hỏi cô bé câu tương tự, nhưng thành linh Red bước tới và chỉ vào cổ tôi.

“Chúng cần cậu kia,” cô nói với ánh mắt ngờ vực. “Tiên tí hon không quấy rầy cậu nếu cậu không ở gần vàng. Chúng sẽ tuyệt nhiên không cần cậu trừ phi cậu có vàng. Rất nhiều vàng.”

Bỗng nhiên tôi ý thức được cơn đau dữ dội trên khắp cơ thể mình. Bốn ngón tay của tôi nom như những cây xúc xích. Một cái bướu mọc lên trên cánh tay tôi, và cổ áo tôi thì bó chít lấy cái cổ sưng tấy. Red nói phải. Tôi chưa từng thấy con tiên tí hon nào cần ai nếu như không phải anh ta đang mang một thỏi vàng lớn. Nhưng tôi làm gì có vàng. Tôi lộn trái các túi và chìa tay ra trước mặt Red. “Làm sao cậu đuổi được lũ tiên?” Tôi hỏi.

Cô bé giơ tay ra bốc một nắm đất. “Tiên tí hon ghét bẩn. Chúng

muốn lúc nào cũng lấp lánh.”

Tôi sẽ để một hũ đất cạnh giường và bên lò sưởi. Với cái cách chúng vừa tấn công tôi, có lẽ tôi cũng nên xách theo mình cả một cái túi đựng đất mọi nơi mọi lúc.

Chuông trong làng bắt đầu kêu vang, khiến cả hai đứa tôi nhảy dựng lên.

“Một em bé vừa ra đời,” Red nói.

“Ừ,” tôi đáp.

Một con quỷ lùn sẽ nhanh chóng chạy khắp làng và thông báo tên của đứa bé. Sau khi cái tên được loan truyền rộng rãi, dân làng sẽ kháo nhau cả ngày về chất lượng, độ dài và âm điệu của cái tên. Họ cũng sẽ bàn về thứ vận mệnh mà cái tên sẽ mang tới cho đứa trẻ.

“Tớ ghét tiếng chuông đó,” Red nói.

“Tớ cũng thế.”

“Và tớ ghét lũ quỷ lùn.”

“Tớ cũng vậy.” Trong đầu tôi luôn tưởng tượng đến hình ảnh chuông rung và lũ quỷ lùn hô vang, “Rump! Rump! Tên đứa bé mới sinh là Rump!” Tôi tự hỏi liệu Red có suy nghĩ tương tự về cái tên của cô. Dù nó không đáng xấu hổ, nó vẫn khiến cô bé trở nên khác biệt. Có lẽ cả hai chúng tôi đều cô đơn vì cái tên của mình.

“Tại sao chúng ta chỉ đặt tên cho em bé nhỉ?” Tôi thỉnh thoảng hỏi.

“Ý cậu là gì?”

“Tại sao chúng ta không đặt tên cho Ngọn Núi, Vương Quốc, những con đường hoặc động vật, hay thậm chí là Khu Rừng này?”

Red nhìn tôi vẻ tức cười. “Những thứ đó không cần tên gọi,” cô bé nói. “Ai cũng biết điều đó. Tên gọi chứa sức mạnh, và thật lãng phí nếu như dàn trải sức mạnh đó cho cả những thứ không sống. Một ngôi làng không cần có vận mệnh.”

“Nhưng đôi khi địa điểm cũng có vẻ sống động đấy chứ. Nhiều lúc chúng có vẻ mạnh mẽ, như thể chúng có thể có vận mệnh riêng, giống như con người vậy. Như mấy cái cây này. Chúng tỏ ra sống động mà.”

“Chúng sống,” Red đáp, “nhưng điều đó không có nghĩa chúng cần tên gọi. Chúng không cần vận mệnh như chúng ta.”

“Ờ thế còn Ngôi Làng? Chẳng hay sao khi chúng ta đặt cho làng mình một cái tên hay, như là... Asteria hoặc Ochenleff. Như thế khi cậu muốn dẫn thân vào một cuộc phiêu lưu, cậu có thể nói, ‘Cuối cùng tôi cũng rời Asteria!’ Hoặc nếu cậu muốn về nhà cậu có thể nói, ‘À, Ochenleff, nhà của tôi.’ Nó sẽ giống như chào đón một người bạn lâu ngày không gặp, thay vì một ngọn núi toàn kim loại hoặc đất đá. Và có lẽ khi đó nó sẽ có một vận mệnh.”

“Đó là điều điên rồ nhất tớ từng được nghe,” Red nói, nhưng cô bé cũng mỉm cười.

Chúng tôi nghe văng vẳng tiếng hô sàn sàn của lũ quỷ lùn từ xa. Cuối cùng thì cũng có một con chạy ngang qua chúng tôi. “Bóng Lông! Tên đứa bé gái mới sinh là Bóng Lông! Bóng Lông!”

Tôi và Red trợn mắt nhìn nhau. Thế rồi chúng tôi phá ra cười. Chúng tôi cười mãi cười hoài, gập cả bụng lại vì cười. Hẳn chúng tôi đã ngã xoài ra và lăn lộn trên mặt đất như lũ lợn nếu như không có thứ gì đó xuất hiện từ bóng tối giữa các hàng cây và nhìn chòng chọc vào Red.

Tôi ngừng cười. Red thì vẫn khúc khích cho tới lúc một bàn tay gầy nhảnh, gân guốc chạm vào vai cô bé. Red ngược nhìn và ré lên.

“Bà!” Cô bé nhìn quanh đầy lo lắng, như thể xem có ai đang quan sát hay không. “Bà l-l-làm gì ở đây?”

“Ta đến chỗ nào ta thích, cô gái ạ.” Giọng bà lão đặc biệt vững vàng, mặc dù trông bà đã già cõi cực kỳ. Hai má bà hóp vào đến tận xương hàm và lưng bà còng gập bên trên một cây gậy đầy máu đang run bần bật trong tay bà.

“Nhưng...”

“Nhưng nhị gì! Bây có điều gì vui vẻ thế?”

“Không có gì ạ.” Red đáp. Cô bé huých tôi trong lúc mắt vẫn mở to dán vào bà mình.

“Dạ hoàn toàn không gì cả.” Giọng tôi chín chít như chuột. Bà của Red lờm tôi.

“Mi là con trai của Elsbith.”

“Cháu là cháu bà ấy.”

“Ồ, bà ta có khỏe không? Mụ già cái bản khốn khổ, không nghi ngờ gì.”

“Không thưa bà, ý cháu là có thưa bà, bà cháu khỏe ạ.”

“Mi là đứa bé duy nhất ở cái làng này chỉ có nửa cái tên.”

Tôi đổi chân và liếc nhìn Red.

“Thôi nào, bỏ cái kiểu nhảy dựng lên thế đi. Red nó đã biết rồi. Nó sẽ không nói cho ai khác biết đâu.”

Làm sao họ biết được? Nội đã dặn tôi không bao giờ được hé răng với ai là Rump không phải cái tên đầy đủ của tôi. Nhiều người nghĩ rằng, người nào chỉ có nửa cái tên đều khiếm khuyết về đầu óc hoặc thậm chí còn nguy hiểm.

Bà của Red nghiêng người về phía tôi. Người bà lão có một thứ mùi hăng hăng không mấy dễ chịu, giống mùi của những thứ tươi tốt mọc lên từ đất. “Hừm...” bà vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào mắt tôi. “Mi sẽ tìm thấy toàn bộ”.

“Toàn bộ cái gì cơ ạ?”

“Tên mi. Cả cái tên.”

“Cháu sẽ tìm được sao?” Bà của Red bỗng nhiên trông rất thông tuệ, và hình như còn đỡ còng gập và nhăn nheo hơn.

“Nhưng sẽ chỉ sau khi mi gây ra hàng đống rắc rối. Và trước hết mi phải đi tìm vận mệnh của mi đã.”

“Nhưng cháu tưởng cái tên chính là vận mệnh.”

“Không, không hề, ngược lại thì có. Tìm ra vận mệnh, mi sẽ tìm được tên mi. Nó nằm ngay dưới chân mi.” Tôi nhìn xuống chân. Chỉ có đất.

Đầu óc tôi cảm thấy rối như tơ vò. Bà của Red tiến tới gần hơn, khom người xuống để mặt bà đối diện với mặt tôi. Tôi có cảm giác như bà đang nhìn xuyên thấu tôi, xung quanh tôi và bên trên tôi cùng một lúc. “Một điều nữa,” bà chỉ ngón tay gầy guộc vào tôi. “Chú ý bước chân mi.”

“Bước chân gì cơ ạ?”

Bà già phớt lờ câu hỏi của tôi và hết nhìn Red lại quay sang nhìn tôi: “Thế hai đứa bây đang hô hố cười cái gì đấy?”

“Không có gì ạ,” Red và tôi khẳng khẳng chối lần thứ hai.

“Ồ, đâu phải không có gì. Tên của đứa bé mới sinh nghe rất buồn cười với tụi bây, đúng không? Ta thấy không đứa nào trong hai đứa bây có quyền cười cái tên như thế.”

“Cháu nghĩ chúng cháu có quyền hơn bất cứ người nào,” tôi đáp. “Ái!” Red thúc gót chân vào chân tôi nhưng miệng của bà cô bé thì nhếch lên thành một nửa nụ cười.

“Đối với một người chỉ có nửa cái tên, thì mi khá thông minh đấy cháu,” bà của Red nói. “Cho ta gửi lời hỏi thăm tới Elsbith, cái mụ già cái bản khốn khổ ấy.”

Tôi nhìn mãi theo cái bóng lộm khộm của bà lão cho đến khi bà biến mất trong rừng cây.

“Bà của cậu thật kỳ lạ.”

Red đỏ mặt tía tai giẫm mạnh lên chân còn lại của tôi. “Bà không lạ.” Cô bé ùng ùng bỏ đi, đá bụi đất bay tung tóe vào mặt tôi.

Ít nhất tôi sẽ an toàn trước một đợt tấn công mới của bầy tiên tí hon.

Về đến nhà, tôi gửi tới Nội lời hỏi thăm nồng ấm của bà Red, nhưng bỏ qua phần “mụ già cáu bẳn khốn khổ”. “Hừm,” Nội nói. “Mụ già cáu bẳn khốn khổ.” Hình như tất cả các bà già đều nghĩ về nhau như thế.

Đêm đó tôi nằm trần trọc một lúc lâu. Những lời nói của bà lão cứ văng vẳng trong óc tôi, không cho tôi ngủ. Bà nói tôi sẽ tìm được trọn vẹn tên của mình. Bằng cách nào? Tôi quên không hỏi bà ta cách. Thế rồi bà nói tôi sẽ gây ra rất nhiều rắc rối. Như thế nào? Bà còn bảo tôi phải coi chừng bước chân của mình. Có lẽ nó chỉ là những lời khuyên chung chung. Tôi đi lúc nào chả vấp vấp.

Nhưng câu nói cứ chạy mãi trong đầu tôi là, “Tìm ra vận mệnh, khắc tìm thấy tên gọi.” Ở đâu? Nó ở đâu?

Vì một lý do nào đó, tôi cứ nhìn mãi cổ xa quay sợi. Nó nằm đó trong ánh trăng, vẫn chờ đợi thời cơ của mình. Chờ tôi quay sợi.



CHƯƠNG 5

Xơ sợi thành chuột, chuột thành đàn chuột

Ngày phát khẩu phần tiếp theo, Red và tôi từ cối xay sánh bước về nhà. Chúng tôi ôm chặt bao lương thực vào lòng, trong đó hứa hẹn những chiếc bánh mì mới. Tôi muốn hỏi Red cận kề hơn về bà cô bé và những điều bà ta đã nói với tôi, nhưng tôi không dám, dựa trên cách cách nó phản ứng khi tôi bảo bà nó thật kỳ lạ. Đôi khi những điều vụn vặt lại có thể khiến Red bốc hỏa. Tôi không bao giờ có thể chỉ ra những điều vụn vặt ấy là gì. Đó là điều nguy hiểm ở Red. Không thể đoán trước.

Bỗng nhiên Red rên rỉ và tôi nhìn lên thấy một người đàn ông cao gầy đang dựa vào một cái cây, một cái dây không lồ vắt trên vai y.

“Anh bán rong Kessler!” Tôi kêu lên.

Người đàn ông quay lại phía tôi, nhắc mũ khỏi đầu và cúi chào. Mái tóc màu cam sáng của y chia ra tua tủa theo mọi hướng. Bên cạnh người thu thuế hoàng gia, Kessler là người duy nhất đến từ Vương Quốc mà chúng tôi từng nhìn thấy. Y tới Ngọn Núi để bán hàng từ Vương Quốc: chỉ màu, bình đất nung và thìa gỗ. Thịnh thoảng y có cả vàng (chắc chắn từ mỏ của chúng tôi) đã được đánh thành những chiếc nhẫn, dây xích hoặc vòng đeo tay. Thật buồn cười là chúng tôi đào được tất cả chỗ vàng đó, nhưng lại chẳng bao giờ mua lại được chúng. Nhưng tôi chả hứng thú với vàng, và điều tôi muốn xem nhất ở Kessler không nằm trong cái dây cũ xích vá chẳng đụp của y.

“Các bạn trẻ!” Kessler ngân nga. Y nhìn quanh quất để xem chúng tôi có đi một mình hay không, rồi thì thầm, “Muốn xem một câu thần chú không? Hay một món bùa mê?”

Phép thuật! Tôi bước lên, nhưng Red nắm cổ áo sơ mi và lôi tôi lại.

“Đương nhiên là không,” Red nói ngay.

“Mỗi cậu nói thế thôi.” Tôi quấy khởi cô bé. Tôi đã từng nghe Frederick và Bruno nói về phép lạ của Kessler. Không có gì giống với việc phù thủy biến trẻ con thành lợn hoặc hô gió gọi bão, nhưng y có thể thả lửa, làm cho vật biến mất, hoặc biến những vật nhỏ thành vật khác. Đó là điều tôi muốn xem nhất, Tôi muốn xem y biến vật này thành vật khác.

“Chỉ tốn của cậu một vốc lúa thôi.” Kessler nói.

Tôi chần chừ. Nội sẽ cáu điên nếu như biết tôi đổi dù chỉ một lượng nhỏ xíu lương thực của chúng tôi lấy một trò ảo thuật. Lương thực của chúng tôi vốn ít ỏi lắm rồi. Bên cạnh đó, Nội không ủng hộ phép thuật, kể cả những màn ảo thuật đơn giản. Tôi lắc đầu và bước lùi lại.

“Ồ thôi nào, chỉ một vốc nhỏ thôi. Cậu sẽ chẳng vì thế mà bị đói đâu. Cực là đã lâu lắm rồi cậu chẳng có nhiều niềm vui, chỉ vục mặt vào đào bới.” Kessler nở nụ cười yếu ớt. Thành linh tôi nhận ra vẻ đói khát hiện lên trong mắt y, má y hóp vào và gò má nhọn hoắt làm sao. Trông như thể y đã không có lương thực trong nhiều tuần rồi. Y hẳn còn đói hơn cả tôi khi muốn đổi một màn ảo thuật lấy một vốc lúa. Tôi có thèm khát được xem phép thuật đến thế không?

“Anh có biến được vật này thành vật khác không?”

“Tất nhiên, tất nhiên!” Y vẫy tôi lại gần hơn.

“Đừng, Rump.” Tôi quay lại thấy Red đang đứng tay ôm khư khư khẩu phần lương thực, mắt trừng trừng nhìn Kessler.

Kessler cau mày. “Không có gì nguy hiểm cả đâu”.

“Ai bảo?” Red hỏi. Cô bé bỗng nhiên trông rất giống các bà mẹ. “Lần trước anh đến, anh đã làm tóc thẳng Gus bốc cháy.”

“Ờ, đó là một chút...”

“Và anh nhớ Helga và cái mụn cóc của nó chứ?”

“Hoàn toàn do ngẫu nhiên!” Kessler đáp, cắt ngang lời cô bé với một nụ cười căng thẳng. Y thọc tay vào túi. “Nhìn này, thấy không? Không lừa, không mụn cóc nhé. Tôi chỉ đơn giản biến năm xơ vải này thành... chuột thôi. Một con chuột!” Y chìa một nắm xơ vải ra trước mặt tôi. Y có thể thật sự biến nó thành chuột được không? Nội đã kể cho tôi nghe nhiều câu chuyện về phép biến chuột thành ngựa và biến một trái bí ngô thành chiếc áo choàng bằng vàng. Không vui sao nếu được xem một nắm xơ biến thành một con chuột sống?

“Rump!” Red nói qua hàm răng nghiến chặt. “Không.” Tôi phớt lờ cô bé. Chỉ là một nắm nhỏ lúa thôi mà. Nội sẽ chẳng nhận ra và tôi sẽ nhin bữa sáng. Thế là công bằng.

Tôi mở bao lương thực và Kessler rút trong túi ra một chiếc cốc bằng thiếc. Y nhanh chóng xúc một nắm bột đổ vào túi. Dạ dày tôi quặn thắt. Tôi sẽ phải nhin ba bữa sáng cho chỗ bột đó. Red chắc lười thất vọng.

“Và bây giờ,” Kessler nói, chìa mẩu xơ ra. “Tôi sẽ biến đám xơ nhỏ này thành một con chuột!” Kessler khum hai bàn tay quanh đám xơ sợi và đưa nó lại gần mặt. Y lầm bầm điều gì đó và mắt y trở nên to tướng và trong suốt.

Đám xơ sợi bắt đầu rung rung và phình lớn. Một cái đuôi thò ra từ một đầu và đầu kia mọc ra đôi tai và một cái mõm tí hon nhọn hoắt kêu chít chít. Hiện ra cuối cùng là bốn bàn chân nhỏ xíu và hai mắt đen nhỏ sáng lóng lánh.

Một con chuột! Y đã biến nắm xơ sợi thành một con chuột!

“Thấy chưa?” Tôi hỏi Red, chỉ tay vào con chuột.

“Thấy,” cô bé cộc cằn đáp lại.

Tôi mỉm cười với Kessler. Y cười đáp lễ và bỏ con chuột vào túi áo gi lê. “Lần sau, có lẽ tôi sẽ biến con chuột thành con mèo!”

Chít, chít!

Chúng tôi cúi xuống nhìn một con chuột khác đang lon ton chạy tới. Thế rồi con nữa và con nữa. Chít, chít, chít! Sáu con chuột đang chạy như bay qua chân Kessler. “Ồ nhìn kia!” Y lôi con chuột ra khỏi túi áo. “Chúng tôi để chào đón người bạn mới đấy! Chẳng màu nhiệm lắm sao?”

Tôi gật đầu đồng ý nhưng rồi nghe thấy một thứ âm thanh kỳ lạ, rào rào, như kiểu tiếng mưa, và cả tiếng chín chít từ khoảng cách xa, như thể có một bầy chim đang đồng loạt cất cánh. Tiếng ồn ngày một rõ hơn.

“Nó đến đây,” Red nói.

Mắt Kessler mở to. Y nâng con chuột lên và chăm chăm nhìn nó. “Ồi.Ồi trời ơi...”

Thế rồi mọi thứ bùng nổ. Một vụ bùng nổ chuột! Hàng trăm con chuột ồ ạt chạy ra từ các thân cây và hang hốc trên mặt đất, qua cửa sổ và những khe nứt trên cánh cửa. Những tiếng la hét và gào rú thất thanh vang vọng khắp Ngọn Núi. Thứ gì đó rơi vỡ loảng xoảng trong căn nhà gần đó, và một người đàn ông mở toang cánh cửa chạy thục mạng với hàng tá chuột chín chít đuổi theo sát gót. Lũ chuột tụ lại rồi chạy về phía chúng tôi. Tôi trèo lên một cái cây gần đó và quắp chặt chân quanh nó.

“Tới lúc chuồn rồi!” Kessler xốc quần, vắt cái đẩy lên vai rồi bỏ chạy kéo theo một vệt đầy bụi bặm và chuột sau lưng.

Red cười ngặt nghẽo và lắc đầu. “Tên ngốc đó! Y vẫn chưa học được cách tránh xa phép thuật. Lửa vẫn còn an toàn chán.”

“Nhưng Kessler chỉ làm những phép nho nhỏ thôi mà. Có gì sai trái trong việc đó?”

“Mọi phép thuật đều kéo theo hậu quả, Rump à. Ngay cả những phép thuật nhỏ cũng có thể để lại hậu quả lớn.”

“Nếu anh ta biến nó thành một con sóc, thì liệu tất cả lũ sóc có tấn công không?”

“Có thể xảy ra một điều hoàn toàn khác, một điều thậm chí còn tồi

tệ hơn. Có thể anh ta sẽ mọc răng sóc chẳng hạn.” Red nhe răng ra và ngo nguậy cái mũi.

Tôi cười phá lên. Red thôi không làm điệu bộ sóc nữa và gương mặt cô bé trở nên nghiêm nghị và dữ tợn. “Vì lương thực của cậu, Kessler đã chấp nhận rủi ro. Nhưng ngày nào đó nó sẽ đổ lên đầu anh ta. Anh ta có thể còn chẳng kịp ăn chỗ lương thực đó trước khi lũ chuột xơi mất.”

Tôi thấy bực mình. Điều gì khiến nó nghĩ nó biết mọi thứ về phép thuật vậy? “Ồ, tớ lại nghĩ điều ấy thật tuyệt vời. Lẽ ra tớ nên trả công anh ta nhiều hơn,” tôi nói.

“Tại sao?”

“Anh ta đã trừ bỏ được toàn bộ số chuột trong vùng còn gì!”

Red đăm đăm nhìn tôi, lắc đầu rồi bỏ đi.

Nếu có thể, tôi sẽ làm phép thuật. Tôi sẽ thay đổi nhiều thứ, vĩnh viễn, như khiến bản thân mình lớn lên, hoặc biến xơ sợi thành thực phẩm. Tôi sẽ biến ra thật nhiều vàng trong núi.

Chút phép thuật đó khiến tôi càng thêm khát. Thêm nhiều phép thuật, thêm nhiều biến hóa, nhưng không phải từ Kessler. Tôi muốn phép thuật của riêng tôi. Những hậu quả có thể trở nên tồi tệ đến đâu?



CHƯƠNG 6

Vàng! Vàng! Vàng!

êm hôm đó, tôi giật mình tỉnh giấc bởi tiếng vo ve điếc tai. Một bầy tiên tí hon bay lượn bên trên tôi và cổ xa quay sợi cạnh giường. Một con đậu trên chóp mũi tôi, con khác đậu trên tai và hai con đi dạo loanh quanh trên ngực. Nhiều con khác nhảy múa trên hai bàn tay tôi và kêu chiêm chiêm đầy kích động.

Tôi cố gắng giữ yên. Tôi không muốn ném một vụ tấn công khác như ở trong Khu Rừng. Ước gì tôi có một xô đất cạnh giường. Chúng kéo mạnh ngón tay tôi, cộng với nỗ lực của chúng, tôi cảm thấy có một cú hích thực sự kéo tôi ngồi dậy.

Trời vẫn tối. Chỉ có một luồng ánh trăng yếu ớt chiếu xuyên qua cửa sổ, rọi sáng giường tôi và cổ xa quay sợi. Bên kia phòng Nội vẫn ngáy sâu và đều đặn, không hề bị ảnh hưởng bởi tiếng riu rít và hò hét của bầy tiên tí hon. Thành linh chúng ở ngay bên tai tôi và những tiếng rín rít và chiêm chiêm của chúng xông thẳng vào trung tâm não bộ của tôi, rung lên trong sọ tôi. Chúng đang nói điều gì đó. Tôi căng tai ra lắng nghe nhưng chúng vẫn trầm bổng đầy kích động. Tôi không biết rằng tiên tí hon có thể nói ra những từ ngữ thật sự.

Nghe như “Vàng! Vàng! Vàng!” Lũ tiên tí hon kéo tóc, tai và quần áo tôi. Hàng tá vây quanh ngón tay tôi, điên cuồng đập cánh trong nỗ lực nâng tôi khỏi giường. Chúng đang kéo tôi về phía cổ xa quay sợi.

Đúng khoảnh khắc đó, một ý tưởng vỡ ra trong đầu tôi. Nó giống như một quả trứng nằm yên đó suốt một thời gian dài, rồi bỗng nhiên nở ra một ý tưởng, và nó bay quanh đầu óc tôi, không ngừng vỗ cánh và kêu chiêm chiêm cho đến tận khi được thả ra. Tôi phải thả nó ra.

Nếu như lũ tiên tí hon không chỉ cảm nhận được vàng trong lòng Ngọn Núi thì sao? Nếu như chúng còn có thể cảm nhận nó ở một người, người có thể đang sở hữu phép thuật lấy thứ gì đó, một đám

xơ hoặc len hoặc rơm, và biến nó thành...

“Vàng! Vàng! Vàng!”

Tôi nhóm dậy khỏi giường và tiến về phía xa quay sợi. Lũ tiên tí hon kêu chí chóc và bay tới bay lui giữa cô xa và tôi. Tôi đặt bàn tay lên bánh xe và cảm nhận được một luồng rung động chạy xuyên qua cơ thể. Tôi quay bánh xe bằng tay và lắng nghe tiếng kêu vo vo như thể nó muốn nói điều gì đó mà tôi cần phải lắng nghe. Vận mệnh. Chính là nó.

Tôi không có len. Lũ tiên đã mang hết len đi kể từ lần cuối cùng tôi cố quay sợi. Tôi nhìn quanh nhà. Có xương, lông gà và một ít sợi. Có chần màn, bát đĩa và một cái ấm lớn trống rỗng trong bếp lò. Tôi nhìn xuống chân mình. Vận mệnh. *Nó ở ngay dưới chân mi.* Chỉ có đất và... “Rơm.” Tôi bật nói thành lời.

“Vàng! Vàng! Vàng!” Lũ tiên ca hát để đáp lại.

Tôi nhặt rơm dưới đất tới khi đầy bàn tay. Tôi ngồi xuống cạnh cô xa. Vài con tiên tí hon vẫy cánh xung quanh tôi, đám rơm và thoi suốt.

“Vàng! Vàng! Vàng!”

Tôi bỏ rơm vào bánh xe.

Vo, vo, vo.

Tôi quay rơm.

Tôi dừng tay. Hơi thở nghẹn lại trong lồng ngực, không thể tin được những gì tôi đang thấy. Trong tay tôi là những nắm rơm, nhưng quẩn quanh thoi suốt là những sợi chỉ rực rỡ óng ánh. Tôi vuốt những ngón tay lên đám chỉ, mềm mại và ấm áp. *Vàng.* Tôi vừa kéo rơm thành vàng.

Tôi thở hắt ra và lồng ngực tôi căng lên vì xúc động. Rơm! Thêm rơm vào! Tôi vơ thêm rơm dưới sàn nhà, tất cả những mẩu nhỏ tôi có thể kiếm được. Tôi cho chúng vào bánh xe. Thêm nhiều vàng nữa! Tôi xé toạc tấm đệm của mình và lôi hết rơm ra. Ai cần một cái đệm rơm trong khi bạn có thể ngủ trên vàng?

Tôi cười phá lên và ngâm nga những vần thơ trong lúc quay sợi.

Với một sợi chỉ ánh vàng

Bánh mì nóng hôi hổi sẵn sàng đợi ta

Nhiều cuộn chỉ vàng tuôn ra

Thành ngay vương miện kiêu sa đội đầu.

Vo, vo, vo.

Tôi cho rơm vào bánh xe, nhíp nhàng kéo và quay nó, và nó phát ra những âm thanh êm ái nhất khi biến thành vàng. Một bài ca lạnh lạnh, êm ái mà ngân vang. Thêm nhiều tiên tí hon bay ra từ những kẽ tường nứt, chúng cùng nhảy nhót trên đồng vàng, kêu líu lo và lạnh lốt. “Vàng, vàng, vàng!”

Tôi cười rộ. Tôi yêu lũ tiên! Tôi gỡ những sợi chỉ vàng mượt mà khỏi thoi suốt và trải chúng ra sàn để quay thêm nhiều hơn. Tôi quay cả tấm đệm nhồi đầy rơm thành vàng. Tôi quay đến tận khi ánh ban mai xuyên qua ô cửa sổ bé xíu và ánh sáng ban ngày khiến đồng vàng sáng lên óng ánh. Tôi đứng và ngưỡng mộ thành quả lao động của mình. Cả một gia tài nằm dưới chân tôi. Đủ để nuôi tôi và Nội tới cuối đời!

Nội vẫn ngủ ngon, dù trời đã sáng hẳn. Gần đây bà ngủ cho tới khi tôi đi mở, nhưng tôi đang phấn khởi, tôi muốn đánh thức Nội và khoe với bà gia tài của chúng tôi. Đây chính là định mệnh của tôi, trở nên giàu có, béo tốt và hạnh phúc!

Một cử động thoáng qua đập vào khoe mắt tôi. Tôi quay phắt lại và nhìn thấy một bóng người đang cúi xuống nấp dưới cửa sổ. Tôi chạy về phía cửa ra vào và bước ra ngoài. Có hai người đang chạy dọc con đường. Ngược chiều ánh sáng mặt trời đang mọc, chúng chỉ là những bóng đen thui lù, nhưng hai cái dáng thô kệch kia tôi biết rõ lắm. Frederick và Bruno.

Tôi bắt đầu run rẩy. Sự ấm áp trong lồng ngực tôi ban nãy đã chuyển sang lạnh toát, và toàn bộ năng lượng bị rút sạch khỏi tôi. Tôi không quan tâm tại sao chúng đến đây, và chúng định chơi trò khỉ gì.

Tôi chỉ lo lắng một điều duy nhất.

Chúng có nhìn thấy chỗ vàng không?



CHƯƠNG 7

Có vàng mới có thức ăn

Tôi nhét hết chỗ vàng vào trong chăn. Niềm hạnh phúc ấm áp tôi đã cảm thấy khi ngắm chỗ vàng đã xì hơi nhanh chóng tựa như tuyết tan trong chảo nóng. Giờ trong tôi là một cảm giác kinh hãi nặng nề, tội lỗi làm tim đập thình thịch và dạ dày quặn thắt.

Tôi không đi mở khi tới giờ. Tôi ngồi trên đồng vàng và nghĩ tới tất cả tình huống có thể xảy đến. Frederick và Bruno có thể nghĩ tôi ăn cắp vàng. Nếu chúng tố cáo, tôi sẽ bị bắt. Tôi có thể bị tống giam vào ngục tối trong suốt quãng đời còn lại, hay thậm chí có thể *mất* mạng.

Tôi phải kể cho Nội. Nội sẽ biết phải làm gì. Nhưng khi bà ngồi dậy khỏi giường, bà trông thật già nua và mệt mỏi, nhợt nhạt và còng gập. Tôi không thể kể cho bà biết. Chỉ cần thêm một chút gánh nặng lên đôi vai kia, Nội sẽ ngã gục xuống đất mất thôi. Và tôi vẫn nhớ phản ứng của bà khi lần đầu tiên tôi tìm thấy cỗ xe quay sợi. Bà không muốn tôi quay, và giờ tôi mới nhận ra rằng không phải do tôi không làm được, mà là bởi tôi có thể quay ra nhiều hơn là chỉ hoặc sợi. Tôi có thể quay rơm thành vàng. Và Nội đã cố để ngăn không cho tôi làm việc đó. Đây là loại phép thuật gì vậy?

Tôi không thể kể cho Nội. Nhưng tôi cần phải nói cho ai đó bởi vì tôi cảm thấy rất nặng nề và lo lắng, và tôi không thể xác định được nỗi lo lắng ấy có thật hay không cho tới khi tôi nói được thành lời cho ai đó. Nếu tôi không kể được cho Nội, thì người duy nhất tôi có thể nghĩ tới là Red.

Nhằm lúc Nội không để ý, tôi gỡ cái con suốt khỏi cỗ xe quay sợi, bọc nó trong một tấm giẻ và buộc vào thắt lưng.

Tôi không nhìn thấy Frederick và Bruno ở mỏ. Vào những ngày khác, điều này sẽ khiến tôi mừng rỡ, nhưng hôm nay sự vắng mặt của bọn chúng lại làm tôi lo lắng.

Lũ tiên tí hon bu thành bầy quanh tôi nhiều hơn bao giờ hết. Khi tôi ném đất qua đầu chúng bay dạt ra trong một đến hai phút, nhưng rồi lại quay trở lại. Vì vậy tôi cứ mặc chúng bò lên người, tiếng hát nhỏ xíu của chúng cứ rung lên trong đầu tôi, “Vàng, vàng, vàng!”

“Ồ, nhìn anh ấy kìa! Nhìn lũ tiên tí hon kìa!” Một cô bé nhỏ xíu làm việc gần tôi nhất ở rãnh nước reo lên. “Anh hẳn phải tìm thấy cả mớ vàng.”

Thực ra, thì một hạt bụi vàng tôi cũng chẳng tìm thấy.

Khi mặt trời xuống thấp, tôi chờ Red đi ra khỏi một trong các đường hầm. Mặt cô bé đầy vết bụi bẩn và trông nó rất cáu kỉnh. Cô bé bước vượt qua mặt tôi nhưng tôi đuổi theo cô.

“Cậu muốn gì?” cô bé hỏi.

“Tớ muốn cho cậu xem một thứ.”

“Thì cho xem đi.”

Tôi nhìn quanh đầy cảnh giác. “Và tớ muốn kể cậu nghe một điều.”

“Thì kể đi.”

“Nhưng phải ở chỗ nào không có ai nhìn hoặc nghe thấy.” Tôi phải một con tiên tí hon khỏi mắt, “và nơi nào càng ít tiên tí hon càng tốt.”

Red quắc mắt nhìn tôi và vẫn rảo bước. Nhưng một lúc sau cô bé dừng chân và quay lại. “Nhanh lên, tớ đang đói.”

Tôi theo Red đi xuống men theo sườn núi và xuyên qua làng. Khi đi ngang qua cối xay, tôi cảm thấy một cơn gai gai lạnh trên cổ, như thể có ai đó đang theo dõi. Tôi rảo bước thật nhanh.

Lẽ ra tôi không nên ngạc nhiên khi Red đi thẳng vào Khu Rừng, nhưng trời mỗi lúc một tối và lạnh lẽo. Tôi dừng bước dưới những tán cây.

“Mình đang đi đâu đấy?” Tôi hỏi.

“Thì tới chỗ nào không có ai nhìn hoặc nghe thấy, và nơi không có tiên tí hon. Đó là điều cậu mong muốn, phải không nào?” Red khoác tay về thiếu kiên nhẫn.

“Có an toàn không?” Tôi hỏi.

“Nếu cậu ở trên đường mòn. Và không hỏi lằng nhằng.”

“Đường mòn nào cơ?” Tôi nhìn xuống và há hốc miệng. Có một con đường mòn ngay dưới chân tôi, rõ ràng chạy quanh co vào sâu hơn trong Khu Rừng. Tôi xin thề là nó không hề có ở đó trước đây. Tôi chưa từng nhìn thấy nó. “Làm thế nào...?” Tôi bắt đầu, nhưng Red ngắt lời.

“Tớ đã bảo là đừng có hỏi lằng nhằng mà.” Tôi ngậm mồm lại và đi theo cô.

Red đi rất sâu vào trong Khu Rừng, sâu hơn nhiều những nơi tôi thường vào. Tuy nhiên cô bé không hề sợ hãi mà còn tỏ ra thoải mái ở nơi đây hơn là ở trong làng là đằng khác. Cô chạm vào những cái cây như thể họ là bạn bè. Một con chim đậu xuống một cành cây thấp và hót líu lo như thể đang nói điều gì với Red, và tôi có cảm giác như cô bé hiểu lời con chim, mặc dù cô giả vờ không nhận ra.

“Cậu có thường xuyên đến đây không?” Tôi hỏi. Red trợn mắt nhìn tôi. “Xin lỗi,” tôi không chủ định đặt câu hỏi, nhưng câu hỏi là những điều duy nhất nảy ra trong đầu tôi.

Con đường vòng vèo và uốn lượn. Cô ta định đưa tôi đến đâu và nó còn bao xa? Tôi cắn chặt lưỡi để khỏi vọt ra câu hỏi. Thế rồi tôi nghe thấy gì đó, một âm thanh vo ve trầm trầm. Nó trở nên rõ hơn khi chúng tôi bước đến gần. Thành linh chúng tôi ngoặt vào một góc quanh và đi tới một thân cây đổ khổng lồ. Thân cây bị ong bu đầy. Tôi sững lại. Dĩ nhiên tôi đã hiểu ra ý Red.

Ong và tiên tí hon không ưa nhau, do đó bạn tìm thấy đàn này ở nơi nào, thì nơi đó sẽ không có mặt đàn kia. Nhưng vết ong chích thì cũng chẳng đỡ hơn vết tiên tí hon cắn là bao. Tôi bước lùi lại một quãng xa.

Red bước thẳng tới gần bày ong. Từ từ, giống như một con mèo khoan thai, cô bé di chuyển xuyên qua bức tường ong kêu vù vù, thò tay vào trong khúc cây và lôi ra một tảng tổ ong, mật vàng sánh hãy còn nhỏ giọt. Cô lùi lại cũng chậm rãi như thế. Ong bò đầy lên đầu, cánh tay thậm chí khuôn mặt cô bé, nhưng cô không hề nao núng, và chúng nhanh chóng bay đi mất, quay trở lại với tổ trong thân cây của chúng. Cô bẻ đôi tổ ong rồi đưa cho tôi một nửa. “Vàng này cậu ăn được.” cô nói, và chúng tôi ngồi liếm láp cái đám dinh dính ấy.

“Cậu có thể đổi thứ này lấy lúa,” tôi bảo. “Nhiều là đằng khác.”

“Không thích,” Red trả lời.

“Tại sao?” Cô ta có thể đổi được cả bao đầy lúa chỉ với tảng tổ ong này.

“Bởi vì có những thứ người ta chỉ muốn giữ cho riêng mình. Đây luôn luôn là cái cây của riêng tớ và tớ không muốn bất kỳ ai khác biết về nó. Nếu cậu nói ra, tớ sẽ thụi gãy răng cậu đấy.”

Điều khiến tôi cảm thấy đặc biệt là cô bé đã chia sẻ nó với tôi.

“Và cũng đừng nghĩ là cậu có thể đến đây mà không có tớ.”

“Đồng ý.”

“Hứa chứ?”

“Xin hứa.” Kể cả nếu tôi dám một mình đi bộ vào xa đến thế này trong Khu Rừng, tôi cũng không có khả năng lấy tổ ong như cô, mà không bị ong đốt hàng nghìn lần.

Chúng tôi mút hết mật ong và nhai cả sáp ong. Thế rồi chúng tôi liếm sạch các đầu ngón tay. Nó ngon ngọt đến nỗi tôi gần như quên bég lý do chúng tôi đến đây cho đến khi Red chỉ vào cái đùm buộc ở hông tôi, “Cậu muốn cho tớ xem cái gì thế?”

Tôi lôi cái con suốt ra và chìa cho cô xem. Cô đăm đăm nhìn nó rồi lại ngậy ra nhìn tôi. “Nó là của mẹ tớ,” tôi nói.

Red nhướn mày, đột nhiên tỏ ra quan tâm. “Bà ấy là thợ quay

sợi. Đến từ Xa Xa.”

Tôi nhìn cô bé, bối rối. “Xa Xa ư?” Nội chưa bao giờ bảo tôi Mẹ xuất thân từ vùng Xa Xa, và bà cũng không đã động gì đến vụ quay sợi cho tới khi tôi tìm thấy cái bánh xe. Điều làm tôi tức giận là Red biết tất cả những điều đó trong khi tôi thì không. “Làm thế nào cậu biết những điều đó? Sao cậu biết mẹ tôi là một thợ quay sợi?”

“Có vài người biết,” cô bé đáp, không nhìn tôi, và tôi có thể đoán rằng cô đang giấu giếm điều gì đó.

“Ai?”

“Vài người.” Cô bé nói, cánh mũi phập phồng.

“Cái con suốt,” tôi nói. “Tớ nghĩ nó đặc biệt.” Tôi tránh nhắc đến phép thuật. Tôi biết Red nghĩ gì về điều đó.

“Nó chỉ là một cái con suốt thôi.” Red bảo.

“Nhưng nó đặc biệt, có lẽ thế.”

“Đặc biệt như thế nào? Nó làm gì?”

Tôi cẩn thận lựa chọn từ ngữ. “Tớ nghĩ nó quay sợi một cách khác biệt. Làm vật biến đổi.”

“Con suốt không quay sợi. Nó chỉ dùng để quán những gì cậu quay được.” Thế rồi mắt cô mở to như thể cô bỗng nhiên nhận ra điều gì đó. “Cậu đã quay cái gì?”

“Không gì hết,” tôi vội đáp. “Tớ chỉ... Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như cậu có thể quay thứ này thành một thứ khác hẳn, không chỉ là len thành sợi?”

“Ví dụ?”

“Ví dụ... Nếu như cậu có thể dùng... rơm và quay nên... ừm... vàng?”

Red nhìn tôi chằm chằm. Tôi không đoán được cô bé đang nghĩ

gì.

“Chúng ta cần vàng. Điều đó chẳng tuyệt vời sao?”

“Có lẽ.”

Cô ta không tin tôi. “Nếu con bò có thể cho sữa, con gà có thể đẻ trứng và con rồng biết khạc ra lửa, thì hà cớ gì mà một cái con suốt có phép thuật không thể quay ra vàng?”

“Bởi vì cái con suốt này không hề có phép,” cô bé nói.

“Sao cậu biết?”

“Tôi chỉ đoán thôi,” cô nói.

“Ờ, có thể cậu đã đoán *sai*.”

Red thở dài. “Rump à, việc quay thứ này thành thứ khác, đó không phải là quay sợi thông thường. Nó là *phép thuật*. Phép thuật đến từ *người* chứ không đến từ *vật*. Điều này không hề đơn giản. Tôi không hiểu nhiều về quay sợi, nhưng mẹ cậu thì có và tôi biết rằng bà ấy đã gặp rất nhiều rắc rối. Sử dụng phép thuật luôn luôn để lại hậu quả.”

“Nhưng đây có thể là một kết quả tốt mà,” tôi nói. “Vàng đấy.”

“Phải, nhưng...”

“Và vàng sẽ giúp giải quyết rất nhiều vấn đề.” Vấn đề về cái dạ dày là chắc chắn rồi.

“Có thể, nhưng...”

“Và chắc chắn tôi sẽ không chỉ biết mỗi bản thân mình...”

Red nện vào đầu tôi để tôi ngừng nói. “Đó là những kết quả tự nhiên, thông thường. Còn có cả những hậu quả liên quan đến phép thuật nữa. Phép thuật có quy luật riêng của nó.”

“Sao cậu biết? Đừng nói với tôi rằng nó cũng là phỏng đoán nhé.”

Red nghiêng rặng. “Chẳng lẽ cậu không rút ra được bài học gì khi nhìn Kessler bị truy đuổi bởi tất cả chuột ở vùng Ngọn Núi hay sao?”

“Nhưng không có chuyện gì xảy ra khi tớ quay sợi cả! Tớ không bị bốc cháy hay bị tấn công bởi chuột! Tớ chỉ tạo ra vàng! Những cuộn chỉ vàng to tướng có thể nuôi cả làng!” Tôi bịt cả hai tay vào miệng, nhưng Red chẳng hề tỏ ra ngạc nhiên.

“Rump à,” cô bé nói bằng giọng nhỏ nhẹ, “có ai biết về việc này không?”

Tôi thở dài, “Frederick và Bruno đã nhìn qua cửa sổ nhà tớ sáng nay ngay sau khi tớ quay chỗ vàng đó.”

Red nhú mày.

“Nhưng,” tôi nói tiếp, chỉ để tự trấn an bản thân, “có lẽ chúng chẳng biết chúng đang nhìn thấy cái gì đâu. Có lẽ chúng tưởng là một đồng đá cũng nên.”

Red nhú mày sâu hơn.

Đó là lúc tôi nhận ra nỗi lo lắng của mình thuộc loại nào. Nỗi lo đến từ đầu tôi, tràn xuống ngực và yên vị ở dạ dày như một chứng bệnh. Frederick và Bruno có thể đúng là những thằng ngốc, nhưng bất cứ thằng ngốc nào trong làng này khi nhìn thấy vàng cũng sẽ nhận ra.

Ngày phát lương thực tiếp theo hàng người ở cối xay thêm dài dằng dặc. Mọi người ai cũng nóng lòng lĩnh khẩu phần trước khi mùa đông tới, mà mùa đông đã tới gần lắm rồi. Bầu không khí đã trở nên giá buốt. Các buổi sáng luôn luôn có sương mù. Lũ tiên đã bớt quá khích và bắt đầu xây tổ cho giấc ngủ đông dài sắp tới. Giờ chúng tôi chỉ còn đợi tuyết rơi.

Khi tới lượt tôi, lão chủ cối xay phát cho tôi một bao lương thực to hơn hẳn mọi khi. Tôi ngạc nhiên nhìn hấn. Chẳng có ai khác nhận được nhiều thực phẩm bằng tôi.

“Có vàng mới có thức ăn,” lão chủ cối xay vui vẻ nói.

Tôi bối rối nhìn hắn. Tuần trước tôi chỉ kiếm được vài vụn vàng. Và lão chủ cối xay không phải dạng người hào phóng đến thế.

Tôi mở bao lương thực ngay trước cửa nhà và một thứ bột dày đặc, khô khốc trào ra ngoài. Tôi nghẹt thở và ho sặc sụa khi bụi xông vào trong phổi. Lão chủ cối xay đã đổ đầy cái bao bằng bột phấn và mặt cưa.

Có vàng mới có thức ăn.

Lão chủ cối xay đang gửi cho tôi một thông điệp.



CHƯƠNG 8

Vàng nghĩa là bí mật

ôi không biết phải làm gì. Chúng tôi cần thức ăn. Lão chủ cối xay có thức ăn và hẳn muốn vàng. Tôi có rất nhiều vàng, được quay thành những cuộn chỉ vàng hoàn hảo bằng cỗ xa quay sợi của mẹ tôi. Quay sợi bằng phép thuật là điều mà Red quả quyết là vô cùng nguy hiểm.

“Khẩu phần của chúng ta đâu?” Nội hỏi. Tôi về tay không, vì đã vứt bỏ cái bao đầy mật چرا trước đó.

“Con cho rằng con đã không tìm đủ vàng,” tôi nói, cúi gằm nhìn đôi chân mình.

“Để ta tới sạc cho lão chủ cối xay một trận.” Bà đứng bật dậy từ chiếc ghế rời lảo đảo và ngã ngồi trở lại.

“Nội!” Tôi chạy ào tới bên bà nhưng bà xua tôi đi.

“Chỉ là một cơn chóng mặt thôi mà.” Nội nhắm mắt và hít vào mấy hơi. Đôi tay bà run run. Bà cần thức ăn. Tôi sẽ phải mang ít vàng tới cho lão chủ cối xay. Có lẽ tôi nên trộn những cuộn vàng cùng bụi đất và những vụn vàng cám khác từ khu mỏ. Hẳn có thể sẽ không nhận thấy sự khác biệt. Nhưng một cảm giác u ám lại trĩu nặng trong tôi. Nếu lão chủ cối xay thực sự tham lam như những gì hẳn đã thể hiện, hẳn sẽ nhận ra thôi. Vì vậy tôi vẫn giữ kín chỗ vàng và hy vọng rằng lão chủ cối xay chỉ trao nhằm cái bao mật چرا cho mình.

“Chúng ta sẽ nấu một bữa ra trò,” Nội bảo. “Ta có hai con gà và con dê. Chúng ta sẽ không chết đói.”

Chúng tôi thịt một trong hai con gà. Chúng tôi cần phải tiết kiệm chỗ thịt đó và sữa của Milk cho tới ngày phát lương thực tiếp theo.

Nội và tôi ăn món gà trong yên lặng. Bữa ăn có thịt lẽ ra phải là cả một bữa tiệc mừng, một sự xa xỉ, nhưng cả hai bà cháu đều ủ ê. Mắt tôi cứ lướt từ cỗ xa quay sợi tới chiếc giường nơi giấu vàng.

Nội dõi theo ánh mắt tôi. “Ta hy vọng con chưa hề chạm vào cỗ xa đó,” bà nói. “Con không biết cách sử dụng nó đúng cách đâu. Con sẽ tự làm mình đau.”

“Mẹ con có tự làm bà ấy đau không?” Tôi hỏi. Câu hỏi vọt ra khỏi miệng tôi không hề báo trước.

Nội sững lại khi đang đưa dở một miếng gà lên miệng. Bà hạ tay xuống. “Tại sao con hỏi điều đó?”

“Sao bà không nói với con mẹ con tới từ Xa Xa?”

“Ai nói với con chuyện đó?”

“Red ạ.”

“Red. Ở bà của con bé...”

“Mẹ con đã quay ra cái gì vậy?” Tôi hỏi.

Nội cứng người. “Nó đã quay ra cái gì ư? Người ta thường quay được cái gì? Tại sao... Con đã..?” Bà hết nhìn từ cỗ xa sang tôi. Tôi có thể thấy bà đang đấu tranh, quyết định xem phải nói điều gì.

“Mẹ con đã quay ra rắc rối,” bà nói, “và đặt nó vào tay ta.”

“Vậy ra đó là những gì Nội nghĩ về con?” Tôi hỏi. “Như một thứ rắc rối mẹ con để lại?”

“Ồ bé con.”

“Rump!” Tôi gào lên. “Tên con là Rump!”

Khóe mắt Nội long lanh những giọt lệ. “Con là cháu trai ta, Rump à. Ta lúc nào cũng thương yêu con. Ta đã luôn cố bảo vệ con, và giờ đây ta cũng sẽ gắng hết sức để làm điều đó. Chớ dính líu tới mẹ con hay cỗ xa quay sợi của nó. Điều đó sẽ chỉ đem lại cho con đau khổ.”

Tôi không hỏi gì thêm nữa. Tôi cảm thấy khác lạ, như thể mọi thứ đã thay đổi quanh tôi khi tôi không quan sát, nhưng tôi không biết chính xác điều đó là gì.

Đêm đó tôi có một giấc mơ kỳ lạ. Một người phụ nữ ngồi quay xa bên lò sưởi. Bà có mái tóc đen dài và đôi mắt xanh lục, y như tôi. Tôi chưa bao giờ gặp người phụ nữ trước đây, nhưng tôi biết đó chính là mẹ tôi. Mẹ đang quay rơm thành vàng.

Ban đầu mẹ mỉm cười với chỗ vàng, và những cuộn chỉ vàng lấp lánh chất thành đồng quanh chân mẹ như một bể vàng. Nhưng khi đồng vàng lớn dần, nụ cười của mẹ vụt tắt. Việc quay sợi chậm dần, dường như trở nên khó khăn, nhưng mẹ vẫn quay. Đồng vàng cứ lớn mãi lớn mãi và đến khi nó cao đến cằm, mẹ trông hoảng loạn như thể bà đang bị chìm xuống nước trong khi không hề biết bơi. Khi nó cao đến mắt mẹ, đôi mắt ấy ngập tràn nỗi sợ hãi. Cuối cùng vàng phủ ngập đỉnh đầu mẹ và tôi không thể nhìn thấy bà nữa. Nhưng đồng vàng vẫn tiếp tục phình ra.

Khi nó chạm trần nhà, tôi tỉnh giấc.



CHƯƠNG 9

Tìm thấy vàng, mất báu vật

Khi ngày phát lương thực cuối cùng cũng tới, tôi bước ra ngoài và bị bủa vây bởi một cơn mưa tuyết lóng lánh. Mùa đông đã tới. Lúc đầu tôi thấy vui vui, vì tấm chăn tuyết trắng tinh khiết khiến cho vạn vật nom bình yên và mới mẻ hơn. Không có điều tệ hại nào có thể xảy ra giữa màn trắng bông xốp này. Nhưng rồi cái lạnh châm vào da thịt tôi và tôi nhớ ra ý nghĩa thật sự của mùa đông.

Nó có nghĩa là con đèo dẫn qua Ngọn Núi sẽ bị chặn lại. Không ai có thể băng qua để đổi vàng lấy lương thực. Nó có nghĩa là những ngày làm việc lê thê, khắc nghiệt trong khu mỏ đóng băng. Nó có nghĩa là rét và đói, đói dai dẳng hơn bình thường.

Milk chỉ cho vài giọt sữa, lũ gà không đẻ trứng, và Nothing rống lên với tôi vì móng guốc của nó đã bị đóng băng dính cứng xuống mặt đất. Khi tôi mày mò gỡ được chân nó ra bằng những ngón tay lạnh cóng, Nothing tống một cú đá vào ngực tôi khiến tôi ngã úp mặt xuống tuyết.

Tôi ghét mùa đông.

Khi tôi đến khu mỏ, Frederick ném một trái cầu tuyết vào giữa mặt tôi. Bruno thì chọi trứng gáy tôi. Thế rồi một cành cây đổ cả một tảng tuyết vào trong cổ áo tôi.

Mùa đông ghét tôi.

Đó là một ngày đi mỏ dài lê thê. Tôi cố giữ cho bản thân khỏi phát điên bằng cách làm thơ.

Chân tay tê cứng, lạnh căm

Vẫn không tìm thấy vàng nằm ở đâu

Cổ xa quay sợi nhiệm màu

Quay thành tất, mũ đội đầu cho ta

Con chuột xấu xí hiện ra

Con dơi đập cánh, mèo già lẩm lông

Quay chúng thành món thịt hầm

Ta yêu tất cả những âm thanh này!

Tôi đi đến cối xay để lãnh khẩu phần và đứng xếp hàng đợi với cái dạ dày sôi réo. Tôi kiếm được thêm một chút vàng so với ngày thường - tôi cho rằng điều này có được nhờ lũ tiên giờ đã ngủ đông hết. Nếu có vàng mới có lương thực, thì lão chủ cối xay sẽ phải phát lương thực cho tôi. Nhưng khi tôi đến đầu hàng, hắn chỉ đơn giản nhìn tôi qua cái bụng phệ to tướng và nói: “Không có vàng, không có thức ăn.” Mắt hắn ánh lên những tia tham lam. *Hắn biết.*

Giờ tôi đã hiểu ra giấc mơ của mình. Tôi chẳng quay được nhiều vàng đến thế, nhưng nó đã đủ làm tôi chết ngạt.

Khi tôi về đến nhà, Nội vẫn nằm trên giường. Mắt bà mở to, nhưng bà chỉ trừng trừng nhìn lên trần nhà.

“Nội ơi?”

Nội chớp mắt nhưng bà không nhìn tôi và cũng không nói gì.

“Nội ơi? Nội vẫn ổn chứ ạ?” Tôi bước lại gần và đặt bàn tay lên má Nội. Tôi rút tay lại ngay tức khắc. Da bà nóng tới mức như bỏng rẫy lên trong bàn tay lạnh buốt của tôi.

Tôi trượt chân ngã ngời ra đằng sau, rồi chạy vụt ra ngoài tới nhà Red. Tôi không nghĩ ra nơi nào khác mình có thể đi. Tôi nện thình thình vào cánh cửa tới khi có người ra mở.

Một người phụ nữ mở ào cánh cửa, tay vung vẩy cái thìa bằng gỗ. Đó là mẹ của Red. Trông bà hơi dữ tướng, giống như Red, nhưng bà giật mình khi thấy tôi đang thở hổn hển và khóc nức nở.

“Rump?” Red ló ra từ sau lưng mẹ nó.

“Bà tở... có chuyện không ổn rồi. Làm ơn...”

Mẹ Red quăng chiếc thìa đi và vớ lấy chiếc áo choàng. “Đi nào,” bà nói. Red đi theo mẹ và chúng tôi cùng chạy tới nhà tôi.

Khi chúng tôi bước vào nhà, mẹ Red đi thẳng tới chỗ Nội. “Bà Elsbith...” Bà nhẹ nhàng sờ tay lên trán Nội. “Red, đi ra ngoài lấy cho mẹ một xô đầy tuyết mau.”

Tôi đứng cạnh giường trong lúc mẹ Red sờ trán Nội. Nội mở mắt và phát ra những âm thanh ú ớ khe khẽ, nhưng bà không nói. Dường như bà đang cố nói một điều gì đó, nhưng những từ ngữ quá nặng nề và nó xoắn lại trên lưỡi bà.

“Bà của con bị làm sao thế ạ?” Tôi hỏi.

Mẹ Red không nhìn tôi. “Bà cụ đã già rồi.”

“Nhưng bà bị làm sao ạ?”

“Ồ con trai.” Giờ mẹ Red mới nhìn tôi, ánh mắt bà đượm vẻ thương xót đến mức tôi cảm thấy mình sắp phát bệnh đến nơi. “Không ai có thể sống mãi. Bà cụ ốm quá rồi. Đầu óc bà không còn hoạt động bình thường nữa.”

Đầu óc Nội! Tôi cần đầu óc minh mẫn của Nội!

“Bác có thể giúp bà con được không ạ? Bà con sẽ khỏe lại chứ?”

Bà nhìn tôi mỉm cười buồn bã: “Chúng ta sẽ phải đợi xem.”

Red và mẹ cô bé đắp khăn lạnh lên trán Nội, và chà xát khăn ấm lên khắp bàn chân bà. Họ đun nước với chỗ xương gà còn sót lại, và đổ từng thìa nước hầm xương vào miệng Nội. Nước hầm chảy giàn giụa ra má, ra cằm bà, nhưng Nội có vẻ tỉnh táo hơn một chút khi chúng tôi cho bà ăn. Bà nhìn tôi, hoặc ít ra là tôi nghĩ thế, và rồi bà ngủ thiếp đi.

“Bà cụ nên ngủ qua đêm,” mẹ Red nói. Bà cầm lấy chiếc áo choàng

và bước ra cửa. “Bác sẽ quay lại vào buổi sáng hôm sau. Đi thôi Red.”

“Con ra ngay bây giờ đây ạ.” Mẹ Red gật đầu và khép cửa lại.

Red chỉ đợi có vài giây trước khi cô bé làm cái điều tôi đã đoán được từ trước: nạt nộ tôi.

“Tớ biết cậu đang nghĩ gì, nhưng cậu không được làm thế.”

“Sao cậu biết được tớ đang nghĩ gì? Tớ là thằng ngốc mà, nhớ chứ? Tớ không nghĩ nhiều đến thế đâu.”

Mắt Red đượm buồn. “Tớ không hề nghĩ cậu ngốc, Rump à.”

“Ồ, có lẽ cậu là người duy nhất.” Bao gồm cả bản thân mình. Mình là thằng ngốc. Tại sao mình lại quay tất cả chỗ rơm đó thành vàng? Lẽ ra mình nên nghe lời Nội. Nhưng có lẽ đôi số vàng lấy thức ăn sẽ giúp Nội hồi phục.

“Rump, đừng đổi số vàng ấy.”

“Cái gì khiến cậu nghĩ tôi sẽ làm thế?” Tôi giận dữ nhìn Red và cô bé hơi lùi lại. *Red*, lùi lại khỏi tôi.

“Mọi thứ sẽ ổn thôi,” cô bé nói. “Chỉ là, số vàng đó không minh bạch. Nó không an toàn.”

Tôi ngồi cạnh bếp lò, bốc từng nắm rơm và ném nó vào ngọn lửa. “Đi đi.”

Red thở hắt ra và mở cửa. Một luồng gió lạnh ủa vào khiến tôi rùng mình. “Tôi rút lại lời nói. Cậu đúng là thằng ngốc!” Và cô sập cửa đánh rầm.

Tôi ngồi trước bếp lửa cho tới khi nó chỉ còn là một đống tro tàn.

Khi chuông trong làng ngân vang báo hiệu một ngày đi mở mới bắt đầu, tôi không đi làm. Tôi ở bên Nội và đút cho bà món nước hầm xương. Bà vẫn không nói gì và cũng không nhìn tôi, nhưng tôi cứ đưa thìa vào miệng và bà cứ nuốt.

Bà cần thêm thức ăn. Bà sẽ không thể khỏe lại nếu không có thêm thức ăn.

Khi Nội ngủ thiếp đi lúc trời tối, tôi lần giường lấy ra bốn cuộn sợi vàng. Tôi bọc chúng trong một mảnh giẻ nhem nhuộm rồi nhét vào bên trong áo khoác. Thế rồi tôi bước ra ngoài hướng về phía cối xay.

Có vàng là có thức ăn.

Opal là người ra mở cửa. Cô ta nhìn tôi với gương mặt đờ đẫn.

“Tôi tới để tìm ông chủ cối xay.” Tôi nói.

Opal thè lưỡi ra liếm quanh miệng. “Để làm gì?” Cô ta hỏi. Đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy Opal cất tiếng nói. Giọng cô ta nghe bực bội.

“Tôi có một thứ cho ông ấy. Thứ mà ông ấy sẽ muốn trao đổi với tôi.”

“Hãy quay lại vào ngày phát khẩu phần. Cha không buôn bán trao đổi ngoài ngày hôm đó.” Lưỡi cô ta lại thè ra.

“Opal, con đang nói chuyện với ai thế?” Opal lùi lại vào trong ngưỡng cửa và lão chủ cối xay Oswald lấp đầy chỗ trống với thân hình đồ sộ của mình. Bề ngang của hắn cũng tương đương với chiều cao. Chiếc thắt lưng của hắn căng ra đến nấc cuối cùng.

“Ồ, lại là cậu đấy à? Chúng ta chẳng có lương thực cho cậu đâu, vì tất cả chúng ta đều đang phải thắt lưng buộc bụng. Về đi.”

Tôi cố mở mồm, nhưng lưỡi tôi trở nên nặng trĩu, như thể nó đã phồng ra và đông cứng trong miệng. Tôi cho rằng những thứ tôi mang theo sẽ có sức thuyết phục hơn nhiều so với lời nói suông, nên tôi lấy cái đùm ra khỏi áo khoác và hé lộ chỗ vàng.

Lão chủ cối xay nhanh chóng bước lại gần, chặn đứng tầm mắt Opal khỏi chỗ vàng. Lão dáo dác nhìn hai bên để đảm bảo không có ai khác ở quanh đấy, rồi lão dí cái mũi to tướng của mình vào cái đùm của tôi. Khuôn mặt béo phị của lão giãn ra và vàng phản chiếu lấp lánh trong cặp mắt tham lam của lão.

Lão thò tay định chạm vào một cuộn vàng, nhưng tôi thu lại. Tôi nghĩ tới mọi thứ mình muốn yêu cầu, tất cả thực phẩm. Tôi muốn đòi lão đưa tôi đến nhà kho và cho tôi chọn bất cứ thứ gì tôi muốn: mật ong, yến mạch, táo, hành, cà rốt. Hẳn sẽ xay lúa của tôi thành thứ bột mịn nhất. Nhưng lưỡi tôi cứng lại và không thốt lên được lời nào.

“Ông sẽ cho tôi những gì?” Tôi hỏi bằng một thứ giọng kỳ cục. “Ông sẽ cho tôi những gì để đổi lấy chỗ vàng này?”

Lão chủ cối xay mỉm cười như thể hẳn cảm nhận được sự đấu tranh trong tôi. “Cậu bé thông minh,” lão nói. “Opal, đi lấy cho ta một bao bột mì và một bao yến mạch. Mỗi bao mười pound⁽¹⁾ nhé.”

Tôi muốn nói rằng sự đổi chác này thật không công bằng. Tôi có bốn cuộn sợi vàng. Chỗ đó đáng giá ít nhất là hai mươi pound thực phẩm. Tôi có thể có muối, mật ong, và ít nhất là một chút thịt, nhưng tôi không thể thốt ra điều đó. Đường như vàng đã ẩn tịt lưỡi tôi xuống.

Khi Opal quay trở lại với đồng thực phẩm, cô ta đặt nó xuống dưới chân tôi. Cô ta trân trối nhìn từ cha mình sang tôi. Cô ta nhìn vào cái bọc trên tay tôi nay đã được gói lại. “Để chúng ta nói chuyện riêng, Opal,” Oswald nói. Cô ta liếm môi và vội vã rời đi.

Tôi chìa chỗ vàng ra như một con rối đàn độn và lão chủ cối xay giật phắt lấy nó trên tay tôi. “Thật đúng là một cậu bé thông minh,” lão chủ cối xay nói, thêm một chút đường vào giọng nói nhòn nhót của mình, nhưng thay vì ngọt ngào, nghe nó dậy mùi ôi.

Tôi vác chỗ lương thực lên lưng và mang về nhà. Tôi quấy một nồi cháo nhão nhoét với chỗ bột yến mạch và xúc một thìa đầy vào miệng Nội. Nội nhăn mặt khi thìa cháo chạm vào miệng và quay đi.

“Thức ăn đó, Nội à. Bà phải ăn đi.”

“Ở đâu...?”

“Suyt. Nội cứ ăn đi.” Tôi bón thìa cháo cho Nội, quyết tâm chăm cho bà hồi phục.

Nội sốt dữ dội liên tiếp ba ngày sau đó. Tôi nấu thêm cháo yến mạch, bánh bích quy và bánh mì nhúng sữa, nhưng bà không ăn gì cả. Nội gầy guộc tới mức tôi tưởng như bà có thể tan lẫn vào trong tấm nệm. Bà rồi sẽ nhanh chóng biến thành rơm.

Tôi cố gắng nói chuyện với Nội thật to, chườm khăn lạnh lên trán Nội và hy vọng rằng bà sẽ hồi đáp. Mỗi một ngày trôi qua tôi kể cho bà những câu chuyện mà chính bà đã kể cho tôi nghe về phù thủy, quỷ khổng lồ, chó sói và chồn tinh. Tôi kể đến tận khuya, cho tới khi tôi đã lặp đi lặp lại hàng chục lần mọi câu chuyện mà tôi biết, nên đêm nay tôi kể một câu chuyện có thật. Câu chuyện về chính tôi. Tôi kể nó giống như những gì bà đã kể cho tôi, tôi sinh ra như thế nào, cái tên và vận mệnh chưa từng được biết đến của tôi.

“Giờ thì con đã có cỗ xe quay sợi,” tôi nói khi câu chuyện tới hồi kết. “Từ mẹ của con. Và con có thể quay ra vàng. Con có thể quay rơm thành vàng, giống như mẹ con. Mẹ có cho bà xem vàng mẹ quay được không? Mẹ có kể bà nghe về phép thuật của mẹ không? Mẹ đã truyền lại nó cho con.” Thành linh trong tôi dấy lên suy nghĩ, mọi thứ sẽ khác đi biết bao nếu như mẹ tôi vẫn còn sống. Tất cả những việc chưa ổn thỏa sẽ được trả về vị trí của nó. Tôi sẽ biết tên đầy đủ của tôi là gì và tôi sẽ hiểu được vận mệnh của mình.

Nội mở bừng mắt và bà tóm lấy tay tôi chặt một cách đáng ngạc nhiên. Bà hơi ú ớ, cố nói thành tiếng.

Trái tim tôi nhảy vọt lên. Nội đã hồi phục! “Nội ơi?” Tôi hỏi. “Gì kia ạ?”

Nội ú ớ thêm một tràng và rồi, với một nỗ lực phi thường bà gọi tên tôi. “Wa... Wa... Wump... Cháu của ta...”

“Vâng thưa Nội, có con đây.” Tôi nắm chặt đôi bàn tay gầy guộc, nhăn nheo của bà trong tay mình.

Đôi mắt Nội không hề động đậy, nhưng nó ngập tràn những giọt lệ lăn dài xuống đôi gò má đầy nếp nhăn của bà. “Con... hãy quay.” Bà chậm chạp đưa bàn tay run rẩy đặt lên ngực tôi, ngay chỗ trái tim. “Hãy quay... vàng... ở đây.” Bà vỗ vào ngực tôi. “Vàng... ở đây.” Rồi bà nhắm nghiền mắt, nhưng vẫn khẽ lắm bầm, “Quay, quay, quay.”

Tôi cố bón thêm thức ăn cho bà, nhưng bà không nhận nữa. Bà chỉ lẩm bẩm, “Quay, quay, quay.”

Rồi bà lại nhanh chóng chìm sâu vào giấc ngủ.

Buổi sáng hôm sau, bà vĩnh viễn không tỉnh lại nữa.



CHƯƠNG 10

Những cuộc mặc cả thiếu công bằng

huông ngân vang và lũ quỷ lùn chạy khắp làng hô vang, “Bà Elsbith, bà nội của Rump đã tạ thế!”

Lũ quỷ lùn báo tử cũng giống như khi chúng báo mọi tin khác, cũng với một chất giọng the thé phẫn khích như thế, và buổi sáng hôm đó tôi thấy khinh ghét lũ sinh vật mập lùn, lạch bạch đó hơn bao giờ hết. Tôi đi ra cửa và ném tuyết vào mọi con quỷ lùn đi ngang qua, nhưng tôi nhắm trượt hết bọn chúng.

Tôi không khóc khi thấy Nội không thức giấc. Tôi không khóc khi người ta tới bọc Nội vào tấm chăn bông và mang bà đi. Tôi không khóc khi bà được hạ thấp dần xuống dưới mặt đất đông cứng, lạnh giá. Tôi không khóc khi mẹ của Red chạm vào vai tôi và đặt vào tay tôi một ổ bánh mì hầy còn nóng hổi.

Khi tôi về nhà, túp lều của tôi giống như một cái chuồng gà vừa bị cáo tấn công. Lông và xương gà vương vãi mọi nơi. Bột mì và bột yến mạch rải rác khắp sàn. Rơm và bụi đất, bình lọ, bát đĩa và giẻ rách. Những xô tuyết chảy tràn trên mặt đất, tạo thành những dòng sông bùn nho nhỏ. Cảnh vật y như tâm trạng của tôi lúc này. Tan nát thành nhiều mảnh vụn.

Giường của Nội trống trơn, vết hằn mang dáng dấp nhỏ thó của nội vẫn còn in trên tấm nệm.

Đó là lúc tôi khóc. Tôi đã khóc một trận ra trò, cạn tiếng đứt hơi, nước mắt nước mũi nhòe nhoẹt cho tới khi tất cả mọi thứ đều cạn khô và tôi hoàn toàn trở nên trống rỗng. Nội đã đi rồi. Bà sẽ chẳng bao giờ còn đón tôi về bằng một bài thơ, hoặc an ủi tôi mỗi khi tôi

cảm thấy nhỏ nhoi. Bà sẽ chẳng bao giờ còn ngồi bên lò sưởi và kể cho tôi nghe những câu chuyện nữa.

Tôi ngồi giữa đống bừa bộn, tay vẫn ôm ổ bánh mì mẹ Red cho. Hoàn toàn vô thức, tôi bẻ nó thành từng khúc và ăn, nuốt từng miếng lớn mà không nhai. Tôi cứ ăn và ăn. Tôi ăn cả ổ bánh mì mà vẫn thấy trống rỗng, trống rỗng và trống rỗng.

Cỗ xa quay sợi vẫn nằm câm lặng bên cạnh bếp lửa tàn. Cái bánh xe trông như một con mắt khổng lồ nhìn xoáy vào tôi. Tôi đi lại giường và xé toang tấm nệm của mình, để cho những cuộn vàng tràn xuống sàn nhà. Chúng ánh lên một vẻ lạnh lùng tàn nhẫn.

Tôi ghét chỗ vàng đó. Tôi không muốn làm gì với chúng. Tôi nhét tất cả số vàng vào áo khoác và mang đến cối xay. Lần này lão chủ cối xay đang chờ sẵn.

“Đây quả là một giai đoạn buồn đau của cậu,” hắn nói với một vẻ cảm thông giả tạo, “nhưng mặt khác dường như cũng có một vận may xảy đến với cậu.” Đôi mắt hắn nheo lại nhìn bọc vàng nặng trĩu của tôi. Tôi thả nó xuống chân hắn và đống vàng bắn tung tóe khắp bậc cửa. Lão chủ cối xay nhảy lùi lại và cười. “Úi chà chà, cậu đã phải bận rộn lắm đây.”

“Ông sẽ cho tôi cái gì?” Tôi hỏi.

“Đây,” Hắn ấn vào tay tôi một bao khoai tây nhỏ, có lẽ chừng năm pound. “Thực phẩm luôn đắt đỏ hơn nhiều vào mùa đông, nhưng hãy cố làm việc chăm chỉ. Ta sẽ luôn dành cho cậu những món trao đổi rất hời.”

Tôi trừng trừng nhìn lão chủ cối xay, giận sôi. Tôi muốn nói rằng lão là một tên ma cô dối trá, lừa lẹo, hạ tiện và nhẫn tâm. Tôi muốn ném cả bao khoai tây vào mặt lão và lấy lại vàng. Nhưng tôi vẫn chỉ nghiêng chặt hai hàm răng và vòng tay siết chặt quanh cái túi.

Lão chủ cối xay quỳ xuống nhặt vàng. Thế rồi lão đóng sập cánh cửa vào khuôn mặt cấm khẩu của tôi.

Đây không phải phép màu. Nó là một lời nguyền, và tôi cảm thấy nó đang bủa vây quanh tôi, siết chặt dần những vòng cuộn của mình.

Tôi cứ ngỡ mình sẽ không bao giờ quay xa nữa, nhưng rồi cuộc thực phẩm cũng cạn. Tôi đã giết đến con gà cuối cùng và Milk không còn cho đủ sữa dù chỉ để làm dịu cơn khát, chứ đừng nói gì đến sống dựa vào. Cố gắng tìm thêm vàng ở mỏ cũng vô ích. Kể cả khi tôi tìm thấy chút ít, tôi biết rõ rằng lão chủ cối xay cũng vẫn chẳng phát gì cho tôi. Hẳn muốn vàng của tôi.

Vì vậy khi thời gian chậm chạp trôi qua, tôi vẫn buộc phải quay thêm vàng. Lúc đầu tôi mót từng nắm rơm trên sàn và trong chuồng gà sau nhà, nhưng chỗ đó chỉ đủ để đem về cho tôi vài củ hành và ít củ cải héo. Khi củ cải cuối cùng ra đi, tôi xé đến tấm nệm của Nội và bắt đầu quay chỗ rơm bên trong.

Tôi quay tất cả rơm trong tấm nệm của Nội ra vàng. Lúc đầu tôi đã khóc khi làm việc đó. Tôi đang phản bội Nội, và ngay tức thì quay hết những ký ức về bà. Nhưng sau đó tôi ngừng khóc. Tôi không còn lo lắng về tất cả những điều xấu có thể xảy đến, và tôi cũng không còn mong đợi những điều tốt đẹp xảy ra nữa. Tôi không còn cảm thấy bất cứ điều gì. Tôi chỉ quay, quay và quay.

Trong bốn tháng trời, tôi quay và trao đổi chỗ vàng đó với lão chủ cối xay. Những thương vụ đổi chác không bao giờ công bằng, nhưng tôi chẳng buồn tranh cãi. Có lần tôi đổi mười cuộn vàng lấy một bao nhỏ xíu bột và cà rốt ủng. Ngay sau đó, tôi phát hiện ra rằng mình không hề quan tâm đến tính sòng phẳng của các vụ đổi chác. Trao đổi vàng trở thành một thói quen hơn là một nhu cầu.

Tôi không đi mỏ nữa. Tôi thậm chí còn không ra ngoài trừ lúc đi tới cối xay, nhưng dường như chẳng ai nhận ra hay quan tâm đến điều đó, ngoài Red. thỉnh thoảng cô bé đến thăm tôi, mặc dù chúng tôi nói với nhau rất ít. Đôi khi cô mang đến cho tôi một ổ bánh mì do mẹ cô gửi. Đó là khoảnh khắc duy nhất tôi cảm thấy gì đó. Khó mà không có cảm giác tội lỗi khi nhận thức ăn từ những người cũng đang đói khổ.

Tôi đã nghĩ rằng mình cứ sống như vậy đến cuối đời, quay vàng mà không thể trở nên giàu có, ăn uống mà chẳng hề cảm thấy no. Hoặc cao lớn, hoặc thông minh, hoặc tử tế, hoặc bất kỳ điều gì khác.

Có lẽ tôi sẽ như vậy mãi mãi thật nếu như không có chuyến viếng thăm của một người khách đặc biệt đến vùng Ngọn Núi để tìm kiếm

một loại vàng đặc biệt.



CHƯƠNG 11

Vua Barf

Khi đông dần tàn, những sinh vật của Ngọn Núi bắt đầu bừng tỉnh khỏi giấc ngủ đông. Tôi thức dậy vào buổi sáng với một con tiên tí hon đậu trên mũi. Hình như lũ tiên tí hon đã làm tổ trong ống khói nhà tôi và nay chúng đã thức giấc, biến căn nhà trở thành một ổ tiên tí hon khổng lồ. Tôi cố gắng xua chúng đi khỏi ống khói ngang dưới sàn nhà, nhưng chúng ré lên và đớp tôi. Tôi tháo chạy khỏi nhà. Bầu không khí vẫn giá lạnh nhưng ít nhất tôi đã có thể thở mà lưỡi không bị đóng băng.

Thế rồi tôi nhận thấy một điều khác lạ. Lẽ ra giờ này dân làng đều đang làm việc ở mỏ, nhưng thay vào đó, họ lại tụ tập trong quảng trường của làng. Đám đông có thể nhìn thấy được từ nhà tôi, dọc theo con phố và trước cửa Cối Xay. Dường như cả làng đều đang ở đó, trò chuyện ồn ào, cũng hưng phấn không kém gì đám tiên tí hon bên trong nhà.

Tôi bắt gặp Red, đang cùng mẹ rảo bước tới quảng trường.

“Chuyện gì đang diễn ra thế?” Tôi hỏi.

“Đường núi mở rồi,” cô bé đáp.

“Thì sao?”

Cô bé chỉ xuống chân Ngọn Núi: “Có người đang tới đây.”

Một âm thanh lớn vang vọng khắp thính không, giống như tiếng sói tru, nhưng sâu hơn và dài hơn. Nó lại vang lên lần nữa, rồi lần nữa, với một nhịp điệu đều đặn.

“Đó là một đám rước hoàng gia,” một người đàn bà nói.

“Một cái gì cơ ạ? Để làm gì?”

Người khách mang tính hoàng gia nhất mà chúng tôi từng đón tiếp chính là người thu thuế, nhưng y chẳng bao giờ kéo theo một đám rước.

Tôi nhìn xuống con đường quanh co dẫn lên Ngọn Núi và trông thấy một cảnh tượng thú vị. Một tá ngựa, không, phải hai tá! Không phải giống ngựa nhỏ thó của vùng Ngọn Núi, mà là những con chiến mã cao lớn đến từ Vương Quốc. Cưỡi trên lưng những con ngựa ấy là những người lính bận áo chèn đỏ và vàng, mang theo gươm giáo và cung tên.

Chúng tôi chờ đợi. Tất cả mọi người đều thì thào về kích động, đoán xem đó có thể là ai và mục đích của họ tới Ngọn Núi này là gì.

“Có lẽ sắp sửa có chiến tranh,” thằng Frederick nói, “và họ cần chiêu mộ thêm binh sĩ.”

“Có thể chúng ta đã không cống nộp đủ vàng cho sở thích của nhà vua,” một người phụ nữ nói, và tôi nghĩ ý kiến này có lẽ hợp lý hơn.

Đám rước cuối cùng cũng đến Ngôi Làng. Một người lính nâng một cái tù và bằng vàng lên môi và thổi ba hơi dài. Lũ tiên tí hon đập cánh xung quanh cái tù và.

“Đức vua Bộ hạ Bartholomew Archibald Reginald Fife giá lâm!”

Dân làng đồng loạt há hốc mồm. Mọi người thì thào trao đổi với nhau. Trước giờ chưa từng có chuyện một nhà vua khởi giá đến vùng Ngọn Núi. Ai nấy đều nín lặng khi những người lính tản ra và nhà vua tiến tới.

Trong suốt cuộc đời mình, mỗi khi nghe đề nhắc tới cái tên Vua Bartholomew Archibald Reginald Fife, tôi đều hình dung ra một người vô cùng cao lớn, đẹp đẽ và trí tuệ. Tôi nghĩ ai cũng giống như tôi. Nhưng giờ sau khi đã nhìn thấy ngài, cái tên “Vua Barf” lại thành ra thích hợp hơn cả.

Nếu chỉ nhìn vào trang phục nhà vua mặc, tôi đồ rằng tôi đã có thể bị ấn tượng, mặc dù giờ đây vàng khó có thể gây thêm chút ấn

tượng nào cho tôi nữa. Vua Barf đeo một chiếc vương miện bằng vàng trên đầu, xích vàng quấn quanh cổ, giáp vàng đeo trên ngực, nhẫn vàng lồng khắp các ngón tay. Yên ngựa của ngài được mạ vàng. Đôi ủng của ngài có những chiếc khóa vàng. Tôi nghĩ rằng nếu tôi nhìn thấy bên dưới chân của con ngựa ngài cưỡi, thì móng của nó hẳn cũng bằng vàng nốt. Vàng, vàng và vàng lấp lánh. Những người hầu đứng khắp mọi phía quanh nhà vua, phe phẩy những cái đầm khổng lồ nhằm đánh đuổi những con tiên tí hon đang cố mon men bu vào đức vua và những món đồ bằng vàng đầy vinh quang của ngài.

Nhưng Vua Bartholomew Archibald Reginal Fife...

Vua Barf là một người mập lùn.

Ngài có cái mũi hếch và đôi tai mềm mềm.

Nom ngài như một con lợn màu hồng đội vương miện.

“Hỡi các thần dân vùng Ngọn Núi,” ngài cất tiếng, cái cằm nọng mỡ rung rung. Giọng ngài nghe như tiếng một con lợn bị ngạt mũi. “Công việc của các người rất có giá trị đối với Vương Quốc.”

“Ta đã thân chinh đến tận làng của các người bởi chúng có một sự hiếu kỳ đã khơi gợi sự chú ý trong ta.” Vua Barf lôi một vật ra khỏi cái túi treo bên yên ngựa, và tôi mặt cắt không còn một giọt máu. Ngài giơ lên một ống chỉ. Sợi chỉ bằng vàng được cuộn một cách hoàn hảo. Vàng của tôi!

“Suốt nhiều năm nay ta chỉ nhận được một lượng vàng ít ỏi từ thuế khóa của các người. Ta là một vị vua hào phóng nên ta đã chấp nhận các người, tuy nhiên thật lạ lùng rằng ta đã tìm thấy loại vàng này, được đem tới cho ta bởi một trong những người cố vấn thân cận. Vàng nguyên chất. Tay nghề cao. Và vẫn chưa một ai ở Vương Quốc biết được nó xuất xứ từ đâu.”

Vàng của tôi. Chính lão chủ cối xay. Khi dùng nó để trao đổi tôi đã không hề nghĩ xem hẳn sẽ làm gì với nó, và nó sẽ đi tới đâu. Nhưng dĩ nhiên, tại sao tôi lại không lường trước được cơ sự này kia chứ? Dĩ nhiên hẳn sẽ bán vàng tới Vương Quốc. Và nhà vua, vốn xưa nay rất mê vàng, sớm muộn rồi cũng sẽ đặt tay lên nó, và rồi đương nhiên ngài sẽ muốn biết. Đó không phải loại vàng thông thường được đào

lên từ khu mỏ của Ngọn Núi theo từng cục và mẩu vụn lẫn với đất đá. Không người thợ thủ công nào có thể kéo vàng ra thành những sợi chỉ hoàn hảo như thế. Đó là loại vàng mà chỉ có tôi mới quay được.

Cặp mắt heo của Vua Barf thoát trở nên lạnh lùng và ngờ vực. “Lính của ta sẽ khám xét nhà và khu mỏ của các ngươi, để đảm bảo rằng các ngươi không trộm quyền sở hữu vàng của ta ở đất nước này. Nếu ta phát hiện ra các ngươi đang lừa dối ta, ăn cắp của ta...” Ngài nắm chặt cuộn vàng trong tay. Ngài không bóp nát nó hoặc khiến nó biến mất, nhưng chúng tôi đều hiểu.

Một âm thanh rì rầm lan đi trong đám đông cho đến khi người lính thổi tù và lần nữa. “Tất cả thần dân của Ngọn Núi hãy về nhà mình và chờ đợi khám xét!” Mọi người lục đục quay lưng lại với nhau, rồi tản đi theo mọi hướng.

Tôi vẫn đứng như trời trồng. Tôi có thể cảm thấy Red đang nhìn mình chằm chằm. Rốt cuộc tôi cũng nhìn lại cô bé và lần đầu tiên kể từ khi chúng tôi cùng sát cánh làm việc bên nhau ở rãnh nước, Red đánh tôi. Cô bé đập thẳng vào đỉnh đầu tôi và mắng, “Cậu đúng là đồ đần độn,” rồi lê bước bỏ đi.

Giờ còn cãi nhau phỏng có ích gì?

Tôi tới số rồi. Có rất nhiều vàng nằm ngổn ngang dưới sàn nhà tôi như thế nó chẳng là gì khác ngoài rơm rạ. Thậm chí tôi còn chả buồn che giấu chúng. Thế còn lão chủ cối xay thì sao? Liệu hắn có còn chút vàng nào trong nhà không? Chắc chắn hắn đã cất giấu chúng rất kỹ, hoặc hắn đã có một kế hoạch nào đó. Tôi cũng phải giấu chỗ vàng của mình đi, ở trong Khu Rừng chẳng hạn. Có thể ở gần thân cây rỗng có tổ ong của Red. Tôi không quan tâm đến vàng, nhưng tôi không muốn bị tổng giam suốt quãng đời còn lại, hoặc phải ngồi trong cùm để bị người ta ném bùn nhơ và đồ ăn thiu thối vào người.

Tôi chạy về nhà. Tôi gom hết tất cả cuộn vàng, mớ sợi vàng rối lẫn những mẩu vàng vụn mà tôi có thể tìm thấy, gói chúng vào một tấm giẻ và chạy ra cửa hậu. Máy con tiên tí hon đang lảng vảng bên ngoài liền bay vụt tới, bắt đầu đánh hơi và kêu riu rít quanh cái bọc. Đừng đập chúng. *Đừng đánh động. Nếu mình để chúng yên sẽ không có ai nhận ra.*

Tôi trườn qua những hàng cây và hối hả nấp sau những tảng đá, tránh xa khỏi đường cái và lối mòn nơi những người lính đang đi ra đi vào các ngôi nhà. Lũ quỷ lùn chạy như con thoi, chuyển thông điệp giữa đám lính và nhà vua. Quỷ lùn gặp khó khăn với những cái tên và tin nhắn dài hơn bình thường, nên tên của Vua Barf luôn bị phát âm hơi chệch đi một tí.

“Tin nhắn cho Vua Barf-a-hew Archy-baldy Regy-naldy Fife!”

“Không có vàng ở đây!”

“Không có vàng ở đó!”

“Không có vàng!”

“Không có vàng!”

“Không có vàng!”

Tôi bước chậm lại. Tôi quá nhỏ bé, không ai có thể nhận ra - chừng nào tôi còn không hoảng loạn. Tôi đi qua quảng trường làng và đến gần cối xay, nơi lão chủ cối xay đang đứng bên ngoài cùng Opal và chín đứa con trai. Ba người lính đang chuẩn bị tiến vào ngôi nhà của họ. Lão chủ cối xay trông không hề lo lắng, có lẽ hẳn đã bán hết chỗ vàng. Nhưng khi hắn nhìn thấy tôi đang luồn lách giữa đám cây cùng một cái bọc nhỏ khả nghi, đôi mắt hắn mở to kinh hãi. Tôi lắc đầu và cố gắng chỉ về hướng Khu Rừng. Tôi có thể lên tới đó. Nếu lão chủ cối xay thu hút sự chú ý của đám lính, họ sẽ không nhìn thấy tôi.

Nhưng lũ tiên tí hon thì có. Tất cả chỗ vàng trong cái bọc của tôi quá nhiều để có thể giấu nổi chúng. Chúng bay tới chỗ tôi, từng con một và âm thanh cứ lớn dần. Lúc đầu chỉ nghe khe khẽ như thể tiếng riu rít của một bầy chim từ một khoảng cách rất xa, và rồi nó trở thành một thứ âm thanh vo vo cao vút và đều đặn.

Thế rồi mọi thứ trở nên im lặng.

Đó là thứ im lặng chỉ kéo dài trong một hoặc hai giây, nhưng có cảm giác dài như cả thiên thu bởi bạn chờ đợi thứ gì đó khủng khiếp sắp giáng xuống.

Tôi vẫn còn nhớ cái lần tôi ước mình biết bay. Tôi tự chế tạo một đôi cánh từ que và lông gà, và leo lên một mỏm đá cao rồi nhảy xuống. Tất nhiên tôi đã không thể bay lên. Tôi bị gãy tay, nhưng đó chưa phải là phần tệ hại nhất. Cái phần tệ hại nhất ấy chính là khoảnh khắc trước đó, khi tôi chuyển từ trạng thái hân hoan lao vào khoảng không tới cảm giác kinh hoàng tột độ lúc rơi thẳng xuống mặt đất cứng. Tôi biết rõ rằng mình sẽ rơi xuống mặt đất và bị đau.

Khoảnh khắc này cũng vậy. Khoảnh khắc ngay trước khi mọi thứ trở nên tồi tệ.

Khi bị lũ tiên tấn công, tôi vung tay lên và đập tán loạn. Tôi quăng cả cái bọc vàng. Tôi quơ quào trên mặt đất, ném bùn đất và tuyết ra mọi hướng. Cuối cùng lũ tiên tí hon cũng bay đi và mọi thứ lại trở nên yên tĩnh. Thậm chí còn yên tĩnh hơn cả trước đó.

Tôi tự nhìn lại mình. Tôi vẫn đang nắm chặt bọc vàng trong tay. Tôi quay lại. Lão chủ cối xay cùng chín đứa con trai xấu xí và một cô con gái xinh đẹp cùng ba người lính đang trôn trôn nhìn tôi, và rồi nhìn vào một thứ gì đó dưới đất. Tôi nhìn theo ánh mắt họ và dạ dày tôi lộn tùng phèo. Trên mặt đất là một cuộn vàng, nằm phơi ra trước mắt bọn lính.

Cuộn vàng cứ lăn lăn mãi và cuộc đời tôi cũng phơi ra trước mắt tôi, mỗi vòng lăn cho một năm. Tôi tóm lấy cuộn vàng, ghì nó vào ngực, rồi quay đầu chạy về phía Khu Rừng. Tôi sẽ phải chạy. Tôi không biết tại sao lúc đó tôi lại nghĩ rằng mình có thể chạy, nhưng chưa kịp chạy thì bỗng một con ngựa khổng lồ hiện ra trước mặt tôi, và trước mũi tôi là một đôi ủng đen bóng. Đôi ủng với những móc khóa bằng vàng.

Vua Barf nhìn xuống tôi, và đôi mắt lợn của ngài nheo lại nhìn cuộn vàng tôi vẫn đang nắm chặt trong tay. Ngài đánh hơi khụt khịt, như thể ngài có thể ngửi thấy số vàng còn lại trong bọc.

“Nào, nào,” ngài nói. “Tiên tí hon dường như tìm thấy ở mi nhiều sức hấp dẫn hơn cả ở ta. Thật thú vị làm sao.”



CHƯƠNG 12

Lời nói dối của lão chủ cối xay

ưa cho ta số vàng trong tay mi,” Vua Barf nói.

Lão chủ cối xay bước tới trước mặt tôi và trừng mắt nhìn tôi cảnh cáo. “Chỗ vàng là của hạ thần, muôn tâu bệ hạ,” hắn thưa.

“Của người?” Nhà vua và tôi đồng thanh thốt lên, nhưng dường như không có ai nhận ra tôi lúc ấy.

“Chính hạ thần đã sai thằng bé mang vàng tới. Nó là người hầu của thần. Lại đây nhanh lên nào thằng nhãi, mang số vàng còn lại tới đây!” Hắn nạt.

Tôi không nhúc nhích. Hắn đang chơi trò khỉ gì vậy? Hắn hẳn nhiên sẽ bị trừng phạt do cất giấu vàng. Tại sao hắn lại mạo hiểm mạng sống của mình chỉ vì tôi?

“Mau lên thằng ranh! Xin Bệ hạ thứ tội cho nó. Nó là một thằng khờ. Đến tên của mình mà còn không biết nữa!” Lão chủ cối xay phá lên cười và cái bụng to tướng của hắn rung bần bật.

“Không,” nhà vua nói. “Mang chỗ vàng tới cho ta. Tất cả.”

Tôi cố cử động nhưng đôi chân tôi như đã bắt rễ xuống mặt đất. Lưỡi tôi như sưng lên và đầu óc tôi như bị vụn xoắn. Tôi không hiểu sao mình lại nói ra điều này, nhưng những từ ngữ cứ tự tuôn ra khỏi mồm tôi.

“Ngài sẽ cho tôi thứ gì?” Tôi bụm miệng và ai nấy đều há hốc mồm vì kinh ngạc. Bầu không khí trở nên yên lặng và lạnh lẽo. Nhà

vua thúc ngựa tới gần tôi đến nỗi mũi kiếm của ngài thẳng hàng với mũi tôi.

“Đưa vàng cho ta và ta sẽ tha mạng cho mi,” nhà vua nói, và cái giọng mũi của ngài giờ đây nghe bỗng thật trầm và nguy hiểm.

Chậm chạp và run rẩy, tôi chìa chỗ vàng cho Vua Barf và ngài giật phắt lấy nó. Ngài đắm đuối nhìn cuộn vàng, rồi mở cái bọc ra và chăm chú nhìn vào bên trong một hồi lâu. Cuối cùng ngài thò tay vào lấy ra một cuộn chỉ vàng khác. Ngài kéo căng sợi chỉ bằng đôi bàn tay múp míp và đưa nó hết từ bên này sang bên kia, ngắm nghía nó tỏa sáng lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời.

“Cái này làm như thế nào?” Vua Barf hỏi, chìa cuộn vàng ra trước mặt lão chủ cối xay. Tôi lại một lần nữa trở nên vô hình.

“Dạ... muôn tâu Bệ hạ... Nó là một công việc khác lạ. Đầy bí ẩn và, và, và... phép thuật ạ.”

Nhà vua sững người. Không có nhiều người sẵn sàng dung thứ cho phép thuật, Vua Barf thì càng không. Ngài không ưa tất cả những gì sở hữu nhiều quyền năng hơn chính ngài.

“Không phải theo kiểu phù thủy thừa Bệ hạ,” lão chủ cối xay vội vã nói. “Mà là... một loại phép thuật có ích giúp tạo ra những thứ có ích. Bệ hạ hãy nhìn con gái hạ thần đây - nó không chỉ đẹp, mà còn rất tài giỏi - quay sợi bằng phép màu. Nó có thể quay rơm ra vàng!”

Hàm tôi trĩ xuống và Opal cũng vậy. Khuôn mặt đờ đẫn của cô ta trở nên kinh hoàng. Cô ta nhìn từ cha mình sang nhà vua, lười cô ta liên tục thè ra ngoài.

Vua Barf thậm chí còn không thèm nhìn Opal. Ngài chỉ giơ cuộn vàng về phía mặt trời, xoay xoay để nó bắt ánh sáng, và mỉm cười. “Ta đã từng nghe kể về những người có khả năng quay nhiều hơn là len hoặc sợi bông, nhưng chưa một lần được mục sở thị. Hãy cho ta xem.”

“Ồ, nhưng Bệ hạ đã nhìn thấy công trình của nó trong tay Người rồi đấy thôi!” lão chủ cối xay nói.

“Cho ta xem quá trình quay sợi. Cho ta thấy làm thế nào cô ta biến nó thành vàng.”

“Ồ. Dạ.” Lão chủ cối xay cười đầy vẻ căng thẳng, như thể hẳn chưa từng lường tới tình huống này. “Đó là một phần của phép thuật, tâu Bệ hạ. Ngay như hạ thần đây còn chưa từng nhìn nó làm điều đó, trong khi nó quay sợi trong chính ngôi nhà của thần. Nhưng xin bệ hạ hãy nghe hạ thần, Người ban cho nó một đồng rơm, một căn phòng đầy rơm, thì buổi sáng hôm sau nó sẽ quay toàn bộ thành vàng! Thật là một điều kỳ diệu.” Lão chủ cối xay liếc tôi rất nhanh và rằng, “Chúng thần có thể quay thêm vàng cho bệ hạ, vào buổi tối hôm nay.”

Vua Barf cuối cùng cũng nhìn Opal và đánh giá cô ả. Opal đứng như trời trồng và nhột nhạt, thậm chí lưỡi cũng không thấy thè ra. Nếu chỉ nhìn vào vẻ bề ngoài xinh đẹp, tôi hẳn đã tin cô ta có thể quay rơm thành vàng, nhưng tôi biết cô ta không thể. Và cô ta cũng vậy. Opal bắt đầu run rẩy.

“Vì sao ta chưa từng nghe đến tài năng tuyệt vời của con gái nhà ngươi trước đây?” Nhà vua hỏi. “Những tài năng như vậy có thể mang đến cho ta niềm khoái lạc vô biên, và sẽ được hậu thưởng nếu ta không nghĩ nó là trò lừa đảo. Nếu ta không nghĩ rằng các ngươi đang cố ăn cắp từ ta.”

Lão chủ cối xay ba hoa: “Ồ không muôn tâu Bệ hạ, vâng thưa Bệ Hạ, tất nhiên là không, vâng, xin Người đừng lo lắng. Chúng thần đâu dám dối lừa. Chúng thần là những con dân lương thiện và trung thực. Chúng thần sống chỉ để hầu hạ Người. Con gái thần cũng chỉ phát hiện ra tài năng này của nó mới đây thôi. Tài năng này lớn dần cùng với nó, cùng với vẻ kiêu diễm của nó. Chúng thần chỉ đơn thuần mang chỗ vàng đi bán nhằm định giá trị của nó, biết nó là thực để rồi còn dâng lên thành lễ vật tặng Người, và biết rằng vàng ấy xứng đáng với Người, thưa Bệ hạ. Không bao giờ có ý định lừa dối Người đâu, muôn tâu Bệ hạ.”

Nhà vua vẫy một người lính lại gần và nói thầm vào tai y một mệnh lệnh. Người lính đi tới và đứng cạnh Opal.

“Ta muốn con gái nhà ngươi theo ta về cung điện,” nhà vua tuyên bố. Opal ngược nhìn, đôi mắt cô ta mở to đầy kinh hoàng.

Lão chủ cối xay há hốc miệng. “Ồ hạ thần... hạ thần... xin tuân mệnh... Đó là một vinh dự lớn, tâu Bệ hạ, nhưng mà...”

“Nếu như những gì nhà ngươi nói là sự thật,” Vua Barf nói, “ngươi và gia đình cùng cư dân vùng Ngọn Núi sẽ được trọng thưởng. Nhược bằng không, sự trừng phạt cho việc bịp bợm nhà vua sẽ rất tàn khốc. Vào tù hoặc là chết.”

Opal bị kéo lên một con ngựa và dẫn đi cùng với đám rước của nhà vua. Vua Barf cắp khư khư cái bọc vàng như ôm một đứa trẻ ở trước ngực. Ngài ngoảnh lại nhìn lão chủ cối xay với một nụ cười đắc thắng. Tôi không kịp nhìn thấy nét mặt Opal trước khi cô ta khuất bóng.

Lão chủ cối xay run rẩy và lũ con trai xúm lại quanh hắn. “Ôi, ta đã làm gì? Ta đã làm gì? Ta đã làm gì thế này?” Hắn vùi mặt vào hai lòng bàn tay.

Tôi chưa bao giờ ưa lão chủ cối xay Oswald. Hắn là một kẻ dối trá, lừa lọc và tham lam. Chính là lỗi của hắn đã đẩy con gái mình vào bất hạnh. Nhưng không, điều này không đúng. Đó chính là lỗi của tôi. Tôi mới là người tham lam. Tôi đã quay chỗ vàng. Tôi đã bán chỗ vàng. Tôi đã lóng ngóng, phạm sai lầm và làm rơi chỗ vàng. Giờ Opal bị kéo vào mớ lộn xộn này trong khi cô ta không làm gì sai cả. Tội nghiệp Opal xinh đẹp. Suy nghĩ này vọt ra giữa cơn choáng váng kéo dài của tôi như thể có ai dội nước đá lên đỉnh đầu tôi vậy. Một cô gái vô tội bỗng rơi vào sóng gió chỉ vì tôi.

Một con tiên tí hon vỗ cánh bay về phía tôi, huơ huơ đôi nắm đấm và kêu chí choét như thể đang quở trách tôi. Nó cắn một phát vào mũi tôi và chỉ một phút sau, mũi tôi sưng vù lên đến mức tôi phải thở bằng mồm. Giờ mũi tôi còn to hơn cả mặt.

Tôi nghĩ mình xứng đáng bị như thế.

Vẫn còn là buổi sáng, nhưng không ai đi mở cửa. Người ta tản mát khắp làng, bàn tán về vua Barf và bộ sậu của ông ta. Một con quỷ lùn chạy ngang qua chân tôi và dọc theo con đường ngân nga, “Nhà Vua đã đi! Nhà Vua đã đi! Ngài mang theo con gái ông chủ cối xay!”

Nội đã từng nói rằng sẽ có những giai đoạn trong cuộc đời mình,

tôi bị mắc kẹt không lối thoát bởi những bức tường cao vợi vây quanh. Phải cần có ai đó từ bên ngoài và ở trên cao thả dây xuống và kéo tôi lên. Tôi tin lời Nội; tôi luôn luôn nghĩ rằng bà sẽ là người ném dây xuống cứu tôi.

Tôi cần được giúp đỡ. Tôi cần lời khuyên. Nhưng không còn ai ở Ngọn Núi này có thể giúp đỡ tôi được nữa. Red đang giận tôi. Lão chủ cối xay có lẽ muốn vạ cổ tôi. Milk và Nothing chẳng có gì cho tôi cả. Và phép thuật cũng như vàng đã kéo tôi vào một vũng lầy rắc rối hơn bất cứ những gì tôi có thể tưởng tượng.

Đó là lúc tôi nhận ra ai có thể giúp; một người có thể cho tôi câu trả lời về mẹ tôi, việc quay sợi và cả phép thuật.

Tôi cần gặp Phù Thủy Rừng Xanh.



CHƯƠNG 13

Phù Thủy Rừng Xanh

Tôi tóm lấy chân một con quỷ lùn ở ngay ngoài bìa Khu Rừng. Tôi giữ nó chống ngược đầu xuống đất bằng cả hai cánh tay. Nó làu nhàu, khua khoắng đôi bàn tay mập mạp ngăn ngủn đòi đánh tôi, nhưng lúc tôi bảo tôi có thông điệp muốn nhờ chuyển, nó vỗ tay mỉm cười, phô ra hàm răng nhỏ xíu vàng khè. Tôi đặt nó xuống và đọc tin nhắn của mình.

Gửi Red:

Hãy gặp tớ ở Khu Rừng nơi lần đầu cậu tìm thấy tớ.

Tớ chuẩn bị đến gặp mụ phù thủy đây.

Rump

“Giờ thì nhắc lại đi, và nhớ giữ im lặng. Chỉ mình Red nghe được tin nhắn này thôi đấy.”

Con quỷ lùn đọc lại tin nhắn bằng cái giọng rên rỉ lí nhí của nó và rồi chạy đi đưa tin, nghêu ngao “Tin nhắn cho Red! Tin nhắn cho Red!”, cứ thế lặp đi lặp lại. Tôi hy vọng nó sẽ sớm tìm thấy Red.

Tôi đứng ở bìa rừng. Ở đó tối đến mức khó có thể nói giờ đang là ban ngày, và hơi ẩm của mùa xuân dường như đang ở nơi nào xa lắm. Khung cảnh thoạt nhìn thanh bình, nhưng mang một vẻ rất kỳ dị. Tim tôi đập mạnh đến mức tôi có thể cảm thấy nó ở cả cổ họng lẫn mang tai mình.

Tôi tìm kiếm cái lối mòn mà Red đã từng chỉ cho tôi trước đây, khi chúng tôi đến chỗ tổ ong. Có điều gì đó ở lối mòn ấy khiến cho tôi cảm thấy vững tâm hơn, nhưng tôi không thấy bất cứ một dấu hiệu

nào của nó. Có lẽ nó đã bị lấp kín bên dưới lớp tuyết. Cũng có thể mù Phù thủy không muốn nó bị tìm thấy.

Tôi bắt đầu nghĩ rằng đây là một ý kiến ngu ngốc.

Đúng lúc tôi chuẩn bị quay về thì có tiếng cành cây gãy răng rắc và Red xuất hiện, mũi và má đỏ ửng vì lạnh, hơi thở hỗn hển do chạy nhanh.

“Cậu có ý gì khi cậu nói muốn gặp phù thủy?” Red hỏi.

“Tớ buộc phải làm thế,” tôi đáp.

“Rump, phù thủy sẽ không giúp những điều như thế này. Không phải họ không thể, mà là họ không muốn, và kể cả khi họ giúp thì đôi khi họ chỉ gây *thêm* rắc rối mà thôi.”

“Opal gặp rắc rối chỉ vì tớ.” Cầm tôi bắt đầu run run.

“Opal bị bắt đi vì cha nó là một con lợn tham lam!”

“Không,” tôi cãi. “Bởi vì tớ đã quay ra tất cả chỗ vàng đó. Và sau đó tớ đổi chác với lão chủ cối xay, dù cậu đã gàn tớ. Và rồi tớ còn cố giấu chỗ vàng để rồi đánh đổ nó ngay trước mặt Nhà vua!” Tôi nín thở để ngăn nước mắt khỏi trào ra.

Red sững sờ đến mức im lặng không nói được gì. Cô bé có lẽ đang nghĩ rằng tôi là thằng đàn độn nhất quả đất. Tôi tưởng cô sẽ đánh vào đầu tôi lần nữa hoặc thụi vào mũi tôi. Thay vào đó, cô nắm chặt cánh tay tôi và lôi tôi vào Khu Rừng.

“Cậu làm gì thế?” Tôi hỏi.

“Thì đưa cậu đến chỗ Phù Thủy Rừng Xanh.”

“Cậu ư? Cậu biết chỗ bà ta ở ư? Sao cậu biết?”

“Chỉ cần đi theo lối mòn.”

“Nhưng làm gì có lối mòn nào...” Tôi lập tức bước đi khi thấy một con đường hiện ra dưới chân mình, dẫn thẳng vào trong Khu Rừng.

Giờ tôi đã biết chắc con đường này chỉ xuất hiện khi có Red.

Chúng tôi đi theo lối mòn tới khi những thân cây tối om bủa vây và ngôi làng biến mất sau lưng. Con đường này không quá quanh co hay ngoắt ngoéo. Nó hẹp nhưng sạch sẽ, với những viên đá xếp dọc hai bên.

Red bước nhanh nhẹn và quả quyết, vẫn kéo tay tôi. Một con sóc rít lên trên đầu tôi. “Sóc đấy!” Tôi ré lên, cúi xuống vòng hai tay ôm lấy đầu. Fitzgerald, một thằng bé nhỏ tuổi nhưng bực con hơn tôi, đã có lần bị thách chạy vào sâu trong Khu Rừng và bị tấn công bởi lũ sóc điên. Giờ nó vẫn còn những dấu răng nhỏ xíu in khắp mặt và cổ.

“Chúng không tấn công cậu đâu,” Red nói. Tôi chậm chậm ngược nhìn và thấy con sóc đã rời đi. “Và chúng cũng chưa bao giờ tấn công Fitzgerald. Nó kể như thế, nhưng những vết sẹo của nó là do bệnh đậu mùa và gãi quá nhiều.”

Giờ chúng tôi đang đi lên đồi. Càng đi xa khỏi Ngọn Núi, trời càng lạnh. Tuyết bắt đầu rơi, mặc dù ở Ngôi Làng trời đã ấm áp. Những bông tuyết to tướng rơi xuống và nằm yên, hứa hẹn sẽ che phủ con đường nếu chúng tôi không rảo bước nhanh hơn. Đôi bàn chân tôi đã tê cóng.

Cuối cùng, như thể nó vừa tức thì hiện ra trước mặt tôi, chúng tôi nhìn thấy một túp lều tranh nép mình dưới hàng cây, khói thấp thoáng bay ra từ ống khói.

Tôi đứng sững người trong vòng một phút, và gần như đã định bỏ chạy nhanh không kém gì lúc tới, thì nghe tiếng then cửa mở lách cách và một người bước ra, tập tễnh gập mình trên chiếc gậy chống.

Tôi trở mắt ra nhìn. Mồm tôi há hốc.

“Red, bé con, con đến đấy à?”

“Con chào bà,” Red đáp. “Rump muốn gặp bà.”

Miệng tôi khô ran. Bà của Red! Phù Thủy Rừng Xanh! Bà của Red là Phù Thủy Rừng Xanh!

Lưỡi tôi lúu cả lại. “B-b-b-bà của cậu! Bà của cậu là ph-ph-ph...”

“Bà không hẳn là một phù thủy,” Red nói đầy vẻ phòng ngự. “Bà là người *mẫn cảm*.”

Phù thủy cười. “Phải rồi, rất mẫn cảm,” bà đáp với một cái nháy mắt.

“Bà có những giác quan rất nhạy bén đấy bà ạ. Tai, mắt, mũi và tất cả mọi thứ. Đó là một phần trong vận mệnh của bà.”

“Ồ, quả là một bữa tiệc chiêu đãi cho các giác quan của ta. Nào, vào nhà đi cậu bé. Ta vẫn đang đợi cậu. Xin chia buồn về Bà nội cậu.” Bà của Red không giống với những gì tôi luôn hình dung về những mụ phù thủy. Dĩ nhiên là bà đã già, nhưng bà không hề có mụn cóc, răng xanh và nụ cười của bà rất chân thành và mời gọi. Có lẽ phù thủy lúc nào cũng tỏ ra mời gọi, do đó họ có thể như bạn để chặt bạn ra thành nhiều mảnh nhỏ và nấu thành món súp.

“Vào nhà đi. Ta đang có một nồi súp nấu trên bếp.” Tôi lại thối lui.

“Súp...? Loại súp gì vậy?”

“Bà tớ không định ăn thịt cậu đâu Rump,” và Red đẩy tôi tiến lên phía trước. Thế rồi tôi ngửi thấy mùi súp. Nó mới thơm làm sao, và miệng tôi tứa nước miếng. Tôi bước qua cánh cửa.

Thoạt tiên, tôi nhìn thấy đúng những thứ tôi trông đợi sẽ bắt gặp trong sào huyệt của một mụ phù thủy. Chai lọ ở khắp mọi nơi, từ các lọ nhỏ đến những cái bình khổng lồ. Ánh sáng yếu ớt không đủ để tôi quan sát bên trong chúng, nhưng tôi hình dung chúng chứa toàn nhãn cầu, máu, rắn và cá. Có lẽ cả những ngón tay nhỏ nữa. Một con gà kêu cục tác và bới xoành xoạch trong cái chuồng của nó ở góc nhà. Thảo dược, cây cối và hoa treo lủng lẳng trên trần. Nom chúng rất xanh tươi và tôi băn khoăn không hiểu làm cách nào mà bà có thể trồng được nó trong đất đóng băng - chưa nói tới chuyện ở một khu rừng ma ám. Bên lò sưởi là một cái nồi khổng lồ. Đó là nơi mụ phù thủy sẽ chứa những mẫu cơ thể được chặt vụn của tôi, không nghĩ ngờ gì nữa.

Mụ phù thủy, hoặc Bà của Red (tôi không biết giờ nên gọi bà là gì

nữa), vẩy tôi lại gần bếp lửa. Trong nồi đầy súp và các loại rau mà đã nhiều năm trời tôi không nhìn thấy. Cà rốt, khoai tây, hành, thịt và nhiều thứ mùi khác nữa bay vào mũi tôi, khiến dạ dày tôi sôi réo.

“Vậy là,” mẹ phù thủy cất tiếng, chặn mất lối đi dẫn tới nồi súp, “rắc rối đã bắt đầu.”

“Bắt đầu ư?” Tôi hỏi.

“Ồ, cậu mới chỉ bắt đầu thôi cậu bé của ta.” Bà bật ra một tiếng cười khò khè. “Quay vàng ư? Mặc cả với lão chủ cối xay ư? Khá đấy cậu bé sơn cước ạ, cậu lấy đâu ra những ý tưởng ấy? Mẹ cậu sẽ nói gì cơ chứ? Ôi cuộc sống thật là một vòng lặp lại làm sao!” Bà lại tiếp tục cười.

“Chẳng có gì đáng cười cả.” Tôi bảo.

“Không, không hề.” Mẹ phù thủy nói. “Chuyện thật kinh khủng. Kinh khủng đến mức ta phải cười để không bật khóc.”

Tôi bắt đầu thấy bực. Tôi đâu có đến đây để bị trêu tức. “Bà biết gì về mẹ của con?”

“Tới đây và ngồi đi.” Mẹ phù thủy trở vào chiếc ghế bên cạnh một cỗ xa quay sợi khiến tôi sửng sò.

“Con không muốn,” tôi nói. Tôi sẽ không bao giờ chạm vào một cỗ xa quay sợi nữa. Không bao giờ!

Mẹ phù thủy múc một bát súp nghi ngút khói và đưa nó ra trước mặt tôi. “Ta có bảo cậu quay sợi đâu.”

“Con không muốn quay,” tôi nói.

“Thì đừng quay. Nào ngồi đi.”

Tôi ngồi bệt xuống sàn và bà cười khúc khích, đưa cho tôi món súp. Tôi hít hít nó. Có thuốc độc không nhỉ? Bát súp tỏa mùi thơm ngào ngạt. Tôi xúc một thìa đầy súp còn bốc khói và ngậm nó trong miệng đến khi hít hết hương vị thơm ngon rồi mới nuốt. Tôi chưa bao giờ được nếm một món súp tuyệt vời hơn thế, đầy mùi vị và hương

thơm mà tôi không thể gọi tên hết.

“Trước đến giờ,” mụ phù thủy nói. “Bà nội cậu đã bao giờ kể về lý do mẹ cậu rời Xa Xa chưa?”

Tôi lắc đầu. “Con thậm chí còn chưa hề biết mẹ đến từ Xa Xa, cho đến khi Red nói con nghe.”

“Hừm. Bắt đầu từ đâu nhỉ. Ờ, ta cho rằng tốt hơn hết là kể từ đầu. Mẹ của cậu là một thợ quay xa bẩm sinh. Ở đây, vùng Ngọn Núi này, chúng ta tìm vàng. Ở Thung Lũng họ làm nông nghiệp còn ở Xa Xa họ nuôi cừu lấy len. Họ nhuộm len, dệt, đan lát và kéo sợi. Mẹ cậu là một trong những người giỏi nhất, một thợ quay xa khác thường. Cô ấy có... khả năng đặc biệt.”

“Bà ám chỉ mẹ con là một phù thủy,” tôi nói.

“Ồ, ta không nghĩ từ đó mang ý nghĩa giống như những gì mọi người vẫn nghĩ về nó. Phép thuật chẳng là gì khác ngoài sự biến đổi từ những gì đã có sẵn. Vàng ở trong ngọn núi này được bao bọc bởi đất và đá. Làm thế nào để nó trở thành vàng? Lòng đất vốn dĩ chứa đầy phép thuật và những điều bí ẩn, và mẹ của cậu cũng thế. Cho nên đúng, theo nghĩa đó thì cô ta đúng là một phù thủy. Quay sợi bằng phép thuật đã nằm sẵn trong máu của cô ấy.”

Tôi nhìn xuống đôi bàn tay mình, tự hỏi liệu tôi có thể nhìn thấy dòng máu quay sợi đang chạy trong huyết quản.

“Nhưng tất cả những điểm mạnh đều có thể trở thành điểm yếu. Mẹ của cậu đã lạm dụng phép thuật một cách ngốc nghếch.”

“Mẹ con không phải là người ngốc...” Tôi cãi.

“Một kẻ ngốc vô tội,” mụ phù thủy nói, cắt ngang lời tôi, “nhưng cô ta không hiểu được sức mạnh của khả năng biến hóa của mình. Cô ấy không nhận ra nó có thể cướp đi cuộc sống của cô ấy. Khi tới ngọn núi này, cô ấy đã gần đi đến cuối cuộc đời của mình rồi. Ta thấy việc cô ta sống đủ lâu để lấy chồng và sinh ra cậu là cả một điều kỳ diệu.”

“Nhưng tại sao? Có gì sai với việc quay sợi của mẹ con?”

“Ồ, chắc chắn cậu phải đoán được hậu quả của những phép thuật kiểu này chứ,” mụ phù thủy nói.

“Điều gì đó liên quan đến việc mặc cả ạ?” Tôi đoán.

“Đoán gần đúng rồi đấy. Khi cậu trao vàng cho lão chủ cối xay, cậu có mặc cả, hay là không?”

“Một sự mặc cả ngu ngốc,” Red nói.

“Im lặng nào, cô gái.”

Red im bật.

“Ông ta cho con thức ăn,” tôi nói.

“Bao nhiêu thức ăn?”

Tôi chần chừ. “Đủ cho con.”

“Nhưng là một cuộc mặc cả công bằng chứ?”

Tôi ngây người. Tôi biết đó không phải là một cuộc mặc cả công bằng, nhưng tôi vẫn không muốn tin rằng thương vụ buôn bán giữa chúng tôi là một điều gì đó bất thường. “Lão chủ cối xay *không bao giờ* sòng phẳng. Có khi nào y đưa ra một thương vụ công bằng?”

“Quay rơm thành vàng là một sự biến hóa đầy kịch tính,” mụ phù thủy nói. “Nó sẽ lấy đi rất nhiều thứ từ người quay, kể cả khả năng kiểm soát của bản thân người đó với phép thuật của họ. Cậu không thể đòi hỏi một sự mặc cả hợp lý cho chỗ vàng của cậu. Cậu thậm chí còn không thể đưa ra nổi một cái giá.”

Một luồng ớn lạnh chạy xuyên qua tôi. Nhưng điều đó không thể nào là sự thật. “Thế còn nhà vua?” Tôi hỏi. “Ông ta lấy vàng của con mà không đưa lại cho con thứ gì.”

“Không gì cả sao?”

Tôi nhớ lại lúc Vua Barf đòi số vàng của tôi. Tôi đã không đưa ông ta ngay. Trước hết tôi hỏi xem ông ta sẽ cho tôi cái gì. Đưa vàng cho ta

và ta sẽ tha mạng cho mi. Và tôi đã trao vàng cho ông ta.

“VẬY... họ có thể trả con bất cứ thứ gì? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ trả con đất, ốc sên, hoặc... hoặc... thứ gì đó thật sự khủng khiếp?”

“Ồ, ta cho rằng nó có thể rất khủng khiếp. Và chừng nào lời hứa của họ còn hiệu lực và họ còn có khả năng thực hiện nó, nó sẽ vẫn tồn tại.”

“Thế nếu con không thích những gì họ trả thì sao?”

“À. Đó chính là điều biến đây thành một công việc nguy hiểm. Mẹ cậu sẽ chẳng bao giờ tìm tới ta nếu như cô ấy đủ khả năng từ chối một cuộc mặc cả. Đó là lý do cô ấy đến tìm ta. Khi một lời đề nghị được đưa ra, cô ấy bị ràng buộc. Cô ấy phải đưa vàng cho họ và phải nhận lấy thứ mà họ trả, dù cô ấy không thích nó.”

Ý chí của tôi. Khả năng kiểm soát của tôi. Đó chính là cái giá, là hậu quả của phép thuật này.

Tôi nhớ lại tất cả những lần tôi mang vàng tới cho lão chủ cối xay. “Ông sẽ cho tôi thứ gì?” Tôi hỏi, đầy tuyệt vọng, như thể thứ tôi đem tới là gạch đá chứ không phải vàng. Tôi không bao giờ đưa ra yêu cầu hay đòi hỏi. Tôi không bao giờ từ chối những gì hắn trả, và thậm chí còn chẳng có cảm giác băn khoăn hay thắc mắc.

Phép thuật đã gây ảnh hưởng lên tôi suốt chừng ấy thời gian, cuộn chặt tôi trong những mớ rối ren, cướp đi khả năng kiểm soát của tôi. Tôi nghĩ đến mẹ, bị nhấn chìm trong bể vàng.

“Bà không thể cứu rồi mẹ con được chút nào sao?”

“Ồ, ta tin rằng ta đã giúp được cô ấy, dù đó không phải cách cô ấy trông đợi.”

“Nhưng mẹ con đã chết!” Con giận bùng lên trong tôi như một tia lửa nóng rực. “Nếu bà thực sự giúp đỡ mẹ con, mẹ con đã không phải chết!”

“Số phận cô ấy đã được an bài từ lâu trước khi cô ấy tới gặp ta,” mẹ phù thủy nói. “Nhưng khi mẹ con vẫn còn sống, ta có nói với cô ấy

rằng có một thứ có thể giải phóng cô ấy khỏi những mối ràng buộc.”

“Đó là thứ gì ạ?” Tôi hỏi, cảm thấy lóe lên một tia hy vọng.

“Cậu đã bao giờ nghe đến stiltskin chưa?”

Stiltskin. Nó gợi nên một âm thanh quen thuộc, nhưng tôi không biết nó có ý nghĩa là gì, hoặc tôi đã từng nghe thấy nó ở đâu.

“Stiltskin chính là phép thuật ở đỉnh cao của nó. Phép thuật thuần túy, không-thể-can-thiếp và mạnh mẽ hơn bất cứ lời nguyện hoặc thứ bùa mê nào.”

“Làm thế nào để con có một cái? Chúng trông như thế nào?”

“Ồ... ta đồn rằng chúng có thể ở bất cứ nơi nào, và chúng có thể trông giống bất cứ cái gì. Nó có thể là một cái cây, tảng đá hay ngọn núi. Phép thuật của một stiltskin lớn lên cùng với bản thân vật thể đó, trở thành một phần của nó. Nó thật sự là một loại phép thuật từ-trong-xương-tủy. Nó không bao giờ có thể bị lấy đi, phá hủy hoặc thậm chí là lạm dụng. Nó mạnh hơn cả những câu thần chú hoặc thứ bùa mê mạnh mẽ nhất. Ta đã nói với mẹ cậu rằng đó là con đường duy nhất để gỡ bỏ những rắc rối của cô ấy. Nhưng cô ấy đã không thể tìm được. Ít nhất là không tìm được trước khi quá muộn.”

“Nghĩa là mẹ con vẫn tìm được một cái đúng không ạ? Nó ở đâu rồi? Bà có giữ nó không?”

Mụ phù thủy hơi giật mình, nhưng rồi bà mỉm cười. “Một câu hỏi hay, nhưng có câu hỏi hay hơn là cậu cũng có một cái chứ?”

“Làm sao con có được? Con còn chưa từng nghe đến stiltskin cho tới tận hôm nay.”

“Ồ, thế đó, stiltskin là thứ chỉ có thể tự mình tìm ra. Nó không thể cho mượn hay đánh cắp. Nó phải là của riêng cậu.”

“Làm sao con kiếm được cái của riêng con?”

“Ồ...” Mụ phù thủy ngưng lại, và tôi chờ đợi, chắc chắn rằng bà sẽ kể cho tôi nghe một bí mật, một điều bí ẩn kỳ diệu có thể giải đáp mọi

chuyện. Nhưng tất cả những gì bà nói chỉ là, “Cậu phải đi tìm.”

Phù thủy rõ ràng chẳng đỡ đàn được gì.

“Thế còn gia đình của mẹ con? Mẹ con có kể cho bà nghe về gia đình của mẹ ở Xa Xa không? Họ cũng quay sơi chứ ạ?”

“Chắc là có. Mẹ cậu có nhắc đến một vài người chị em nhưng không đi sâu vào chi tiết, kể cả việc họ có biết những rắc rối của cô ấy hay không. Có thể mẹ cậu đã chạy trốn trước khi họ thực sự biết.”

“Nhưng *có thể* họ biết,” tôi nói. Nếu tôi tìm thấy gia đình của mẹ mình, họ có thể giúp đỡ tôi.

Giúp đỡ. Tôi thành linh nhớ ra lý do tôi tới đây.

“Opal,” tôi nói. “Con gái lão chủ cối xay. Tôi phải giúp cô ấy.”

Red khịt mũi. “Giúp cô ta? Cậu định quay tất cả số rơm giúp cô ta chắc?”

“Tớ không nên làm vậy sao?”

“Rump, cậu không hiểu những gì Bà vừa giải thích về việc quay sơi và mặc cả sao? Nếu Opal hứa trả những thứ thực sự ngu ngốc thì sao?”

“Nó có thể tòi tẹ đến đâu cơ chứ? Cô ấy sẽ không đưa ra điều gì đó quá khủng khiếp đâu.”

“Những lời hứa kỳ lạ có thể được đưa ra trong lúc tuyệt vọng,” mụ phù thủy nói. “Đôi lúc, tốt nhất là để mặc vận mệnh của người khác.”

“Thế còn vận mệnh của bản thân con thì sao?” Tôi hỏi.

Ánh nhìn sáng suốt của mụ phù thủy xuyên thấu tôi. “Cậu phải tự đi tìm, cùng với cái tên của cậu,” bà nói.

“Trời tối rồi,” Red bảo. “Chúng ta phải đi thôi. Mẹ tớ sẽ lo lắng mất.”

Nội hân cũng sẽ lo lắng. Ước gì bà vẫn còn đây để lo lắng cho tôi.

Chúng tôi chuẩn bị ra về thì chợt mục phù thủy nói, “Hượm đã.” Tôi quay lại. Bà tiến lên phía trước với một bàn tay nắm chặt. “Cậu hãy chìa tay ra.” Bà đưa tay ra và trong một khoảnh khắc, tôi tưởng như bà sắp trao cho tôi một thứ gì đó đặc biệt, có lẽ là một thứ có phép màu có thể giúp tôi. Bà thả một cái hạt vào lòng bàn tay tôi, và tất cả niềm hy vọng của tôi vụt tan biến.

“Ồ... Cảm ơn bà...” Một hạt giống. Bà cho tôi một cái hạt giống tí hon. Một hạt giống có thể đem tới cho tôi điều gì tốt đẹp ở cái ngọn núi mà không loại cây nào có thể mọc được ngoài thông và những lùm cây dại này?

“Những thứ nhỏ bé có thể trở nên vĩ đại,” bà nói.

Tôi cho cái hạt vào túi và gật đầu, quá kiệt sức để tranh luận.

“Điều cuối cùng,” mục phù thủy nói. “Để ý bước chân cậu.”

Red và tôi bước đi trong tuyết, con đường chỉ còn được nhận diện bởi những hòn đá ở hai bên đường. Chúng tôi không trò chuyện trên cả quãng đường về nhà. Hai chúng tôi đều miên man suy nghĩ, có lẽ cùng một vấn đề nhưng theo cách thức hoàn toàn khác nhau. Tôi nghĩ mình nên cứu Opal. Red nghĩ tôi không nên. Tôi nghĩ về những cuộc mặc cả và về cái chết. Red nghĩ tôi là thằng ngốc.

Những suy nghĩ của tôi lại chuyển sang cái tên và vận mệnh của tôi. Có lẽ còn nhiều điều về nó mà tôi chưa được biết. Tôi có thể cảm nhận được nó, như thể nó đang bay lượn ngay bên trên tôi nhưng tôi không thể nào nắm bắt. Tôi có một cái tên đầy đủ. Mẹ tôi đã đọc nó ra đầy đủ và ở nơi nào đó trên thế giới này nó vẫn đang tồn tại, nếu không tôi đã chẳng ở đây. Dù sao đó cũng là những gì tôi từng nghĩ. Nhưng đến giờ tôi lại tự hỏi, liệu vận mệnh tôi đang theo đuổi sẽ kết nối với cái tên đầy đủ của tôi, hay là chỉ một phần tên gọi mà tôi vẫn biết.

Đúng lúc chúng tôi về gần đến nhà, tôi dẫm trúng cái mương nước và ngã sóng soài. Quá đủ cho việc lưu ý những lời khuyên bổ ích.



CHƯƠNG 14

Rump lên đường giải cứu

hi chúng tôi về đến nhà trời đã về chiều. Red đứng cạnh tôi và cuối cùng cũng nói ra suy nghĩ của mình.

“Cậu sẽ đi, đúng không? Đi cứu Opal”. Đó không phải là một câu hỏi, thực vậy, mà là một lời tuyên bố đã xóa tan những hồ nghi của chính bản thân tôi. Tôi phải đi.

Red thở dài nặng nề. Lông mày cô nhíu lại và vành môi cô trễ xuống, nhưng trông cô bé không hề tức giận. Cô đang buồn sao? Tôi chưa bao giờ nhìn thấy Red buồn. Đó là lúc tôi nhận ra rằng, kể cả khi cô bé gọi tôi là thằng ngốc, cô vẫn quan tâm đến những việc xảy ra với tôi. Cô quả là người bạn đích thực duy nhất của tôi.

“Cậu sẽ chăm sóc Milk giùm tớ nhé? Nó vẫn cho được ít sữa đấy.”

Cô bé gật đầu. “Thế còn con lừa?”

“Tớ sẽ mang nó đi cùng tớ.” Tôi không muốn để lại quá nhiều gánh nặng cho Red, và mặc dù Nothing xấu tính và bướng bỉnh, nó vẫn có thể cõng tôi hoặc mang vác đồ, nếu như tôi có thể bắt nó nhúc nhích.

“Làm thế nào cậu tìm được Opal?”

Tôi nhún vai.

“Nếu cô ta đang bị giam thì sao?”

Tôi nhún vai.

“Nếu cậu bị bắt, trúng tên hoặc bị đầu độc, hay...”

“Thì tớ sẽ bị hạ, bạn Red thân mến ạ.” Tôi mỉm cười bởi sự bất vãn, mặc dù nó không phải là những vần thơ vui vẻ gì cho cam.

Red tặng tôi một nụ cười hiếm hoi. “Cậu đúng là thằng ngốc Rump à, nhưng là thằng ngốc thông minh nhất mà tớ từng biết.”

Tôi cho tay vào túi và lấy ra cái hạt giống bà của Red đã đưa cho. Tôi giơ cái hạt về phía mặt trời. Tôi tự hỏi làm thế nào mà những điều kỳ cục cứ chất chồng lại cao đến thế, cho cả cái hạt giống nhỏ và tôi, một cậu bé đang gặp rắc rối trong cuộc sống và phép thuật. Chúng tôi không thực sự có một cơ hội nào, nhưng đôi lúc bạn vẫn phải cố gắng.

“Những thứ nhỏ bé có thể trở nên vĩ đại,” tôi nói.

“Trong những hoàn cảnh thích hợp,” Red bổ sung và cô bé quỳ xuống đào lỗ trên mặt đất lạnh. Tôi đặt cái hạt nhỏ vào trong lỗ và chúng tôi lấp nó lại.

Khi Red ra về, tôi gói vài thứ vào một mảnh giẻ: một ổ bánh mì khô, một ít bánh bích quy, một bầu đựng nước bằng da, và con suốt gỡ từ cái xa quay sợi của mẹ tôi. Tôi biết rằng nó không phải nguyên nhân của phép thuật, nhưng tôi vẫn muốn giữ nó bên mình. Một phần của mẹ tôi, một phần của ngôi nhà. Tôi ước gì mình cũng có thể mang theo một phần của Nội, nhưng Nội chẳng để lại gì cả. Tôi sẽ phải mang theo một ký ức.

Chiều muộn, tôi bước xuyên qua Ngôi Làng về phía con đường dẫn xuống Ngọn Núi. Tôi dừng lại một lần và ngoái nhìn về phía Ngôi Làng. Tôi chưa bao giờ ngắm nhìn nó từ góc độ này. Những ngôi nhà tập trung theo từng đám lộn xộn trên sườn núi; một số căn xô lệch đến mức trông như thể sắp trượt xuống núi đến nơi. Khói bốc lên từ các ống khói và những khung cửa sổ được thắp sáng bởi những ngọn nến. Cối xay bột đứng vượt cao hơn tất cả những mái nhà, là công trình cao nhất nhìn từ xa. Phía bên trên ngôi làng là khu mỏ nơi tôi đã làm việc suốt cả đời mình. Tôi chưa bao giờ đặt chân ra khỏi ngôi làng. Mặc dù tôi biết còn nhiều vương quốc, làng mạc và cả núi non khác trên toàn thế giới, *nơi đây* vẫn luôn luôn là thế giới của tôi. Tôi tưởng tượng lúc rời làng Xa Xa, mẹ cũng có cảm giác y như tôi lúc này.

Trong thâm tâm, tôi nghĩ rằng mình sẽ không đi xa quá lâu,

nhưng ở trong lòng tôi lại có cảm giác mình đang dần thân vào một hành trình vĩ đại và nếu có ngày về, tôi sẽ khác đi nhiều. Tôi hy vọng mình sẽ khác đi.

Cuối cùng tôi cũng rời Ngọn Núi. Sự thật là, chuyến đi của tôi nghe sẽ trang trọng hơn nhiều nếu như tôi rời đi từ một địa điểm với một cái tên thật, như Ochenleff hoặc Asteria. Nhưng sự ra đi của tôi chỉ có như vậy.

Mọi thứ nghe có vẻ lớn lao và phiêu lưu, nhưng tất cả những mộng tưởng cao ngất của tôi đã bị bóp chết thậm chí còn trước cả khi tôi đi được nửa đường xuống chân Ngọn Núi. Nothing không chịu nổi bất cứ thứ gì. Thay vào đó, tôi phải kéo nó. Việc này vui thích không kém gì chơi đùa cũng lũ tiên tí hon vậy. Khi tôi cố gắng cưỡi lên nó, nó hoặc không chịu đi chuyển hoặc đi chuyển quá nhanh đến mức tôi không thể ngồi vững. Thế rồi nó trượt chân khiến tôi ngã nhào. Tôi đành cam chịu kéo nó đi cả chặng đường trong khi nó rống lên và phun phì phì vào tai tôi.

Khi tôi cuối cùng cũng xuống được đến chân Ngọn Núi, màn đêm đã sập xuống. Thật may mắn, trời vẫn còn chút ánh trăng nếu không tôi sẽ không thể nhìn rõ thứ gì. Tôi gặp một người đàn ông lái chiếc xe bò và hỏi ông ta chặng đường đến Vương Quốc còn bao xa và hướng đi đến đó.

Ông ta chỉ đúng hướng tôi đang đi và nói còn khoảng mười hai dặm. Trái tim tôi trĩu nặng. “Ta rất vui lòng cho cậu đi nhờ trên xe của mình,” người đàn ông nói, “nhưng con lừa của cậu trông không có vẻ gì là sẽ bắt kịp con ngựa.”

“Vâng,” tôi đáp, “nó không bắt kịp đâu ạ.” Tôi rất muốn đá cho Nothing một phát. Có lẽ tôi nên buộc nó lại đây và lên xe đi nhờ bằng bất cứ giá nào, nhưng lại sợ ai đó sẽ ăn trộm nó. Dù vô dụng, nhưng nó là người bạn đồng hành duy nhất tôi có trong cuộc hành trình này. Tôi giật mạnh con lừa và chúng tôi thập thớm bước tiếp trên đường.

Sau khoảng một giờ, tôi đói ngấu và xơi hết chỗ bánh bích quy trong bọc. Chúng tôi tìm thấy một dòng suối để uống nước và một bãi cỏ non mùa xuân cho Nothing. Sau đó, nó nằm ì ra ngay trên bãi cỏ và không chịu đi nữa. Tôi kéo và kéo, nhưng nó chỉ rống lên. Tôi nhảy lên lưng nó và đá nó mạnh nhất có thể bằng cả hai chân. Nó vẫn

không di chuyển. Tôi rút con suốt của mẹ ra và chọc vào hai bên mạng sườn nó. Nó rống lên, nhảy phắt dậy và phi nước kiệu dọc con đường, mang theo tôi vắt vẻo đeo bên sườn.

Nothing chỉ công tôi trong vài dặm, sau đó tôi lại phải hì hục kéo nó, và sau một giờ nữa tôi tự hỏi liệu người đàn ông trên xe bò đã nhầm lẫn, và tôi thực sự đã đi được đến hai mươi, thậm chí ba mươi dặm. Tôi không còn khái niệm về khoảng cách nữa. Có thể tôi sẽ không đến kịp đêm nay, và sáng ngày mai sẽ có những điều khủng khiếp xảy ra. Nhà vua sẽ làm gì Opal và lão chủ cối xay và gia đình hần nếu như cô ta không thể quay rơm ra vàng? Tôi sẽ trở về bằng cách nào nếu tôi thất bại?

Con đường rộng dần ra và những ngôi nhà nhỏ bắt đầu xuất hiện, những khung cửa sổ tối om và yên lặng. Đêm hần đã rất khuya, nhưng những ngôi nhà đem lại cho tôi hy vọng rằng tôi đã tới gần vương quốc của Nhà vua. Những ngôi nhà ngày càng san sát và nhỏ lại, thế rồi trở nên sát sà sạt, nhà nọ chồng lên nóc nhà kia. Trông chúng giống như những ngọn tháp tí hon xây từ gạch đá mà một cơn gió cũng có thể thổi bay. Thế rồi nhà cửa lại bắt đầu thưa thớt dần ra và to hơn. To hơn nhiều. Con đường bắt đầu quanh co và uốn lượn dẫn lên một ngọn đồi dốc, trên đỉnh đồi là một bức tường đá khổng lồ. Đằng sau bức tường ấy là lâu đài của Vua Barf. Opal đang ở đó.

Nothing không chịu đi lên đồi. Quả đồi dốc gần bằng Ngọn Núi, và dù cho tôi có chọc, giạt và đá như thế nào, nó vẫn ì ra không nhúc nhích. Tôi suy luận rằng nếu con lừa không chịu nhúc nhích vì tôi, thì nó cũng sẽ không chịu nhúc nhích vì bất kỳ ai khác. Tôi bỏ mặc nó ở lề đường, cạnh một cái cây. Và tôi mong rằng một bầy tiên tí hon nào đó sẽ cắn cái móng xương xấu bướng bỉnh của nó!

Đi được lưng chừng quả đồi, tôi chợt nhận ra tôi chưa từng suy nghĩ thấu suốt về chuyện này. Trong cơn phẫn khích muốn trở thành người hùng, dường như những trở ngại của tôi chưa bao giờ thực sự là trở ngại, chỉ là những phiền phức con con. Nhưng khi đặt chân lên đến đỉnh đồi, tôi nhận ra chúng không chỉ đơn thuần là phiền phức. Chúng là trở ngại, to là đằng khác. Lâu đài được bao quanh bởi những bức tường thành có tháp canh với những cánh cổng đóng kín, lính gác cổng được trang bị giáo mác và cung tên.

Liệu tôi có phải một thằng hèn nhất không nếu giờ tôi quay trở lại

xuống chân đồi? Nội sẽ làm gì? Thật là một câu hỏi ngu ngốc. Nội sẽ không bao giờ dính vào đồng lộn xộn này ngay từ đầu.Ồ, tôi ước gì bây giờ mình được trò chuyện với bà biết bao nhiêu!

Tôi cần phải suy nghĩ.

Tôi nghĩ đến những điều sẽ xuất hiện trên đường đi của mình, và những gì tôi phải làm để gạt bỏ chúng khỏi đường đi. Tôi cần phải gặp Opal trong cung điện, nhưng tôi sẽ phải vượt qua lính gác, giáo mác, cung tên, tường đá và có thể nhiều hơn thế nữa ở đằng sau bức tường. Tôi có những gì?

Một con lừa bản tính đứng ì dưới chân đồi, một ổ bánh mì khô và một con suốt cũ bằng gỗ. Và một thứ nữa. Vào khoảnh khắc đó, một phép màu đã đến với tôi.

Một cỗ xe ngựa đi lên đỉnh đồi và người lái xe nhảy xuống để nói chuyện với lính canh.

“Cung cấp rơm thì đi đến chuồng ngựa,” một trong những người lính nói. “Mé bên kia của tòa lâu đài nhé.”

“Rơm này không phải dành cho chuồng ngựa. Mà là cho một căn phòng. Có lệnh phải đưa nó qua lối này.”

“Trong đêm nay sao?”

“Tôi có thư đây.”

Rơm cho một căn phòng! Đó hẳn phải là Opal! Người lính nhìn xuống lá thư mà người đàn ông đang chìa ra. Khi họ nói chuyện, tôi trườn lên đằng sau cỗ xe sao cho hai người kia không nhìn thấy. Tôi đu người lên, chui vào trong đồng rơm cho tới khi tôi hoàn toàn bị che lấp. Một giây sau tôi nghe thấy tiếng cổng mở chốt kẹt và cỗ xe lăn về phía trước. Tôi suýt phá lên cười.

Cỗ xe lăn nước kiệu trong vòng một phút nhưng sau đó dừng lại và tôi nghe thấy tiếng người lái tháo con la ra khỏi cang. Ông ta nói chuyện với vài người lính khác và tôi biết chắc rằng chúng tôi đang ở bên trong tòa lâu đài, bởi mọi âm thanh bắt đầu có tiếng vang.

Tôi bắt đầu thấy ngứa khi rơm cào vào cánh tay, cổ và khắp mọi nơi trên cơ thể. Tôi cố gắng nằm im, và cơn ngứa ngáy gọi lại một ký ức khó chịu. Tôi đang trốn Frederick và Bruno trong một kho cỏ đặng sau một đồng rơm lớn. Chúng đang nổi điên với tôi vì tôi đã hét hơi một tiếng rất to giữa đám cưới của anh trai chúng - đúng vào phần cần im lặng nhất. Vì thế, hai thằng đuổi theo tôi, cố gắng đốt cháy cái quần của tôi. Tôi nghĩ lẽ ra mình nên nhận ra rằng một đồng rơm không phải là một lựa chọn thông minh để ẩn nấp khi bạn đang chạy trốn nguy cơ bị đốt. Cả kho cỏ đã bị thiêu rụi và tôi phải khó khăn lắm mới sống sót thoát ra khỏi đó. Khi cần nhắc tới, quần của tôi cũng bắt lửa luôn. Ký ức này khiến tôi rùng mình. Tôi chợt tự hỏi rằng sao mình lại hăng hái nhảy vào đồng rơm này đến thế.

Cuối cùng cỗ xe dừng lại và người đàn ông gõ một cánh cửa. Một vài tiếng rì rầm trao đổi cất lên. Tôi nghe thấy giọng phụ nữ, có lẽ là Opal. Thành linh tôi ngã nhào ra khỏi cỗ xe, lăn xuống cùng với rơm. Rơm vẫn che phủ tôi trên sàn và tôi nghe thấy tiếng bánh xe lăn đi và cánh cửa đóng lại.

Tôi vừa chuẩn bị hé mắt nhìn ra thì thấy một bàn tay thọc vào đồng rơm, lôi ra từng nắm lớn. Tôi sợ cứng người và sau đó, có ai đó túm lấy tóc tôi và giật mạnh. Tôi kêu ăng ẳng và rơi bịch ra ngoài đồng rơm, nện đầu xuống sàn đánh cộp.

“Ồi!” Một giọng nói thét lên. Tôi ngược nhìn và thấy một người đàn bà đứng phía trên. Nhưng đó không phải là Opal.

Người đàn bà có một cái phát trần bằng lông vũ và một mảnh giẻ giặt ở cạp váy. Bà ta đã già, nhưng cố che giấu điều đó bằng rất nhiều phấn hồng và son môi. Bà ta đang cầm một tấm vải lớn trong một tay và tay kia cầm một nắm rơm to.

Chỗ rơm này dùng để nhồi đệm. Chúng không phải để quay sợi.

Khuôn mặt ngạc nhiên của người hầu gái thành linh rần đanh lại. Bà ta chạy lùi lại và vớ lấy thứ gì đó đặng sau, một chiếc que cời, và chỉ thẳng vào tôi: “Cút ngay thẳng nhãi ranh kia. Ở đây không có gì cho mày ăn trộm đâu.”

“Cháu không...”

Bà ta quật mạnh vào vai tôi bằng chiếc que cời. “Cút ngay!” Bà ta lại quật tôi. “Thứ con lai bẩn thỉu, cút ngay!” Tôi bò toài trên đôi chân, nắm chặt cái tay nải. Tôi cố vớ tới cánh cửa nhưng người đàn bà lại vung tay lên, nên tôi phải lăn về mé bên kia của căn phòng.

“Kẻ cắp!” Người đàn bà rít lên. “Kẻ cắp!” Tôi cúi xuống khi bà ta đâm tôi lần nữa. “Có kẻ cắp trong lâu đài!”

Bà ta cứ xía cái que cời cho tới khi tôi bị dồn sát vào một khung cửa sổ. *Cửa sổ!* Tôi chưa đi lên bậc cầu thang nào, do đó mặt đất hẳn nằm ngay bên dưới. Tôi dò dẫm ở đằng sau cho đến khi sờ được một cái chốt. Cánh cửa mở bung và tôi ngã lộn cổ ra đằng sau, tiếp đất hoàn toàn bằng lưng. Tất cả sinh khí dường như bị hút hết khỏi người tôi và những đốm sáng nhảy nhót trước mắt tôi, nhưng tôi phải tiếp tục chạy bởi tiếng la hét của người hầu gái sẽ khiến đám lính gác truy đuổi tôi bất kỳ lúc nào.

Tôi chạy dọc theo những bức tường lâu đài cho đến khi tìm thấy một bụi cây để ẩn nấp và tôi rúc ngay vào. Á! Chúng đầy những gai! Tôi ngồi yên và nín thở. Gai đâm vào khắp mọi chỗ trên người tôi nhưng tôi cắn chặt vào lưỡi và quan sát bọn lính đi tới khung cửa sổ mà tôi vừa thoát ra. Một vài người nhảy ra và bước quanh, tìm kiếm. Một người đi tới rất gần bụi cây mà tôi núp, nhưng trời rất tối và tôi ngồi rất yên, nên hẳn không nhìn thấy tôi. Sau đó, tất cả nhanh chóng bỏ đi.

Tôi tự buộc mình phải ngồi nấp trong bụi cây thêm một lúc nữa, trong lúc ấy cơn đau ngấm sâu vào cơ thể. Đầu và lưng tôi ê ẩm từ cú ngã, và vai tôi nhức nhối từ những cú nện của người hầu gái. Tôi còn bị rất nhiều gai nhọn hoắt đâm vào đầu và cánh tay, nhưng chủ yếu là vào hông. Vận mệnh có thể trở nên thật khắc nghiệt.

Tôi nhìn lên bầu trời, tự hỏi còn bao nhiêu thời gian mới đến bình minh. Trời vẫn còn tối, nhưng chắc chỉ còn nhiều nhất là vài tiếng nữa, có thể còn ít hơn. Tôi cần tìm thấy Opal thật sớm. Tôi hy vọng rằng nhà vua không giao cho cô ta quá nhiều rơm.

Từ từ, tôi rời khỏi bụi cây và cố gắng nhổ tất cả những cái gai ra. Mặt đất mềm và ướt át bên dưới chân tôi, do đó bước chân tôi tạo nên những tiếng lép nhép. Tôi cứng người, lắng nghe những cử động và âm thanh. Tất cả đều tĩnh lặng. Những cuộc giải cứu của người

hùng không hề hoành tráng như mọi người vẫn tưởng tượng, tôi nghĩ khi mình lép nhép bước đi trên mặt đất bản thủ.

Bước tiếp theo là tìm một tòa tháp - tôi tin chắc rằng Opal đang bị nhốt trong một tòa. Trong những câu chuyện của Nội, những trinh nữ trong hoàn cảnh hiểm nghèo luôn luôn bị giam giữ trong tháp. Đó chính là tác dụng của những ngọn tháp, để cho không ai có thể giải cứu được bạn trừ khi bạn có mái tóc dài cả dặm. Mái tóc của Opal không dài đến thế, vậy làm thế nào để vào được nhỉ?

Có rất nhiều tháp trong tòa lâu đài. Ngọn tháp nào? Suy nghĩ, suy nghĩ. Hầu hết các cửa sổ trong lâu đài đều tối om, nhưng tôi nhận thấy có hai ngọn tháp vẫn còn có ánh đèn. Tôi định vị hai ngọn tháp. Chúng nằm đối xứng nhau ở hai bên đầu mút của tòa lâu đài. Một đầu là lối vào cung điện, nơi đức vua, hoàng hậu và các vị khách hoàng gia ra vào. Đầu kia là chuồng ngựa và xưởng rèn, nơi chứa hàng đồng rơm rạ. Nếu bạn cần chất đầy rơm vào một căn phòng, thì tốt hơn hết là căn phòng đó phải ở gần kho chứa rơm.

Tôi tiếp cận ngọn tháp gần phía chuồng ngựa. Không có lính gác hoặc bất kỳ ai quanh đó, điều này có vẻ kỳ quặc. Tôi đặt tay lên bức tường của ngọn tháp, sờ xung quanh. Vài hòn đá nhúc nhích. Tôi có thể dễ dàng luồn ngón tay vào giữa các khe hở. Tôi rút hẳn một hòn đá ra ngoài. Bạn có thể cho rằng một vị vua giàu có như Vua Barf nên giữ cung điện của mình trong trạng thái được sửa chữa tốt hơn, có quá nhiều lỗ hổng và những viên đá lỏng lẻo. Nhưng tôi cho rằng Vua Barf không lo lắng nhiều về mặt bên ngoài tòa lâu đài của mình. Ông ta có lẽ lo lắng hơn về bên trong, nơi tất cả kho vàng được cất giấu.

Tôi bắt đầu trèo lên. Việc này không khó lắm, gần giống như trèo lên một cái cây. Tôi chỉ phải kiểm tra chỗ bám tiếp theo để đảm bảo nó không vỡ vụn dưới sức nặng của tôi. Thân hình gầy gò loẻo khoẻo thực sự rất hữu ích đối với tôi khi thực hiện nhiệm vụ này. Một người anh hùng vạm vỡ với giáp trụ sẽ làm ngọn tháp này đổ sụp mất.

Một nhòai và đứt hơi, tôi cuối cùng cũng chạm tới khung cửa sổ. Thật nhân từ làm sao, cánh cửa vẫn để ngỏ. Tôi nghe thấy những tiếng thút thít, sụt sịt. Ai đó đang khóc. Hẳn phải là Opal. Với chút sức lực cuối cùng, tôi đu lên, trườn qua khung cửa sổ và trượt xuống sàn nhà như một con sên khổng lồ.

“Ồi!” Opal chạy về phía lò sưởi và tóm lấy que còi. Cô ta đứng trước mặt tôi, cái que giờ cao quá đầu. Tôi chùn bước. Opal hạ thấp món vũ khí và nhìn tôi trân trối bằng cặp mắt to màu xanh da trời. “Cậu làm gì ở đây?”

“Tôi tới đây để cứu cô,” tôi đáp.

Cô ta chăm chăm nhìn tôi một cách đờ đẫn, đờ đẫn đến mức tôi đã nghĩ rằng cô ta không nghe thủng lời tôi, thế rồi cô ta phá lên cười. Cô ta cứ cười mãi, cười mãi, giọng cao vút và the thé và cuối cùng cô ta khịt mũi.

“Chẳng phải cậu là đứa hay bị gọi là Mông đó sao?”

Đây chính xác không phải là sự chào đón dành cho người hùng mà tôi hằng trông đợi.

“Rump,” Tôi nói. “Họ gọi tôi là Rump.”

“Rump,” cô ta nói, cố nhin một nụ cười. “Rump, người hùng của tôi.” Rồi cô ta lại phá ra cười. Cô ta gập người lại, tay ôm bụng. Cô ta hi hi, ha ha, rúc rích, ha hả, ngã nhào ra đống rơm, lăn lộn trên đó như một con lợn, hoặc giống một trong những người anh em của mình. Thế rồi đột nhiên cô ta bật khóc. Không phải chỉ là kiểu khóc thút thít, tấm tức, sụt sịt. Cả cơ thể của cô ta rung lên với những cơn thổn thức, và nước mũi chảy giàn giụa trên khuôn mặt mà cô ta chẳng buồn chùi đi.

“Gi-úp t-t-tôi? C-cậu ư?” Cô ta nức nở. “Tôi bị bắt phải quay toàn bộ chỗ rơm này thành vàng bởi ch-cha tôi bảo với nhà vua rằng tôi c-có thể!” Tôi thấy lo lắng bởi tất cả những âm thanh Opal đang gây ra. Lỡ có người đi vào phòng để kiểm tra xem cô ta có ổn không thì sao? Opal tiếp tục nức nở, “Tại sao ông ấy lại làm thế?”

“Bởi vì tôi *có thể* quay rơm thành vàng,” tôi nói. “Cha cô biết rằng tôi có thể. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao ông ta nói với nhà vua. Ông ấy không nghĩ rằng ngài sẽ bắt cô theo. Ông ấy chỉ nghĩ rằng nhà vua sẽ đòi thêm vàng mà thôi.”

Opal nín khóc và chùi nước mũi bằng ống tay áo. “C-cậu sao? V-vàng ư? Cậu có thể quay ra vàng?”

Tôi ngạc nhiên khi thấy cô ta tỏ ra kinh ngạc đến thế. Cô ta chưa từng nhìn thấy chỗ vàng trước đây sao? Chẳng lẽ cô ta chưa từng tự hỏi tôi đã đổi gì lấy lương thực trong chùng ấy tháng?

“Phải. Tôi có thể quay ra vàng.”

Opal nhăn mũi như thể tôi đang bốc mùi.

“Chứng minh đi. Quay tất cả chỗ đó thành vàng đi.” Cô ta chỉ vào đồng rơm nằm trong góc phòng. Chỗ đó nhiều hơn bất kỳ số rơm nào mà tôi từng quay trong một lần, có thể là ba hoặc bốn tấm nệm đầy. Cạnh đó là một cái xa quay sợi, to đẹp và sáng loáng, nước gỗ được chạm trổ và đánh bóng như mới.

“Thế nào?” Opal nói. Cô ta đang dậm chân một cách thiếu kiên nhẫn trên sàn. “Cậu còn đợi gì nữa?” Cô ả trông không còn ngọt ngào hay vô tội nữa.

Tôi ngồi xuống cỗ xa quay sợi và nắm vài sợi rơm trong bàn tay. Tôi có thể đọc được nhiều điều trong ánh mắt của Opal hiện tại, việc này thật lố bịch làm sao. Tôi quay rơm thành vàng ư? Làm sao mà một thằng bé nhỏ thó, gốc gác lại có thể làm được điều đó? Tôi đã từng nghĩ về bản thân như một người hùng vĩ đại, nhưng giờ tôi nhận ra tôi ngớ ngẩn thế nào. Với hai bàn tay run run, tôi cho rơm vào bánh xe và quay, nín thở, sẵn sàng chờ đợi nó rời ra và rơi xuống sàn, như một sự nhạo báng dành cho tôi.

Vo, vo, vo.

Vàng cuốn lấy con suốt. Tôi thở hắt ra.

Opal thở hổn hển và bụm tay lên miệng. Ánh mắt cô ả ánh lên những tia tham lam mà tôi đã quá quen thuộc ở lão chủ cối xay. Cô ả bước tới chạm tay vào vàng, nhưng bàn tay tôi đã nắm lấy con suốt.

“Cô sẽ cho tôi thứ gì?” Tôi hỏi.

“Cho cậu ư? Tôi phải cho cậu thứ gì đó sao?”

“Cô muốn tôi quay cả đồng rơm này thành vàng không công sao?”

“Cậu muốn gì?”

Lưỡi của tôi sừng phồng lên khi tôi nghĩ tới những đòi hỏi tôi muốn đưa ra, đúng như phù thủy nói, tôi không thể đưa ra yêu cầu. “Cô sẽ cho tôi thứ gì?”

Opal thè lưỡi liếm quanh miệng, mắt đờ đẫn. Cô ả đặt tay lên môi rồi đặt cả hai bàn tay chống nạnh. Chà, phiền thật, điều gì đang chạy trong óc cô ta vậy nhỉ? Tôi bắt đầu ngờ rằng cái tên Opal sẽ ban cho bạn thứ vận mệnh là có một vẻ bề ngoài rất đẹp đẽ, nhưng không được thông minh cho lắm.

Cuối cùng cô ta sờ lên cổ. “Tôi sẽ cho cậu cái vòng cổ của tôi,” cô ta nói, và cảm giác nhẹ nhõm lại bị cuốn khỏi tôi một lần nữa. “Cha tôi tặng nó cho tôi và nó được làm từ vàng ròng.”

Có lẽ là vàng tôi quay được. Tôi cầm lấy cái vòng cổ và đặt nó vào tay nải, hít thở thật sâu. Cũng không tệ cho lắm.

“Đóng cửa sổ lại,” tôi nói, ngồi vào làm việc. Chúng vẫn mở rộng kể từ lúc tôi vào.

“Tôi cần không khí trong lành. Chỗ rom này khiến tôi muốn hắt hơi.”

“Tôi sắp quay ra một đống *vàng* đấy. Mọi con tiên tí hon trong vòng một dặm quanh đây sẽ bu đầy căn phòng này nếu như cô để mở cửa, và điều đó có thể còn tệ hại hơn vụ hắt hơi rất nhiều.”

Cô ả quắc mắt nhìn tôi và khép cửa sổ lại. Tôi lại bắt đầu quay.

Vo, vo, vo.

Từng sợi, từng sợi một tôi quay cả đống rom. Nó cứ bé dần lại và một đống vàng dần chiếm chỗ. Opal đứng xem, sững sờ mất một lúc, thế rồi cô ta ngủ thiếp đi trên sàn, tay vẫn còn nắm một cuộn vàng.

Tôi quay xong chỗ rom cuối cùng đứng vào lúc bầu trời ngả sang màu tím. Tôi bò ra khỏi cửa sổ, mắt nặng trĩu và tay chân mỏi nhừ, và tôi phải tập trung vượt bậc để giữ cho các ngón tay bám chặt vào tường.

Tôi đã hoàn thành xong nhiệm vụ và giờ tôi có thể về nhà, nhưng trước hết tôi cần được ăn uống và nghỉ ngơi một chút. Tôi tìm đường về chuồng ngựa qua sân cung điện, nơi tôi ăn chỗ bánh mì còn lại trong tay nải. Tôi khát đến nỗi uống luôn nước trong một cái máng dành cho ngựa. Con ngựa dường như không cảm thấy phiền cho lắm. Thế rồi tôi tìm thấy một ngăn chuồng bỏ trống, và tự đắp cho mình một cái ổ rơm. Tôi đã trở nên khá yêu thích rơm. Ngủ trong rơm rất thoải mái và tiên tí hơn không thích rơm. Rơm tốt hơn vàng, tôi nghĩ.

Đúng lúc tôi bắt đầu trôi vào giấc ngủ, tôi thề với bản thân rằng mình sẽ không bao giờ quay xa lần nữa. Không bao giờ. Và tôi không bao giờ muốn nhìn thấy vàng nữa. Nhưng tôi đang rất mệt mỏi, tôi không thể suy nghĩ một cách thấu suốt được.



CHƯƠNG 15

Rom, rom, rom

Tôi thức giấc giữa tiếng ngựa hí và tiếng ngỗng kêu quàng quạc. Khi mở mắt ra tôi nhận thấy mình đang ở trong hoàn cảnh rất ngặt nghèo. Một con ngựa đang chĩa thẳng móng vào đầu tôi.

Mọi người kêu la í ới, mở cửa các ngăn chuồng, lấy xô chậu và dây thừng. Ai đó đi tới ngăn chuồng nơi tôi đang nấu và dắt con ngựa đi, khiến cho tôi cảm thấy thật sự nhẹ nhõm, nhưng rồi một người khác lại xọc thẳng cái chĩa vào trong đồng rom, nhắm hụt mắt tôi trong tắc gang. Tôi ré lên rồi lập tức bịt mồm lại. Người hầu nọ lăm lăm điều gì đó về lũ chuột rồi rời đi.

Tôi không biết mình nên làm gì. Nếu tôi bước ra khỏi chuồng ngựa, người ta có ngăn tôi lại không? Liệu họ còn tìm kiếm tên kẻ trộm đêm qua không? Tôi kết luận rằng tốt hơn hết là tôi nên nằm yên cho tới lúc mọi thứ trở nên yên ắng, thậm chí đến tận khi trời tối, sau đó tôi sẽ về nhà.

Tôi chờ đợi. Tôi đếm những nắm rom, đoán xem chỗ đó có thể làm được bao nhiêu vàng. Tôi ước gì có thức ăn. Tôi đã không quen bị đói từ rất lâu rồi, bởi vì tôi trao đổi vàng lấy lương thực với lão chủ cối xay mỗi khi tôi muốn. Tôi đói đến mức gặm thử một nắm rom, để rồi khát khô cả cổ. Miệng tôi rậm và bỏng rát, thế là tôi lại phải uống nước từ máng ngựa.

Thật khó có thể đoán được bao nhiêu thời gian đã thực sự trôi qua khi bạn đang đói và buồn chán. Người ta luôn nói rằng một phút chỉ là một phút bất kể bạn đang ở đâu và làm gì đi chăng nữa, nhưng não bộ tôi giờ đây không thể tiêu hóa được điều đó. Tôi nghĩ thời gian là quân lừa đảo. Khi chúng ta có quá nhiều việc phải làm, thời gian co lại ngắn tũn, nhưng khi tôi mong có việc gì đó để tiêu khiển, nó lại duỗi dài ra, ngáp và cười nhạo sự khổ sở của tôi. Đôi lúc một phút kéo dài như cả giờ đồng hồ. Đây là một trong những lần như thế.

Tôi bồn chồn và lo lắng. Tôi tự hỏi điều gì đã xảy ra với Opal. Liệu nhà vua có tới xem chỗ vàng không? Liệu Opal có được về nhà sau đó không?

Cuối cùng, ông mặt trời mới mọc, đỏ rực rỡ, chiếu xuyên vào chuồng ngựa. Khu chuồng lại trở nên ồn ã và nhộn nhịp với những người hầu bận rộn tháo yên ngựa, chải lông và cho ngựa ăn. Tất cả bọn họ đều rôm rả bàn tán những câu chuyện ngồi lê đôi mách vô thường vô phạt. Tôi phát chán bởi những gì họ cho là thú vị. Đức ông Gi-gi-đó chuẩn bị kết hôn với Lệnh bà Gi-gi-đấy. Một cô hầu gái lỡ tay đổ rượu lên người ai đó. Nam tước này - nọ lại một lần nữa nổi giận với lũ quý không lồ ở Khu Rừng Phía Đông.

“Tới giúp tôi chuyển rơm đi. Nhà vua muốn đưa tất cả chỗ đó đến tòa tháp phía Tây”. Một cái chìa lại chọc vào đống rơm của tôi.

“Để làm gì thế? Chúng ta vừa nhồi rơm mới vào các đệm giường rồi đấy thôi.”

“Không rõ. Đêm qua ông ta muốn có một đống rơm ở đó, và giờ thì ông ta yêu cầu tất cả rơm trong chuồng đưa lên tháp Tây, đến từng cọng cuối cùng ấy.” Những cây chìa lại lần lượt xọc vào đống rơm, và tôi phải di chuyển và vặn vẹo liên tục để không bị xiên trúng.

“Nhà vua đang đan giỏ sao?”

Những người hầu rộ lên cười. Họ chất đầy rơm lên những chiếc xe bò và rời đi. May mắn thay họ không nhận ra cái đầu tôi đang thò lên trên đỉnh chỗ rơm còn lại.

Tôi nấp đằng sau mấy cái thùng lớn đến tận khi trời tối mịt và yên ắng. Tôi run rẩy. Tôi không thể về nhà nữa. Không phải vào lúc này, khi tôi đã biết rằng Opal vẫn đang gặp rắc rối. Ôi, tôi gần như đã ao ước giá mình đừng nghe lỏm được cuộc trò chuyện của họ! Nhưng tại sao tôi lại ngạc nhiên như thế nhỉ? Đêm qua chỉ đơn thuần là một bài kiểm tra. Dĩ nhiên Vua Barf sẽ yêu cầu thêm rơm, tất cả số rơm mà ông ta có, và buộc Opal quay thêm vàng cho ông ta. Nhưng kể cả như vậy, chắc gì ông ta đã hài lòng? Chắc gì ông ta sẽ ngừng đòi hỏi thêm vàng?

Tôi không muốn trả lời câu hỏi này. Tôi phải tập trung suy nghĩ

về hiện tại. Opal vẫn đang gặp rắc rối và đó vẫn là lỗi của tôi hơn bất cứ khi nào khác. Tôi không thể rời bỏ cô ta.

Tôi lại quay trở lại ngọn tháp.

Khi tôi rơi bịch qua khung cửa sổ lần này, Opal dường như đang trông đợi. “Ôi, tôi biết cậu sẽ tới mà, Robert!”

Robert ư? “Tôi là Rump mà,” tôi đáp.

“Ồ, đừng bận tâm điều đó. Tôi biết Frederick và Bruno gọi cậu bằng những cái tên ngớ ngẩn, nhưng tôi thì không. Tôi sẽ gọi cậu là Robert. Một cái tên xứng đáng.” Cô ta mỉm cười như thể đó là điều tử tế nhất trên thế giới, nhưng tôi chẳng thể cười đáp lễ. Tôi đang há hốc mồm nhìn tất cả chỗ rơm. Phải nhiều gấp hai, không, gấp ba lần số rơm lần trước, chất dọc căn phòng và cao đến nửa bức tường.

“Trời đất quý thần ơi,” tôi lẩm bẩm.

“Ôi không tệ đến thế, phải không nào?” Opal nói. “Cậu có thể quay chỗ rơm này trong nháy mắt, cậu rất cừ khôi mà.”

Tôi cảm thấy muốn bệnh và hẳn điều đó đã thể hiện ra mặt lắm. Đôi mắt của Opal ngấn lệ và cảm cô ta rung rung khi cô ta nói. “Cậu phải quay! Nhà vua đã nói nếu sợi rơm cuối cùng không hóa thành vàng trước sáng mai, tôi sẽ bị xử tội chết! Họ sẽ gi-giết tôi!” Và cô ta lại nỉ non, mặc dầu tôi không nghĩ rằng nó thành thật như đêm hôm qua. Không có chút nước mũi nào. Nhưng dù có thành thật hay không, tôi cũng còn lựa chọn nào khác?

“Cô sẽ cho tôi thứ gì?” Tôi hỏi.

Opal bĩu môi, khiến cô ta trông giống một đứa trẻ lớn xác đang chuẩn bị lên cơn thịnh nộ. “Ta đã cho cậu chiếc vòng cổ của ta. Nó được làm từ vàng ròng đấy, thẳng ngốc ạ! Cậu không biết nó đáng giá bao nhiêu sao?”

“Chiếc vòng là cho đêm hôm qua. Cô phải trả cho tôi thứ gì đó cho đêm nay, và mặt khác, tôi sẽ quay cho cô cả một *núi* vàng ròng đấy,” tôi nói một cách thiếu kiên nhẫn. Ai mới là kẻ ngốc ở đây?

Opal nhìn quanh, tuyệt vọng. Quan sát cô ta suy nghĩ khiến tôi căng thẳng. Cô ta trông thật đờ đẫn và hoang mang. Cô ta vuốt tóc, liếm môi lần nữa, vân vê vạt váy và cuối cùng rờ rẫm các ngón tay.

“Tôi sẽ cho cậu cái nhẫn của tôi,” cô ta nói khi rút một chiếc nhẫn nhỏ khỏi ngón tay. Nó không phải bằng vàng hay bằng bạc, có lẽ chỉ là một loại thiếc rẻ tiền, nhưng nó gắn một viên đá nhỏ ở giữa, màu trắng lấp lánh với những đường vân màu xanh da trời và tía. Một viên đá opal.

“Mẹ tôi trao nó cho tôi,” cô ta nói, “trước khi bà qua đời.” Cô ta thả nó vào lòng bàn tay tôi và tôi cảm thấy tội lỗi. Tôi không nghĩ cô ta có thể trao hoặc hứa hẹn cho tôi thứ gì có giá trị hơn là một đồng vàng không lỗ, nhưng tôi nhận thấy rằng chiếc nhẫn này thì có, một kỷ vật vô giá. Tôi bắt đầu thấy thật sự không ưa tất cả những trò mặc cả mang tính ràng buộc và hứa hẹn này. Tuy nhiên, vẫn không phải là thứ gì đó khủng khiếp.

“Đóng cửa sổ lại,” tôi ra lệnh và bắt đầu quay. Tay tôi vẫn còn đau ê ẩm từ công việc tối hôm qua. Chân tôi rung lên đau đớn mỗi lần nó ấn vào bàn đạp, nhưng tôi vẫn tiếp tục.

Vo, vo, vo. Vàng, vàng và vô số vàng. Tôi đã dành cả đời tìm kiếm nó và nó đây, đang tuôn ra như nước. Tôi ghét nhìn thấy nó.

Lần này Opal lặn ra ngủ chóng vánh hơn, một tay vẫn dính lấy đồng vàng, tay kia nắm một ít rơm. Khi tia sáng đầu tiên của buổi sớm mai lóe lên trên nền trời, tôi giật lấy số rơm từ tay cô ta và quay luôn chúng. Vàng giờ đã chất đồng quanh tôi, và đối với tôi trông chúng chỉ như những đồng rơm sáng lấp lánh. Tôi không hiểu sao người ta lại yêu nó đến thế.

Đúng lúc tôi tụt xuống khỏi tòa tháp, then cửa kêu lạch cạch và Vua Barf nói bằng thứ giọng mũi lè nhè, “A, cô gái ngọt ngào của ta, cô quả là một món báu vật không gì sánh bằng.”

Những ngón tay tôi cứng đờ và đau đớn. Chân tôi bị chuột rút, lưng và đầu tôi nhức nhối. Trèo xuống ngọn tháp rất vất vả nhưng tất cả những gì tôi nghĩ đến là trở về nhà. Nhà và thức ăn. Dạ dày tôi sôi ùng ục khi tôi chạm mặt đất, nhưng rồi tôi nghe thấy những tiếng ùng ục khác. Âm thanh lớn dần và rõ ràng nó không đến từ dạ dày của tôi.

Tôi đứng giữa sân cung điện, chẳng buồn giấu mình đi nữa. Tôi không thể cất bước và cũng không thốt lên được lời nào, mặc dù miệng tôi đang há hốc và lưỡi le hết cả ra. Tôi bắt đầu nhỏ dãi.

Một đoàn xe ngựa lăn bánh qua cổng tới cánh cửa dẫn vào lâu đài. Một, hai, ba... hơn một tá cỗ xe to như cả tòa nhà.

Những cỗ xe chất đầy rơm cao ngất ngưỡng.

Tôi ngồi dựa vào một thân cây và quan sát những người hầu dõ từng bó rơm xuống và vác nó vào bên trong. Với mỗi bó rơm họ mang, tôi lại một lần cảm thấy trọng lượng đè lên người mình, nặng như một bó vàng. Tôi hít thở một cách khó khăn, và nhận ra rằng lẽ ra tôi nên nhận thấy ngay từ đầu. Đây chính là vận mệnh của tôi. Quay vòng cho Vua Barf dưới danh nghĩa của Opal trọn quãng đời còn lại.

Tôi đã nghĩ khi ai đó tìm ra vận mệnh của mình, họ ắt hẳn rất hạnh phúc. Tôi đã luôn nghĩ như thế, nhưng có lẽ tôi đã lầm. Có lẽ đó là điều mà bạn buộc phải chấp nhận. Không thể chống lại. Chẳng phải tôi đã nhìn thấy tất cả cư dân Ngọn Núi thuận theo số phận của họ suốt cả cuộc đời tôi rồi đó sao? Họ chấp nhận nó bởi lẽ họ biết rằng nó phải là như thế, và bạn không thể thay đổi được định mệnh. Có lẽ tôi cần chấp nhận những gì đang diễn ra trước mắt tôi.

Tôi cảm thấy rất nặng nề và mệt mỏi. Có quá nhiều rơm cần phải quay. Tôi nên quay trở lại chỗ Opal ngay, nhưng tôi cần chớp mắt một lát. Tôi đi về phía chuồng ngựa nhưng một người giữ tôi lại. “Này cậu bé, cậu đi đâu thế?”

“Tới chuồng ngựa,” tôi đáp một cách ngái ngủ. Tôi cóc cần quan tâm ông ta nghĩ gì.

“Không phải lúc này cậu bé, chúng ta có việc phải làm đấy,” và ông ta thả một bó rơm xuống chân tôi. “Mang nó vào trong kia và đi theo những người còn lại.” Tôi nhìn lên và thấy một đoàn người vác rơm trên lưng tiến vào bên trong lâu đài.

Hít một hơi dài, tôi lẳng bó rơm lên lưng. Đầu gối tôi oằn lại dưới sức nặng. Tôi đi theo hàng người, vào trong lâu đài, lên vài cầu thang vào trong một căn phòng. Căn phòng này rộng gấp ba lần căn phòng

trong ngọn tháp Opal từng ở trước đây. Rơm chất cao ngất ở mỗi góc phòng, vươn lên khắp các bức tường, che phủ những tấm thảm, tranh vẽ và cửa sổ. Việc này sẽ chẳng bao giờ kết thúc. Chừng nào hãy còn rơm ở Vương Quốc, Vua Barf hãy còn muốn quay nó thành vàng.

Tôi cảm thấy tuyệt vọng trước đống rơm và vùi mình vào trong nó. Không ai nhận ra tôi khi những người hầu cứ chất rơm lên cao mãi cao mãi cho đến khi nó che lấp hết các cửa sổ, và toàn bộ ánh sáng bị hút ra ngoài.



CHƯƠNG 16

Một vụ mặc cả quá đắt

ôi giật mình tỉnh giấc. Tôi đã ngủ quên trong bao lâu? Ai đó đang sụt sịt. Tôi đã bị muộn ròi chẳng? Tôi bới xuyên qua rơm cho tới khi tôi lăn được khỏi đống rơm xuống sàn nhà dưới chân Opal. Opal ré lên. Mặt cô ta đỏ bừng và đầm đìa nước mắt, nhưng nó trở nên đỏ tía và đôi mắt buồn thảm của cô ta nheo lại thành hai khe hẹp đầy giận dữ.

“Cậu đã ở đâu thế?” Opal hạch sách, tay chống nạnh.

“Dỡ rơm.” Căn phòng nay đã được chất kín lên đến tận trần nhà bằng rơm, và chỉ chừa lại một khoảng không gian nhỏ hẹp từ cánh cửa đến lò sưởi nơi một ngọn lửa mong manh đang nổ lép bép giữa toàn bộ chỗ rơm. Opal đứng giữa lò sưởi và cỗ xa quay sợi.

“Ôi hãy nhìn căn phòng này đi,” cô ta nói như thể cô ta là mẹ tôi, và đang la mắng tôi vì không chịu dọn dẹp nó.

“Rất nhiều rơm,” tôi nói.

“Chính xác! Nhà vua đã hứa lập ta làm hoàng hậu sau đêm nay, và nếu làm hỏng việc thì cậu sẽ là người đầu tiên mà ta chặt đầu đó!”

Tôi định nói rằng nếu tôi làm hỏng việc thì cô ta sẽ chẳng thể nào trở thành hoàng hậu mà chặt đầu ai cả, nhưng tôi quá mệt mỏi để tranh cãi. Điều an ủi duy nhất của tôi là nếu tôi làm hỏng việc, Opal và lão chủ cối xay cũng sẽ bị trừng phạt. Tôi tưởng tượng ra cảnh hai người bọn họ đều bị xích vào ngục tối.

Tôi ngồi vào cỗ xa và chất đống rơm vào lòng. Cửa sổ đã bị rơm bít kín, nên tôi không thể nhìn xem bên ngoài trời vẫn còn sáng hay đêm đã buông xuống. Lúc tôi ngủ thiếp đi vẫn còn là sáng sớm, nhưng có quá nhiều rơm. Dù bây giờ là mấy giờ đi chẳng nữa, tôi

cũng phải nhanh tay lên. Tôi hít một hơi thật dài, cuốn rơm vào bánh xe và nhấn chân lên bàn đạp. Những cơn đau đớn và chuột rút lại ùa về.

Tôi cố quay nhanh nhất có thể và Opal bước đi thành một vòng tròn nhỏ, xoa hai bàn tay vào nhau về mặt kiên nhẫn. “Cậu không thể quay nhanh hơn được sao?”

“Không.”

“Giữ chỗ rơm lại sát người cậu! Đừng để nó rơi xuống!” Cô ta tóm lấy chỗ rơm vừa rơi xuống khỏi lòng tôi và ném nó lên đầu tôi. “Cậu không biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu sợi rơm cuối cùng không biến thành vàng trước buổi sáng sao? Hèn gì lũ em trai ta gọi cậu là thằng ngốc!”

Tôi dừng quay. “Cô có muốn tiếp tục không nào?”

Opal mím môi lại và trừng mắt. “Quay tiếp đi, nếu không...”

Nếu không cả hai chúng ta đều toi mạng. Tôi làm việc khẩn trương hơn lúc nào hết. Tôi chất đống rơm trên lòng và nhấn bàn đạp như thể tôi đang bơm hơi để mà thở.

Nhiều giờ trôi qua. Khắp cơ thể tôi cảm giác như đều bị chuột rút do ngồi quá lâu và quay xa trong một tư thế kỳ cục. Bất chấp chỗ vàng cứ lớn dần, đống rơm vẫn ập vào tôi như một con quái thú chuẩn bị nuốt chửng con mồi.

Tôi làm việc mỗi lúc một nhanh. Dần dần tôi có thể nhìn thấy những tấm thảm ở trên tường. Rồi đến các cửa sổ. Bên ngoài trời tối om, nghĩa là tôi vẫn còn thời gian.

Bầu trời hừng dần khi tôi đi gần đến kết thúc. Dọc các bức tường lúc này đã chất từng đống vàng cao ngất. Tôi để trống một khoảng giữa tôi và cửa sổ để tiện bề tẩu thoát. Hy vọng rằng những bức tường này cũng dễ trèo như ở ngọn tháp.

Chỉ còn lại vài nắm rơm nằm dưới chân tôi. Opal đã lăn ra ngủ cạnh đống lửa, đầu gối lên một đống vàng. Một dòng nước dãi rỏ xuống từ miệng cô ta. Cô ả vẫn nắm chặt hai tay vào với nhau, và

những ngón tay vẫn đang mân mê một ngón của bàn tay kia, như thể cô ta bị khuyết thứ gì ở đó. Chiếc nhẫn.

Tôi ngừng quay.

Tôi quên bém mất việc đòi Opal trả cho tôi thứ gì đó. Tôi đã quá bận lòng với việc làm thế nào để quay xong chỗ rơm đúng thời hạn mà quên bằng việc yêu cầu cô ta. Tôi đã quay xong vàng, nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng tôi không mặc cả? Vàng có biến trở lại thành rơm hay không? Có ai bị thương không? Hoặc có lẽ tôi không thể rời tòa lâu đài.

“Opal,” tôi lớn giọng thì thào. “Opal, dậy mau.”

“Hử?” Cô ả ngồi dậy. Những vết đỏ lớn hằn lên một bên khuôn mặt cô ta vì nằm ngủ nghiêng trên đồng vàng. Tóc cô ta dựng ngược và phồng lên nom rất buồn cười. Cô ta chép môi và chùi nước dãi khỏi mép. “Cậu làm xong chưa thế?” Cô ta ngáp dài.

“Gần xong, nhưng cô quên cho tôi thứ gì đó rồi.”

“Cậu có hỏi đâu,” cô ả đáp với một nụ cười ngây thơ.

“Ồ, giờ tôi đang hỏi cô đây. Cô sẽ cho tôi thứ gì?”

“Không gì cả,” cô ta đáp một cách kiêu kỳ. Giống như cô ta nghĩ mình đã lên ngôi hoàng hậu vậy. “Cậu đã quay xong tất cả chỗ vàng, và ta chẳng còn lại gì để cho cậu cả. Ta đã trao cho cậu hai thứ tài sản có giá trị nhất rồi.” Cô ta vẫn xoa xoa cái ngón tay đeo nhẫn.

“Ồ,” tôi nói, quay nốt chỗ rơm cuối cùng. “Tôi không thể rời khỏi đây trừ phi cô đưa tôi thứ gì đó. Tôi thậm chí cũng không thể cho cô lấy chỗ vàng trừ phi cô trả cho tôi. Chẳng lẽ không đáng ngạc nhiên sao khi nhà vua tới và nhìn thấy tôi ở đây, ngồi cạnh cỗ xe quay sợi này?”

Gương mặt cô ả nhăn nhúm lại vì tức giận, khiến cô ta nom thật hoang dại và xấu xí. “Cút đi! Cút ngay khỏi cỗ xe đó!” Cô ta gầm lên. “Sẽ không có ai tin một thằng ngốc như mi có thể làm điều đó. Chỗ vàng này là của ta!” Cô ta cúi xuống lượm một cuộn vàng, nhưng không được. Cô ta giật, kéo và cào nhưng dường như tất cả chỗ vàng

đã dính xuống sàn nhà và kết chặt lại với nhau. Tôi cười buồn. Cô ta không thể lấy được vàng! Phép thuật không cho phép cô ả.

“Mi đã làm gì?” Cô ta gầm gừ. “Thằng vô lại! Ta sẽ lấy đầu mi vì chuyện này!”

“Số vàng không phải của cô,” tôi bình thản đáp. “Cô không trả cho tôi thứ gì, nên nó không phải là của cô. Khi nhà vua tới, ông ta cũng không thể lấy vàng.” Tôi mỉm cười. Phép thuật thật thông minh và logic!

Ánh nhìn điên dại tuột khỏi gương mặt Opal. Cô ta dường như trở nên héo hon, cái lưỡi thè ra và liếm quanh miệng.

“Đưa cho mi thứ gì đó,” cô ả lầm bầm. Cô ta tự cào khắp cơ thể, kéo tóc và giật giật váy mình.Ồ không, cô ta không định cho tôi váy của mình đấy chứ?

“Cô không buộc phải cho tôi thứ gì đó ngay bây giờ,” tôi tuyệt vọng nói. “Cô có thể hứa trả tôi thứ gì đó sau này.”

“Hứa với mi ư?” Cô ta nói thành tiếng suy nghĩ của mình. “À, ta sẽ trở thành hoàng hậu. Ta cho rằng ta sẽ đủ khả năng cho mi gần như bất cứ điều gì. Nhưng ta không thể trả cho mi vàng, không, nhà vua, chồng tương lai của ta sẽ không cho phép điều đó. Nhưng ta có thể chắc chắn cho mi thứ gì được nhỉ? Ta không biết tài sản của ta sẽ là gì.”

Tôi bắt đầu mất kiên nhẫn. Mặt trời giờ đã rọi sáng chuồng ngựa. “Hãy hứa cho tôi điều gì đó. Cô có thể trả cho tôi bất kỳ thứ gì, bất kỳ thứ gì cô biết là thuộc về cô. Tôi không nói tới đứa con đầu lòng của cô đâu nhé.”

“Con của ta ư? Mi muốn một đứa trẻ ư?”

“Không, tất nhiên đó không phải là thứ tôi...”

“Tất nhiên là mi có lẽ sẽ chẳng bao giờ có được một đứa con. Còn ta thì có thể có nhiều hơn số ta có thể chăm sóc.” Cô ta đang tự làm nhảm với chính mình, “Mẹ của ta có mười đứa con, còn bà ngoại ta thì có đến cả tá. Ta chắc chắn rằng mình rồi cũng sẽ như vậy. Có gì sai

nếu như trao bớt một đứa cho một người không thể có con? Hoặc nếu như ta không có con, thì ta sẽ chẳng phải cho đi thứ gì hết. Có gì hại đâu khi hứa hẹn một điều có thể sẽ chẳng bao giờ trở thành hiện thực?”

“Opal...” Có tiếng bước chân đang đi lên tháp. Tôi muốn nói với cô ta rằng tôi không cần một đứa trẻ! Đó có thể là một cái bánh bích quy, có thể là một quả táo, có thể là cái váy cô ta đang mặc! Nhưng lưỡi tôi như đã hóa thành một cục đá ở trong miệng. “Hãy cho tôi thứ gì đó,” tôi nói. “Cô sẽ cho tôi thứ gì?”

Bước chân tiến đến gần hơn và Opal trở nên căng thẳng. “Ra khỏi đây! Ra khỏi đây! Mi không thể ở đây khi nhà vua tới!” Cô ta đẩy tôi về phía cửa sổ.

“Cô sẽ trả tôi thứ gì? Cô không thể lấy chỗ vàng cho tới khi cô trả cho tôi thứ gì đó!” Tôi bập bênh trên thành cửa sổ.

Opal ngoái lại nhìn cánh cửa và tất cả số vàng quanh cô ả. Chìa khóa kêu lách cách trong ổ.

“Opal!”

“Ta sẽ trả cho mi đứa con đầu lòng của ta! Ta hứa.” Cô ta chộp lấy một cuộn vàng và ôm ghì nó vào ngực. Cô ta mỉm cười đắc thắng với tôi và vuốt ve cuộn vàng như thể nó là một con thú cưng lông lá.

Cánh cửa bật mở.

Tôi ngã ra ngoài cửa sổ.

Giây phút đó sẽ thật tuyệt vời nếu như có một đồng rơm bên dưới tôi. Nhưng bởi vì tất cả chỗ rơm tôi đã từng quay trong suốt cả cuộc đời, nên không còn lấy kể cả một sợi nhỏ vào cái khoảnh khắc tôi cần nó nhất. Tôi chạm mặt đất, nảy lên và dừng lại ở một bụi cây đầy gai.

“Ái,” tôi rên rỉ và nhắm nghiền mắt. Khắp cơ thể tôi đều đau nhức, cả bên trong lẫn bên ngoài. Gai nhọn châm chích, cắt rạch, làm bầm tím và...

“Ái!” Đau đến nín thở. Tôi nghĩ tôi đã bị gãy xương sườn và có thể

gãy cả cánh tay. Tôi không chắc chân mình còn có thể cảm nhận được hay không.

Xung quanh tôi rộn lên những âm thanh và chuyển động, nhưng mọi vật nhòe nhoẹt và quay mòng mòng.

“Chuyện gì thế?”

“Cậu bé vừa ngã xuống từ ngọn tháp kia!”

“Nó chết chưa?”

“Tôi nghĩ là còn sống.”

Ai đó cúi xuống bên tôi. “Cậu vẫn còn sống chứ?”

“Tôi vẫn sống.” Tôi thều thào đáp, “và tôi sẽ có một em bé.”

“Nó vừa nói gì thế?”

“Điều gì đó về một em bé.”

“Một em bé,” tôi đáp, và rồi mọi thứ trở nên đen kịt.



CHƯƠNG 17

Những câu chuyện bất tận của bà Martha

“Ngày mai nhà vua sẽ thành hôn ư? Với một *thường dân*?”

“Thấy người ta nói thế. Một *thường dân* rất giàu có. Nghe bảo cô ta có thể biến rơm thành vàng. Họ nói cô ta là một phù thủy.”

Một nam giới và một phụ nữ đang trò chuyện, giọng thì thào nhưng đầy vẻ kích động. Tôi cố mở mắt, nhưng mí mắt tôi nặng trĩu.

“Nhưng nhà vua sẽ không lấy một phù thủy đâu!”

“Ông ta sẽ lấy nếu như cô ta có thể biến rơm thành vàng. Chẳng có gì khiến nhà vua yêu quý hơn là vàng, và ta nghĩ ông ta sẽ làm mọi thứ để có nó.”

Tôi có cảm giác như mình vừa tỉnh dậy sau một cơn ác mộng, mà tôi được hứa cho một em bé, rồi lại rơi vào cơn ác mộng khác, nơi tôi ngã nhào ra khỏi cửa sổ một tòa tháp. Thế rồi tôi nhớ ra rằng cả hai điều đó đều là sự thực. Tôi rên rỉ.

“Ồ, cậu bé tỉnh rồi kìa. Tội nghiệp.”

Tôi mở mắt và nhìn thấy người phụ nữ đang cúi xuống bên mình. Bà ta rất đầy đặn, và mặc dù trông bà đang lo lắng, tôi vẫn nghĩ bà là một người tốt. Đôi má bà phúng phính, đỏ au như trái táo và những đường nét trên khuôn mặt bà nhìn như thể chúng lúc nào cũng uốn thành một nụ cười rộng miệng và tiếng cười chân thành một cách tự nhiên.

“Nào con cừu nhỏ,” bà nói. “Uống đi con.” Bà đặt một cái cốc vào miệng tôi và tôi húp một hơi nước súp nóng. Nó khiến tôi tỉnh táo hơn một chút, và tôi nhìn quanh xem mình đang ở đâu.

Căn phòng rất rộng rãi và náo nhiệt. Tôi không nhận ra những tiếng động kia, nhưng những người hầu đến rồi đi, mang theo đĩa, khay, xô chậu và giẻ. Hai chiếc lò sưởi lớn đang cháy sáng và trên ngọn lửa là những chiếc nồi lớn. Tường được xây từ đá vụn màu xám. Tôi đang ở trong nhà bếp của cung điện. Đó không phải là nơi tôi muốn tới.

“Chú mày bị ngã một cú ra trò đấy, cậu bé.” Một người đàn ông đi tới và đứng bên cạnh tôi. Anh ta mặc đồng phục màu đỏ và vàng, một thanh kiếm lớn đeo bên hông. Tôi hơi co người lại. “Đừng lo lắng,” anh ta cười khúc khích. “Ta không làm hại chú mày đâu, mặc dù chú mày đã gây ra một trò láu cá nào đó, phỏng?” Người lính gác không có vẻ gì là đang buộc tội, anh ta thích thú thì đúng hơn. Anh ta trẻ hơn người phụ nữ tốt bụng, nhưng có khuôn mặt tươi cười giống y, được che phủ bằng một bộ ria mép.

“Ồ Helmut, nó chỉ là một cậu bé hiếu kỳ,” người phụ nữ nói, khúc khích cười. “Hãy nhớ lại hồi con bằng tuổi nó bây giờ, chuyên môn rúc ráy khắp các xó xỉnh, tìm kiếm không biết mấy những điều bí mật, gây kích thích. Mẹ vẫn còn nhớ hồi con mới chỉ là một thằng bé, con còn uống trộm một tợp rượu ngon nhất của nhà vua, làm rượu chảy lênh láng ra khắp sàn bếp cơ!”

“Vâng, mẹ đã tấn cho con một trận nhớ đời vì vụ đó,” người lính đáp, “đó là lý do khiến con tự sửa mình và trở thành một người bảo vệ sự bình yên khỏi bọn lưu manh tí hon như...”

“Nó chỉ tò mò thôi mà. Không hề phạm pháp, đúng không nào? Có thể nó đã nghe được tin đồn và chạy tới xem. Đến ta còn tò mò nữa là. Ta có lẽ đã tự trèo lên ngọn tháp nếu không sợ rằng mình sẽ đè bẹp cả tòa lâu đài.” Bà lại cười rúc rích và cả thân hình phốp pháp cũng rung lên theo, giống như lão chủ cối xay Oswald, có điều tôi thích bà và điệu cười của bà hơn nhiều. Nó khiến tôi cũng muốn cười theo, nhưng thay vì cười cơ thể của tôi quặn lại vì đau, và tôi ho đến long cả phổi.

“Ôi, con cừu bé nhỏ, uống thêm chút nữa đi. Con đã ngã một cú

nên thân. Không hề có gì đỡ dưới thân hình khẳng khiu xương xẩu của con. Cũng khá hữu dụng, con biết đấy.” Bà vỗ vỗ cặp hông vĩ đại.

“Giờ thì, tên con là gì? Thời buổi này tất cả mọi người đều thích được gọi bằng tên, đúng không?”

Không phải tất cả mọi người.

“Robert,” tôi nói. Lời nói dối tuột khỏi miệng tôi và tôi nhận ra rằng nó chính là cái tên Opal đã gọi tôi. Nhưng tôi lấy làm mừng vì tôi không nói cho bà nghe tên thật của mình. Tôi chưa bao giờ phải giải thích về nó cho bất kỳ ai, bởi vì tất cả mọi người ở vùng Ngọn Núi đều đã biết, và giờ tôi cũng không muốn giải thích. Tôi không đủ sức.

“Nào Robert,” người phụ nữ nói. “Ta là Martha, một trong những đầu bếp của nhà vua và đây là con trai ta Helmut. Ta đặt tên nó như vậy để nó có thể trở thành một người lính lực lưỡng, quả cảm và gan dạ...”

“Như tôi hiện tại,” Helmut nói.

“Nhưng sự thật là nó không hề làm hại một con ruồi. Lẽ ra ta cũng nên gọi nó là Bông Gòn mới phải.”

“Đủ rồi đấy bà dơi già,” Helmut nói, nhưng anh ta vẫn mỉm cười.

“Đối với con thì nó có nghĩa là “Mẹ”, Bông Gòn à, giờ thì đưa cho mẹ bít tất của con.”

Helmut tháo ra một đôi bít tất cũ đã lủng lỗ và bà Martha bắt đầu mạng lại chúng. Điều này gọi nhắc tôi một cách đau đớn về Nội. Nội luôn mạng tất cho tôi. Giờ tất tôi đã đầy lỗ thủng. Tôi có thể cảm thấy những ngón chân của mình đang thò ra ngoài, cọ xát vào lớp da cũ kỹ của đôi giày.

“Chà,” Helmut nói. “Tốt hơn hết là con nên trở về vị trí gác. Có vẻ như chúng ta đang cần cảnh giác vượt bậc để ngăn không cho bọn du thủ du thực cố nhìn lên hoàng hậu tương lai. Nhà vua đã ra lệnh tăng gấp đôi lính gác xung quanh phòng của cô ta.” Anh ta nháy mắt với tôi và hôn vào má bà mẹ rồi rời đi. Bà Martha nhìn theo dáng cậu con trai đầy vẻ tự hào, mặc dầu bà vừa trêu chọc anh ta về tính nết hiền

lành ủy mị. Tôi tự hỏi liệu mẹ tôi có khi nào nhìn tôi như thế, nếu như mẹ còn sống.

“Nào Robert,” bà nói. Tôi nhìn quanh quất xung quanh mất một lúc, ngỡ ngác không hiểu bà đang nói với ai, cho đến khi tôi nhớ ra *tôi* chính là Robert. “Điều gì đã mang con tới đây? Con không phải người của hoàng cung, phải không?” Tôi cứng người, não bộ hoạt động thật nhanh để tìm một lời giải thích nào đó, nhưng Martha chẳng chờ đợi một câu trả lời. “Ồ, không phải nói với ta đâu. Ta cho rằng nó là một điều bí mật nên tốt hơn hết con cứ giữ nó bởi vì nếu là ta ta cũng sẽ không nói.

“Một vụ kỳ lạ, cô gái và chỗ vàng ấy. Sẽ không có gì tốt đẹp cả, nếu con hỏi ta. Rốt cuộc ta chưa bao giờ nhìn thấy thứ gì tốt đẹp ở phép thuật cả, con biết đấy. Luôn luôn phải trả một cái giá đắt. Ta biết một người phụ nữ cùng làm trong bếp đã tới chỗ một mụ phù thủy hỏi xin loại thuốc giúp cô ta trở nên xinh đẹp. Thứ thuốc ấy đã làm cô ta xinh đẹp thật, nhưng nó cũng khiến cô ta có hơi thở rất nặng mùi, thử hỏi nó tốt ở đâu? Và cô ta còn bị lão hóa nữa. Chẳng loại thuốc nào ta biết có thể chữa được bệnh già. Ấy dà...”

Bà Martha nói một mạch không cần thở, mười từ cho mỗi mũi khâu, mà bà lại khâu rất nhanh, nhưng tôi không cảm thấy phiền, bởi nó đã giúp tôi khỏi phải kể và giới thiệu về bản thân mình.

“Cái vụ vàng này... nếu cái ông Vua Barthomew Archibald Reginald Fife ấy cũng thông minh như tên ổng, mà điều này ta thật sự nghi ngờ, thì ổng sẽ biết tránh xa khỏi mối nguy hại này mà tập trung vào mùa màng. Vàng không thể nuôi sống một đất nước.”

Không thể sao? Ở Ngọn Núi, vàng luôn luôn có nghĩa là thức ăn. Chính lão chủ cối xay Oswald đã nói: “Có vàng mới có thức ăn.” Càng tìm được nhiều vàng, bạn càng có nhiều lương thực. Nhưng rồi tôi cho rằng lương thực phải đến từ đâu đó. “Không có nhiều lương thực ở Vương Quốc ạ?”

“Trời ạ, con không biết sao? À không, con còn quá nhỏ, không thể quá mười tuổi.” Điều này khiến tôi ngạc nhiên. Tôi chưa bao giờ lớn thêm sau tuổi lên tám. Mặc dù tôi đã mười hai, tôi vẫn vui mừng vì được coi là mười tuổi.

“Ừm,” bà Martha nói tiếp, “Mùa màng ở Thung Lũng bị thiệt hại bởi thời tiết xấu và nhiều vấn đề nữa. Năm nay tạm thời chưa bị đói, nhưng nếu chúng ta tiếp tục có thêm một vụ mùa thất thu... như thế, tất cả chúng ta bắt đầu phải thực hiện thắt lưng buộc bụng.” Như vậy việc thiếu lương thực là có thật. Có lẽ tôi đã đánh giá lão chủ cối xay Oswald quá khắt khe.

“Nhưng sự khan hiếm diễn ra ở khắp nơi,” bà Martha tiếp tục. “Chúng ta không còn kiếm được nhiều vàng từ Ngọn Núi, mà đó là nguồn trao đổi chính của chúng ta, con biết đấy. Và vàng là tất cả những gì nhà vua quan tâm. Trời ạ, con đã bao giờ vào bên trong hoàng cung chưa? Vàng ở tất cả mọi nơi. Tất nhiên là trừ nhà bếp ra, còn tất cả các nơi khác đều có: gương vàng, bình vàng, ngay cả sàn nhà cũng được dát vàng nốt, và nhà vua quần mình trong vàng mỗi ngày.”

Bà Martha vẫn luôn tay mạng tất trong khi nói. “Ông có thể dùng vàng để trao đổi lương thực với các vương quốc khác nhưng không, vàng là nguồn vui của cuộc đời ông. Những người hầu tiêu tốn đến một nửa thời gian của họ để xua đuổi bọn tiên tí hon. Quỷ thần ơi, thật đúng là phiền toái. Ta biết một cô gái bị sưng phù đến nửa thời gian do bị cắn. Nhưng dù điều đó có gây phiền phức cho nhà vua thì con cũng chẳng đời nào biết đâu. Và giờ thì chúng ta đều đang trên bờ vực của nạn đói.” Bà thở dài, hơi thở đầu tiên tôi nghe thấy từ bà trong suốt mười phút qua.

“Con không thể bỏ bê mùa màng mà vẫn đòi hỏi có ăn. Có lẽ cô gái này cuối cùng sẽ giúp được chúng ta. Có thể cô ấy sẽ biến được vàng thành sữa và khoai tây.”

Bà Martha lại tiếp tục, nói đến những tai họa khác mà phép thuật đã mang tới, và tin đồn về cô gái có thể biến rơm thành vàng. Bà biết mọi chi tiết về đám cưới sẽ được tổ chức vào ngày hôm sau, từ việc loại hoa gì sẽ được đặt trên bánh cưới và cài trên tóc cô dâu, tới việc nhà vua dự định sẽ tung những đồng tiền vàng vào đám đông như thế nào.

Bà Martha vẫn tiếp tục huyền thuyên khi bà lảng xảng quanh bếp, thái thịt và rau. Bà cho tôi một chiếc bánh nhân thịt tuyệt ngon, và khi tôi cố gắng ngồi dậy bà ấn tôi nằm trở lại và bảo tôi không được phép di chuyển đêm hôm đó. “Nhưng hãy nói cho ta nơi mẹ con ở, và ta sẽ

cử một con quý lùn tới gửi cho bà ấy một tin nhắn để bà ấy khỏi lo lắng. Con phải nghỉ ngơi sau một cú ngã như vậy.”

“Dạ... con...”

“Ô, ta hiểu,” bà khúc khích cười. “Bà ấy không biết con đã đi đâu. Con đúng là một thằng bé tinh quái. Mà ta cũng không thể nói rằng Helmut chưa từng làm như vậy, lúc nào cũng ngấp đến mũi trong rắc rối, nhưng bà ấy vẫn sẽ lo lắng cho con đến tận tâm can, vì thế chúng ta phải gửi tin nhắn. Ta sẽ nói rằng con gặp một tai nạn nhỏ. Không cần kể chi tiết, nhưng nói với bà ấy rằng con vẫn an toàn và Martha sẽ chăm sóc cho con cho đến khi con đủ khỏe để về nhà. Giờ thì mẹ con tên là gì, con thân yêu?”

Lưỡi tôi rung rinh. “Red,” tôi buột miệng. Nếu có một tin nhắn cần gửi tới cho ai đấy, thì người đó chính là cô bé. Bằng cách đó, tôi sẽ không phải giải thích điều gì cho bà Martha.

“Cái tên thật lạ. Bà ấy hẳn là một người hiếu kỳ.” Tôi thầm đồng ý. “Nhưng giờ ta cũng chẳng chú trọng nhiều đến cái tên nữa. Ta biết một cô gái tên là Gladiola, người luôn được cho là phải rất xinh đẹp, nhưng cô ta lại có cái mũi khoằm khoằm và đôi mắt lác lộn, thế rồi cả thằng Helmut của ta nữa đấy, ây dà.” Bà cười to rồi đi đến gần cửa sổ. “Tin nhắn!” Bà gọi với một giọng ngậm nga cao vút và kéo lên một con quý lùn béo mập đang ngoe nguẩy vì kích động.

“Nào, con muốn nhắn bà ấy những gì, hả Robert?”

“Ừm... dạ nói với bà ấy rằng con xin lỗi vì đã khiến bà ấy lo lắng. Con sẽ sớm trở về nhà.”

Bà Martha tuôn một tràng tin nhắn dài thượt cho con quý, bao gồm cả chi tiết những tổn thương của tôi, địa chỉ chính xác nơi tôi đang ở, Martha là ai và con bà, Helmut. Khi bà yêu cầu con quý nhắc lại tin nhắn, nó nhầm lẫn lộn xộn cả do đó bà lặp lại tin nhắn lần nữa, lần này dài hơn, nhưng nó vẫn tiếp tục lẫn lộn, và họ cứ đôi co qua lại như thế cho đến lúc bà Martha cuối cùng cũng mất kiên nhẫn và ném đại nó ra ngoài cửa sổ. Con quý lùn lon ton chạy đi và rêu rao, “Red cho tin nhắn! Red cho tin nhắn!”

Tôi tự hỏi con quý lùn sẽ mất bao lâu để tìm ra Red và liệu cô bé

có hiểu tí nào cái tin nhắn ấy không. Có lẽ cô sẽ hiểu đại khái và tôi biết cô bé sẽ nghĩ gì. Cô sẽ nghĩ rằng cô đã bảo tôi như thế.

Tôi đã tự quay ra một đồng rắc rối cho chính bản thân mình. Opal hứa cho tôi đưa con đầu lòng của cô ả! Dạ dày tôi muốn phát bệnh với cái suy nghĩ ấy. Opal không hiểu phép thuật. Cô ta không nghĩ rằng ngày nào đó tôi thật sự sẽ lấy đứa con của cô ta, hoặc có lẽ cô ta nghĩ có thể rút lại lời nói của mình trong vụ mặc cả. Nhưng cô ta không hiểu rằng tôi sẽ *phải* bắt đứa trẻ! Red đã từng giải thích cho tôi rằng luật lệ là luật lệ, và phép thuật ràng buộc bạn vào những luật lệ ấy. Opal đã hứa trao đứa bé. Cô ta đã lấy vàng. Tôi sẽ lấy đứa bé nếu như ngày nào đó cô ta có một đứa.

Nhưng đó mới chỉ là phần đầu của những rắc rối. Vẫn còn đó việc quay xa thành vàng. Hẳn nhiên nhà vua sẽ muốn Opal phải quay thêm. Liệu ông ta có dọa giết hoàng hậu của mình không nếu như cô ta không thể quay thêm rơm thành vàng? Lẽ nào tôi sẽ phải ở lại đây vĩnh viễn, chờ hiệu lệnh của hoàng hậu mỗi khi cô ta cần rơm quay thành vàng?

Không, tôi không thể.

Tôi nghĩ tới tất cả những điều xuẩn ngốc Opal có thể hứa cho tôi. Con mắt phải của cô ta. Một cánh tay và một cẳng chân. Thêm những đứa con khác. Giờ tôi đã thấy rõ định mệnh của mình. Tôi đang bế cả tá trẻ con khóc lóc và cố quay cả một ngọn núi rơm thành vàng, trong khi Opal la mắng giục tôi nhanh tay bởi cô ta là hoàng hậu. Tôi thấy chóng mặt. Đầu tôi nhức nhối. Tôi không thể về nhà. Tôi phải bỏ đi xa, thật xa. Tôi phải đi tới một nơi nào đó mà không còn phải nghe đến Opal hay nhà vua hay một đứa bé.

Nhưng chủ yếu là tôi phải tìm ra stiltskin. Stiltskin là cách duy nhất giúp tôi vượt qua tất cả đồng lộn xộn này. Đó là thứ mẹ tôi hằng tìm kiếm. Đó là thứ Phù Thủy Rừng Xanh nói rằng tôi cần.

Nhưng ở đâu? Tôi có thể tìm thấy nó ở đâu? Phù thủy nói tôi cần phải *nhìn*, nhưng nhìn đâu? Dưới những tảng đá? Dưới mặt đất? Trên cây? Trên trời? Ở Xa Xa và Xa Hơn Nữa?

Sáng ra, hoàng cung ngân vang hợp âm của những chiếc chuông và chuông chùm. Không giống như âm thanh duy nhất của chiếc

chuông làng ở Ngọn Núi, hàng tá chuông rung lên theo nhiều tông khác nhau. Lẽ ra đó phải là một thứ âm thanh rất hay, nhưng nó lại khiến đầu tôi đau nhức.

“Nào Robert,” bà Martha nói. “Ta đi đến đám cưới đây. Có lẽ hôm nay ta sẽ lượm được ít vàng. Chẳng lẽ nó không giúp ích được gì sao? Hãy ngoan ngoãn nằm nghỉ và ta sẽ mang về cho con một đồng tiền vàng được tạo ra bởi hoàng hậu của con. Có thể sẽ đổi được chút hàng hóa với nó. Có thêm bánh mì và bánh nhân thịt đó con. Hãy chén, chén, và chén đẩy vào nhé. Ta ghét phải nhìn thấy thân hình da bọc xương như vậy ở một thằng bé đang tuổi lớn!”

Khi bà Martha đi khỏi, tôi ngồi dậy và quăng cái chăn đi. Tôi trườn khỏi giường và rùng mình vì cơn đau dọc hai bên cơ thể. Tôi cảm thấy chóng mặt khi đứng lên nên phải giữ yên một lúc. Bà Martha đã xếp tư trang của tôi ngăn nắp bên cạnh lò sưởi. Đôi giày, chiếc tay nải, con suốt và cái túi da đựng nước của tôi.

Tôi ăn thêm một chiếc bánh nhân thịt và một lát bánh mì, và bởi vì bà dặn tôi ăn nên tôi đã bỏ cả ổ bánh mì và chiếc bánh nhân thịt khác vào tay nải. Tôi cảm thấy tội lỗi, nhưng tôi cần thực phẩm để tiếp tục lên đường. Tôi ước mình có thể làm điều gì đó để cảm ơn bà Martha vì đã quá tốt với tôi. Ước gì tôi có thể quay cho bà cả một đồng vàng, cả một bể vàng, nhưng dù tử tế với tôi như vậy, bà vẫn không hề đưa ra một lời mặc cả, và lại tôi cũng không thấy có cỗ xe quay sợi nào gần đó.

Và nói một cách thẳng thắn, tôi đã xong việc với trò quay xa. Đây là lúc tôi bỏ nó lại sau lưng. Mãi mãi.



CHƯƠNG 18

Đi tìm Stiltskin

hoát khỏi tòa lâu đài dễ dàng hơn nhiều so với khi đột nhập vào đó, đặc biệt trong bối cảnh cưới xin. Trên thực tế, tôi bị lụt giữa một đoàn người chảy ào ào qua cánh cổng, hò reo và ném đi những vốc lúa đây. Họ hẳn không lo lắng quá nhiều về nạn đói. Tôi đồ rằng nếu như bạn có một vị hoàng hậu có thể biến rơm thành vàng, bạn sẽ chẳng cần lo lắng quá nhiều về bất cứ chuyện gì.

Hôm ấy thời tiết ấm áp và rục rỡ, hoàn hảo cho một đám cưới. Quỷ lùn nhảy cẫng và loi choi giữa đám đông, kêu the thé tin tức tuyệt vời của ngày hôm đó.

Nhà vua đã cưới nàng! Nhà vua đã cưới nàng!

Cô gái biết quay rơm thành vàng!

Tôi theo đám đông đi xuống chân ngọn đồi và ai tin được! Nothing vẫn đứng nguyên chỗ tôi đã buộc nó, đang nhai cỏ và nom có vẻ uể oải. Tôi đoán chừng không có ai nghĩ Nothing bỏ công họ dắt đi, bởi lẽ nó không đời nào chịu di chuyển dù họ có cố gắng thế nào đi chăng nữa. Tôi thực sự có hơi tự hào về Nothing lúc cầm lấy sợi thừng và kéo nó đi xuống đồi.

Thế rồi cỗ xe ngựa hoàng gia xuất hiện từ cánh cổng hoàng cung đằng sau tôi và diễu hành xuyên qua Vương Quốc, giới thiệu hoàng hậu mới. Những tiếng hò reo dậy lên và dân chúng ùa ra đường. Opal, Hoàng hậu Opal đứng đó, đầu đội vương miện vàng và mặc bộ váy cưới thêu chỉ vàng. Cô ta tươi cười nhưng gương mặt vẫn đờ đẫn như mọi khi, lưỡi liếm quanh miệng. Tôi tự hỏi liệu có phải cô ta vẫn đang căng thẳng.

Vương miện vàng của Vua Barf lớn hơn đầu, và ông ta thậm chí còn khoác nhiều vàng hơn cả cái lần đầu tiên tôi nhìn thấy ông ta.

Giáp che ngực, bằng tay, chuôi và bao kiếm, tua ngù, khóa, chỉ thêu... toàn bộ đều bằng vàng. Thật thú vị là hai người bọn họ chưa bị ăn sống nuốt tươi bởi lũ tiên tí hon, nhưng sau đó tôi nhìn thấy hàng tá người hầu bao quanh họ, xua lũ tiên đi bằng những cái dầm khổng lồ, hoặc tung bụi đất vào người chúng. Cỗ xe cũng được bao bọc bằng một tấm lưới mỏng.

Một vài người hầu kém may mắn đang tung những đồng tiền vàng dày cộp xuống đường phố, né tránh bọn tiên tí hon bằng tất cả khả năng của họ. Dân chúng bò xoài và cào cấu để nhặt vàng. Lão chủ cối xay và lũ con hấn cũng ở trong đám đông, và bọn họ chen lấn xô đẩy nhiều hơn cả, găm gù để tranh nhặt tiền. Trông giống một bầy sói đang cấu xé lẫn nhau để tranh giành một miếng thịt. Như súc vật - đó là tất cả bọn họ lúc này.

Trong lúc mở đường thoát khỏi đám đông mỗi lúc một phình đại, tôi nhận ra một người. Gã bán rong Kessler đang ngồi bên vệ đường một mình. Cái đũa và chằng đũa của y nằm ử rử và trống không bên cạnh y. Y đi chân không và nom rất bẩn thỉu, mái tóc vàng cam sáng của y dơ dáy vì bụi bẩn và dầu mỡ. Nhưng ít nhất không có con chuột nào quanh y. Tôi tự hỏi làm cách nào y thoát được bọn chúng. Có lẽ y có thể chỉ cho tôi cách xóa bỏ tất cả những rắc rối mà tôi đã gặp phải!

Y đưa một vật nhỏ lên gần khuôn mặt và thì thầm điều gì đấy. Y nhìn vào tay mình và lẩm bẩm. Rồi y lặp lại nghi lễ đó.

“Chào anh, Kessler,” tôi nói.

“Gì cơ?” Y nhìn chung quanh một cách ngây dại để xem ai vừa nói với mình và cuối cùng nhìn thấy tôi. “Ô, vâng xin chào. Chúc một ngày tốt lành thưa ông.” Y lại ngó xuống đôi bàn tay và tiếp tục lẩm bẩm. Tôi nghiêng người lại gần để xem y đang cầm thứ gì và nhìn thấy một tia sáng lấp lánh. Một đồng vàng dày nhặt từ đám cưới.

“Anh đang cố làm gì thế?”

“Nhân lên, nhân lên,” y nói và gãi gãi đầu. “Thêm vàng. Thêm, thêm, thêm nữa.” Y lại lẩm bẩm thêm một vài từ nữa và chà xát đồng vàng bằng hai lòng bàn tay.

“Chuyện gì đã xảy ra với lũ chuột? Sao anh đuổi chúng đi được?”

Tôi hỏi.

“Gì cơ? Chuột á? Ừ. Chúng đi hết rồi. Tôi có thể làm các thứ biến mất, cậu biết đấy. Cậu muốn xem không? Nhưng ờ... tôi quên, tôi quên mất. Tôi quên cái gì nhỉ?” Y gãi đầu gãi tai và kéo tóc. Thế rồi y quay trở lại với đồng vàng, giữ nó ngang mặt và thì thầm với nó.

Tôi kinh hoàng nhìn y. Tội nghiệp Kessler! Y đã bị phép thuật làm cho dở điên dở dại, do đó y không thể ngừng lại. Có khi nào điều này cũng xảy đến với tôi không?

Tôi kéo Nothing đi và chúng tôi rẽ xuống một con đường dẫn đi xa khỏi đám đông, nhà vua, hoàng hậu và cả Kessler.

Tôi đi qua một cây cầu bắc qua sông và tới một tấm biển chỉ theo đúng hướng mà tôi đang trực chỉ. Nó viết: “Xa Xa và Xa Hơn Nữa.”

Xa Xa. Đó là nơi mẹ tôi xuất thân. Xứ Xa Xa nằm cách xa vương quốc của Nhà vua và nếu gia đình của mẹ còn ở đó, có lẽ họ sẽ biết về việc quay xa và cách tôi có thể thoát khỏi đống rắc rối của mình. Có lẽ tôi còn có thể tìm được tên mình.

Chúng tôi đi được chưa đầy một dặm khi hoàng hôn buông xuống. Tôi muốn đi xa hơn một chút nữa khỏi vương quốc, nhưng Nothing nhất quyết quay lại và đòi đi hướng khác. Khi tôi buộc nó đi đúng đường, nó lại cứ muốn dừng lại và gặm cỏ, vì thế chúng tôi đi chuyển chậm đến mức bày kiến dưới chân còn chạm đích trước chúng tôi. Tôi sáng tác một bài thơ về Nothing.

Nothing ngốc nghếch lắm thay

Chẳng làm chi cả, tối ngày rong chơi

Miệng thì nhều dãi khắp nơi

Từng vũng, từng vũng khiến tôi dẫm vào

Tôi cũng thật ngốc làm sao!

Trời sập tối ở Khu Rừng Phía Đông. Dù mới chỉ đi được khoảng

hai dặm, tôi đã kiệt sức vì Nothing cứ cố tình đi sai hướng, và toàn bộ cơ thể tôi vẫn cứng đờ, và đau đớn sau cú ngã.

Thế rồi một con quỷ lùn lon ton chạy tới kêu lên the thé: “Tin nhắn cho Rump! Tin nhắn cho Rump!” Nó đi tới ngay sát chân tôi. “Tin nhắn cho Rump! Tin nhắn cho Rump!”

“Tôi là Rump đây,” Tôi nói, cảm thấy hồi hộp.

Con quỷ lùn nhảy căng lên sung sướng, nhưng nó đang thở rất nặng nhọc. Nó hẳn đã chạy một mạch trong suốt một thời gian dài để bắt kịp tôi. Những sinh vật này có bao giờ biết mệt không nhỉ? Con quỷ lùn hăng giọng và bắt đầu đọc nội dung tin nhắn, nửa thét nửa kêu the thé.

Rump thân,

Đồ ngốc. Cậu đã làm gì, ngã xuống từ một ngọn tháp sao? Chúng tôi đã biết Opal sẽ trở thành hoàng hậu và bà tớ nói rằng nếu cậu cứ tiếp tục quay xa giùm Opal thì mọi việc sẽ trở nên tồi tệ - nếu nó chưa đủ tồi tệ rồi. Không nên có thêm một cuộc mặc cả nào nữa. Tránh khỏi cô ta càng xa càng tốt và trốn đi. Opal sẽ phải tự giải quyết mọi việc.

Bạn của cậu,

Red

Tái bút: Bà dặn tớ nhắc nhở cậu: Chú ý bước chân.

Dĩ nhiên rồi! Những lời khuyên thực là bổ ích, sau khi tôi đã ngã một cú nên thân từ một ngọn tháp.

Con quỷ lùn nhảy phắt đến trước mặt tôi, trông đợi được chuyển một tin nhắn khác. Tôi túm vào tai nó và nhắc nó lên.

“Gửi lại tin nhắn này cho Red nhé.”

Red thân,

Tớ ngã khỏi tháp là bởi Opal hứa trả cho tớ đũa con đầu lòng của cô ta để đổi lấy vàng. Nếu là cậu, cậu sẽ làm gì? Tớ đã nghe lời khuyên của cậu và rời đi càng xa càng tốt. Tớ đang tới Xa Xa, nếu như tớ không chết đói dọc đường, bị ăn thịt bởi tiên tí hon, hoặc quỷ khổng lồ, hoặc bị quấy rầy tới chết bởi bọn quỷ lùn.

Bạn của cậu,

Rump

“Nhắc lại xem nào,” tôi bảo con quỷ.

Con quỷ lùn lặp lại tin nhắn bằng chất giọng the thé đầy kích thích, kể cả đặc điểm này của giống quỷ lùn cũng khiến tôi khó chịu. Tôi nhận thấy rằng quỷ lùn không thực sự có não, chỉ là có những chỗ trống trong đầu chúng để chứa các từ ngữ, và phun chúng ra mỗi khi tới nơi và gặp được người nhận. Chúng thậm chí còn có thể tự xúc phạm bản thân bởi sự hân hoan thái quá của mình.

Con quỷ lại lon ton chạy đi và rít lên: “Tin nhắn cho Red! Tin nhắn cho Red!” Tôi tự hỏi không biết liệu nó có dừng lại để ngủ và ăn uống trước khi nó tới được đó. Tôi biết mình cũng cần phải ăn và tìm một chỗ ngủ. Tôi phải dừng chân nghỉ đêm nay và không hề kỳ vọng rằng mình sẽ tìm được một trang trại hay ngôi làng nào quanh đây.

Hai bên đường mọc rậm rì cây cối và bụi rậm. Có thể tôi sẽ tìm được ít quả dại đầu mùa, hoặc một vài loại nấm ăn được, để có thể dành dụm chỗ bánh mì và bánh nhân thịt của bà Martha. Ai biết được tôi còn phải đi trong bao lâu nữa? Tôi kéo Nothing vào lùm cây nhưng nó không di chuyển.

“Gặm cỏ ở đó tốt hơn là ở đây,” tôi nói. Tôi cố kéo thêm chút nữa nhưng nó nhất định không nhúc nhích. Tôi giật, kéo và phát vào móng nó, và nó phi lên phía trước húc thẳng vào lưng tôi. Cú húc trượt khỏi tôi. Tôi thè lưỡi ra với Nothing và đành để nó gặm cỏ ngay trên đường.

Tôi tiến vài bước vào lùm cây. Trời mới sang xuân, nên cây cỏ chỉ mới bắt đầu đâm chồi nảy lộc, vẫn chưa có gì ăn được. Tôi lật đám lá mục lên, đào xuống đất một chút nhưng không tìm được gì ngoài một con sên. Tôi dấn bước sâu hơn và đột nhiên, ngay trước mắt tôi, hiện lên một cảnh tượng kỳ thú. Một cây táo! Đó là một cây táo khổng lồ, cành của nó sà sát xuống mặt đất dưới sức nặng của những trái táo lúc lỉu. Táo chín mọng đỏ au, mời gọi tôi cắn ngập răng vào chúng.

Tôi chảy nước miếng. Tôi bước lên phía trước và chạm vào một quả táo.

ẦM!

Chiu!

Véo!

Ngay lập tức tôi bị tóm lấy mắt cá chân và treo ngược lên không. Tôi la hét và giãy giụa nhưng cổ chân tôi đã bị trói nghiêng bởi một loại dây thừng nào đó. Sau đó tôi nghe thấy tiếng những vật thể to lớn di chuyển xuyên qua những bụi cây. “Chúng ta bắt được một đũa! Chúng ta bắt được một đũa!” Một sinh vật ló ra khỏi những hàng cây. “Chúng ta có... một thằng bé?”

Thêm nhiều sinh vật nữa hối hả chạy tới xuyên qua đám cây. Chúng đều to lớn kèn càng và hung tợn, những cánh tay to bằng cả thân hình tôi buông thõng xuống đến tận đầu gối. Khuôn mặt chúng nhăn nhúm và nom giống động vật, với cái mũi hình củ hành, hàm răng vàng khè và đôi mắt vàng ệch.

Quý khổng lồ!



CHƯƠNG 19

Quỷ khổng lồ, Phù thủy và Táo độc

Bọn quỷ khổng lồ thở hổn hển và lầm bầm khi nhìn thấy tôi. Chúng liếm môi. “Cừ lắm người anh em. Có vẻ như cái bẫy của mày đã bắt về cho chúng ta một thằng bé ngon lành đấy.”

“Nhưng tao muốn một con dê cơ mà,” gã khổng lồ thứ nhất nói.

“Ồ không, một thằng bé tốt hơn chứ, ngon lành bổ dưỡng hơn nhiều. Thực sự là một bữa đại tiệc.” Cả lũ thì nhau khịt mũi và nhảy chồm chồm.

“Nó gầy nhẳng ra ấy. Mày nghĩ cặp giò của nó có nổi tí thịt nào không?”

“Tao xí mấy ngón tay. Trông chúng có vẻ là phần ngọt nước nhất trên cơ thể nó.”

“Để tao phần mỡ. Tao đang thèm món thịt mỡ nướng chết đi được.”

Tôi không nhịn nổi và cười phá lên. Thịt Mỡ Nướng! Vận mệnh của tôi chính là bị xơi tái!

“Nó cười kìa! Tao thích thằng người này. Thịt nó đi thôi.” Bọn quỷ khổng lồ bước đến gần tôi và liếm láp đôi môi bằng những cái lưỡi xám xịt và dài khủng khiếp. Tôi cố xoay trở, quẩn quại để thoát thân. Nếu có thể xuống đất, tôi sẽ có một chút cơ hội để tẩu thoát, nhưng vô ích. Càng vạy vẹo, sợi thừng trói tôi càng xiết chặt và bọn quỷ khổng lồ giờ đã đứng thành một vòng tròn vây quanh tôi. Tôi nhắm nghiền mắt lại và chuẩn bị cho tình huống xấu nhất.

“Hượm đã!” một gã quỷ khổng lồ nói. Tôi mở mắt. Gã giơ một cánh tay lên ngăn không cho những quỷ khổng lồ khác tiến lại gần hơn. Có lẽ gã này muốn một mình chén hết tôi. Hắn đánh hơi khịt khịt rất to bằng cái mũi méo mó to tổ bố của mình. “Bọn bây có người thấy không?” Lũ còn lại cũng thi nhau hít hửi và tiến lên cho tới khi chúng đến sát cạnh tôi. Từ vị trí bị treo lộn ngược tôi có thể nhìn thấy rõ mũi bọn chúng, đầy lông lá và nhầy nhót.

“Nó người...,” một gã quỷ khổng lồ nói.

“... không giống hầu hết con người,” gã khác chốt hạ.

“Cắt dây cho nó xuống,” gã thứ nhất nói. “Và đừng để nó trốn.”

Khó mà có thể kết luận điều gì khi bị treo lộn phộc, nhưng tôi nghĩ bọn quỷ khổng lồ nom có vẻ hơi bối rối.

Với một nhát cắt ngọt, tôi được giải thoát và rơi ngay xuống chân gã quỷ khổng lồ đã bắt được tôi. Tôi ngược lên nhìn gã và ré lên. Gã xấu xí kinh khủng và thậm chí còn hôi hám hơn nhiều. “Mang nó lại gần đống lửa.” Gã bảo đồng bọn. “Mard sẽ muốn nhìn thấy thứ này.”

Lửa. Chúng không muốn ăn sống tôi. Bọn quỷ khổng lồ lôi xềnh xệch tôi qua đám cây như một con thỏ chết ngắc. Tôi không thể nói năng gì, thậm chí là di chuyển.

“Sợ đến mức liệt hết các giác quan rồi,” một gã cười to.

“Chúng ta luôn gây ra những biểu hiện đó ở con người.”

Bọn quỷ khổng lồ kéo cơ thể mềm nhũn rũ rượi của tôi vào sâu trong rừng cho tới khi chúng tôi đến một trảng trống, ở giữa có một đống lửa lớn và có nhiều quỷ khổng lồ nửa ngồi vây quanh. Chúng thả tôi ra, và tôi bò lồm cồm trên bốn vó hông tìm cách thoát thân, nhưng tôi đã bị bao vây. Bao vây bởi những gã quỷ khổng lồ bốc mùi, xấu xí, ăn thịt người. Một cái nồi chứa thứ gì đó cực kỳ nặng mùi đang sôi ục ục trên ngọn lửa. Có lẽ bọn chúng định đun tôi trong đó.

“Cái gì thế?” Một ả quỷ khổng lồ cất tiếng hỏi. Lý do khiến tôi nghĩ đó là một ả quỷ bởi lẽ giọng nói của ả cao hơn một chút, và ả có hai bím tóc rối bù. Nếu không, trông chúng giống hệt như nhau.

“Thằng bé này cố ăn mấy quả táo,” gã quý đang kéo tôi đáp.

“Dĩ nhiên là thế,” ả quý nói. “Nhưng anh đem nó về đây làm gì?”

“Bork mang đấy,” một gã đáp. “Hắn bảo không được để nó đi.”

Gã quý đầu tiên, mà bọn kia gọi là Bork, đi tới và túm cổ áo xách tôi lên bằng một tay. Tôi khua khoảng đôi tay loạn xạ lúc bị treo lơ lửng trên không. “Người thử nó đi, Mard,” Bork bảo.

Ả quý không lồ quỳ xuống và hít hửi một chút, rồi lâu hơn. Tôi nín thở để không phải ngửi lại cô ả. Cuối cùng, mắt ả mở to nhìn Bork.

“Kỳ lạ,” ả nói. Tôi đoán tên ả là Mard.

“Tôi biết,” Bork nói. “Tôi gần như đã ước gì nó ăn mấy quả táo đó, chỉ để xem xem chuyện gì sẽ xảy ra.”

Bọn quý không lồ gầm gừ với Bork. Dường như chúng đều nghĩ gã đã nói ra một điều kinh khủng lắm. Vài gã quý dí sát vào tôi. Có lẽ bọn chúng nghĩ táo sẽ làm hỏng mất mùi vị bữa tối của chúng. Tất cả những cuộc chuyện trò về thức ăn này khiến tôi đói meo và nếu như không được ăn trước khi chết, tôi mong mình có thể chết chóng vánh. “Chúng ta có thể tiến hành nhanh nhanh lên được không?” Tôi lên tiếng.

Bọn quý không lồ nhìn tôi, bối rối. Tôi đoán chúng không thường xuyên gặp phải kiểu nạn nhân cầu xin để được ăn thịt.

“Tiến hành cái gì nhanh lên?” một gã quý nói. “Chú mày nghĩ chú mày là ai mà được phép ra điều kiện?”

“Ừm, tôi đã trải qua quá nhiều biến cố và tôi cần được nghỉ ngơi. Do đó nếu các người có thể ăn tôi nhanh...”

Bọn quý không lồ im lặng một giây khi chúng nhìn nhau rồi nhìn sang tôi, và quay trở lại nhìn nhau. Thế rồi tất cả cười rộ lên, hoặc tôi đồ rằng chúng đang cười. Cơ thể bọn chúng rung bần bật tựa như đang cười, nhưng tiếng cười của bọn chúng nghe giống tiếng gầm rú, hú hét và khụt khịt hơn. Bork đột nhiên thả tôi xuống và tôi ngã oạch

xuống đất với một tiếng rên la. Xương cốt tôi như đang gào thét với tôi.

“Nó đang *năn nỉ* chúng ta ăn nó đấy!” một gã quý nói.

“Chúng ta không thực sự muốn ăn thịt chú mày. Chú mày thì có gì để mà ăn?”

“Nhưng...,” tôi bắt đầu.

“Đây.” Ả quý khổng lồ đưa cho tôi một cái cốc chứa thứ gì đó như là bùn đặc đang bốc khói, hoặc thứ gì đó còn tởm hơn. “Cậu hẳn đang rất đói, thì mới cố ăn mấy quả táo đó như thế. Thử ít nước bùn này đi.” Món nước bùn có màu nâu ánh xanh, bốc mùi thum thum và nó *chuyển động*. Tất cả bọn quý đều đang húp súp soap như thể nó là mật ong, nhưng điều đó thậm chí càng khiến cho nó có vẻ kém ngon miệng.

Tôi ngó xuống cốc nước bùn rồi quay lại với đám quý khổng lồ: “Các người không định ăn tôi sao?”

“Eo ơi! Kinh!” một quý khổng lồ thốt lên, một cô ả quý khác, tôi nghĩ. Vẫn thật khó để nói chắc.

“Việc con người nghĩ chúng ta muốn ăn thịt bọn họ chỉ là một trò đùa nho nhỏ mà thôi,” Bork nói.

“Con người đánh giá bản thân họ quá cao khi nghĩ rằng thịt họ thực sự *ngon lành* lắm. Thật quá tự phụ.”

“Nhưng điều đó giúp họ tránh xa. Gần như thế.”

“Tránh xa ư?”

“Tránh xa khỏi chúng ta,” Mard nói. “Con người luôn gặp rắc rối với việc chung diện. Đặc biệt là cái lão tham lam đàn độn là Vua Barth-con-heo gì gì đó, hay là bất cứ một cái tên ngu ngốc nào khác.”

“Những loại rắc rối gì kia?” Tôi hỏi. “Con người, ý tôi là ‘chúng tôi’, lại luôn nghĩ rằng chính quý khổng lồ mới là rắc rối.”

“Phải,” Bork đáp. “Đó là điều chúng ta thích. Suốt hàng trăm năm trở lại đây, con người luôn luôn khiếp sợ chúng ta, nhưng trước đó, quý khổng lồ và con người vẫn chung sống hòa bình. Nghĩa là không phải chúng ta mời họ đến dự bữa tối hay cái gì tương tự như thế. Thức ăn của con người thật kinh tởm.” Những quý khổng lồ khác nôn ọe và khắc nhổ biểu lộ sự đồng tình. “Nhưng chúng ta sống hòa thuận, thậm chí còn giao thương với nhau,” Bork nói tiếp, “cho tới khi loài người tham lam bắt đầu bẫy quý khổng lồ và sử dụng chúng ta làm nô lệ lao động.”

“Nô lệ lao động ư? Để làm gì?” Tôi hỏi. Tất cả đám quý khổng lồ nhìn đi các hướng khác nhau và cựa quậy vẻ thiếu thoải mái.

“Chớ quan tâm đến việc để làm gì.” Mard đáp. “Con người coi chúng ta chẳng hơn gì súc vật để đạt được những thứ chúng muốn. Những con la, chúng ta là vậy đó.”

“Vì vậy chúng ta buộc phải tỏ ra hung ác,” Bork nói. “Điều đó chẳng khôn ngoan lắm sao?”

“Sẽ không khôn ngoan chút nào nếu mày định kể cho nó,” một gã quý khổng lồ có sừng hươu nói. “Nó cũng là con người, mày biết mà.”

“Nó không giống bọn người còn lại. Mày không thể nghĩ thấy điều đó ở nó à?”

“Có chứ,” Sừng Hươu đáp.

“Ngươi thấy điều gì ở tôi cơ?” Tôi cố tự hít hửi mình. Người tôi rất bẩn thỉu, nhưng tôi chẳng thể nghĩ thấy gì giữa thứ mùi hôi hám nồng nặc từ đám quý khổng lồ và nôi nước bùn của họ.

Đám quý khổng lồ nhìn nhau đầy cảnh giác. “Đừng bận tâm,” Mard đáp. “Chúng ta không ăn thịt cậu đâu.”

Tôi vẫn ngỡ vực ngồi giữa một đám quý khổng lồ cứ liên tục nói rằng tôi *bốc mùi*. “Thế các anh đang cố bắt cái gì ở gần cây táo nếu như các anh không ăn thịt con người?”

“Bork đang cố bắt một con thú nuôi,” Mard đáp. “Anh ấy luôn muốn có một con.”

“Ta muốn một con dê,” Bork đau khổ nói. “Không phải một thằng bé.”

“Uống nước bùn của cậu đi,” Mard đáp.

Tôi cúi nhìn cái cốc đựng đầy thứ bùn bí ẩn. Dạ dày tôi sôi réo, nhưng tôi không chắc mình có đói khát đến nỗi phải cố ăn thứ này không. Tôi ước gì mình có cái bánh nhân thịt, đang ở mãi tít tận ngoài đường gần chỗ Nothing. Tôi nghĩ về những quả táo đỏ au, chín mọng đang treo lủng lẳng trên cành. Có lẽ quỷ khổng lồ không thích ăn táo. Có lẽ họ nghĩ chúng có vị như bùn, và bùn thì có vị như quả ngọt. Có lẽ bọn họ không biết rằng con người thích ăn táo hơn là ăn bùn.

“Có chuyện gì không ổn với những quả táo vậy?” Tôi hỏi.

“Có chuyện gì không ổn với những quả táo sao?” Sùng Hươu nhại lại lời tôi. “Cậu đã bao giờ thấy cây táo nào sai trĩu trĩu quả chín đỏ vào thời điểm này trong năm chưa?”

Tôi nghĩ ngợi một lát. “Trên thực tế, tôi chưa nhìn thấy cây táo bao giờ. Chúng không trồng ở vùng Ngọn Núi nơi tôi sống. Tôi chỉ được nhìn thấy những quả táo đã được hái xuống khỏi cây thôi.”

“Ồ, đó không phải là một cây táo thường,” Mard nói.

Bork vươn người qua đống lửa để nói chuyện với tôi. Đôi tay gã nhiều lông chẳng kém gì tóc trên đầu tôi. “Nó có độc,” gã nói. “Cậu đã có thể chết... hoặc còn tệ hơn thế. Cậu phải cảm ơn chúng ta.”

“Cảm ơn các anh,” tôi nói.

“Cùng cạn chén!” Bork nói, nâng cao cái cốc của mình, “vì không ăn táo độc!” Đám quỷ khổng lồ còn lại cùng lâu nhầu, “Cạn chén!” và họ húp sùm sụp món đồ uống của mình. Thế rồi cả đám nhìn tôi chờ đợi. Tôi đồ rằng mình phải uống, nếu không sẽ bị coi là bất lịch sự. Quỷ khổng lồ sẽ làm gì với những vị khách bất lịch sự? Tôi đặt cốc lên miệng và nhấp một hơi. Nó có mùi như rau củ thối và rất nhầy nhụa, khiến tôi tưởng rằng mình vừa nuốt một con sâu. Đám quỷ khổng lồ cùng mỉm cười và gật đầu.

“À! Có thể chứ!”

“Giúp cậu vững vàng trong cuộc sống!”

“Khiến cậu trở nên to khỏe!”

Tôi muốn hỏi thêm nhiều câu khác, một phần vì tò mò, nhưng chủ yếu là để không phải uống thêm ngụm nước bùn nào nữa. “Sao các anh biết những quả táo đó có độc?” Một trái táo độc thì còn tin được, chứ cả một *cây* táo độc thì thật kỳ lạ.

“Ồ, lại chuyện táo,” Sừng Hươu nói. “Tốt nhất chúng ta nên kể cho cậu bé câu chuyện, nhỉ. Mà kể đi Bork.”

“Sao lại là tao? Mà kể đi, Slop.”

“Mày tìm thấy thằng bé,” Sừng Hươu, hoặc Slop, nói, “và mày kể câu chuyện đó nghe rất hay.”

Bork vừa thở vừa gặm gù, nhưng khi bắt đầu kể chuyện, giọng gã nghe trầm trầm và rất truyền cảm.

“Ngày xưa ngày xưa, có một mục phù thủy, biết không? Mục là hoàng hậu của một vương quốc nào đó còn xa hơn Xa Xa và Xa Hơn Nữa. Mục cố giết cô con gái riêng của chồng mình vì ghen tị với nhan sắc của nàng.” Nội đã từng kể tôi nghe câu chuyện này và nó là một trong những chuyện tôi yêu thích nhất. Cô gái bỏ trốn và chung sống cùng với những chú lùn, nhưng mục Hoàng hậu - Phù thủy đã tìm ra nàng và cho nàng ăn một trái táo tẩm độc - nó khiến cho nàng ngủ say mãi mãi. Nhưng âm mưu của mục không thành bởi lẽ một chàng hoàng tử đã đánh thức nàng bằng nụ hôn của tình yêu đích thực, và thế là nàng sống hạnh phúc mãi mãi về sau cùng hoàng tử của mình. Câu chuyện của Nội kết thúc tại đó, nhưng Bork vẫn tiếp tục kể một câu chuyện khác mà tôi chưa từng được nghe.

“Nhưng trái táo độc của mục phù thủy không chết. Các chú lùn (những sinh vật bất cần) đã ném nó xuống núi và nó rơi xuống mặt đất. Dần dần quả táo rã ra thành đất, nhưng hạt của nó thì không. Chỗ hạt bắt rễ và mọc lên thành một cây táo. Một cây táo ma thuật có độc.”

“Phép thuật ư?” Tôi hỏi. “Sao các anh biết đó là phép thuật?”

Đám quỷ không lồ cựa quậy và nhìn quanh.

“Bởi vì,” Slop nói, gãi gãi cái sừng của mình. “Trái cây chín quanh năm. Điều gì khác ngoài phép thuật có thể giữ cho nó chín cả năm trời như thế?”

Cả đám gật đầu và gầm gừ tán đồng, nhưng tôi có thể cảm thấy còn điều gì đó mà họ không nói cho tôi biết.

“Như vậy nếu tôi ăn táo đó, tôi có thể sẽ lăn ra ngủ vĩnh viễn đúng không?” Tôi hỏi.

“Cho tới khi nhận được một nụ hôn của tình yêu đích thực, có thể lắm.”

Điều đó với tôi nghe chẳng khác gì cái chết. Tình yêu đích thực chỉ dành cho những nàng công chúa và những cô gái xinh đẹp, những chàng hiệp sĩ giáp trụ sáng lóa. Cô gái duy nhất mà tôi từng kết bạn là Red, mà Red thì tôi nghĩ rằng thà thoi vào mặt tôi còn hơn là hôn tôi. Có lẽ cô ấy sẽ đâm tôi tỉnh giấc.

“Các anh đã từng thấy ai ăn những trái táo đó chưa?”

“Chưa,” Bork đáp.

“Thế làm sao các anh biết rằng chúng có độc?” Có điều gì đó ở những trái táo kích thích trí tò mò của tôi.

“Một con hươu đã ăn những trái táo đó.” Slop đáp. “Ta nhìn thấy, và ngày hôm sau chúng ta tìm thấy nó đã chết.” Gãi gãi cặp sừng trên đầu.

“Sói đã ăn thịt chúng, Slop,” Bork nói.

“Không phải sói. Những quả táo đã ăn thịt nó từ trong ra ngoài!”

“Quá đủ chết chóc và táo tiếc rồi đó!” Mard nói. “Uống nốt nước bùn đi.” Đám quỷ lại cắm đầu vào sì sụp và khụt khịt, và tôi cố hết sức để hòa nhập bằng cách đưa cái cốc lên môi. Thi thoảng tôi lại lén đổ một chút ra đằng sau cho đến khi cái cốc hết nhãn.

Nhưng thật đen đui cho tôi, quý khổng lồ rất mến khách. Mard cầm lấy cốc của tôi và sục nó vào nồi nước bunn. Chị ta đưa lại cái cốc cho tôi, bunn sệt vẫn còn nhỏ giọt quanh thành cốc. “Cậu cần béo ra chút nữa. Ăn đi.” Tôi nuốt thêm một con sâu vào bụng. Nó quần quai trườn xuống cổ họng tôi.

“VẬY là,” một quý khổng lồ khác nói khi húp ngụm nước bunn cuối cùng. Tay quý khổng lồ này nhìn rất già. Tất cả quý khổng lồ đều có nếp nhăn, nhưng da của lão quý này có nếp nhăn bên trong các nếp nhăn, và móng tóc rối bù của lão điểm những sọc trắng. “Ta nghe nói nhà vua đã thành hôn.”

“Vua Barth-con-heo thành hôn ư?” Bork hỏi. “Ai muốn cưới cái thứ xấu xí đó?”

“Ta nghe nói là một cô gái có thể biến đồ vật thành vàng.”

“Là rơm,” Tôi đáp. “Cô ấy biến rơm thành vàng.”

“Một phù thủy,” Slop, gã quý khổng lồ có sừng, nói. “Nhà vua cưới một phù thủy.”

“Ta có thể ngửi thấy mùi rắc rối từ đây. Ta sẽ không bao giờ đến gần mù phù thủy đó trong vòng mười bước,” Bork đáp.

“Ồ, con người cũng không dám tiến đến gần chúng ta trong vòng mười bước và chúng ta đâu có xấu xa,” một gã quý khổng lồ khác nói.

“Mù phù thủy đã tạo ra quả táo độc thì xấu xa,” Bork đáp. Đám còn lại gừ gào tán đồng.

Tôi tự hỏi gia đình của mẹ tôi ở Xa Xa liệu có phải đều là phù thủy. Họ là phù thủy xấu hay phù thủy tốt? Có lẽ Mẹ đã chạy trốn khỏi *bọn họ*.

“Nhưng không phải tất cả bọn họ đều xấu, đúng không?” Tôi hỏi. “Một số phù thủy sẵn lòng giúp đỡ.”

“Phù thủy không giúp đỡ,” Mard đáp. “Chúng chỉ gây thêm rắc rối.”

“Cô sẽ biết,” một gã khổng lồ bự con nói, và Mard nện vào gáy gã bằng cánh tay to như chiếc gậy tày của mình. Gã nện lại chị ta. Thế rồi cả đám quỷ khổng lồ xông vào nện nhau, và bọn họ lăn lộn và vật nhau trên mặt đất. Tôi vội vã đứng phắt dậy, đổ đầy nước bùn ra áo. Một cặp quỷ khổng lồ lăn đến rất gần ngọn lửa khiến những tàn lửa bay tung tóe lên không, thế rồi lại lăn đi và cười khùng khục với cái điệu gằn gừ và khụt khịt đặc trưng của mình. Có vẻ như đây là trò chơi sau-bữa-tối phổ biến của quỷ khổng lồ.

Tôi cứ đứng xem, gần như là thích thú, cảnh đám quỷ khổng lồ đấu vật, kêu khụt khịt và đấm nhau, cho đến khi một gã bất thành linh thụt chân xuống dưới mặt đất bên dưới đám lá khô. Cả đám quỷ khổng lồ há hốc mồm. Họ nhanh chóng kéo gã nọ lên và bắt đầu hát lá xuống nơi gã vừa ngã xuống. Mard lạch bạch chạy đến chỗ tôi và cố gắng xoay tôi trở lại, nhưng một gã quỷ khổng lồ khác lại bị trượt chân xuống rìa đám lá. Thế là chỗ lá bay tung lên, làm lộ ra một cái hố chứa đầy những thứ mà đám quỷ khổng lồ không muốn cho tôi nhìn thấy. Tôi giằng khỏi tay Mard.

Bên dưới đám lá là một cái hố, trong hố cất giấu một đống lớn những đồ vật lạ lùng: một chiếc ủng, một cái gương, rất nhiều hộp nhỏ và những đồ nữ trang nom rất cổ xưa và giá trị, một cuộn thừng vàng nhìn giống tóc một cách kỳ lạ, một chiếc áo choàng lấp lánh và một cây đàn hạc bằng vàng. Cây đàn hạc đang tự chơi.



CHƯƠNG 20

Quý khổng lồ nặng mùi, nhưng cũng rất thánh mũi

ám quý khổng lồ và tôi đứng lặng mất một lúc, sững sờ nhìn đồng bấu vật bên dưới. Âm thanh duy nhất còn lại là tiếng ngân nga của cây đàn hạc. “Cái gì thế?” Tôi hỏi. Câu hỏi của tôi phá tan sự im lặng.

“Không gì cả!” Họ đồng thanh la lên và tạo thành một bức tường chắn trước cái hố, kéo tôi khỏi hiện trường.

“Cây đàn hạc đang tự chơi kìa!” Tôi hỏi, mắt vẫn trống rỗng.

“Không phải đâu. Gió đấy.”

“Cây đàn ấy rất nhạy với gió.” Bork nói.

Cả đám quý gật đầu và gầm gừ tán đồng.

“Ôi thôi đi,” Mard nói. “Tốt hơn là các anh hãy giải thích cho cậu bé.”

“Nhưng... bí mật của chúng ta...” Bork nói.

“Cậu ta *chính* là bí mật,” Mard đáp. “Tôi có thể ngửi rõ điều đó trên khắp người cậu bé.”

“Ngửi thấy điều gì trên khắp người tôi cơ?” Tôi đã phát mệt với việc họ cứ mở mồm ra nói là tôi có mùi. Tất cả những gì tôi ngửi thấy là mùi hôi thối nồng nặc của đám quý khổng lồ.

“Phép thuật,” Mard nói. “Cậu có mùi phép thuật.”

“Phép thuật ư? Các bạn có thể ngửi thấy... phép thuật?” Tôi hỏi.

“Phép thuật tỏa mùi thơm,” Bork nói, “nhưng kiểu... chua chua, giống mùi trái cây chua vậy. Rất khó diễn tả, nhưng thứ mùi ấy không thể lẫn đi đâu được và nó rất rõ ở cậu.”

“Ồ,” tôi đáp, lén lút tự ngửi mình, thử xem liệu tôi có thể phát hiện ra mùi thơm ngọt, mùi chua hay mùi trái mọng.

“Có nghĩa là tất cả vật dưới hố là...”

“Phải,” Bork đáp.

“Nhưng cậu không thể lấy nó,” Slop nói. “Cậu thậm chí không được động vào nó. Chúng tôi đang bảo vệ nó.”

“Khỏi điều gì?”

“Con người!” Mard đáp. “Những sinh vật xấu xa, suốt ngày gây chuyện! Bình thường chúng đã luôn làm việc xấu rồi, một khi có phép thuật, chúng sẽ còn gây ra những việc xấu xa hơn bao giờ hết. Lòi nguyền, nạn đói, phá hoại, sự điên rồ và cả cái chết. Ngày nào đó, chúng sẽ biến cả thế giới thành một đồng ma thuật lộn xộn.”

Cả đám quý khổng lồ khụt khịt tán đồng. “Loài người từng sử dụng chúng ta để tìm kiếm phép thuật cho chúng,” Mard nói tiếp. “Chúng ta, hoặc cha mẹ chúng ta, từng là nô lệ, bị xiềng xích và buộc đánh hơi như chó để tìm kiếm phép thuật cho con người.”

“Do đó chúng ta bắt đầu khiến con người tin rằng chúng ta ăn thịt người, đặng họ để chúng ta được yên thân.” Bork nói. “Ông tăng tổ Bork của ta là người được ngợi ca vì đã khởi xướng mọi việc.”

“Mỗi mày nói thế,” Slop cãi. “Theo tất cả những gì chúng ta biết, người đó là bà tăng tổ của tao.”

Bork khịt mũi và tiếp tục câu chuyện: “Cụ tổ ta được mệnh danh là Bork Quả Cảm. Một ngày nọ khi cụ đang đánh hơi tìm phép thuật, thì chủ nhân của cụ ra lệnh cho cụ ăn một hạt đậu có phép thuật để xem chuyện gì sẽ xảy ra.”

“Ta cá là nó cũng bị tẩm độc như mấy quả táo,” Slop nói.

“Chớ nói leo,” Bork nói và gã tiếp tục câu chuyện, “Cụ Bork đâu có ngu. Quý khổng lồ tuy có thể đánh hơi thấy phép thuật thật, nhưng chúng ta thường không sử dụng khả năng đó và dĩ nhiên chúng ta không ăn nó. Ờ, ta đề chừng thứ gì đó đã nẩy ra trong đầu của cụ Bork vào ngày hôm đó. Cụ tóm lấy chủ nhân của mình và dọa sẽ ăn thịt hẳn nếu như hẳn không thả tự do cho cụ. Tương truyền rằng cụ đã cản tay chủ thật, và hẳn khiếp sợ đến mức phải thả cụ đi. Ngay sau đó, các quý khổng lồ khác liền bắt chước tẩm gương thoát thân thành công của cụ Bork, làm theo cụ, đe dọa ăn thịt bọn chủ nhân hoặc vợ con của chúng. Một tay quý khổng lồ thậm chí còn đổi được tự do của mình bằng cách dọa ăn thịt con lợn quý của nhà chủ.

Thế rồi đủ kiểu truyền thuyết về việc quý khổng lồ ăn thịt chủ nhân và vợ con của họ đã lan đi, và ngay sau đó quý khổng lồ bị tống cổ khỏi Vương Quốc, Xa Xa, Xa Hơn Nửa và bất cứ nơi nào gần con người. Giờ hễ cứ đi qua một con người, chúng ta lại giả vờ chuẩn bị ăn thịt họ và rồi để cho họ trốn thoát, để họ có thể kể với những người khác là mình suýt bị xơi tái bởi quý khổng lồ. Việc này giữ họ tránh xa, phải rồi.”

“Nhưng các bạn vẫn tiếp tục tìm kiếm phép thuật đấy thôi?” Tôi hỏi.

“Chỉ bằng cách đó chúng ta mới có thể bảo vệ được chúng khỏi con người.” Mard đáp.

“Ồ,” tôi nói. Đám quý khổng lồ giờ đã tiến tới rất gần tôi.

“Thứ mùi ấy rất mạnh mẽ ở cậu,” Slop nói. “Kể cả phù thủy ngửi cũng không rõ rệt đến thế. Cậu *nồng nặc* mùi phép thuật.”

“Ồ,” tôi nói. Quý khổng lồ túm tụm quanh tôi, hít hà. Liệu họ có ném tôi vào cái kho của họ và cũng canh gác luôn cả tôi không? “Ừm... Có lẽ tôi nên đi. Tôi cần đi đến Xa Xa. Để tìm gia đình tôi.”

“Hãy ở lại với chúng ta đêm nay,” Mard nói. “Đã quá khuya để đi tiếp.”

“Phải,” Slop nói. “Và cũng rất nguy hiểm nữa. Cậu hẳn không phải

con người cẩn thận.” Họ kéo tôi về khu cắm trại như lôi một con thú cưng đi lạc.

Khi tới giờ đi ngủ, tôi nhận ra rằng quý khổng lồ không có nhà cửa hoặc ngủ dưới bất cứ một loại mái che nào cả. Tôi hỏi họ làm gì khi trời mưa hoặc có tuyết. Slop nhìn tôi vẻ tức cười và trả lời, “Chúng tôi cứ để nó rơi thôi.”

Mard trải cỏ thành một đồng trên mặt đất cho tôi nằm, và rồi phủ lên tôi những chiếc lá khổng lồ có lông tơ, nên chúng khá ấm áp. “Cậu sẽ an toàn ở đây,” chị ta nói.

Dù đã mệt nhoài, tôi vẫn không tài nào chợp mắt. Quý khổng lồ ngáy như sấm, và mùi hôi thối của họ còn tệ hại hơn nhiều khi đêm xuống. Quý khổng lồ đánh rấm - tôi vừa mới phát hiện ra - thối gấp trăm lần con người chúng ta.

Nhưng không hẳn là tiếng ngáy hay mùi hôi làm tôi mất ngủ. Tôi cứ nghĩ mãi về đồng báu vật có ma thuật và việc quý khổng lồ có thể đánh hơi thấy phép thuật. Họ có thể ngủi thấy ở tôi. Và họ giữ một kho đồ có phép thuật khỏi tầm tay của con người. Có thể nào stiltskin của tôi lại ở ngay tại đây, giữa đám quý khổng lồ này?

Tôi âm thầm trườn khỏi tấm giường cỏ của mình và nhón chân đi về phía cái hố. Nó đã bị che phủ trở lại. Tôi gạt đám lá sang một bên và lăn vào bên trong. Tay tôi chạm phải cây đàn hạc nhưng tôi nhanh chóng bỏ nó xuống. Nếu tôi mang nó ra ngoài, tiếng nhạc có thể đánh thức đám quý khổng lồ. Dù sao tôi cũng không hình dung ra được nó có thể giúp tôi như thế nào. Tất nhiên là nó có phép thuật, nhưng liệu nó có phải một stiltskin không? Nó có lớn lên từ phép thuật không? Tôi chạm tay vào chiếc ủng và cầm nó lên. Nó đã cũ rích và mòn sòn, đầy miếng vá và lỗ thủng. Chỉ là một chiếc ủng. Tôi tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi xỏ nó vào. Tôi gằn như đã nhét chân vào nếu như không nghe thấy một tiếng gầm gừ và khụt khịt lớn. Slop đang ngồi trên một cái cây ngay bên trên kho đồ.

“Một đôi hài bảy dặm,” gã nói. “Chế tạo bởi một phù thủy ở xứ Xa Hơn Nữa. Xỏ nó vào chân, đi một bước và cậu sẽ bay qua những ngọn núi.”

“Ồ. Hữu dụng thật đấy.” Tôi có thể đến Xa Xa chỉ trong một cái

nhảy mắt với chiếc ủng này, và tôi có thể trốn thoát khi gặp rắc rối.

“Hữu dụng!” Slop khịt mũi. “Mỗi bước chân cậu sẽ hứng chịu những cơn ngứa ngáy khủng khiếp kéo dài suốt bảy năm trời. Cái thằng cha cuối cùng đi chiếc ủng này đã và đang phải chịu đựng ngứa ngáy suốt hai mươi năm. Chúng ta chỉ tháo được một chiếc khỏi chân hắn. Hắn vẫn đang đi chiếc còn lại và vẫn đang ngứa ngáy.”

Tôi cảnh giác đặt chiếc ủng ra xa khỏi mình. Bảy năm trời ngứa ngáy chắc chắn sẽ khiến một người hóa điên.

“Tất cả những thứ này đều gây ra điều xấu sao?”

“Tất cả,” Slop đáp. “Tấm gương này là một ví dụ. Nó sẽ nói hoặc chỉ cho cậu thấy tất cả những gì cậu muốn.”

Trái tim tôi nhảy vọt lên. Tôi có thể hỏi tấm gương tên của tôi! Nó có thể chỉ cho tôi biết nơi tôi có thể tìm thấy một stiltskin!

“Nhưng dần dà nó sẽ biến cậu thành nô lệ của nó,” Slop đáp. “Cho tới khi tất cả những gì cậu quan tâm là bản thân cậu và tấm gương. Nó khiến con người ta trở nên méo mó và độc ác.”

Trái tim tôi chùng xuống. Tôi không muốn trở nên méo mó và độc ác. Chỉ cần bình an là đủ.

Thận trọng, tôi đẩy chiếc ủng trở lại dưới đám lá, và trong một khoảnh khắc tôi đã nghĩ mình có thể ngửi thấy mùi phép thuật, giống như đám quỷ khổng lồ đã nói. Nó có mùi ngọt ngào, nhưng hơi ung ủng, tựa như trái cây thối. Tâm trí tôi quay trở lại với cây táo. Những quả táo ấy không bao giờ ung thối. Chúng *lớn lên* từ phép thuật. Hơn bất cứ thứ gì khác trong cái hố này, cây táo chính là thứ có vẻ giống như một stiltskin nhất.

Tôi quay sang Slop. “VẬY, cái cây táo đó, các anh đã bao giờ thực sự nhìn thấy phép thuật của nó làm gì chưa?” Tôi hỏi.

“Tất nhiên là có.” Gã đáp, “Và đó là thứ ma thuật khủng khiếp.” Gã gõ gõ lên cái mũ của mình.

“Anh Bork nói con hươu đó bị giết bởi chó sói.”

“Ồ, ta chưa từng nhìn thấy con sói nào. Ta chỉ thấy con hươu chết ngay cạnh cái cây.”

“Nhưng anh không thực sự nhìn thấy con hươu ăn táo mà. Anh có biết *người* nào đã từng ăn nó không?”

Khuôn mặt Slop vón lại như sữa lên men và gã chỉ một ngón tay to đùng, lông lá vào tôi. “Nghe đây, chú mày. Ta biết có một điều gì đó kỳ lạ ở cậu. Cậu có một thứ mùi kỳ cục, khác xa so với hầu hết những con người khác, và những quả táo đó cũng có một thứ mùi kỳ cục. Mùi của rắc rối. Quý khổng lồ chúng ta biết khi chúng ta ngửi thấy nó. Những quả táo đó không phải để ăn, do đó hãy tránh xa chúng ra. Hiểu chưa?”

Tôi gạt đầu và quay lưng đi khỏi Slop và cái kho. Tôi chúc gã ngủ ngon và giả vờ quay trở lại trại, nhưng khi đi khuất khỏi tầm mắt Slop, tôi trườn vào trong bóng tối giữa các hàng cây.

Tôi đi lang thang cho đến khi tìm được cây táo. Những quả táo đang tỏa sáng trong bóng đêm, như những món trang sức lấp lánh mọc lên từ trên cành. Đây rõ ràng là phép thuật, và theo những gì mục phù thủy đã nói với tôi, nó không phải là một loại phép thuật bất kỳ. Một *stiltskin*. Tôi gần như có thể ngửi được nó, cảm nhận nó trong từng lóng xương mình. Nhưng theo đám quý khổng lồ, đó là một *stiltskin* được trồng từ thuốc độc.

Tôi bước vòng quanh cái cây. Tôi lượm một cây gậy và ném về phía thân cây. Tôi kiễ lên và chạm vào một cành cây rồi rút lại ngay, như thể những chiếc lá có thể khiến tôi bị bỏng. Không có gì xảy ra. Cuối cùng tôi bước lại gần và đặt một bàn tay lên thân cây. Cái cây ấm áp đến nỗi tôi gần như tưởng rằng nó đang đập một cách sống động. Tôi nhảy lên và đu mình lên cành cây. Có lẽ nếu tôi ở đây đủ lâu, phép thuật sẽ được xóa sạch khỏi tôi và khiến cho mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn. Tôi đợi một lúc lâu, có lẽ đến cả giờ đồng hồ. Tôi không cảm thấy gì khác lạ.

Cuối cùng, tôi vói tay và hái một quả táo. Tôi đưa nó lại gần khuôn mặt. Nhấn mìn hoàn hảo. Đỏ mọng. Tôi tự hỏi Red sẽ nói gì về những trái táo này. Có lẽ cô bé sẽ gạt quả táo khỏi tay tôi và nói rằng tôi hãy để phép thuật được yên. Nó sẽ chỉ đem lại rắc rối, thậm chí là cái chết, nếu quả táo này thực sự có độc. Tôi không muốn chết. Tôi

thả quả táo rơi xuống đất, rồi nhảy khỏi cành cây và đứng dựa vào thân cây. Tôi lắng nghe những nhịp đập sâu bên trong cây táo, đang vang vọng lại trong trái tim của chính mình. Giấc ngủ đến đúng vào lúc bầu trời chuyển sang màu tím sẫm.

Slop khều tôi thức giấc bằng đôi sừng của gã. “Ta đã đánh hơi đến chỗ cậu,” gã nói. “Cậu còn nhiều rắc rối hơn cả cái kho đồ phép thuật của chúng ta cộng lại.” Gã lôi tôi trở lại trại của đám quỷ khổng lồ.

Ở trại, đám quỷ khổng lồ còn lại đã thức giấc. Họ gầm gừ, dụi mắt và gãi sồn sột bên dưới những cánh tay lông lá.

Mard đang khuấy một nồi nước bùn sủi bọt bằng một tay, và trong tay kia là một nắm giun sống đang ngoe nguẩy. “Cậu chưa xưng tên cho chúng ta. Chúng ta muốn biết tên của cậu.”

Tôi suýt nữa buột miệng nói tên mình là Robert, nhưng rồi tôi nghĩ nếu quỷ khổng lồ có những cái tên như Bork và Slop, thì Rump kẻ ra cũng không tệ cho lắm.

“Rump,” tôi đáp.

Mard gầm gừ tán đồng. “Cái tên hay nhất ta từng được nghe từ con người. Họ luôn đặt những cái tên quá lãng mạn và ủy mị,” chị ta nói, như thể chị ta đang nói về những sinh vật nào khác chứ không phải đồng loại của tôi, “đặt tên như thể con của họ là những thứ đồ ăn ngon lành: Bartholomew Archibald Reginal Tai Lợn, hay cái khỉ gì gì đó - đều vô nghĩa như nhau. Tất cả những gì cậu cần là một tiếng gọi để phân biệt người này với người khác.” Chị ta gọi to hai quỷ khổng lồ có kích thước chỉ bằng tôi, “Gorp! Grot! Ra ngay khỏi dòng suối và nhảy vào vũng bùn!”

“Thế còn vận mệnh thì sao?” Tôi hỏi.

“Càng ít càng tốt.” Chị ta ném nắm sâu vào trong nồi và múc ra một cốc đầy đưa cho tôi. Tôi nhìn trần trời vào thứ đồ uống biết ngộ nguậy của mình.

“Các bạn đã bao giờ ăn thứ gì khác chưa?” Tôi hỏi.

“Nước bùn tốt cho cậu. Nấu rất đơn giản mà lại khiến cậu khỏe

manh và thông thái. Con người, họ luôn khiến cho mọi thứ trở nên phức tạp. Kể cả thức ăn.”

“Cuộc sống có bao giờ trở nên phức tạp đối với quý khổng lồ không?”

Mard lắc đầu. “Khi quý khổng lồ bị bắt nô dịch bởi con người thì có thể. Nhưng chúng ta không lo lắng về những điều luôn khiến con người nặng trĩu lên. Nhu cầu đơn giản khiến cuộc sống đơn giản.”

Đơn giản. Họ không thể biết rằng mọi thứ đã trở nên phức tạp đối với tôi như thế nào, cả bên trong lẫn bên ngoài. Thật khó có thể khiến cho những điều vốn đã phức tạp trở lại đơn giản, giống như cố gỡ ra một sợi thẳng từ một cái nùi rối tinh. Bạn thậm chí còn chẳng biết nên bắt đầu từ đâu.

Tôi uống nước bùn cùng đám quý khổng lồ (đến lần thứ hai thì nó không còn quá tệ nữa), và rồi Slop ném một hòn bùn đánh bộp vào giữa mặt Bork. Bork ném lại, và tất cả đám còn lại cùng tham gia khiến bùn bay tung tóe khắp nơi. Tôi nghĩ rằng đó là lúc tốt nhất để lên đường, nhưng tôi dính phải một hòn bùn, và vì không thể cứ đứng đó, tôi ném lại một viên và Gorp và Grot cùng quẳng tôi vào vũng bùn. Tôi cười sằng sặc khi chúng lăn tôi trong bùn, và giờ tôi đã hiểu tại sao quý khổng lồ lại tắm trong bùn. Bùn còn đỡ nặng mùi hơn quý khổng lồ.

Giờ thì tôi đã chắc chắn rằng quý khổng lồ sẽ không ăn thịt Nothing, tôi dắt nó tới trại (nó vẫn đứng gặm cỏ trên đường). Đám quý khổng lồ khịt khịt mừng rỡ, đặc biệt là Bork, gã này liền dính lấy nó. Thú vị ở chỗ Nothing nghe lời gã! Nó bước đi mà không cần phải kéo. Bork cưỡi lên lưng Nothing và nó di chuyển!

“Nó thích tiếng của ta,” Bork nói. “Điều đó khiến nó cảm thấy chúng ta bình đẳng.”

Tôi đoán rằng tôi sẽ phải học cách gầm gừ và khịt khịt nếu tôi muốn Nothing đưa tôi đi bất kỳ đâu, nhưng rồi tôi nghĩ ra một cách hay hơn.

“Các bạn có thể giữ nó,” tôi nói. “Tôi biết rằng nó không phải một con dê, nhưng nó sẽ hạnh phúc khi được sống ở đây và tôi có thể đi

nhANH hơn mà không có nó.”

Bork vuốt ve cổ Nothing và mỉm cười, phô hàm răng vàng khè nhọn hoắt. “Quả là một thương vụ trao đổi hời cho một cốc nước bùn.”

“Ồ... và cả ơn cứu mạng tôi khỏi những trái táo độc nữa chứ!”

Bork gặm gù và tôi coi đó là một lời đồng ý. Tôi tháo cái tay nải nhỏ khỏi người Nothing, phát vào hông nó và nói lời tạm biệt. Nó be lên và tôi đoán nó đang nói: “Thế là thoát nợ!”

Tôi chào tạm biệt đám quý. Một vài quý khổng lồ còn cố thuyết phục tôi ở lại thêm một đêm, nhưng tôi không nghĩ mình có thể ăn thêm nước bùn, và tôi đã quá mệt mỏi để có thể chịu đựng được những tiếng ngáy và mùi hôi hám của họ một đêm nữa.

“Hãy mang thêm ít nước bùn này cho cuộc hành trình của cậu,” Mard nói, trao cho tôi một chiếc bình nhỏ. “Cỡ lẽ nó sẽ khiến cho mọi thứ trở nên đơn giản hơn cho cậu.”

“Ồ... Cảm ơn các bạn.” Tôi cố nuốt một cái ọe khan. “Cảm ơn vì đã không ăn thịt tôi”. Cả đám cùng gặm gù và khụt khịt, và mặc dù tôi biết chắc rằng họ đang cười, âm thanh đó nghe vẫn thật kinh khủng.

Với cái tay nải trong một tay và cái bình cầm ở tay kia, tôi rảo bước trên con đường dẫn tới Xa Xa. Tôi cảm thấy một chút ganh tị với đám quý khổng lồ và cuộc sống đơn giản của họ. Cuộc sống của tôi không cho phép những điều đơn giản. Đằng sau tôi, cũng như đằng trước tôi không là gì khác ngoài một mớ rối tinh những điều rắc rối.



CHƯƠNG 21

Xa Xa

Rump thân,

Lão chủ cối xay giờ đã được phong tước Quý tộc. Tớ từ chối gọi hắn là Ngài Oswald. Hắn luôn luôn là lão chủ cối xay béo ú, tham lam và lũ con hắn vẫn là những con quỷ khổng lồ xấu xí.

Bạn của cậu,

Red

Tôi phá lên cười. Nếu Red có thể gặp quỷ khổng lồ ở ngoài đời, cô bé sẽ thấy rằng họ tốt bụng hơn nhiều so với Frederick và Bruno - và cũng đỡ xấu xí hơn nữa.

Con quỷ lùn tìm thấy tôi lúc màn đêm buông xuống, khi tôi đang dừng chân nghỉ bên vệ đường. Tôi gửi tin nhắn phản hồi lại ngay cho con quỷ, giải thích nơi tôi định tới. Tôi nói với Red nếu cô bé định liên lạc với tôi lần nữa, (tất nhiên là cô bé không nhất thiết phải làm thế, bởi đằng nào thì tin cũng chưa chắc đến được tay tôi), KHÔNG ĐƯỢC đả động đến Opal và trẻ con. KHÔNG BAO GIỜ.

Sau một ngày đi đường mệt nhọc và không có gì ăn ngoài nước bunn, tôi cho rằng mình hoàn toàn xứng đáng được ăn chiếc bánh nhân thịt của bà Martha. Nó mới chỉ hơi chớm ôi, và tôi ngủ ngon hơn bao giờ hết trong suốt nhiều năm trời.

Ngày hôm sau tôi tìm được một dòng suối không xa lắm từ đường cái, nhưng vì không có gì để ăn, nên tôi uống một chút nước bunn của Mard. Nó ngộ nguậy trườn vào bụng tôi, nhưng ít nhất nó cũng là thức ăn.

Trong suốt ba ngày trời tôi cứ đi và không gặp một bóng người nào, nhưng vào buổi sáng ngày thứ tư, con đường chia thành hai nhánh. Một tấm biển chỉ “Xa Xa” và một tấm biển khác chỉ “Xa Hơn Nữa”. Trái tim tôi lỡ một vài nhịp đập. Xa Xa! Hai tiếng ấy nghe cũng dễ chịu tựa như việc tìm được mẹ hoặc stiltskin - và có lẽ, Xa Xa có cả hai thứ!

Đến buổi chiều, tôi bắt đầu nghe thấy tiếng dê và bò kêu. Nhưng hơn hết, tiếng be be của những con cừu đã nhấn chìm tất cả. Cừu ở khắp mọi nơi, gặm cỏ trên những cánh đồng xanh mướt, lười nhác đứng chơi dưới những tán cây hoặc thơ thẩn uống nước bên dòng suối.

Dạ dày tôi sôi ùng ục. Tôi chưa được ăn gì kể từ lúc thanh toán xong bình nước bùn của quý khổng lồ vào sáng hôm qua. Tôi tự hỏi liệu mình có thể lên vào đồng cỏ kia và vắt sữa một trong những con bò không. Có lẽ là không thể qua ải mà không bị ăn mấy cú đá.

Tôi đi bộ xuyên qua một ngôi làng nhỏ nơi gà què và quý lùn chạy rải rác giữa những ngôi nhà nhỏ xíu có mái lợp rạ và những ống khói đang tỏa khói. Những người phụ nữ đang phơi phóng đồ giặt trong khi trẻ em nhảy nhót chung quanh, đuổi theo vài con tiên tí hon vừa tỉnh dậy sau giấc ngủ đông.

Tôi tiếp cận một người phụ nữ lớn tuổi đang giữ một tấm thảm. Tôi nói với bà rằng mình đang đi tìm kiếm những người quen của mẹ mình. “Mẹ cháu đã mất, nhưng bà ấy từng sống ở Xa Xa và cháu muốn tìm gia đình của mẹ.”

Người phụ nữ để ý đến bộ dạng bẩn thỉu và quần áo rách rưới của tôi. Bà hơi lùi lại. Tôi hắt bốc mùi như quý khổng lồ. “Tên cô ấy là gì?” bà hỏi.

“Anna ạ,” tôi đáp.

“Ta không biết cô ấy,” bà nói. “Nhưng có một ngôi làng khác cách đây khoảng năm dặm có khá nhiều lái buôn và người bán rong. Khi tới ngã ba đường, hãy rẽ trái.”

“Cảm ơn bà,” tôi nói và định rảo bước, nhưng rồi cái dạ dày rộng nhắc tôi đặt câu hỏi, “Dạ bà có còn thừa chút thức ăn nào không ạ?”

Cháu đã đi quá lâu rồi.”

Người phụ nữ hơi chần chừ nhưng rồi bà gật đầu. “Chờ ta một lát.” Khi trở lại bà mang cho tôi một lát bánh mì và một khoanh pho mát dê.

Tôi ước gì mình có thể đền đáp lòng tốt của bà bằng một thứ gì đó. Nhưng tất cả những gì tôi có là chỗ đồ trang sức của Opal, mà chúng có thể khơi dậy sự nghi ngờ ở bà, và hiển nhiên sẽ đòi hỏi rất nhiều lời giải thích- hoặc đối trá. Nên tôi chỉ đơn giản cảm ơn bà và tiếp tục lên đường.

Ngay khi thoát khỏi tầm mắt của người phụ nữ, tôi bước xuống dòng suối và tọng hết chỗ bánh mì và pho mát vào họng. Thế rồi tôi rửa ráy bùn đất, cạo ghét và mùi quỳ khổng lồ khỏi cơ thể sạch hết mức có thể. Tôi tin chắc rằng với bộ dạng mới này mọi người sẽ rất sẵn lòng giúp đỡ. Nhưng mặt trái của việc trở nên thơm tho sạch sẽ chính là việc lũ tiên tí hon ngay lập tức lại sà vào tôi, và tôi buộc phải rảo bước với một lũ bọn chúng bay chấp chới trên đầu và dọc theo cơ thể. Cái giọng the thé của bọn chúng cứ lạnh lót bên tai tôi.

Chiều muộn, tôi đặt chân tới ngôi làng kia. Nó gợi nhắc tôi về làng tôi ở vùng Ngọn Núi. Những ngôi nhà tí hon xiêu vẹo mọc lên lộn xộn và công trình to lớn duy nhất chính là chiếc cối xay nằm ở bìa rừng. Mọi người đều đang ở bên ngoài vắt sữa bò, xén lông cừu và gieo trồng hạt giống trong vườn nhà. Họ thật may mắn vì có thể tự trồng trọt lấy thực phẩm.

Tôi dừng một người đàn ông trên phố và hỏi ông ta liệu có biết một người phụ nữ tên là Anna từng sống ở đây nhiều năm trước. Ông ta nói không. Tôi hỏi thêm nhiều người khác nhưng họ đều không biết. Cuối cùng, trong nỗi thất vọng ê chề, tôi ngồi sụp xuống dựa vào một hàng rào ọp ẹp. Những niềm hy vọng cứ dần rỉ ra khỏi tôi. Tôi phải mấy con tiên tí hon khỏi khuôn mặt và cánh tay. Nhưng chúng lại quay trở lại, cười rúc rích.

“Cậu hẳn là người rất may mắn,” một giọng nói cất lên sau lưng tôi.

Tôi quay lại và nhìn xuyên qua hàng rào. Một ông lão ngồi trước cửa căn nhà gỗ, đang quay xa. Nhìn thấy một người đang quay xa lại

khơi dậy niềm hy vọng trong tôi. Có lẽ không nên hỏi thẳng về mẹ, mà hãy hỏi về loại công việc mà bà làm.

“May mắn ư?” Tôi hỏi ông lão, phải một con tiên tí hon khỏi mũi.

“Tiên tí hon, chúng mang lại vận may.” ông lão đáp.

Tôi khịt mũi. “Cháu là người đen đui nhất cháu từng biết.”

“Vận may có thể thay đổi.”

Tôi ngắm nhìn ông lão quay xa, nhịp nhàng quăn len. “Có nhiều người quay sợi ở quanh đây không ạ?”

“Cũng kha khá. Chúng ta có rất nhiều len.”

Tất nhiên rồi. Nhiều cừu như thế kia mà. Tôi mở cổng và bước tới gần ông lão và cỗ xe quay sợi. Chỉ là len bình thường.

“Và tất cả bọn họ cũng quay sợi giống như ông ạ?”

“Ờ ta cho rằng vài người đã mất một hoặc hai ngón tay khi làm việc, nhưng hầu như chúng ta đều làm giống như nhau. Cũng chẳng có gì ghê gớm.”

“Nhưng cháu đã nghe những truyền thuyết... những câu chuyện về những người có khả năng quay ra những thứ kỳ diệu. Không phải là sợi thường, mà hơn thế nữa... ừm... những thứ giá trị.”

Người đàn ông dừng tay và chăm chú nhìn tôi bằng cặp mắt nhợt nhạt nhưng thấu suốt.

Tôi bước lùi lại.

“Cậu đang nói đến những Phù Thủy Len chẳng?”

“Phù Thủy Len ấy ạ? Có những thứ như thế thật sao?”

“Ồ có chứ,” ông đáp, với một nụ cười. “Và họ là phù thủy, tất nhiên, có thể biến len thành lụa và cỏ thành bạc. Sản phẩm của họ khá đẹp, dù ta chưa từng nhìn thấy chúng. Họ đi rất xa để trao đổi

chúng. Họ không bán cho những người họ quen biết. Họ sống ở đó, trong khu rừng kia kia,” ông lão chỉ về hướng cối xay.

Phù thủy thích sống ẩn dật trong rừng cây.

“Cảm ơn ông ạ,” tôi nói và quay gót.

“Cẩn thận bước chân cậu,” ông lão nói.

Tôi sững người. “Dạ?”

“Cậu đang dẫm vào len của ta,” ông lão nói, chỉ xuống bàn chân tôi.

“Dạ... phải. Xin lỗi... Cảm ơn ông.”

Tôi bước xuyên qua ngôi làng nhỏ và giữ mắt nhìn xuống đất. Tôi có thể cảm nhận những ánh nhìn dán chặt vào gáy mình. Tôi đoán rằng họ không có nhiều khách vãng lai. Chúng tôi cũng vậy ở vùng Ngọn Núi. Khi đi qua cối xay tôi liếc mắt nhìn. Một cô gái đang ngồi bên ngoài chải len. Cô ta gọi nhắc đến Opal. Opal, những cuộc mặc cả và những đứa trẻ. Dạ dày tôi cuộn xoắn lại. Tôi lại cảm cúi nhìn xuống đất và bước về phía rừng cây.

Có một con đường nhỏ đầy bụi bặm dẫn vào trong khu rừng, nhưng rồi nó trở nên một lối mòn nhỏ hẹp, đầy đá, uốn lượn và quanh co đến nỗi tôi cứ tưởng như mình đang đi theo vòng tròn. Thế rồi lối mòn mờ dần, và tôi băn khoăn nghĩ nó là một trong những lối mòn có phép mà Red sử dụng để tìm ra bà mình. Những lối mòn này đều dẫn đến chỗ phù thủy.

Lũ tiên tí hon bay chuyền trên mũi tôi và kêu vo vo bên tai tôi. Có lẽ tôi nên lăn vào bùn một lần nữa. Có lẽ tôi nên tìm cái lối mòn và quay ngược trở lại, nhưng rồi tôi nhìn thấy khói bay lên từ xa. Khi tôi tới gần hơn, đám tiên tí hon dường như đông lên gấp bội, và chúng nhảy nhót và kêu the thé xung quanh tôi. Cuối cùng, tôi đến một ngôi nhà nhỏ với hoa nở dọc bờ giậu và một con đường đá dẫn tới một cánh cửa sơn màu đỏ tươi.

Cánh cửa màu đỏ là điềm gỗ. Tôi bỗng cảm thấy nóng nực và bút rút. Tôi không nên ở đây. Những phù thủy này có lẽ chẳng biết gì về

mẹ của tôi. Họ có lẽ chẳng biết gì về khả năng quay xa của tôi. Và họ có lẽ không tốt.

Trước khi tôi kịp đi khuất, cánh cửa mở ào và một cô gái bước ra ngoài. Cô ta reo lên hân hoan: “Một người khách! Ô xin mời vào! Chúng tôi có bánh ngọt!”



CHƯƠNG 22

Những Phù Thủy Len

Cô gái tóm lấy cánh tay tôi và lôi tôi vào bên trong. Điều đầu tiên tôi nhận ra là mùi thức ăn ngon lành, ngọt ngào và thật kích thích vị giác. Dạ dày tôi sôi ồng ọc. Đồ ăn. Đồ ăn thực sự.

Căn phòng rất rộng rãi, nhưng là kiểu nhiều phòng nhỏ tích hợp trong một căn to, giống túp lều tranh của bà cháu tôi: nhà bếp, giường ngủ và phòng khách chiếm vị trí riêng trong một gian mở lớn, tất cả đều tràn ngập sắc màu và họa tiết. Ánh mặt trời tràn vào trong nhà qua ba khung cửa sổ lớn, những tấm rèm được thêu thùa rất cầu kỳ bằng những hình dây nho, chim chóc và hoa lá. Bốn chiếc ghế vây quanh một chiếc bàn tròn lớn bằng gỗ sồi. Chúng được sơn màu xanh da trời sáng, tím, vàng và xanh lá cây, mỗi chiếc được đóng theo một hình dạng và kiểu cách riêng biệt, như thể chúng được thiết kế riêng cho những người rất khác nhau. Một chiếc giường lớn chiếm trọn một bức tường, được phủ bằng một tấm chăn dệt từ hàng trăm màu sắc mạnh mẽ. Căn phòng dường như đang thở rên, như thể nó có sự sống.

“Tên cậu là gì thế?” cô gái hỏi. “Thôi, để tôi tự đoán! Tôi rất thích đoán tên.” Cô đặt một ngón tay lên môi và quan sát tôi. Có lẽ cô chỉ lớn hơn tôi vài tuổi, nom rất xinh đẹp với sóng tóc đen vây quanh gương mặt, và đôi mắt xanh biếc tựa cỏ non mùa xuân. “Tên cậu là... Herbert. Không, không phải, trông cậu không giống người tên Herbert tí nào. Bertram? Không, khí chất của cậu cũng không phù hợp với cái tên đó.Ồ phức tạp, thật phức tạp! Có gì đó bất thường, đúng là một ca như thế. Zeligemeier? Woldenecht? Rolfando?”

“Ida, là ai đó?” một giọng nói vọng ra từ một hành lang nhỏ bên tay phải. Một người phụ nữ khác bước vào, trông rất giống cô gái nhưng lớn tuổi hơn. Bà có những sợi tóc xám trên mái tóc đen, và nếp nhăn quanh khuôn miệng và khoé mắt. Khi nhìn thấy tôi, bà dường như đông cứng. “Ôi trời ơi.”

Người phụ nữ nhắm nghiền đôi mắt, hít một hơi thật sâu rồi mở mắt ra.

“Có chuyện gì thế chị?” Ida hỏi.

“Hadel! Chị tới đây mau!” Người phụ nữ lớn tuổi gọi.

Một người phụ nữ khác khập khiễng bước vào. Đối với tôi, người này trông giống một mù phù thủy hơn cả. Bà chưa đến nỗi già, nhưng lưng đã cong gập, phải chống gậy và có một bàn chân bị khoèo. Khuôn mặt bà lệch lạc; một con mắt bị lác trong khi mắt còn lại mở lớn. Miệng bà vừa trề vừa méo, nhưng khi con mắt lớn của bà bắt gặp ánh mắt tôi, các biểu cảm của bà dịu lại và miệng bà há hốc ra.

“Chị có thấy không?” người phụ nữ thứ hai hỏi.

“Thấy điều gì cơ?” Ida hỏi.

“Anna,” người phụ nữ mặt lệch đáp.

“Anna là mẹ con.” Tôi giải thích.

Ida thở hắt hển. Trông như thể ba người bọn họ đều đã hoá đá bởi một lời nguyền nào đó. Sừng sốt tới mức cấm khẩu. Tôi thấy mình giống như thằng ngốc.

Cuối cùng, Ida bật cười. “Cháu trai!” Dì chạy ào đến chỗ tôi và ôm nghiền lấy tôi, và hẳn tôi cũng đã cảm thấy được an ủi rất nhiều nếu như tôi có thể thở được. Khi buông tôi ra, dì ép chặt hai má tôi giữa đôi bàn tay mình và nói: “Chẳng phải thằng bé rất đẹp trai hay sao? Cháu của chúng ta đấy, các chị ơi! Con trai của Anna! Ai có thể ngờ được?”

Người chị hai chớp chớp mắt và bước tới bên tôi. Bác đưa một ngón tay nâng lấy cằm tôi.

“Thằng bé trông thật là giống Anna, phải không chị Hadel?”

Bác Hadel cuối cùng cũng thoát ra khỏi trạng thái sững sờ, nhưng bác không đến gần tôi. Bác dừng lại, quan sát tôi bằng con mắt lớn và lầm bầm, “Ta chẳng thấy có gì đáng vui mừng ở đây.” Bác cà nhắc lê

bước khỏi căn phòng. Biểu cảm hân hoan trên gương mặt dì Ida vụt tắt, còn người chị thứ hai thì nhìn tôi với một cái cau mày hoài nghi. Tôi lùi lại một bước, nhưng dì Ida đã nắm lấy vai tôi.

“Ôi đừng bận tâm đến chị Hadel làm gì, cháu yêu,” dì Ida nói. “Chị ấy lúc nào cũng cau gắt vậy đó. Đây là chị Balthilda. Chúng ta rất mừng vì con đã tới thăm chúng ta! Con có thể gọi ta là Dì Ida. Vào đây ăn ba...”

“Ida, chúng ta chẳng hề biết gì về thằng bé này cả,” bác Balthilda ngắt lời, “nó từ đâu tới, sao nó tìm được chúng ta, thậm chí là tên của nó.”

“Tên thằng bé.” Mặt dì Ida sa sầm. “Em không thể đoán nổi. Thật tò mò quá. Thường em vẫn đoán được mà.”

Tôi nhìn hết từ người nọ sang người kia. Tôi đã quá mệt mỏi, cái ý tưởng phải giải thích về tên mình và tất cả mọi thứ khác làm cho tôi cảm thấy quá tải. Tôi thật sự không muốn thấy ánh nhìn trên gương mặt họ. “Tên con là Robert.”

Bác Balthilda cau mày, nghi hoặc.

“Ồ,” dì Ida nói, trông hơi thất vọng, “Ta chẳng bao giờ đoán là cái tên đó.”

“Sao con tìm được chúng ta, Robert?” Bác Balthilda hỏi.

“Con đã hỏi dân làng về mẹ con. Không ai còn nhớ mẹ, nhưng khi con hỏi về việc quay sợi...”

Bác Balthilda sững người, nhưng bác gật đầu. Hẳn họ biết về tài quay sợi của mẹ tôi.

“Ồ, lại đây ăn bánh và xem chúng ta đang làm những gì đi con!” Dì Ida kéo tôi qua một hành lang nhỏ dẫn sang trong một phòng khác, nhưng bác Hadel chặn đường bằng cây gậy chống của bác. “Mi bản thủ quá!” Bác gầm gừ.

“Chị Hadel, Robert là khách và là cháu trai của chúng ta!”

Con mắt lớn của bác Hadel nhìn tôi từ trên xuống dưới, và tôi có cảm giác như bác có thể đọc thấu tất cả những bí mật tôi đang mang. “Hừm. Robert. Mi sẽ phải đi tắm trước khi được đặt chân vào đây. Trông mi như thể được trồng trong đất vậy!”

Bồn tắm được đặt trong một góc bếp. Bác Balthilda đổ nước nóng vào bồn và lấy ra xà phòng và một chiếc bàn chải để tôi kỳ cọ. Thế rồi bác và dì Ida rời căn phòng bằng cái hành lang mà bác Hadel đã rời đi.

Tắm xong, quần áo của tôi được treo lên hong trước lò sưởi, nên tôi quần mình trong cái chăn sặc sỡ hàng trăm màu sắc.

“Dì đã làm ra nó đấy,” dì Ida khoe lúc dì quay lại. “Con có thích nó không?”

“Sao dì tạo ra được nhiều màu như vậy?” Tôi hỏi, vuốt lên những hoa văn và hoạ tiết cầu kỳ.

“Dễ như trở bàn tay ấy mà. Đợi đến lúc dì làm cho con xem nhé.”

Khi quần áo của tôi đã khô, dì Ida tiếp cho tôi tất cả số thức ăn mà tôi có thể nhồi được vào miệng, nghĩa là nhiều vô số. Không chỉ quên mất thế nào là sạch sẽ, tôi còn quên luôn cả cảm giác được chén thức ăn thật sự là như thế nào, thay vì chỉ ăn toàn nước bùn và sêu bọt. Và thức ăn hôm nay thậm chí còn ngon hơn những món mà tôi từng được ăn, hơn cả những chiếc bánh thịt của bà Martha hay món súp của bà của Red. Đương nhiên là nó ngon hơn nước bùn. Bữa ăn có củ cải đường và khoai tây, rắc thêm rau và pho mát, ăn với sữa và bánh mì mới nướng. Tôi chưa từng được ăn bánh ngọt trước đây, nhưng hoá ra nó cũng là một loại bánh mì nhưng ngọt, mềm và ẩm hơn. Tôi đánh bay ba phần.

Ăn xong, tôi có cảm giác ngây ngậy buồn ngủ, đặc biệt khi được mặc vào bộ quần áo mới giặt sạch sẽ, thơm tho và ấm áp, nhưng dì Ida lại nghĩ khác. Dì kéo tôi vào một phòng khác nơi bác Hadel và Balthilda đang ngồi. Tôi đứng lại ở ngưỡng cửa và há hốc miệng.

Bác Hadel đang ngồi trước một cỗ xa quay sợi, và chất đồng dưới chân bác là hàng đồng những cuộn chỉ có màu sắc kỳ lạ mà không một màu nhuộm nào có thể tạo ra. Màu đỏ thì tươi hơn những trái

dâu tây, màu vàng thì rực rỡ như nắng, xanh da trời giống hệt như bầu trời buổi sáng, xanh biển thì sâu thẳm như nước đại dương, xanh lục thì y chang màu lá rừng, và nhiều những màu sắc trung gian khác, những màu sắc tôi chưa từng nhìn thấy trên đời.

Bác Balthilda thì đang đan một thứ gì đó nom giống như cái khăn choàng, tạo nên những hoạ tiết sống động và cầu kỳ từ những sợi màu tuyệt đẹp của bác Hadel. Bác làm việc tốc độ và nhịp nhàng đến nỗi những ngón tay và các que đan của bác như nhòa đi.

Nhưng điều khiến tôi thú vị nhất là những tấm thảm. Từng phân vuông của mỗi bức tường đều được phủ kín những bức tranh tươi tắn sống động: một con kỳ lân trắng tung tăng trên cánh đồng cây anh túc màu da cam, những nàng công chúa đang khiêu vũ, một chàng hiệp sĩ đang cầm khiên chắn ngọn lửa đỏ rực từ một con rồng, một thiếu nữ đứng trong ngọn tháp. Ở giữa căn phòng là một khung cửa lớn, treo những sợi chỉ màu sắc sỡ. Dì Ida bước tới ngồi sau khung cửa, di chuyển tay mình qua những sợi dây, thoăn thoắt dệt những sợi chỉ ra, vào, và luồn qua lẫn nhau. Khi dì kéo những sợi chỉ gần lại, chúng hình thành nên một bức tranh tràn trề sinh khí, những con chim, tiên tí hon và hoa lá trong tranh sinh động đến mức chúng như thể đang hít thở và động đậy trong một làn gió nhẹ. Hẳn rồi, đây là phép thuật. Phép thuật giống như cách tôi quay rơm thành vàng, và cũng giống những gì mẹ tôi đã từng làm.

Khi quan sát, một cảm giác râm ran kích thích dậy lên trong mỗi ngón tay, ngón chân, đầu và cả lồng ngực tôi. Đây chính là nơi khởi nguồn của tất cả mọi thứ, nơi tôi bắt đầu. Tất cả bắt đầu từ mẹ tôi, và mẹ bắt đầu từ nơi đây.

“Sao có thể làm được như thế ạ?” Tôi hỏi.

“Bùa phép,” dì Ida đáp, giọng hơi run run vì xúc động. “Phép thuật.”

“Ida,” bác Balthilda nói. Nghe giống như một lời cảnh cáo.

“Chúng ta luôn thực hiện phần việc của chúng ta nhiều hơn là phép thuật làm,” Ida nói. “Chúng ta chỉ cho phép vừa đủ bùa phép để thổi cho sợi vải một cái hồn thôi.”

“Dì đang thổi hồn hơi quá tay vào đó đấy, dì có nghĩ thế không?” Bác Hadel nói. Bác đang quay len thành một màu tím oải hương nhẹ nhàng, nhưng khi bác nói, màu sắc liền sẫm lại thành một màu tía dữ dội.

“Nó có thể bán được giá tốt ở chợ,” dì Ida đáp.

“Phải, nhưng tốt là bao nhiêu đối với dì?”

“Ôi chị Hadel, chị lo lắng quá nhiều. Không có chỗ cho lòng tham hay ngạo mạn trong những việc này, chỉ có cái đẹp.”

Bác Hadel trừng trừng nhìn vào tấm thảm, nhưng vẫn tiếp tục quay sợi, và khi bác quay trở lại với tốc độ nhịp nhàng thì chỗ chỉ lại nhạt thành màu tím oải hương.

“Bác chỉ có thể đổi màu những sợi chỉ thôi ạ?” Tôi hỏi. “Hay bác còn có thể thay đổi nguyên liệu của chúng nữa?”

“Một chút, chứ không quá nhiều,” bác Hadel đáp. “Ta sẽ không bao giờ ngốc nghếch và tham lam như thế.” Bà lại nhìn tôi, và tôi có cảm giác bà có thể thấy xuyên qua cơ thể tôi, thấu cả những sự ngu ngốc và lòng tham đã đẩy tôi vào bao nhiêu rắc rối.

“Chị Hadel rất cẩn trọng,” dì Ida nói.

“Chúng ta đều phải cố gắng cẩn trọng, dựa trên những gì đã xảy ra với mẹ nó,” bác Hadel hất đầu về phía tôi.

Bác Balthilda đặt đôi que đan xuống. “Chị Hadel à, điều đó có thể xảy ra với bất kỳ ai.”

“Bất kỳ ai đủ ngu ngốc để trở nên tham lam như vậy.”

“Bất kỳ ai cũng có thể trở nên tham lam,” dì Ida nói.

“Rõ ràng,” bác Hadel đáp.

“Con xin lỗi,” tôi nói, “nhưng con chưa từng biết rằng mẹ con...”

“Ôi! Thằng bé tội nghiệp! Chúng ta thật thiếu nhạy cảm,” dì Ida

nói. Dì bỏ dở công việc và chạy ào tới an ủi tôi.

“Không, không phải chuyện đó. Chỉ là... chà, con hầu như không biết gì về mẹ cả. Con chỉ biết rằng mẹ đến từ Xa Xa và rằng mẹ biết quay sợi. Khả năng quay sợi của mẹ không giống với những người khác, nhưng sao mẹ lại có thể ngu ngốc và tham lam ạ?” Ba người chị em của mẹ ngừng làm việc và trao đổi với nhau những ánh mắt cảnh giác.

“Mẹ con có làm thứ gì trong chỗ này không ạ?” Tôi vừa hỏi vừa chỉ tay vào chỗ sợi và những tấm thảm.

“Không,” bác Balthilda đáp. “Nó bán tất cả những thứ nó làm ra.”

“Kể cả linh hồn nó,” bác Hadel lầm bầm dưới hơi thở của mình.

“Chị Hadel!” dì Ida thở gấp. “Khổ thân cháu chúng ta!”

“Hừ, nó khổ thân là vì mẹ nó. Các dì có nghĩ nó có quyền được biết không?”

Tất cả bọn họ đều im lặng. Bác Balthilda và dì Ida nhìn chăm chăm xuống nền nhà, nhưng bác Hadel quan sát tôi, con mắt lớn của bác nheo lại.

“Con biết về việc quay sợi của mẹ.” Tôi nhắc lại, trong đầu nháy múa những thắc mắc mà tôi muốn hỏi hơn cả. Tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra với mẹ mình. Tôi muốn biết có thể làm gì để khắc phục những vấn đề của tôi, nhưng tôi không quyết định được tôi muốn tiết lộ cho họ biết bao nhiêu về tôi. “Con biết rằng mẹ có thể quay được... những thứ có giá trị. Mọi người có thể nói con nghe chuyện gì đã xảy ra với mẹ được không?”

“Lòng tham,” bác Hadel nói. “Lòng tham và phép thuật đã hút lấy nó, và quay nó đến chết.”

“Chị Hadel, hãy tế nhị chút đi,” dì Ida nói.

“Đó là sự thật. Dì còn quá trẻ để có thể hiểu.”

Dì Ida đang há miệng định phản đối thì bác Balthilda đã cắt

ngang. “Mẹ con là một thợ quay xa cừ khô,” bác nói bằng giọng nhỏ nhẹ. “Cừ nhất trong tất cả những người thợ từng có ở Xa Xa hoặc bất cứ nơi nào khác.”

“Xét cho cùng cũng chẳng cừ lắm đâu,” bác Hadel nói.

Bác Balthilda trừng mắt nhìn bác Hadel rồi bắt đầu lại, “Ta có thể nói rằng mặc dù là một thợ quay xa tài ba, con bé không hề khôn ngoan, mà lại có một chút quá tự đắc, và đó chính là khởi nguồn của mọi rắc rối. Con thấy đấy Robert, trong công việc của chúng ta, chúng ta cần biết cân bằng giữa đôi bàn tay và phép thuật chúng ta sử dụng để biến đổi các sợi vải.” Bác chìa đôi que đan ra cho tôi xem. “Chúng ta không thể gọi ra nhiều phép thuật hơn là kỹ năng của bản thân chúng ta, bởi vì khi đó chúng ta sẽ mất khả năng kiểm soát kết quả. Chúng ta sẽ mất khả năng kiểm soát bản thân.” Tôi nghĩ đến Kessler tội nghiệp, và cơn buồn nôn vì sợ hãi trong dạ dày tôi lại dâng trào trở lại. “Anna biết rõ điều này, nhưng con bé luôn đi đến tận cùng các giới hạn. Nó luôn ưa thích sự thử nghiệm.”

“Bằng cách nào ạ?” Tôi hỏi.

Bác Balthilda bỏ đôi que đan xuống và vuốt lại mớ tóc xám của mình cho vào nếp. “Mẹ con có thể kéo được len thành nhung và cỏ thành lụa. Những loại sợi đẹp tuyệt vời. Những sản phẩm của nó rất được ngưỡng mộ, nhưng chúng ta e nó sẽ đánh mất sự cân bằng. Tuy nhiên bằng cách nào đó điều đó dường như không bao giờ tác động lên nó. Nó luôn luôn có tài mặc cả rất tốt ở chợ, do đó bất chấp lời cảnh báo của chúng ta, Anna trở nên tin tưởng rằng tài năng của nó mạnh mẽ hơn bất kỳ thứ phép thuật nào.”

“Bác muốn nói rằng mẹ con tin rằng bà ấy có thể kiểm soát được nó, phải không ạ?”

Bác Balthilda gật đầu. “Ngày nọ, Anna kể với một lái buôn giàu có rằng con bé có thể quay bất cứ một thứ vô giá trị nào thành những thứ đẹp để có giá trị. Hắn đòi con bé chứng minh. Hắn có một bó rơm ở sau xe ngựa và nói rằng hắn sẽ rất vui thích với tài năng của con bé nếu như nó có thể quay chỗ rơm thành vàng. Hắn hứa hẹn một món giao dịch hời nếu như con bé có thể hoàn thành nhiệm vụ.”

“Ta đã cảnh báo nó, con bé ngốc nghếch,” bác Hadel nói, “nhưng

nó quá tự phụ và tham lam.”

“Tự tin như vậy thật quá nguy hiểm,” bác Balthilda tiếp lời.

“Nhưng có lẽ chị ấy đã không lường hết rằng nó nguy hiểm như thế nào,” Ida nói. “Đó không phải lỗi của chị ấy. Tay lái buôn mới là người tham lam!”

“Khi nó kể cho ta nghe về vụ mặc cả, ta đã thực sự hy vọng rằng nó sẽ thất bại,” bác Balthilda nói. “Nhưng, lanh và lẹ đều là sợi vải, còn vàng? Ta không nghĩ rằng điều đó khả thi. Ta đã hy vọng như thế, nhưng trước sự thất vọng của ta, thành công của Anna vượt quá mọi điều ta hằng tưởng tượng. Nó đã quay được rơm ra vàng, những cuộn vàng óng ánh tuyệt hảo, thuần chất hơn bất cứ loại vàng nào ở Vương Quốc. Nhưng kể cả tài năng của con bé cũng không đáp ứng được một phép thuật lớn lao như quay rơm thành vàng.”

Ba chị em nhìn xuống, tràn ngập trong một nỗi đau buồn không thể nói thành lời.

“Thế thương vụ mặc cả của tay lái buôn có công bằng không ạ?”

Bác Hadel thổi phì phì qua đôi môi như một con ngựa. “Công bằng! Thằng cha đó đã lừa đảo con bé đến từng cọng tóc móng tay! Khi hắn tới và đòi những thành phẩm được tạo ra từ rơm của hắn, đương nhiên hắn sừng điên lên được, thêm vào đó, Anna hoàn toàn không có khả năng đòi hỏi một cuộc mặc cả công bằng. Đó là những gì xảy ra khi anh mờ mắt vì phép thuật. Anh sẽ mất kiểm soát. Tay lái buôn chỉ trả con bé một bao lúa cho cả đồng vàng của nó, tuyên bố rằng đó là một thương vụ công bằng bởi hắn đã cung cấp rơm cho con bé quay, và lúa thì đương nhiên đáng giá hơn là một đồng rơm rồi.”

Tôi rùng mình, nhớ lại lần đầu tiên mình giao dịch với lão chủ cối xay, lưỡi của tôi đã sừng phòng lên trong miệng như thế nào và tôi đã máy móc chấp nhận lời mặc cả của lão ra sao. Lúc đó tôi đã không hiểu ý nghĩa của những sự kiện đó.

“Em vẫn còn nhớ ngày hôm ấy,” dì Ida nói. “Em vẫn còn nhỏ, nhưng em nhớ rằng chị ấy đã suýt ngất xỉu khi chị ấy nhận được bao lúa đó. Khuôn mặt của chị ấy! Trông chị ấy như thể chị ấy đã nhìn

thấy thần chết vậy!”

“Ai cũng nghĩ con bé sẽ dừng lại ở đó,” bác Hadel nói. “Nhưng không, nó đã quyết định trở thành đứa con gái tham lam nhất từ trước đến nay.”

“Chị Hadel, chị không nên nói về người chị em của chúng ta như thế. Chị ấy chỉ nghĩ đến việc sửa chữa lỗi lầm mà thôi.” Ida nói.

“Phải, và nó không ăn thua, đúng không?”

Tôi cảm giác như tất cả những sai lầm trong quá khứ lại được bày ra trước mắt mình, những sai lầm tôi biết rất rõ, và tôi chờ đợi, hy vọng họ sẽ nói cho tôi biết phương án giải quyết. “Chuyện gì đã xảy ra ạ?”

Đôi mắt của bác Balthilda long lanh những giọt lệ. Bác dò dẫm mấy cái que đan, đưa nó lại gần khuôn mặt mình, như thể công việc sẽ giúp bác kiềm chế cơn xúc động.

“Con bé không muốn tin mình bị mất kiểm soát vì tác động của phép thuật. Nó cho rằng điều đó là do tay lái buôn đã đưa cho nó chỗ rơm. Nó tiếp tục quay vàng, lần này từ rơm của chính nó, nghĩ rằng bằng cách đó nó có thể thương thuyết các điều khoản giao dịch, nhưng không thể. Nó mang cuộn chỉ vàng đó tới chợ và bán nó với một mức giá rẻ mạt. Mọi người luôn bắt đầu mặc cả bằng những mức giá thấp một cách lỗ bịch, và Anna không đủ sức để từ chối hoặc ra giá. Dù họ đưa cái gì, nó cũng buộc phải nhận, và chỗ vàng là của họ.”

Tôi biết cảm giác đó. Ban đầu tôi không nhận ra nó, nhưng với trường hợp của Opal, tôi nhớ ra sự bất lực mình đã cảm thấy khi không thể đưa ra một cái giá, hoặc thậm chí từ chối điều mà tôi cho là ghê tởm.

“Thế rồi tên lái buôn quay lại,” bác Hadel lầm bầm.

“Phải. Đó thật sự là phần tồi tệ nhất,” bác Balthilda tán thành.

“Hắn quay lại với một xe đầy rơm để Anna quay,” dì Ida kể. “Em vẫn nhớ việc đó. Quá nhiều rơm và em biết hắn muốn gì. Em biết!”

Tên lái buôn này nghe thật giống với lão chủ cối xay.

“Anna từ chối,” bác Balthilda nói. “Nhưng tên lái buôn bảo con bé rằng hắn đang trên đường tới Vương Quốc và hắn chắc chắn rằng Vua Herbertus, người trị vì lúc bấy giờ, sẽ rất hứng thú được biết tới tài năng tuyệt vời của Anna. Đó là một lời đe dọa khiến con bé mất ăn mất ngủ. Anna là người vô cùng độc lập, và con bé biết mọi vị vua đều muốn sử dụng năng lực của nó vì lợi ích của bản thân mình. Do đó, con bé quay vàng cho tên lái buôn một lần nữa và để trả thù lao, hắn đưa con bé một cỗ xe quay sợi mới, để nó có thể quay cho hắn thêm nhiều lần nữa.”

“Rumpel,” bác Hadel nói. “Lúc ấy nó đã bị khoá chặt trong một cái Rumpel”.

Giọng bác khẽ khàng tới mức tôi không nghe rõ. “Cái gì cơ? Mẹ con đã bị khoá chặt trong cái gì cơ ạ?”

“Rumpel. Đó là thuật ngữ mà đôi khi chúng ta dùng để gọi công việc của chúng ta. Nó có nghĩa là bị bao bọc và mắc kẹt trong phép thuật. Chúng ta bao bọc công việc trong phép thuật, chỉ có mình mẹ mi làm vậy với chính bản thân mình. Con bé đã vướng vào phép thuật quá chặt đến mức nó đã giết chết con bé.”

“Ôi chị Hadel, điều đó thật là nực cười!” dì Ida nói. “Một *con người* không thể nào bị nhốt trong rumpel được! Và em chắc chắn rằng Anna không quay sợi nữa sau khi chị ấy bỏ đi. Chị ấy có lẽ đã mất khi sinh con.”

“Mẹ mất ngay sau khi con sinh ra,” tôi nói.

“Chị thấy chưa nào?”

“Đó là dì nghĩ thế thôi, Ida à, nó khiến dì cảm thấy được an ủi. Nhưng ta nói rằng một khi anh đã mất cân bằng trong phép thuật, rumpel sẽ nắm lấy anh và xoay anh tít mù, nên anh không thể thoát ra. Nó sẽ bóp chết anh. Con bé chưa bao giờ thoát khỏi nó, dù lý do chết của nó là gì. Một rumpel sẽ không bao giờ buông tha.” Bác Hadel hướng đôi mắt lác vào tôi cho đến khi một cơn ớn lạnh chạy từ cổ dọc theo xương sống của tôi.

“Chuyện gì xảy ra sau đó ạ?” Tôi hỏi.

“Nó biết rằng tên lái buôn sẽ không để yên cho nó,” bác Balthilda tiếp. “Do đó nó chạy trốn ngay buổi chiều hôm đó. Nó không nói cho ai biết nó định đi đâu, và nó không mang gì theo mình ngoài cỗ xe quay sợi nhận từ tên lái buôn.”

“Dì đã năn nỉ chị ấy đừng bỏ đi,” Ida nói, nước mắt lăn dài trên má. “Dì đã chạy dọc con phố, khóc đuối theo chị ấy. Ngày qua ngày dì ngồi bên ngoài đợi chị ấy quay về. Ôi, dì mong được thắt đám sợi này quanh cái cổ mập ú tham lam của tên lái buôn biết bao nhiêu!” Dì xoắn vặn những sợi chỉ trong đôi bàn tay.

“Tin tức cuối cùng chúng ta nghe được là con bé đã thành hôn với một người đàn ông sống ở rất xa, và qua đời sau đó một thời gian ngắn vì bạo bệnh. Chúng ta không hề biết con bé đã có một đứa con trai...”

Họ vẫn tiếp tục trò chuyện, nhưng những âm thanh của câu chuyện cứ nhòa dần trong tôi. Rum- pel. Đó có phải cái tên mẹ đã đặt cho tôi không? Bởi vì mẹ bị mắc kẹt trong phép thuật, và mẹ biết rằng tôi cũng vậy. Điều này với tôi nghe thật hợp lý, nhưng nó không giúp xoa dịu tôi chút nào. Tôi không hề có cảm giác mình giống một con người hơn, thông minh và cao lớn hơn như tôi hằng ao ước. Tôi thấy nhỏ nhoi và cô độc hơn bao giờ.

“Đi thôi Robert, con hẳn là kiệt sức rồi.” Dì Ida kéo tôi quay trở lại gian bếp. “Chúng ta nghỉ ở đây, yên tĩnh và ấm áp.” Trong một góc bên cạnh bếp lò là cái giường tí hon được làm từ một đồng rơm, vài hai cái chăn dệt từ len màu xanh lá cây và xanh da trời. Tôi nhìn trần trời vào đồng rơm và rùng mình.

Dì Ida cau mày và cắn môi. “Dì và các chị lớn nằm chung giường. Dì xin lỗi vì bọn dì không còn cái giường nào khác. Dì nghĩ con sẽ cảm thấy thoải mái nhất ở đây.”

“Ồ,” Tôi cố nặn ra một nụ cười. Tôi không muốn tỏ ra vô ơn. “Nó rất tuyệt vời, thật đấy ạ. Rơm thật là... ấm áp.”

Dì Ida chăm chú nhìn tôi một lát. Dì đã rất ân cần và hào hứng khi tôi mới đến, nhưng giờ tôi cũng có thể nhận ra nét cảnh giác trong đôi

mắt dì. “Chúc ngủ ngon, Robert.” Dì rời đi, để lại tôi trong căn phòng được chiếu sáng bởi đốm những viên than sắp tàn trong lò.

Mọi bộ phận trên cơ thể tôi đều mệt mỏi rã rời và tôi lăn ra cái ổ rơm, nhắm nghiền mắt. Tôi đã quá mệt mỏi để suy nghĩ. Điều duy nhất đọng lại trong tâm trí tôi khi tôi chìm vào giấc ngủ là tiếng gõ của một từ, cứ lặp đi lặp lại mãi. Rumpel, Rumpel, Rumpel...



CHƯƠNG 23

Phát điên

ôi thức giấc bởi những tiếng thì thào trong bóng tối. Tôi đang ở đâu? Ai đang ở đó? Tôi có đang gặp nguy hiểm không? Trái tim tôi nện thình thình và rồi tôi sực nhớ ra. Tôi đang ở chỗ các Phù Thủy Len, các bác và dì tôi, những người chị em của mẹ tôi. Họ vừa kể cho tôi nghe vì sao mẹ tôi chết và lý do tôi bị như thế này. Họ vừa cho tôi biết tên của tôi.

Rumpel.

Những lời thì thầm của các bác và dì phát ra từ góc bên kia của căn phòng. Không nhìn thấy họ, nhưng tôi cố căng tai ra nghe họ trò chuyện.

“Nó đang giấu chúng ta điều gì đó,” bác Hadel thì thào.

“Chị trông đợi thằng bé sẽ kể cho chúng ta điều gì? Anna mất khi nó mới chỉ là một đứa trẻ. Nó chẳng biết gì về những rắc rối của chị ấy.”

“Anna đã chết, nhưng điều đó không có nghĩa là những rắc rối của nó chết cùng với nó. Nếu con bé ở trong một rumpel...”

“Ồ thôi đi! Chị ấy không bị mắc kẹt trong cái rumpel nào cả!”

“Dì không hiểu rồi,” bác Hadel nói. “Nếu con bé bị kẹt trong một rumpel khi đứa nhỏ chào đời, nó sẽ không đi theo cùng con bé. Nó sẽ tác động lên đứa nhỏ.”

“Chị nghĩ thằng bé cũng bị kẹt trong một rumpel sao?” Bác Balthilda hỏi.

“Ồ đừng có lỗ bịch thế!” Dì Ida quát. “Có lẽ thằng bé có tài năng

bẩm sinh giống như Anna thôi. Chúng ta có thể truyền dạy cho nó công việc của chúng ta, chỉ là lần này...”

“Không!” bác Hadel khẽ gắt lên. “Điều đó chỉ tổ mang lại rắc rối cho tất cả chúng ta. Thêm vào đó, ai biết rằng nó đang chạy trốn khỏi thứ gì?”

Một phút yên lặng trôi qua và rồi dì Ida lên tiếng: “Các chị có nghĩ thằng bé tới tìm chúng ta để cầu cứu không?”

Bác Hadel bối rối: “Rumpel là một phép thuật rất sâu xa. Nếu thằng bé mang nó từ lúc mới đẻ, nó có thể vô cùng mạnh mẽ.”

“Nhận ra điều này hẳn đã tra tấn Anna rất nhiều,” bác Bathilda nói. “Ôi, con bé đã phải chịu đựng biết bao nhiêu!”

“Nó đáng bị thế,” bác Hadel nói.

“Hở thẹn thay, chị Hadel!” dì Ida thốt lên. “Không có ai đáng phải chịu đựng đau khổ như thế. Không một ai!”

“Có lẽ chúng ta nên hỏi nó,” bác Balthilda nói.

“Nó sẽ kể cho chúng ta khi nào nó muốn,” dì Ida nói. “Để nó yên.”

“Lẽ nào chúng ta không có quyền được biết? Nếu nó đang chạy trốn khỏi thứ gì đó, thứ đó rồi sẽ đuổi kịp nó. Người ta không thể trốn thoát một rumpel!”

“Nhưng nó bé nhỏ và còn non nớt quá,” dì Ida nói. “Chúng ta phải giúp nó.”

“Chúng ta không thể giúp Anna,” bác Balthilda nói. “Chúng ta chẳng thể làm được điều gì.”

“Ai mà biết được thằng bé này sẽ gây ra chuyện gì cho chúng ta,” bác Hadel nói.

Cả ba đều im lặng và không ai nói thêm nửa lời. Sau đó tôi nghe thấy tiếng ngáy của họ, nhưng tôi vẫn thức thêm một lúc lâu, ngẫm nghĩ về những lời họ nói, ngẫm nghĩ về một từ. Rumpel. Giờ tôi đã

biết chắc. Rumpel là tên tôi, bởi vì đó chính là tình thế của tôi. Đó là lý do tôi có thể quay rơm thành vàng. Đó là lý do đám quỷ khổng lồ có thể đánh hơi thấy mùi phép thuật trên người tôi. Tôi được sinh ra trong phép thuật, bị mắc kẹt trong đó. Mục đích của mẹ tôi khi đặt cho tôi một cái tên như vậy là gì? Một lời cảnh báo? Một tiếng khóc than tuyệt vọng? Hoặc đơn giản chỉ là một sự thật lạnh lùng tàn nhẫn.

Bác Balthilda đã nói rumpel là một phép thuật không lối thoát. Liệu Phù Thủy Rừng Xanh có biết gì về Rumpel không? Và các bác tôi có biết gì về stiltskin? Nếu tôi tìm thấy nó, liệu nó có thể giải phóng cho tôi không? Và liệu các bác và dì có cho tôi ở lại? Tôi có thể khiến cho họ gặp nguy hiểm, như họ đã nói, nhưng tôi chẳng còn nơi nào khác để đi nữa. Họ là chị em của mẹ tôi. Họ là gia đình duy nhất tôi có trên thế giới này.

Tôi quấn hai tấm chăn quanh người, cố gắng để cảm thấy an toàn và ấm áp, nhưng chỉ thấy cô độc và run rẩy vì sợ hãi. Hơn bao giờ hết, tôi ước gì mình đang được quay lại nhà mình ở Ngọn Núi, với Nội ngồi bên bếp lửa kể tôi nghe câu chuyện về những rắc rối liên quan đến phép thuật của ai đó khác.

Các bác và dì đang trò chuyện khi tôi thức giấc. Họ ngồi trên những chiếc ghế bành quây quanh chiếc bàn: bác Hadel trên chiếc ghế màu xanh da trời, bác Bathilda trên chiếc ghế tím, và dì Ida trên chiếc ghế màu vàng. Điều đó có nghĩa là chiếc ghế xanh lá cây phải là của mẹ tôi.

Khi nhìn thấy tôi, họ liền nín lặng. Bác Hadel xem xét kỹ lưỡng cái ổ rơm của tôi, như thể tôi đã biến nó thành vàng chỉ bằng cách ngủ trên đó.

Dì Ida đưa tôi hai lát bánh mì cho bữa sáng: “Con ngủ ngon chứ?” Dì hỏi với một cái nhìn thăm dò, như thể dì đang cố tìm kiếm phép rumpel đang ràng buộc tôi.

“Có ạ, cảm ơn dì,” tôi đáp, cầm lấy bánh và ngồi xuống chiếc ghế màu xanh. Không ai nói thêm nửa lời trong suốt phần còn lại của bữa ăn.

Các bác và dì bận tíu tít với công việc của họ, nướng bánh mì, chải

len và quét nhà. Khi tôi đề nghị giúp đỡ, dì Ida sôi nổi lên một cách đáng kể. Dì rất phấn khởi khi tôi nói tôi biết vắt sữa dê. Dì trao cho tôi một cái xô. “Eloise đang gặm cỏ phía sau nhà ấy.”

“Eloise ư?”

“Tất nhiên là con dê rồi. Tên nó là Eloise.”

“Con chưa bao giờ nghe thấy con vật nào được đặt tên.” Gọi con dê là Milk và con lừa là Nothing đã đủ kỳ lạ rồi, nhưng đặt cho chúng những cái tên của con người thì tôi chưa từng nghe đến.

“Chưa bao giờ sao?” Dì Ida hỏi. “Thật là ngớ ngẩn. Làm sao chúng ta có thể kỳ vọng chúng sẽ tôn trọng chúng ta, hoặc chịu khó làm việc nếu chúng ta không đặt cho chúng một cái tên xứng đáng? Lẽ thường mà.”

Tôi nghĩ dì ấy bị điên, cho tới khi vắt sữa Eloise. Nó cho một xô sữa đầy đến miệng, trong khi Milk chưa chắc đã được vài phân. Có thể Nothing sẽ bớt xấu tính một chút nếu tôi gọi nó bằng một cái tên phù hợp. Nó có lẽ chẳng thích được kêu bằng Nothing nhiều hơn là tôi muốn được gọi bằng cái tên Rump.

Tối đó tôi lại ngồi với các bác và dì khi họ làm việc. Dì Ida vẫn tiếp tục dệt tấm thảm từ đêm hôm trước, và khi dì tạo hình những con tiên tí hon bằng những sợi chỉ, tôi gần như nghe thấy tiếng kêu chiêm chiếp và cười khúc khích của chúng bay ra khỏi thớ vải. Bác Balthilda hôm nay đan một sản phẩm khác, thứ gì đó bằng sợi màu xanh lá cây nhưng tôi không nhận ra nó là cái gì. Bác Hadel ngồi quay sợi trong một góc tối, nhưng chỗ sợi của bác ánh lên khi nó cuốn vào con suốt, nên nó toả sáng xuyên qua bóng tối.

Mười đầu ngón tay của tôi có cảm giác râm ran khi tôi ngồi xem, giống như chúng đang ngứa ngáy đòi quay sợi. Tôi phải nắm chặt các ngón tay vào thành nắm đấm, cố gắng xua đuổi cảm giác đó khỏi bản thân. Bác Hadel ngược lên, con mắt lớn của bác nhìn xoáy vào tôi. Tôi quay sang dì Ida.

“Dì kể thêm cho cháu về cách nó vận hành đi?” Tôi hỏi.

Dì Ida mỉm cười sung sướng, như thể dì đã chờ đợi cả đời mình

để được chỉ dẫn và giải thích cho người khác những điều gì có thể làm. “Tuồng tượng mình đang kéo gàu nước lên từ một cái giếng. Con kéo phép thuật của mình ra khỏi người, cũng giống như ai đó kéo nước lên khỏi giếng vậy, chậm rãi và chắc chắn. Con phải cố liệu chừng xem mình có thể tự làm được những gì, và rồi nghĩ xem con muốn phép thuật cải thiện những gì. Thế rồi con đưa phép thuật vào - nhưng không được quá nhiều, chỉ như một đốm sáng nhỏ.” Bàn tay dì thoăn thoắt di chuyển trên khung cửa, kéo những sợi chỉ ra vào, và những màu sắc cuộn xoáy rồi ánh lên lấp lánh.

“Đưa phép thuật từ đâu vào ạ?”

“Từ mọi nơi!” Dì cười. “Phép thuật ở khắp nơi nơi. Trong không khí, trong lòng đất, trong lửa, nước, các vì sao, đám mây và mặt trời. Mặt trời luôn cháy bỏng đầy phép thuật. Con kéo nó vào.”

“Bằng cách nào ạ?”

“Giống như con hít không khí vào buồng phổi ấy.”

“Nếu con kéo quá nhiều vào thì sao ạ?”

“Ồ. Ta...” Dì Ida ngậm ngừng. “Thì con đẩy nó lại. Con có thể cảm nhận được nó khi nó bắt đầu lấn át con.”

“Nhưng làm thế nào để đẩy nó trở lại?”

Nom dì hơi bối rối. Tôi có thể nói rằng dì đang cố giải thích một điều gì luôn biết cách làm, nhưng không biết chính xác mình làm nó như thế nào. Cũng giống như khi ta nghe, nhìn, hoặc đụng chạm các ngón tay.

“Con chỉ việc đẩy nó lại thôi.”

“Thế chuyện gì sẽ xảy ra nếu như dì không đẩy nó lại? Cứ để nó lấn át dì thì sao?”

“Thì mi sẽ gặp rắc rối to,” bác Hadel cộc cằn đáp. “Giống mẹ mi.”

Tôi không hỏi thêm câu nào nữa.

Tôi mãi mê học hỏi công việc của các bác và dì tôi trong nhiều đêm sau đó. Chủ yếu tôi muốn quan sát bác Hadel, xem bác làm thế nào để kéo phép thuật vào và đẩy phép thuật trở lại khi bác quay sợi. Nhưng rất khó để làm thế, vì con mắt lớn đó của bác luôn nhìn tôi với ánh sắc lạnh khiến tôi rùng mình. Vì thế, tôi đành xem bác Balthilda và dì Ida làm việc. Tôi tập trung vào những ngón tay họ, cố gắng nhìn xem có chút phép thuật nào đi vào hay không, nhưng chẳng thấy gì. Mặc dù không có đốm sáng hay ngọn lửa nào xuất hiện, nhưng đối với tôi, mọi thứ nhìn vẫn thật kỳ diệu.

Tôi vẫn cố gắng để quên đi việc quay vàng, và tuần sau đó dì Ida và bác Balthilda đã giúp tôi gạt những điều đó ra khỏi tâm trí, bằng cách khiến cho tôi ngạc nhiên bởi hai bộ quần áo- hẳn hai bộ liền! Đã có ai từng nghe đến việc sở hữu những hai bộ quần áo, ngoại trừ vua chúa, quý tộc và các tiểu thư? Dì Ida đã dệt vải bằng chiếc khung cửi của dì, và rồi cắt may vải đó; quần màu xanh da trời và nâu, cùng hai chiếc áo sơ mi. Bác Balthilda tặng tôi hai chiếc áo len, một chiếc gồm nhiều sắc màu đan xen, chiếc kia màu lá cây, rục rỡ mà lại có phần rất bình yên, tựa như mùa xuân ở vùng Ngọn Núi. Tôi rất thích chiếc áo xanh.

“Chị Hadel đã quay sợi màu xanh ấy cho con đó,” dì Ida nói.

“Con cảm ơn bác,” tôi nói.

Bác Hadel lau bà, “Đó là màu mắt của mi.”

“Con có đôi mắt của mẹ,” bác Balthilda nói.

“Vậy chúng ta hy vọng đó là một sự ngạc nhiên *không hề nhẹ*,” dì Ida nói, nhấn mạnh vào sự bắt vần, khiến cho tôi mỉm cười. Tôi đoán rằng làm thơ là năng khiếu di truyền trong gia đình.

Khi ngồi gập chiếc áo len, tôi tự hỏi mẹ như thế nào, khi mỉm cười trông sẽ ra sao. Mẹ có làm thơ như tôi không? Các bác vài dì hiếm khi nhắc đến mẹ, và mỗi khi nhắc tới mọi người lại rất buồn, trong trường hợp của bác Hadel là giận dữ. Tôi hình dung rằng mẹ trông rất giống dì Ida, với mái tóc đen và nụ cười vui tươi.

“Trông con có giống mẹ con không?” Tôi hỏi dì, “Ngoài đôi mắt ra, dĩ nhiên.”

Dì Ida lắc đầu. “Phần còn lại của con hẳn giống cha con. Dì cược rằng ông ấy rất đẹp trai.”

“Con cũng chưa từng biết mặt cha. Cha mất trước khi con ra đời, trong khu mỏ.”

“Thế ai chăm sóc cho con suốt từng ấy năm?”

“Bà nội con, nhưng giờ thì bà cũng mất rồi ạ.”

Mắt dì Ida đăm đăm. “Ôi! Cháu trai tội nghiệp! Không có điều gì buồn đau nên xảy đến với con nữa!”, và dì ôm siết tôi chặt đến mức tôi bắt đầu nổ đom đóm mắt. Tôi rất mến dì Ida, nhưng tôi không chắc rằng tôi thích cả những màn khóc lóc cũng như ôm ấp mà lũ con gái thường ưa chuộng. Tôi nhớ Red.

Sau vài tuần lễ, mọi người đã trở nên bớt cảnh giác với tôi, và cuộc sống đã đi vào nề nếp. Dì Ida là người đối xử nồng hậu nhất với tôi, và dì luôn đảm bảo có thật nhiều đồ ăn đặt trước mặt tôi, tôi chỉ việc chén và chén. Bác Balthilda ân cần nhưng kiệm lời, còn bác Hadel thì tránh mặt tôi càng xa càng tốt. Nếu tôi có lảng vảng lại gần, con mắt lớn của bác lại mở to hơn, còn con mắt lác trợn lên như một cái máu trên thân cây. Dường như bác nghĩ tôi là một thứ bệnh dễ lây. Và tôi không bao giờ quên được lời bác. *Người ta không bao giờ trốn thoát một rumpel.*

Xuân đã chuyển sang hè, và thay vì quay sợi, đan lát và dệt vải bên cạnh lò sưởi, các bác và dì tôi làm việc bên những khung cửa sổ mở rộng, mong chờ những cơn gió mát thổi vào. Vấn đề của những cánh cửa sổ mở chính là lũ tiên tí hon.

“Ồ mấy con tiên tí hon này!” dì Ida kêu lên, phủ một con tiên tí hon tóc xanh, cánh trong mờ khỏi khung cửa. “Dì nghĩ năm nay chúng trở nên tệ hại hơn.”

“Phải,” bác Hadel đáp và dán mắt vào tôi, trong lúc vô số tiên tí hon đang đậu trên áo tôi.

“Tại sao tiên tí hon lại thích ở đây quá vậy?” Tôi hỏi một cách thờ ngây.

“Chúng thích những màu rực rỡ,” bác Balthilda đáp. “Sắc màu và ánh sáng là những thứ hấp dẫn tiên tí hon chỉ sau vàng, vì thế chúng ta luôn phải đón tiếp nhiều tiên tí hon hơn bình thường,” bác xua một con tiên tí hon ra xa, “nhưng chưa khi nào tệ như thế này.”

Giờ tôi có đến ba con tiên tí hon đang bay mòng mòng quanh đầu. Dù nhỏ như vậy, nhưng tôi vẫn nghe thấy một con ngân nga đòi vàng bằng cái giọng bé xíu của chúng. Tôi hy vọng các bác tôi không nhận ra.

Tôi lãnh phần công việc đuổi lũ tiên tí hon ra ngoài. Tôi đợi bên khung cửa với một mảnh giẻ rách, đập vào chúng mỗi khi chúng lại gần. Chúng thường cười khúc khích và nó trở thành một trò chơi, nhưng cũng có lúc tôi nện trúng một con tiên tí hon một cú nên thân, và cả lũ vọt lên không trung và bay tán loạn. Tôi rất khoái trò này.

Vào những ngày mát trời, khi những cánh cửa sổ khép lại, tôi giúp các bác và dì làm việc. Bác Balthilda kêu tôi giữ len để nó không rối tung lên khi bác đan, và thỉnh thoảng tôi được sắp xếp những mớ sợi của bác Hadel theo màu sắc của chúng.

Nhưng tôi thích nhất là được hỗ trợ dì Ida. Dì cho phép tôi chọn màu cho len khung dệt, hoặc gợi ý một bức tranh dì có thể đưa vào tấm thảm. Một lần tôi thử gợi ý nội dung quỷ khổng lồ, nhưng dì không thích ý tưởng này cho lắm, nên tôi bảo dì dệt một cây táo. Khi kết thúc, trông nó thật đến mức tôi gần như nghĩ mình có thể đưa tay vào trong tấm thảm, hái một quả táo và cắn một miếng. Nó giống hệt như cây táo thần ở chỗ đám quỷ khổng lồ.

Dì Ida và tôi cùng sáng tác thơ trong lúc làm việc. Dì rất cừ trong việc sử dụng từ ngữ, và chúng tôi tung hứng những vần thơ qua lại. Đây là bài thơ tôi yêu thích nhất:

Ngày nay ở xứ Xa Xa

Có ba phù thủy thật là tài năng

Quay sợi, dệt thảm, đan khăn

Họ cùng may một chiếc quần tặng tôi

Chiếc quần vừa vặn tuyệt vời

Phảng phiu, mịn đẹp, toả mùi thơm thơm

Thế nhưng chớ có đòi hơn

Lạm dụng phép thuật, biến rơm thành vàng

Bởi vàng khơi gợi lòng tham

Bởi vàng gây cảnh tương tàn lẫn nhau.

Dì Ida và tôi quen nói chuyện có vần điệu đến mức nhiều lúc chúng tôi thậm chí còn chẳng nhận ra mình đang làm như thế.

“Dì có tiên tí hơn ở trên đầu.”

“Hắn nó thấy một sợi màu đẹp thay.”

“Để con xua cho nó bay.”

“Làm ơn, đuổi nó đi ngay hộ dì.”

Một buổi sáng nọ, khi tôi cố mặc quần, gấu quần tón lên tận bên trên mắt cá.

“Quần con bị co!” Tôi kêu lên với các bác và dì. Tôi nhảy nhót xung quanh trong chiếc quần. Nó chặt cứng và thật kém thoải mái.

Dì Ida cười và bụm đôi bàn tay vào miệng.

“Không có chuyện gì xảy ra với cái quần cả,” bác Hadel nói. “Do mi cả thôi.”

“Con có làm co cái quần của con đâu.”

Dì Ida lắc đầu và cười lớn. “Robert, nhìn con kìa. Con lớn lên rồi!”

Tôi ngừng nhảy nhót. Suýt tí nữa thì tôi ngã bổ chửng. “Con... gì

kia ạ?”

“Vớ tất cả những gì mi đã ăn, sao mi có thể ngạc nhiên đến thế?” bác Hadel nói. “Một con bò cũng chẳng ăn nhiều như mi.”

Tôi trن trời ngó xuống đôi chân mình, vớ cái quần lửng lơ cỡ vài inch bên trên mắt cá. Tôi đứng lại gần dì Ida. Hồi mới tới, tôi cao chưa tới ngực dì. Giờ mũi tôi đã ngang vớ đôi vai dì.

“Nhưng con không lớn được mà,” tôi nói vớ vẻ hoài nghi.

“Giờ con lớn rồi đấy,” dì Ida cười. “Ăn cháo yến mạch đi kéo nguội!”

Tôi vừa hào hứng vừa bối rối. Tôi đã cao lên! Có lẽ nào điều này xảy ra vì tôi đã biết phần còn lại của tên mình? Hẳn là thế.

Tôi vui mừng đến nỗi hầu như quên sạch mọi thứ xung quanh: chuyện quay ra vàng, phép rumpel, và lời hứa của Opal vớ tôi. Bằng cách nào đó, việc cao lên khiến tôi nghĩ rằng những điều khác cũng thay đổi theo. Có lẽ tôi không còn bị mắc kẹt nữa.

Buổi sáng hôm đó tôi đánh liền hai bát cháo yến mạch, no đến nứt bụng. Tôi gần như cảm thấy bản thân mình đang cao lên từng phút! Tôi đang ăn dở bát thứ ba thì dì Ida kể lại tin đồn dì nghe được ở chợ.

“Tân hoàng hậu đã mang thai một đứa bé,” dì Ida háo hức nói.

Tôi mắc nghẹn món cháo yến mạch, ho húng hắng và phun phì phì.

“Mong rằng nó không phải một thằng bé to đầu đàn độn như cha nó,” bác Hadel nói.

“Ai nói nó sẽ là một thằng bé?” dì Ida đáp. “Biết đâu chúng ta lại có một tiểu công chúa.”

Dạ dày tôi thót lên và tôi đẩy món cháo yến mạch ra xa. Cuộc trò chuyện của các bác và dì nhòa đi bên tai tôi, trong khi một cảm giác kỳ cục trào dâng. Tôi cảm thấy trong mình xuất hiện từng sợi từng sợi dây nhỏ, cứ dài dần, giăng ra, thắt nút lại, rồi tung lên và trói chặt lấy

tôi. Đó chính là phép rumpel - lời nguyền của tôi.

Những mớ dây rối ren cứ bó chặt lấy bên trong tôi suốt ngày hôm ấy.

Hy vọng duy nhất của tôi là ẩn náu thật kỹ đặng không mấy may hay biết khi đứa bé ra đời. Nếu tôi chưa từng biết đứa bé đã được sinh ra, tôi sẽ không phải nhận nó. Các bác tôi sống rất xa Vương Quốc. Họ có thể không nghe đến những tin tức nhỏ nhặt, nhưng những tin tức lớn thì có, và đứa bé hoàng tộc là một tin tức lớn. Chẳng có cách nào giúp tôi tránh khỏi phải nghe về sự chào đời của đứa bé cả, khi vẫn còn đang ở cùng người khác. Tôi sẽ phải rời khỏi đây, và đi xa thật là xa. Tôi sẽ phải sống một mình.

Ngày hôm nay lẽ ra là một ngày rất hạnh phúc. Tôi đã *phát tướng*, nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ chỉ là, tôi đang phát điên, tôi đang phát điên lên *mất*.



CHƯƠNG 24

Có chí mà chẳng nên⁽¹⁾

Tôi quyết định rằng tôi chưa phải rời đi ngay lập tức. Trẻ em cần ở trong bụng mẹ một thời gian dài trước khi chào đời, gần một năm. Vì vậy tôi có thể đợi. Khi cái nóng hầm hập của mùa hè đã dịu đi, và lá cây chuyển dần sang màu vàng, cam và đỏ, các bác và dì tôi thay phiên nhau đi chợ. Họ đổi sợi, vải và thảm dệt lấy lúa, khoai tây, cà rốt và hành. Có lần dì Ida về nhà với một thùng táo và một hũ mật ong, mà bác Hadel cho là một vụ mua bán rất dở hơi, nhưng ngay cả bác ta cũng không giấu nổi nỗi khoái trá khi được chén món bánh táo và bánh quy nóng tẩm mật ong.

Tôi liếm mép khi nhìn chỗ lương thực chất thành đống dự trữ cho mùa đông. Tôi nghĩ mình đủ thời gian để ở đây qua mùa lạnh.

Sáng nọ, khi cơn giá rét đầu tiên ập đến, bác Hadel nhờ tôi làm một việc. Bác hiếm khi trò chuyện với tôi, nên tôi lấy làm lạ khi bác cần tôi giúp, và công việc bác cần làm thậm chí còn lạ lùng hơn.

“Đến lúc phải dời những cái tổ tiên tí hon đi rồi.”

“Tổ của tiên tí hon ư? *Di dời* chúng ấy ạ?”

“Ta muốn đưa lũ tiên tí hon ra ngoài ngay trước lúc chúng sẵn sàng ngủ đông, để chúng quá mệt mỏi không thể quay về được nữa.”

“Tại sao chúng ta không di chuyển chúng lúc chúng đang ngủ ạ?”

“Mi chưa bao giờ đánh thức một con tiên tí hon khỏi giấc ngủ đông của nó sao? Một việc làm cực kỳ ngu xuẩn. Chúng ta cần di chuyển chúng lúc chúng đang mệt chứ chưa ngủ.”

Tôi quan sát bác Hadel cà nhắc đi vòng quanh và nhặt lên một thứ gì đó trông chẳng khác gì một khúc cây mục, nhưng khi bác mang nó

lại gần hơn, tôi ghé vào bên trong và nhìn thấy một bầy tiên tí hon đang lúc nhúc bên trong, ít nhất phải một trăm con. Chúng ngáp dài, ôm ấp nhau hoặc quấn mình trong những chiếc lá, lông vũ, hoặc những mẩu len vụn. Chúng dường như không thèm nhận thấy, hoặc quan tâm tới việc mình đang bị di chuyển đi chỗ khác.

Giá tôi biết về chuyện này sớm hơn, tôi đã có thể dời tất cả lũ tiên tí hon đi thật xa khỏi nhà và khu hầm mỏ. Mùa xuân có thể trở nên dễ chịu hơn rất nhiều.

“Giữ lấy nó,” bác Hadel nói. “Ta sẽ đi thu nhặt những cái còn lại, và mi hãy đi theo ta tới chỗ chúng ta sẽ bỏ chúng.” Bác nhẹ nhàng đặt cái tổ vào tay tôi, và khập khiễng đi thu nốt những cái tổ khác. Bác lượm một bó cành và cỏ khô, và vói lên cành cây gần đó lấy xuống một mớ rối rắm. Cái mớ này nom như một tổ chim, được đan kết kín mít thành một hình cầu mong manh. Thêm một cái tổ khác làm từ lá và cành khô treo như một cái giỏ trên cành cây. Bác bọc đóng tổ trong cái tạp dề của mình.

Tôi ngó xuống cái tổ khúc cây trong lòng mình. Một con tiên tí hon đang đập cánh một cách lờ đờ ở lối vào. Nó kêu chiêm chiếp và đánh hơi như một con sóc đang tìm thức ăn. Nó đậu lên bàn tay tôi. Ôi không. Thêm một con nữa và một con nữa, cho tới khi nửa số tiên tí hon trong tổ thức tỉnh từ trạng thái ngái ngủ và bò lên bò xuống trên cánh tay và đầu tôi, kêu chí choét. Một con tiên tí hon vói mái tóc cam sáng bò dọc xuống mũi tôi, bám tay vào vành lỗ mũi và ngó vào trong. Đôi cánh của nó cù cù vào mũi tôi. Tôi hắt hơi và tất cả lũ tiên ré lên, bu thành bầy xung quanh tôi. Chúng nhanh chóng tụ lại và tiếp tục công cuộc khám phá.

Bác Hadel đang bước vòng qua một cái cây, sững người trước tình thế của tôi.

“Con nghĩ tốt hơn hết chúng ta nên đợi đến khi chúng thực sự buồn ngủ,” tôi nói.

“Đứng yên!” bác suyt.

“Thì con đang đứng đây.”

“Chớ cử động.”

“Con có cử động đâu.”

“Đừng nói nữa!”

Tôi im bật.

Bằng một tay, bác Hadel tháo tạp dề và nhẹ nhàng đặt mấy cái tổ xuống mặt đất. Bác lấy một cái xô, đổ đầy đất vào bên trong và chậm rãi tiến về phía tôi. “Ta chuẩn bị đồ thứ này lên người mi, nhưng đừng có cử động cho tới khi ta nói, hiểu chưa? Đừng trả lời. Đừng cử động, thậm chí cũng không được nháy mắt.”

Dĩ nhiên tôi phải nháy mắt chứ. Mắt tôi nóng rục lên và mũi tôi bắt đầu ngứa điên. Tôi nghĩ tôi phải hắt hơi thêm một cái nữa. Và giờ nước mắt tôi đang ứa ra giàn giụa. Bác Hadel đang bước về phía tôi rất chậm chạp. Chậm chạp một cách đau đớn. Nước mắt lăn dài trên má tôi, và đám tiên tí hon vẫn bu thành bầy quanh khuôn mặt tôi. Tôi chuẩn bị hắt xì đến nơi. Tôi cố gắng kiềm chế nhưng chỉ làm nó trở nên tệ hại hơn. Tôi buột ra.

“Hắt XỊIIIIII!”

Bác Hadel xông vào tôi và ụp xô đất lên đầu tôi. Bụi đất dội từ đầu xuống mặt và cánh tay tôi.

Lũ tiên tản ra và kêu toáng lên. Bác Hadel cầm lấy cái tổ của chúng, kéo những mẩu len và lá ra tạo thành một lối đi cho lũ tiên tí hon, dẫn chúng rời khỏi tôi và quay trở lại khúc cây rỗng. Dần dần, bọn tiên tí hon bình tâm lại, thu nhặt ổ nằm của chúng và bay trở vào trong tổ.

Ngay khi lũ tiên tí hon bay hết vào tổ, bác Hadel càn nhắc bước về phía tôi, con mắt lớn của bác nhìn xoáy vào tôi. “Việc này đã từng xảy ra trước đây chưa?”

Tất nhiên nó đã từng xảy ra trước đây. Tiên tí hon luôn quấy nhiễu tôi. Nhưng bác Hadel vốn luôn luôn nghi ngờ rằng có điều gì không bình thường ở tôi, nên tôi không định cung cấp thêm lý do cho bác nữa.

“Không ạ,” tôi đáp. “Tiên tí hon luôn ghét con.”

“Thật sao?” Bác tỏ vẻ thú vị. “Tiên tí hon luôn thừa thãi ở nơi đây. Chúng thích những thứ đẹp đẽ, toả sáng, nhưng chúng dường như tăng lên gấp bội từ khi mi tới đây. Như thể chúng ngửi được thứ chúng thật sự mê thích. Vàng.”

“Vàng ư?” Tôi hỏi, như thể chưa từng nghe đến điều này trước đây.

“Phải, vàng. Chúng có thể đánh hơi thấy nó từ khoảng cách rất xa, và sâu xuống dưới lòng đất. Chúng ngửi thấy nó như chó sói ngửi thấy máu. Robert ạ.” Bác hạ thấp con mắt lớn xuống ngang với mắt tôi. Trái tim tôi đập dồn dập trong lồng ngực đến nỗi tôi có thể nghe thấy nó nện thình thình hai bên mang tai.

“Tên con không phải Robert,” tôi lặng lẽ đáp. “Mẹ con, bà ấy còn không thể nói ra đầy đủ tên con trước khi mất. Chưa có ai từng nghe thấy nó một cách trọn vẹn, bác thấy đấy. Phần duy nhất mẹ nói được chỉ là ‘Rump’”. Tôi mỉm cười căng thẳng, nhưng bác Hadel thì không. Con mắt lớn của bác mở lớn thêm. Bác hiểu được ý nghĩa thực sự của cái tên ấy. Lệ dâng lên nóng rẫy nơi mí mắt tôi. Tôi không muốn khóc, không phải bây giờ, trước mặt bác Hadel. Tôi cố kiềm chế hơi thở của mình cho đến khi cơn bão rầy tan biến.

“Và con đã quay, đúng không?” bác Hadel hỏi. Giọng bác giờ đã dịu đi một chút.

Tôi gật đầu.

“Quay chính bản thân con vào rắc rối?”

“Một phù... bà của bạn con đã bày cho con cách thoát khỏi nó. Bà ấy nói con cần một stiltskin.”

“Stiltskin,” bác Hadel đăm chiêu. “Có, ta đã nghe nói về chúng. Rất hiếm gặp, một loại phép thuật huyền bí. Ta chưa bao giờ nhìn thấy. Nhưng phải... cũng có thể. Tuy nhiên, dù có được một stiltskin, mọi thứ vẫn sẽ rất khó khăn.”

“Có cách nào khác không ạ? Có phương án nào thay thế không?”

Bác Hadel đặt một bàn tay xương xẩu lên vai tôi và ấn xuống.

“Chỉ có một điều ta biết chắc chắn nhất trong việc quay sợi.”

Tôi chờ đợi, cả lồng ngực căng lên vì hy vọng.

“Khi len bị rối thành nùi, chỉ có bản thân người làm rối mới có thể gỡ rối.”

Thế rồi bác nhặt cái tạp dề chứa mấy cái tổ tiên tí hon lên và khập khiễng bước đi. Bác không nhờ tôi giúp nữa.

“Có chuyện gì không ổn sao Robert? Con trông xanh xao lắm.” Dì Ida vuốt má tôi. “Con không ăn. Con ốm à?”

“Con chỉ mệt chút thôi ạ.”

“Quá mệt để ăn sao?”

Bác Hadel liếc tôi, nhưng không nói năng gì. Bác không kể với dì Ida và bác Balthilda về tên của tôi, và không hiểu sao điều này khiến tôi càng thêm tuyệt vọng, như thể không cần phải giải thích thêm vì họ cũng chẳng thể làm được gì.

Dì Ida đưa tôi vào giường sớm, nhưng tôi không ngủ được. Tôi đợi đến khi các bác và dì lên giường, và mãi đến khi nghe thấy hơi thở và tiếng ngáy đều đặn của họ, tôi mới lén ra phòng chứa rơm bốc một nắm rơm đầy. Cối xa quay sợi đang sáng lên trong một luồng ánh sáng trắng. Tôi ngồi xuống. Nó chỉ là một đồng củi thôi mà. Trong tay tôi là một nắm rơm. Rơm và củi, tầm thường và hoàn toàn phi-phép-thuật. Tôi cố cảm nhận phép thuật trong không khí. Tôi nâng bàn tay, nhắm mắt lại và tưởng tượng mình đang đẩy phép thuật đi. Quay trở vào trong lòng đất, lên mặt trời, hoặc từ bất cứ nơi đâu mà nó tới.

Rơm là rơm, vàng là vàng

Hai thứ ấy vẫn nhập nhằng bấy nay

Bó rơm tôi nắm trên tay

Mong là rơm mãi, chớ quay thành vàng

Tôi bắt đầu nhấn bàn đạp và cho rơm qua bánh xe. *Rơm là rơm, vàng là...*

Vàng. Rơm vẫn biến thành vàng. Tôi tháo sợi vàng ra và quấn nó quanh ngón tay. Tôi thử lại lần nữa. Rơm, rơm, rơm.

Vàng. Tôi bứt đứt sợi chỉ vàng và vo viên nó thành một cục vàng tí hon. Tôi sẽ không để phép rumpel khuất phục mình đâu!

Cạnh bàn chân tôi là giỏ đựng len của bác Hadel. Tôi vốc một nắm len. Biết đâu rơm luôn biến thành vàng, nhưng len thì tôi có thể quay mà không cần phép thuật thì sao.

Sợi len mờ cũ mong manh

Làm sao toả sáng long lanh như vàng?

Tôi quay với tốc độ chóng mặt. Nếu tôi quay đủ nhanh, có lẽ phép thuật sẽ không có thời gian để phát huy tác dụng. Tôi nhìn thấy một sợi màu xám xuất hiện từ bánh xe. Trái tim tôi như lỡ mất một nhịp. Nó không thay đổi! Thế nhưng sợi xám kia cứ nhạt dần và toả sáng óng ánh, và biến thành những sợi chỉ vàng dày dặn, lấp lánh, kéo căng trên chiếc bánh xe ngay trước mắt tôi. Vàng.

Cổ họng tôi nghẹn ứ như có đá chặn. Tôi nhanh chóng bứt chỗ sợi ra và nhảy khỏi cỗ xe, như thể tôi đã khiến nó nhiễm luôn lời nguyền của mình.

Tôi quay trở lại giường với những sợi chỉ vàng quấn chặt quanh ngón tay, làm nó trở nên dờ dại và tê buốt. Tôi nghĩ đến mẹ tôi, ôm lấy tôi vừa được sinh ra, thì thào vào tai tôi tên của tôi.

Rumpel...

Bị mắc kẹt. Bị rối tinh. Bị gài bẫy. Nhưng tại sao? Tại sao một người mẹ yêu thương con mình lại có thể ban cho nó một số phận éo le như thế này? Tôi muốn có thêm nhiều lời giải thích khác, nhưng càng nghĩ đến nó, tôi càng thấy mình bị mắc kẹt và rối mù, và tôi hiểu rằng chẳng có gì hơn. Chỉ có những tiếng vọng tàn nhẫn của cái tên

tôi.

Rumpel, Rumpel, Rumpel.



CHƯƠNG 25

Lời cảnh báo từ Red

rong vòng một tuần, vạn vật đã trở nên trắng xoá sau đợt tuyết đầu tiên. Các bác và dì tôi tùm tùm làm việc bên lò sưởi trong căn phòng chứa len. Tôi không muốn tham gia vào bất cứ việc gì trong số đó, vì thế tôi đi bộ vào làng. Quỷ lùn lạch bạch chạy khắp nơi, lười thè dài, cố gắng bắt những bông hoa tuyết. Việc này khiến tôi thấy nhớ Red da diết. Tôi tóm lấy một con quỷ lùn cái có đôi tai lợn và cái mũi mập tròn ung ủng. “Tin nhắn này gửi đến Red vùng Ngọn Núi.”

“Tin nhắn cho Red vùng Ngọn Núi!” nó la lên the thé.

Tôi chưa nhận được tin nhắn nào từ Red kể từ khi tôi đến sống cùng với các bác mình. Tôi có đôi chút lo lắng. Cô bé vẫn ổn chứ? Tôi muốn nói chuyện với cô, nhưng khi cặp con quỷ lùn đang giãy giụa trong cánh tay, tôi lại nhận ra mình chẳng biết nói gì.

Red thân,

Tớ đang sống cùng hai bác và dì mình, họ đều là phù thủy. Tên thật của tớ là Rumpel, có nghĩa là tớ bị mắc kẹt trong phép thuật suốt đời mà không ai có thể giúp đỡ. Opal chuẩn bị sinh con và tớ sẽ phải nhận đứa bé.

Tôi không nghĩ rằng Red sẽ muốn trả lời tin nhắn này. Chủ yếu tôi muốn gửi cho cô bé tin gì đó mà cô sẽ hồi âm.

Red thân,

Tớ hiện đang sống ở Xa Xa. Ở đây không lạnh lắm và cậu thử đoán xem! Tớ có đến hai bà bác và một bà dì! Còn nữa. Tớ đã lớn lên! Có lẽ giờ tớ đã cao hơn cậu rồi. Và ở đây họ gọi tớ là

Robert, có lẽ tốt hơn hết cậu cũng nên gọi tớ như thế.

Bạn cậu,

Robert.

Con quỷ lùn chạy lon ton dọc con đường cho tới khi nó chỉ còn là một cái chấm nhỏ mất hút trong màn trắng.

Sau đó, ngày nào tôi cũng đi bộ xuống làng, mặc dù phải mất ít nhất một tuần một con quỷ lùn mới có thể mang thư trở lại.

Mất đến mười sáu ngày. Con quỷ lùn đưa thư bị đông cứng đến mức tôi phải đưa nó về nhà và rã đông nó bên lò sưởi để nó có thể đọc tin cho tôi nghe. Lúc đầu tôi rất háo hức, nhưng tin nhắn của Red lại không vui vẻ gì cho cam.

Robert thân,

Đức ông Chủ Cối Xay Oswald Tham Lam Mập Ú đang khấu trừ rất nhiều khấu phần lương thực vì chúng tớ kiếm được ngày càng ít vàng hơn. Tớ nghĩ rằng Nhà vua đã biết Opal - đừng lo tớ không nói ra cái điều cậu-cũng-biết-đấy đâu. *Hiển nhiên Opal không thể biến rom thành vàng, nhưng nhà vua không thể xử cô ta tội chết bởi vì... cậu cũng biết đấy... và thế là lão ta lại quay sang trút giận lên cư dân Ngọn Núi, đòi phải nộp thêm vàng. Nhưng không còn vàng nữa. Do đó ai nấy đều đói khổ và cáu kỉnh.*

Red,

Tái bút: Cậu có thể cao hơn tớ, nhưng tớ vẫn nện được cậu đó.

Vậy là Vua Barf đang trừng phạt Ngọn Núi thông qua “Đức ông” Oswald. Lão ta hẳn đã lên cơn thịnh nộ biết bao khi phát hiện ra rằng Opal thực sự không thể quay ra vàng! Có thể Opal đã kể cho Nhà vua nghe về tôi để được tha mạng. Có thể quân lính đang lùng sục tôi. Không. Hẳn là không phải. Đã lâu quá rồi. Opal và lão chủ cối xay có lẽ đều sợ hãi phải thú nhận với Nhà vua rằng bọn chúng đã lừa dối

lão. Chúng có lẽ đã tìm được một lý do để giải thích cho việc Opal không còn có thể quay ra vàng, ví dụ như việc mang thai đã làm cô ta mất đi phép thuật. Phải, khả năng này có thể tin được. Nhưng tôi không quá tự tin về việc Opal có thể nghĩ ra những điều này để nói với Nhà vua.

Tội nghiệp Red! Cô bé nói nghe thật là thảm thương. Có lẽ tôi nên khiến cô vui lên bằng một bài thơ, nhưng con quỷ lùn mang thư của Red đến đã chạy bán mạng khi nghe tin nhắn của tôi. Tôi đoán quỷ lùn cũng có những giới hạn của nó. Tôi kiếm được một con khác dưới làng và gửi cho Red một bài thơ.

Tham lam, độc ác, béo quay

Oswald, lão chủ cối xay côn đồ

Xấu trai như quỷ khổng lồ

Hôi tanh tựa giống chuột chù trong hang

Hắn ta vơ vét hết vàng

Ăn chặn lương thực, cả làng làm than

Một ngày, Ngọn Núi vỡ tan

Vùi chôn Oswald tham tàn nhuốc nhơ!

Tôi biết rằng tin nhắn hồi âm của Red sẽ không đến ngay lập tức, vì thế tôi chờ suốt bảy ngày mới xuống làng hàng ngày để tìm con quỷ lùn cô bé cử tới. Mười sáu. Mười bảy. Mười tám ngày. Tôi tự nhủ lòng rằng tin tới chậm là do mưa tuyết và băng giá. Cũng có thể lũ quỷ lùn từ chối không đưa những tin đòi hỏi phải đi những quãng đường dài như thế.

Hai mươi ngày.

Hai mươi lăm ngày.

Ba mươi tư ngày! Mất đến ba mươi tư ngày mới nhận được hồi

âm, và tin nhắn này của cô bé thậm chí còn kém vui hơn tin nhắn trước. Cô bé không nhận xét gì về bài thơ của tôi.

Robert thân,

Lão chủ cối xay đã tra hỏi tớ về cậu. Hắn hỏi tớ cậu đang ở đâu, và liệu tớ có nghe tin tức gì từ cậu. Tớ muốn đâm vỡ cái mũi to của hắn nhưng không thể, nên sau đó tớ đã tấn Frederick chẳng cần lý do gì. Ờ, bởi vì nó là Frederick. Đó chính là lý do.

Đừng gửi quỳ lùn quay lại nữa. Tớ nghĩ lão chủ cối xay đã bắt đầu đánh hơi bằng cái mũi ngoại cỡ của mình rồi.

Bạn của cậu,

Red

Tái bút: Như mọi khi, Bà dặn cậu hãy để ý bước chân.

Lão chủ cối xay đang dò hỏi về tôi. Tôi ráng nuốt trôi một cái cục cứng ngắc đang trôi lên trong cổ họng. Hắn ta có thể nào tìm thấy tôi ở đây không? Tôi đang ở mãi tí Xa Xa, nướng náu trong một khu rừng nhỏ cùng các bà bác bà dì phù thủy. Tôi được an toàn. Phải không nào?

Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu lão chủ cối xay tìm thấy tôi? Tôi không muốn tin vào khả năng này, nhưng nếu hắn tìm được, tôi cảm thấy sợ hãi trước những điều hắn sẽ làm. Hắn có thể hãm hại các bác và dì tôi, hoặc sử dụng họ như đã sử dụng tôi. Ở với họ lâu như thế này, là tôi cũng có phần ích kỷ. Tôi đã đặt họ vào vòng nguy hiểm, trong khi họ xứng đáng được nhận sự báo đáp tốt nhất từ tôi.

Có lẽ tôi nên rời khỏi đây ngay bây giờ.



CHƯƠNG 26

Những tiếng gọi định mệnh

Tôi không được an toàn, và tất cả những người quan tâm đến tôi cũng thế. Tôi cố xua tan cảm giác đó, nhất là khi được ngồi cùng các bác và dì trong ngôi nhà ấm áp, đánh chén đầy bụng thức ăn ngon, ngắm nhìn họ quay xa, đan lát và dệt vải bằng phép thuật nhiệm màu. Nhưng vô ích. Càng tự nhủ bản thân đừng lo lắng nữa, tôi lại càng bất an và hiểu rằng mình phải ra đi.

Tôi rời nhà các bác vào một buổi sớm lạnh lẽo mà không chào từ biệt. Tôi không thể mạo hiểm cho họ biết nơi tôi sẽ tới, và tôi không nghĩ mình có thể chịu đựng được khi nhìn vào khuôn mặt họ, đặc biệt là dì Ida. Tôi sẽ nhớ dì nhất. Tôi sẽ nhớ những bài thơ chúng tôi cùng làm. Tôi sáng tác một bài thơ giã biệt khi tôi bước đi.

Giã từ tổ ấm tôi đi

Tạm biệt các bác và dì thân yêu

Nấu ăn, dệt vải, đan thêu

Con sẽ nhớ mọi người nhiều biết bao!

Tôi đi xuyên qua khu rừng khi trời vẫn còn tối. Cái tay nải của tôi buộc trên một cây gậy mà tôi vác trên vai, chứa nặng thức ăn mà tôi lấy trộm của bác và dì tôi. Trong lòng tôi nặng nề một cảm giác tội lỗi.

Tuyết lạnh giá kêu lạo xạo dưới bàn chân tôi. Tôi quyết định mình sẽ đi tới vùng Xa Hơn Nữa. Nó là miền đất xa xôi nhất so với Vương Quốc mà tôi biết, và tôi nghĩ mình có thể sống một mình. Tôi có thể sống trong một hang động, cách xa so với mọi người, chăn dê và sống nhờ vào sữa của chúng, và tất cả những gì tôi có thể kiếm được trong đất. Tôi đã cân nhắc việc quay trở lại sống với bầy quỷ khổng lồ, nghĩ

rằng bọn họ có thể bảo vệ tôi khỏi phép thuật của chính tôi. Nhưng tôi không khoái lắm cái ý tưởng phải ăn nước bùn suốt quãng đời còn lại. Dạ dày tôi quặn quại trước suy nghĩ đó. Bên cạnh đó, họ ở quá gần Vương Quốc, và tôi biết rằng họ vẫn nhận được tin tức về đám cưới và những đứa trẻ. Rủi ro là quá lớn.

Tôi ra khỏi rừng cây và đến được đường cái trước bình minh. Bầu không khí lạnh buốt và tôi quấn mình chặt hơn trong tấm áo khoác dày mà các bác đã may cho tôi. Ngôi làng nhanh chóng khuất dạng sau lưng tôi.

Rồi tôi nghe thấy tiếng trò chuyện rì rầm từ xa. Trời vẫn còn tối, nhưng tôi vẫn nhận ra những cử động lò mò của thứ gì đó ở quãng đường bên trên. Tôi rẽ về phía rừng cây. Đó có thể là một người nông dân đang mang len vào làng, hoặc một người bán dạo đang đi bán các món nữ trang và hàng xén, nhưng tôi không muốn bất kỳ ai nhìn thấy mình. Khi họ tới gần hơn, giọng nói của họ nghe càng rõ.

“Em không nghĩ ta đang làm đúng đâu,” giọng một thằng bé. Quen thuộc đến bực mình.

“Người phụ nữ đó bảo nó đi theo hướng này,” một giọng khác cất lên, cũng rất quen thuộc.

“Nhưng bà ta bảo không nhìn thấy con quỷ lùn! Chúng ta cần phải đi theo con quỷ lùn cơ mà! Nếu anh không bị lạc mất nó...”

“Không thể nào đuổi kịp một con quỷ lùn, thằng ngu ạ! Mà dù sao, điều đó cũng chẳng có gì quan trọng. Chúng ta vẫn đang theo dấu nó. Khi nào tìm thấy thằng Mông đó, tao sẽ thụi nó nổ đom đóm mắt luôn!”

“Anh đám ẽo ợt như bọn con gái ấy, Frederick.”

“Câm đi! Nếu bọn mình không tìm thấy nó, Cha sẽ bắt bọn mình quay lại Ngọn Núi và làm việc ở mỏ đấy. Mà có muốn thế không?”

“Không.”

Một cơn ớn lạnh không liên quan gì tới những cơn gió rét chạy dọc theo xương sống tôi. Trái tim tôi bắt đầu nện thình thình trong

lòng ngực. Frederick và Bruno đang đứng cách tôi có vài bước chân. Tôi di chuyển một cách căng thẳng, và một cành cây khô gãy rã rạc dưới chân tôi.

“Suyttt! Mà nghe thấy gì không?”

“Có lẽ là con thỏ thôi.”

Tôi đứng im thin thít. Frederick đi về phía tôi. Nếu nó tới gần hơn nữa, tôi sẽ phải chạy. Tôi bước lùi lại, chuẩn bị cho tình huống xấu nhất.

Đây là lúc tôi thật sự muốn phàn nàn về lời khuyên của Phù Thủy Rừng Xanh. Bạn thấy đấy, khi chuẩn bị cho ai đó một lời khuyên, cần phải nói hết sức cụ thể. Để ý bước chân không cụ thể chút nào. Hàng ngày bạn vẫn bước vô số bước chân, do đó biết được rằng ta cần phải để ý *bước chân* nào là vô cùng quan trọng. Để ý bước chân khi bạn tới gần một đồng phân, hoặc một cái bẫy. Để ý bước chân khi bạn tới gần cửa sổ một tòa tháp. Hoặc *một cái tổ tiên tí hon!*

Tôi đập trúng một cái tổ tiên tí hon.

Tôi nghĩ lời khuyên của bác Hadel còn thiếu. Đánh thức một con tiên tí hon khỏi giấc ngủ đông của nó không phải là hành động khôn ngoan. Đánh thức cả một cái tổ đầy tiên tí hon chẳng khác nào tự chui đầu vào chỗ chết.

Một tiếng thét xé tai bùng nổ từ dưới đất và ngập tràn khắp thính không, lớn đến nỗi có thể nghe thấy từ cách xa cả dặm. Tiên tí hon bắn và phóng về phía tôi như hàng ngàn mũi tên nhỏ xíu, những đốm sáng hồng, xanh, đỏ và cam, răng chúng nhe ra sẵn sàng tấn công. Tôi rống lên như một con sư tử núi và ngã vật xuống lăn lộn trên mặt đất, quăng bùn đất ra tứ phía, nhưng lũ tiên tí hon đã kịp cắn vào mũi tôi, má tôi, tai tôi và mười đầu ngón tay tôi. Chúng cắn xuyên qua quần áo vào tay và chân tôi. Ba con trèo vào trong ống quần tôi và cắn cả cái thứ trùng tên với tôi.

Cuối cùng lũ tiên tí hon bay đi xuyên qua những lùm cây, không rõ do thoả mãn sau khi đã trừng phạt tôi thích đáng, hay mệt mỏi vì đất bắn. Tôi có thể cảm thấy tất cả các bộ phận cơ thể của mình đang sưng vù lên. Mông tôi phình ra bên dưới tôi. Chân tôi giống như

những khúc cây bự chảng nổi trên mặt nước, cứ lênh phênh vô định không thể điều khiển được. Mặt tôi phồng lên, khiến da dẻ tôi căng giãn hết cả ra. Tôi gần như mất thị lực, nhưng đủ thấy Frederick và Bruno đang đứng trước mặt tôi. Chúng đều mặc đồng phục nhà binh, cả hai đều đang chĩa những lưỡi dao sắc to tướng vào mặt tôi.

“Xin chào, Mông,” Frederick nói. “Muốn làm quý không lồ à?”

“Không cảm ơn, tao không rảnh,” tôi muốn nói như thế, nhưng đó không phải là điều thoát ra từ cặp môi sưng vều của tôi. Nó nghe nhang nhác giống, “Phông phảm ơn, pao phông gảnh,” và nước dãi nhều xuống từ khuôn mặt tôi.

Frederick phá lên cười. “Tao không nghĩ mày có thể xấu xí hơn được nữa đâu. Trói nó lại.”

Bruno quỳ xuống, tóm hai bàn tay súng phều của tôi và cố trói chúng lại. Nhưng nó mất rất nhiều thời gian để làm việc đó. Tay tôi to tướng đến mức hai cổ tay không thể trói chụm lại được. Cuối cùng nó trói tôi giật cánh khuỷu, đó có lẽ là chỗ duy nhất trên cơ thể tôi mà lũ tiên tí hon không cần đến.

“Chúng tao nhớ mày nhiều lắm, Mông ạ,” Frederick nói và vả vào cái mặt sưng tướng của tôi. Tôi né tránh.

Bruno cười, “Cha cũng rất nhớ mày, và lệnh bà hoàng tử của chúng tao cũng thế.”

Tôi sợ rằng chúng chuẩn bị nói với tôi rằng cô ta đã sinh ra đứa bé, nhưng chúng không nói. Tôi hít thở. Chừng nào cô ta chưa sinh con, hoặc tôi còn chưa nghe nói đến nó, vẫn có lối thoát khỏi tất cả những chuyện này. Tất nhiên lão chủ cối xay muốn tôi quay vàng cho hắn, nhưng tôi không muốn như thế. Tôi sẽ không quay. Không quay dù vì bất cứ lý do gì đi chăng nữa!

Chúng lôi tôi ra khỏi rừng cây và điệu tôi đi dọc con đường, theo hướng tôi vừa đi, nhưng hoàn toàn không phải nơi tôi muốn tới. Tôi biết đây là một vấn đề cực kỳ nghiêm trọng. Frederick và Bruno đang bắt cóc tôi với một con dao díp vào lưng. Lẽ ra tôi nên cảm thấy sợ hãi. Nhưng tôi không thể nghĩ tới một điều gì trong số đó bởi còn đang giậm sôi lên với bầy tiên tí hon cũng như với lời khuyên mơ hồ của bà

Red. Tôi có những ngón tay sưng tấy như khúc xúc xích, tôi gần như không nhìn thấy gì, tôi đang rỏ dãi lòng thông từ đôi môi sưng vều và mông tôi bị lệch. Rất bất tiện khi phải bước đi với một cặp mông lệch.

Khi thập thồm lết bước dọc con đường, trái tim tôi cũng sưng phồng lên vì buồn tủi. Tôi muốn nói rằng điều đó chẳng có gì ghê gớm, để tôi có thể từ bỏ, và để mặc cái nùi rối tinh kia quán quanh mình cho đến khi nó che lấp cả đỉnh đầu tôi và nhấn tôi sâu xuống đất đen. Frederick và Bruno bắt được tôi cũng có sao đâu? Chúng nó giải tôi về cho lão chủ cối xay để hấn ép tôi quay vàng cho hấn suốt đời cũng có sao đâu? Nhưng sâu thẳm trong trái tim tôi, điều này vô cùng quan trọng. Tôi không muốn bị mắc kẹt. Tôi muốn được lớn lên. Tôi muốn được giải thoát.

Khi trời tối, chúng tôi dừng lại để cắm trại, và tôi bị trói vào một cái cây bên đường. Tôi thật sự vui mừng vì được ngồi lên trên tuyết lạnh. Nó làm dịu đi bộ mông đau đớn khốn khổ của tôi. Nhưng tôi đói ngấu, và thèm thườn nhìn Frederick và Bruno xé toạc cái tay nải của mình và tiêu diệt tất cả lương thực tôi đã đóng gói. Chúng quăng cho tôi một khúc bánh mì, mà tôi buộc phải quỳ xuống và ăn nó dưới đất bẩn như một con chó.

Frederick ra lệnh cho Bruno canh gác tôi. Đầu tiên chúng tôi chỉ ngồi trong im lặng, nhưng sau đó Bruno phát chán. Nó cười cười và chọc chọc vào khuôn mặt sưng phồng của tôi.

“Chúng nó đã chén mỳ cho bữa sáng ra trò đấy nhỉ.” Nó cứ cười mãi đến khi ngã lăn quay ra tuyết và thở phì phì vì chạm vào tuyết lạnh.

Khi chúng đi cùng nhau, Bruno làm tất cả những việc Frederick bảo, nhưng lúc ở một mình, nó còn độc ác hơn Frederick. Có lẽ nó tỏ ra độc ác với tôi vì những người khác khiến nó cảm thấy nhỏ bé, và nó muốn chứng minh rằng nó lớn lao. Đột nhiên tôi cảm thấy thương hại cho Bruno theo một cách mà tôi chưa từng cảm thấy trước đây, và cho cả Frederick nữa, bởi có lẽ nó cũng cảm thấy nhỏ bé trước lão chủ cối xay, và lão chủ cối xay có thể cũng thấy nhỏ bé trước một người khác, Vua Barf chẳng hạn. Nhưng tôi cũng không thấy quá thương cảm cho bọn chúng. Bruno có lẽ còn cảm thấy nó nhỏ bé hơn cả tôi, nhưng tôi không nghĩ rằng sự độc ác nằm sẵn trong vận mệnh của bất kỳ ai. Độc ác là một sự lựa chọn.

Trời càng lúc càng rét và tôi ngồi tựa thân cây run lập cập. Frederick và Bruno đều có những chiếc chăn len dày bịch và chúng quấn mình trong đó và ngủ thiếp đi.

Tôi chờ đợi và run rẩy. Vạn vật im lìm. Ngọn lửa đã tàn và chỉ còn ánh trăng soi sáng. Tôi không thể ngủ được vì quá lạnh, và vì những vết sưng phồng do tiên tí hon cắn. Vì thế, tôi thức trắng và suy nghĩ về vận mệnh của mình, và khi quá mệt mỏi với việc đó, tôi nguyện rửa lũ tiên tí hon và quỷ lùn, nhưng chủ yếu là tiên tí hon.

Nhưng rồi một phép lạ đã xảy ra. Những vết sưng phồng của tôi xẹp dần trong đêm. Tôi đoán là nhờ bầu không khí lạnh, và khi nó xẹp xuống, dây trói tôi lỏng dần. Tôi cựa quậy nhưng chưa đủ để thoát ra.

Mỗi giờ đồng hồ trôi qua, những chỗ sưng tấy của tôi lại xẹp đi một chút, và tôi tiếp tục uốn éo cựa quậy trong khi Frederick và Bruno vẫn ngáy đều. Đúng lúc bầu trời nhạt dần từ sắc đen sang màu tím, tay tôi đã gần như trở lại bình thường và chúng tự tuột khỏi dây trói.

Tôi ngợi ca lũ tiên tí hon. Ước gì chúng cắn tôi thêm hàng trăm lần nữa để tôi phình trương ra như lão chủ cối xay. Những con tiên tí hon dễ thương, xinh đẹp! Thật là buồn cười khi những điều bạn nghĩ thật khủng khiếp có thể lại trở nên hết sức tuyệt vời. Tôi yêu cánh tay và những ngón tay sưng vù và cặp móng bên to bên nhỏ của mình!

Có thứ gì đó kêu sột soạt trong bụi cây. Có lẽ đó chỉ là một con thỏ hoặc sóc, nhưng nó khiến Bruno ngừng ngáy. Nó liếm môi và kéo chăn lại sát người hơn.

Tôi cố cử động nhanh hết sức có thể. Với đôi tay được tự do, tôi đã có thể tự nhúc nhích cơ thể thoát khỏi phần còn lại của sợi thừng. Khi tôi kéo được sợi thừng lên quá đầu thì những âm thanh sột soạt lại quay trở lại, và một con quỷ lùn thò ra khỏi lùm cây. Nó đang nhảy tung tung một cách cực kỳ phấn khích.

“Lời chúc lành từ Vương Quốc! Đức Vua Barfy- hew Archy-baldy Regy-naldy Fife và Hoàng hậu Opal hoan hỉ bá cáo sự chào đời của tiểu hoàng tử, người kế thừa ngai vàng Vương Quốc. Tên đứa bé là...”

Tôi bịt chặt đôi bàn tay vào miệng con quỷ lùn, nhưng đã quá muộn. Tôi đã nghe được chính xác những gì tôi không muốn nghe, và

giờ Frederick và Bruno đã tỉnh giấc, đang giương cặp mắt dò dẫm nhìn hết từ con quỷ lùn sang tôi.

Tôi thả con quỷ lùn xuống, bò lồm cồm trên đôi chân rồi chạy vọt đi. Trừ việc tôi đang chạy chính xác ngược với hướng mình mong muốn. Tôi đã thoát khỏi sợi thừng của Frederick và Bruno. Nhưng sợi thừng rối nùi và thắt nút bên trong tôi lại đang kéo tôi, lôi tôi xềnh xệch về hướng Vương Quốc như một con lừa bướng bỉnh. Frederick và Bruno nhanh chóng đuổi kịp tôi và áp giải tôi về đích. Về với vận mệnh của tôi.

Đây là lúc thực hiện một cuộc mặc cả tồi tệ nhất từ trước đến nay.



CHƯƠNG 27

Lão chủ cối xay và tên lái buôn

hạt là một cảm giác kỳ cục, khi não của bạn đang theo đuổi một việc trong khi cơ thể của bạn đang làm một việc khác. Tựa như đầu óc tôi bị gắn vào một sinh vật kỳ lạ, và nó đang bắt tôi đi rất xa.

Suốt phần còn lại của cuộc hành trình, Frederick và Bruno trói tôi rất chặt và dẫn tôi đi như một con bò, nhưng tôi hầu như không nhận ra. Phép Rumpel bủa vây chặt hơn bất kỳ một sợi dây thừng hữu hình nào. Nó không thể bị cắt bỏ hoặc nói rộng. Đôi chân tôi đã đưa tôi băng qua cầu, lên ngọn đồi và tới bức tường bao quanh lâu đài. Nó cũng đưa tôi đi xuyên qua tường thành, băng qua lửa và giáo mác để đến chỗ Opal. Tôi bất lực trước phép thuật này, nhưng với Frederick và Bruno, mọi thứ lại trở nên quá dễ dàng. Khi chúng tôi đi tới cung điện, lính gác chào bọn chúng và mở cổng.

Chúng tôi băng qua sân, đi qua cổng cung điện, giờ đã được dát vàng, đi lên một cái cầu thang vàng và dọc theo hành lang tới một cánh cửa lớn bằng vàng với những tay cầm cũng bằng vàng. Frederick gõ cửa và chúng tôi bước vào.

Căn phòng nhỏ hơn tôi tưởng. Giữa phòng đặt một cái nôi, phủ xa tanh trắng muốt thêu chỉ vàng. Opal đang nghiêng người bên trên vành nôi. Cô ta trông rất khác so với lần cuối cùng tôi gặp. Mắt cô ta không quá đỏ đẫm nữa, mà trũng sâu vì kiệt sức. Cô ta nom gầy guộc và nhợt nhạt, mái tóc vàng xơ tung và rối bù. Tôi đồ rằng trở thành một hoàng hậu và một người mẹ dễ khiến bạn lo lắng và mỗi mết, chưa kể đến nỗi lo thường trực rằng con mình sẽ bị bắt đi mất.

Cái nôi bắt đầu cất tiếng khóc rền rĩ, và Opal đưa tay vào trong bế

con ra và ghì đứa bé vào ngực. Cô ta run rẩy và ứa nước mắt khi thấy tôi đang quan sát. “Làm ơn...”

Tôi mở miệng định nói rằng tôi không muốn đứa con của cô ta. Tôi chỉ muốn đi thật xa và không bao giờ hứa hẹn gì nữa chừng nào mình vẫn còn sống. Nhưng tôi không thể. Lưỡi tôi đã phồng lên trong miệng. Tôi không thể nói được điều gì để chống lại cuộc mặc cả.

“Nào, nào, nào,” một giọng nói cất lên bên cạnh tôi. “Người đàn ông bé nhỏ của chúng ta đã quay lại để thực thi lời hứa của con, con gái ạ.” Đó là tay lão cối xay Oswald, phì nộn hơn bao giờ hết, thân hình được bao bọc trong nhung đỏ, viền chỉ vàng. Trông hẳn như một quả cà chua khổng lồ chuẩn bị nứt tung.

“Nào con gái, hãy trả cho người đàn ông bé nhỏ này điều con đã hứa,” hắn nói, giọng nhừa nhựa và trơn tuột.

Opal nghiêng răng và cứng người lại, rõ ràng đang gắng gượng chống lại mệnh lệnh của người cha. Nhưng có điều gì đó đã ngăn cô ta lại - phép thuật. Chính là thứ phép thuật đã ra lệnh cho tôi. Cô ta đang đấu tranh, cũng như tôi chống lại sợi dây thừng vô hình đã kéo tôi về phía đứa bé. Lúc tôi đang quay vòng giúp cô ta, Opal từng cười cợt cái ý tưởng trao cho tôi đứa con đầu lòng của mình. Cô ta không thực sự xem trọng lời hứa đó, hoặc có lẽ cô ta chưa ý thức được hết ý nghĩa của việc làm mẹ, cô ta sẽ yêu con mình như thế nào. Cô ta đã cho rằng đó chỉ là trò đùa. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng được rằng cô ta có thể đưa ra một lời hứa ngu ngốc đến thế. Cả hai chúng tôi đều ngu ngốc. Tôi không muốn đứa bé còn cô ta thì không muốn trao nó cho tôi. Một lời hứa mà cả hai người đều không muốn giữ thì có nghĩa lý gì? Nhưng phép thuật đã khống chế cả hai chúng tôi. Chúng tôi không còn sự lựa chọn nào khác.

“Ta biết mi sẽ đến tìm con bé,” lão chủ cối xay nói, “khi nhà vua bắt nó đi. Ta không hề lo lắng bởi ta biết mi sẽ quay chỗ vàng và Opal sẽ đưa trả cho mi thứ gì đó. Bất cứ thứ gì, và chỗ vàng sẽ là của con bé.” Hắn phá lên cười, cả cơ thể rung bần bật. “Ôi, nhưng lại là đứa con tương lai của nó! Đứa con chưa ra đời của nó! Ô ta hy vọng rằng điều này sẽ dạy nó không bao giờ hứa hẹn một điều gì hồ đồ như thế nữa. Nào con gái, hãy trả cho nó thứ mà con đã hứa. Trao cho nó đứa bé!”

Tôi miễn cưỡng tiến lên một bước và Opal run rẩy như thể cô ta đang cố bước lùi lại khỏi tôi, nhưng không thể. Chúng tôi chỉ cách nhau vài bước chân. Opal vẫn ôm chặt đứa con nhỏ của mình.

“Đừng lại gần nếu không ta sẽ la lên đó! Ta sẽ la lên và bọn họ sẽ phá cửa vào, và người sẽ bị lôi vào ngục tối, bắt giam hoặc treo cổ!”

Lão chủ cối xay cười. “Đừng nói năng càn rỡ thế, con bé ngốc nghếch. Nhà Vua sẽ nói gì nếu ngài phát hiện ra con không hề quay ra chỗ vàng, mà dùng con đẻ của ngài để mặc cả với... thứ sinh vật này? Thằng tiểu quỷ này?”

Quý ư? Tôi đã từng bị gọi bằng nhiều cái tên, nhưng quý ư? Nghe có vẻ hơi quá cay nghiệt.

“Con đã đánh mất sự sủng ái của ngài,” Oswald tiếp tục, “nhưng hãy trao đi đứa bé và chúng ta có thể cải thiện được tình hình. Ngài sẽ tha thứ cho sự bất cẩn của con nếu ngài có vàng. Ngài hẳn sẽ thích vàng hơn là một đứa trẻ.”

Thật sao? Mọi người thường nói rằng nhà vua yêu vàng hơn mọi thứ trên đời, nhưng hẳn nhiên không thể hơn cả con đẻ, người thừa kế của ông ta.

“Không! Không phải thế! Bệ hạ yêu Archie mà!” Opal phản đối.

“Không quan trọng nữa,” lão chủ cối xay nói. “Con đã hứa. Nó đã quay vàng giúp con. Đứa bé là của nó.”

Lúc bấy giờ tôi đã nhận ra, lão chủ cối xay am hiểu về phép thuật. Dường như hẳn có thể nhìn thấy sợi dây thừng vô hình đã kéo tôi đến. Hẳn biết tôi phải nhận đứa bé, biết rằng tôi không thể chống lại được. Có lẽ hẳn luôn biết thế từ trước đến giờ. Nhưng còn có điều gì khác nữa hiện lên trong mắt hẳn - một thứ khoái cảm hiểm ác, như thể hẳn mê thích những nỗi thống khổ. Và đó mới chỉ là sự bắt đầu. Hẳn muốn tôi nhận đứa bé, để hẳn có thể gây ra thêm nhiều nỗi đau đón nữa.

Lão chủ cối xay ôm lấy cái bụng béo. “Nào, tiến hành thôi chứ nhỉ? Chúng ta có nhiều điều thú vị để tranh luận hơn là chuyện những em bé đấy.”

Sợi thừng vô hình ngày càng kéo lại chặt hơn, và lần này Opal là người tiến lên phía trước. Chỉ cần đưa tay ra tôi có thể chạm vào đứa bé. Opal ghì chặt lấy đứa con, run rẩy: “Ta sẽ cho người tất cả của cải ở Vương Quốc này. Tất cả những gì người muốn. Làm ơn đừng mang con ta đi.”

Lão chủ cối xay giễu cợt. “*Chính nó* đã cho con tất cả của cải con đang có.” Tôi ghét phải thừa nhận điều này, nhưng hẳn có lý. “Và sau chuyện này con sẽ lại sinh được thêm nhiều đứa con khác, chỉ cần lưu ý đừng đem chúng ra trao đổi nữa.” Giọng lão chủ cối xay chuyển sang lạnh lùng và tàn nhẫn. “Đưa cho nó đứa bé đi, con gái.”

“Hãy làm ơn!” Opal sụp xuống và oà lên khóc, mỗi hơi thở là một tiếng nấc nghẹn ngào. Trong tôi tràn ngập một nỗi niềm thương cảm với cô ta. Tôi cố gắng đấu tranh kịch liệt với bước chân tiếp theo của mình. Tôi nghĩ đến mẹ, ôm chặt lấy tôi khi bà thì thầm vào tai tôi tên của tôi. Lẽ nào mẹ lại cố tình ban cho tôi một định mệnh khắc nghiệt nhường vậy? Lẽ nào mẹ muốn tôi bị rối tinh lên trong tất cả mớ phép thuật này? Tất cả là bởi một cái tên. Một cái tên được coi là vận mệnh của bạn, nó được coi là sẽ đem đến cho bạn sức mạnh, nhưng tôi thì hoàn toàn bất lực. Cái tên của tôi đã nói lên điều này, và tôi không tìm được cách nào giúp thay đổi thực tế.

Opal giờ đã ở ngay trước mặt tôi, quỳ gối và dâng đứa bé lên cho tôi. Sinh vật tí hon bé bỏng ấy đã say ngủ. Thật may mắn, trông nó không có một điểm nào giống cha mình.

“Tên của nó là gì?” Tôi hỏi.

“Archie,” cô ta thì thầm. “Archibald Bartholomew Oswald,” và cô ta càng thêm thổn thức sau khi nói ra hai cái tên cuối cùng. Tôi không thể trách cô ta.

Tôi đón đứa bé từ tay Opal và cô ta ngã quỵ xuống sàn, nước mắt làm ướt sũng những tấm ván sàn. Tôi đứng đó, ẵm đứa vua tương lai trên tay. Nó bắt đầu cựa quậy và kêu ọ ọ. Mỗi khi đứa bé ọ ọ, tôi biết phải làm gì đây?

“Tốt,” lão chủ cối xay nói. “Giờ cuộc mặc cả đã được thực hiện, và lời hứa đã được thực thi, ta nghĩ tốt hơn hết chúng ta nên tiếp tục. Phải đó, thằng quý nhỏ, chúng ta có việc cần thảo luận đây.”

Đôi mắt lão chủ cối xay giờ đã ngập tràn một nỗi tham lam cực độ. Tôi nhìn ra chỗ khác với vẻ ghê tởm, và bỗng nhiên tôi nhận ra vì sao căn phòng có vẻ chật chội đến thế. Rơm. Hàng bức tường rơm, hàng núi rơm. Rơm được chất thành đống cao như ngọn tháp dọc theo hai bên sườn căn phòng, phủ kín các bức tường từ sàn nhà lên đến tận trần. Chỉ có một không gian nhỏ hẹp từ cửa ra vào đến trung tâm của căn phòng, nơi đặt chiếc nôi, và một khoảng trống đằng sau cho ô cửa sổ. Bên tay phải tôi, rơm được dọn sạch chừa chỗ cho chiếc lò sưởi. Trước lò sưởi là một cỗ xe quay sợi. Một luồng ớn lạnh chạy dọc xương sống, và tôi rùng mình.

“Không,” tôi đáp. *Không* đời nào nữa!

“Ồ thôi nào, thôi nào!” Oswald nói. “Ta tưởng mi thích quay vàng chứ. Nó cho mi cái cảm giác quyền lực và hữu dụng. Mẹ mi cũng cảm thấy như thế mà.”

“Mẹ ta? Nhưng mi... bà ấy...”

“Ồ phải rồi,” hắn đáp. “Ta biết tài năng thiên bẩm của cô ta. Ta đã gặp cô ta từ lâu trước khi cô ta tới Ngọn Núi. Ta tin rằng mình là người đầu tiên, và cũng là người cuối cùng được hưởng lợi từ tài năng của cô ấy. Ta đã vui mừng biết bao khi phát hiện ra rằng những năng lực kiểu này có thể truyền sang đời sau.”

Người tôi lạnh toát. Sàn nhà chao đảo dưới chân tôi. “Mi chính là tên lái buôn đó,” tôi nói. “Mi chính là người đã ép mẹ ta quay tất cả chỗ rơm ấy thành vàng!”

“Không, không hề, ta chưa bao giờ ép cô ta. Ta tin rằng cô ta rất hào hứng, và chúng ta luôn luôn mặc cả với nhau. Đó luôn luôn là những cuộc mặc cả công bằng. Rơm thì chẳng bao giờ đáng giá nhiều đến thế, cậu biết đó. Ta thực sự đã rất hào phóng.” Hắn vuốt ve cái bụng vĩ đại của mình.

“Thế nhưng cô ta lại chạy trốn tới ngọn núi căn cối ấy. Nghĩ rằng cô ta có thể trốn ở đó giữa tất cả chỗ vàng, nhưng ta đã đuổi kịp cô ta, và cả một cơ hội rất tốt. Thật sự ta đã rất nhìn xa trông rộng. Người chủ cối xay đã chết mà không có con trai nối dõi. Ta đủ giàu có để mua lại nó, và ta nghĩ mẹ mi đã vui mừng vào phút cuối. Ta dám khẳng định mi vẫn còn sống là bởi ta đã giữ cho mẹ mi được no đủ

sau khi cha mi thiệt mạng. Và chẳng lẽ mi không biết ơn ta chút nào sao? Mi có lẽ còn chẳng được ra đời nếu ta không mặc cả với cô ta, linh hồn tội nghiệp ấy. Thật tiếc rằng cô ta đã chết.” Hấn phát ra một tiếng thở dài thườn thượt đầy cường điệu.

“Nhưng ta đã nuôi hy vọng rằng con trai cô ta cũng sẽ thể hiện đôi chút phẩm chất hứa hẹn tương tự, nên ta chờ đợi. Ta đã rất kiên nhẫn và mi không làm ta thất vọng. Frederick và Bruno được giao nhiệm vụ để mắt đến mi, và ta đã mừng rỡ xiết bao khi lũ con ta quay về và kể câu chuyện kỳ lạ rằng mi trữ cả đồng vàng trong túp lều tranh của mình.

Quá dễ để buộc mi phải tới van xin, và rồi mi dần trở nên tham lam. Đòi hỏi nhiều lương thực hơn tất cả mọi người. Thậm chí mi còn không hề có ý định chia sẻ. Rất đáng hổ thẹn, thật tình. Và rồi hai chúng ta đã gặp sai lầm ngớ ngẩn với nhà vua! Phải, ngài có sâu sát hơn bậc tiền bối của mình trong việc tìm hiểu về loại vàng đặc biệt được bán ở vương quốc của ngài. Lẽ ra ta phải biết chứ.... À, mọi việc còn trở nên tốt đẹp hơn so với những gì ta hằng kỳ vọng khi mi quay vàng giúp Opal. Và giờ nó trở thành hoàng hậu.”

Opal vẫn nằm cuộn tròn trên mặt đất, nức nở khóc.

“Nhưng chúng ta vẫn chưa xong việc. Mi thấy đấy, thằng quý nhỏ, mặc dù Opal là hoàng hậu và ta là Lãnh chúa vùng Ngọn Núi, nhà vua vẫn không bằng lòng vì nó không thể quay thêm vàng trong suốt những tháng qua. Dĩ nhiên chúng ta đã đem tình trạng thai nghén của Hoàng hậu ra để chống chế, nhưng điều đó cũng phải qua. Do đó, giờ là lúc chúng ta cần làm hài lòng nhà vua của mình, và có lẽ cả bản thân chúng ta thêm chút ít.” Hấn cười khùng khục, lướt hai bàn tay trên đồng rơm.

Tôi cảm thù hấn. Con thịnh nộ dâng lên trong lòng tôi, cháy bỏng trong lồng ngực, khiến đầu tôi nức nhối. *Hấn* mới chính là loài quý dữ. Hấn chính là nguồn cơn cho nỗi thống khổ của mẹ tôi, cho việc mẹ bị mắc bẫy và cả cái chết của mẹ nữa. Tất cả những rắc rối của tôi bắt đầu từ tay lão cối xay. “Ta sẽ không quay thêm vàng nữa đâu,” tôi đáp.

“Thật sao?” lão chủ cối xay hỏi lại, tỏ vẻ thú vị.

Đứa bé bắt đầu cất tiếng khóc trong tay tôi và Opal cũng khóc lóc rên rĩ.

“Ta nghĩ rằng ta đã có đủ những thứ mình cần. Cảm ơn.” Tôi quay gót. Hắn có thể giam tôi ở đây mãi mãi, nhưng chẳng còn gì hắn có thể trao tôi để bắt tôi quay dù chỉ một sợi rơm thành vàng được nữa. Chẳng còn gì nữa!

“Nhưng mi còn chưa nghe ta nói ta có thứ gì để trao đổi cơ mà,” hắn nói, mỉm cười nham hiểm.

Một luồng ớn lạnh chạy dọc xương sống tôi. Tôi biết rằng đó là một thứ gì đó rất khủng khiếp.

“Ta không muốn thứ gì cả. Ta sẽ không quay.” Tôi bắt đầu quay lưng bỏ đi, tay ôm đứa bé. Tốt hơn hết nên dừng lại ở đây. Hãy giữ đứa bé và rời đi. Nhưng Frederick và Bruno đã tóm lấy cả hai tay tôi và giữ chặt.

“Ồ, ta cho rằng mi sẽ nghĩ lại ngay thôi,” lão chủ cối xay nói. “Đó là một cuộc mặc cả rất hời. Để đổi lấy chỗ vàng, ta sẽ cho...” Hắn bước lùi lại và quờ tay ra đằng sau một đồng rơm. Đồng rơm rung lên, như thể có một con vật nào đó bên trong đang quấy đạp hông thoát thân.

“...bạn mi được bình an.”

Lão chủ cối xay lôi một cô bé ra khỏi đồng rơm, bị trói nghiêng và nhét giẻ vào miệng. Một con mắt cô bé sưng vù và bầm tím, nhưng con mắt còn lại mở lớn, cháy rực một nỗi căm hờn hoang dại và mãnh liệt.

Là Red.



CHƯƠNG 28

Nỗ lực cuối cùng

Red vùng vẫy cố thoát khỏi dây trói và thét lên những tiếng ú ớ dưới miếng giẻ bịt miệng cho đến khi mặt mày cô trở nên tím ngắt.

Lão chủ cối xay cười. “Quả là một đứa con gái nóng nảy, có phần vô lễ. Phải cả Frederick và Bruno mới bắt được nó đấy. Chúng bảo với ta rằng nó là người bạn duy nhất trên thế giới của mi, và ừm... ta cho rằng nếu mi chỉ có mỗi một đứa bạn, mi sẽ muốn giữ nó. Sống sót, tất nhiên.”

Frederick và Bruno cùng cười phá lên và Red lại quẫy đạp và vật lộn chống lại sợi thừng. Frederick và Bruno tắt ngóm nụ cười và bước lùi lại. Mặc dù bị trói, Red vẫn giống như một con thú hoang dại có thể thoát ra bất cứ lúc nào.

“Tụi bây,” lão chủ cối xay nói. “Đưa người bạn nhỏ của chúng ta ra góc kia. Rồi đi kiểm chỗ nào mà tắm rửa. Tụi bây bốc mùi như lợn vậy.”

Frederick và Bruno lôi Red ra góc cạnh lò sưởi, rồi rời đi.

“Giờ thì,” lão chủ cối xay nói, quay sang phía tôi. “Chúng ta thoả thuận chứ?” Red thốt lên một tiếng gầm gừ, và lắc đầu sau lưng Oswald. Cô bé nghĩ tôi phải làm gì bây giờ? Tôi không thể để cô bị hại.

Đứa bé trong tay tôi này giờ vẫn không ngừng cựa quậy và thút thít, bỗng nhiên oà lên khóc ngằn ngặt. Nó giống như tiếng cả bầu trời tí hon đang giận dữ.

“Thằng bé đói rồi! Hãy để ta bế nó!” Opal khóc, chạy bổ về phía tôi, nhưng lão chủ cối xay chặn cô ta lại. “Không được, chừng nào nó còn chưa bắt đầu quay!”

Quay, quay, quay. Red, vàng, Opal và đũa trẻ. Tôi không thể suy nghĩ giữa cơn man những tiếng khóc than thế này! Tôi sẽ suy nghĩ lúc đang quay sợi vậy.

“Hãy bế nó và cho nó bú!” Tôi kêu lên với Opal và ngồi xuống cỗ xa quay sợi. Tay tôi run rẩy khi tôi nhặt rơm lên. Cỗ xa quay sợi rung rung khi tôi nhấn chân vào bàn đạp, giống như nó biết rằng có sự chẳng lành sắp sửa xảy ra. Đây chính là loại phép thuật mà bác Hadel đã cảnh cáo tôi. Việc này thật *không phải*. Sai lầm. Tôi nhét rơm vào bánh xe và bắt đầu quay.

“Rất khôn ngoan,” Oswald nói. “Giờ, nhà vua đã trở nên mất kiên nhẫn. Ngài đang nóng lòng muốn chứng kiến hoàng hậu thể hiện tài năng của mình một lần nữa và như mi thấy đấy, lần này ngài đã tập trung tất cả rơm chỉ để hoàng hậu quay. Mi có ba ngày. Nếu làm tốt, mi sẽ được hậu thưởng, bằng không, cuộc mặc cả sẽ chấm dứt.” Hänn mỉm cười hiểm ác với Red. Cô bé trừng mắt nhìn lại hänn. Cơn giận cuộn lên trong tôi mạnh mẽ hơn bất kỳ lúc nào khác trong đời. Tôi muốn đâm hänn! Tôi muốn thụi vào cái bụng bự đỏ tía của hänn và khiến hänn nổ tung! Nhưng rồi cơn giận xẹp xuống thành nỗi tuyệt vọng. Tôi đã quay về đúng điểm xuất phát. Ba ngày chắc chắn sẽ không phải là cái kết. Tôi sẽ không bao giờ có thể ngừng quay rơm thành vàng. Nội đã cố gắng hết sức để bảo vệ tôi khỏi tất cả những chuyện này, khỏi lão chủ cối xay và lòng tham vô đáy của hänn, khỏi sự u mê của chính tôi, nhưng giờ đây có lẽ cả hai chúng tôi đều chẳng thể làm gì được nữa.

Lão chủ cối xay bước lên phía trước với một đoạn dây thừng và buộc mắt cá chân của tôi vào cỗ xa quay sợi. “Chúng ta không muốn để lạc mất mi,” hänn tuyên bố.

Không, tôi không bị lạc. Tên tôi là Rumpel. Tôi bị mắc kẹt.

Một cuộn vàng.

Red đang ngồi bệt trên sàn. Cô bé nom bẩn thỉu hơn bao giờ hết. Cô bị những vết trầy xước, đất bẩn bám thành vệt trên gương mặt như thể cô vừa khóc. Red, khóc. Red can trường, dữ dội, mạnh mẽ là vậy, mà lại khóc. Tôi ghét phải tưởng tượng điều này.

Hai cuộn vàng.

Opal ngồi trên một đồng rơm, đang cho con bú. Cô ta cũng đang khóc. Khi xong việc, lão chủ cối xay bắt cô ta đặt Archie vào một cái giỏ ngay cạnh tôi và kéo cô ta lùi lại, nhắc nhở cả hai chúng tôi rằng đứa trẻ thuộc về tôi. Kiểu ông gì thế không biết.

Ba cuộn vàng. Rồi bốn.

Lão chủ cối xay thu gom chỗ vàng lại trong lúc tôi quay, quấn nó quanh cổ và eo mình, và cười như được mùa. Cuối cùng, khi chỗ vàng quấn quanh hần còn nhiều hơn là dây thừng quấn quanh Red, hần ngồi phịch xuống đất và đầu bắt đầu gật gật. Tôi lại cảm thấy tràn đầy hy vọng. Nếu hần ngủ gật, tôi có thể cởi trói cho Red và lợi dụng bỏ trốn, nhưng rồi tôi nhớ ra Archie. Kể cả nếu tôi có thể tự giải thoát cho mình, tôi vẫn phải mang theo đứa bé, và Opal có thể sẽ thét lên và mọi việc thành công cốc. Nhưng ít nhất, tôi phải nói chuyện với Red.

“Opal,” tôi nói sau khi lão chủ cối xay bắt đầu ngáy. “Tháo giẻ bịt miệng cho Red đi.” Opal ngó tôi như thể tôi đã xúc phạm cô ta. Tôi cố tỏ ra lễ phép và kính trọng hơn.

“Thưa Lệnh bà, xin làm ơn? Mở giẻ bịt miệng cho Red?”

“Không,” cô ta sắc giọng đáp. “*Ta* là hoàng hậu và mi không có quyền ra lệnh cho ta. Nó là thứ sinh vật độc ác. Nó luôn giật tóc ta khi ta còn con gái. Quỷ dữ, nó là như thế đấy. Red là *quỷ dữ*.”

Red tặng cho Opal một cái nhìn mà chắc chắn sẽ bị gọi là quỷ dữ, khiến Opal co rúm người lại và rồi quay sang nạt nộ tôi: “Cả mi nữa, thằng tiểu quỷ đánh cắp trẻ em ạ!” Cô ta lại bắt đầu khóc lóc. Ôi, xin hãy thôi đi! Tôi cần trí tuệ của Red ngay bây giờ. Đầu óc tôi quá rối rắm rồi.

“Lệnh bà Opal. Nếu lệnh bà để cô ấy nói chuyện với thần, thần có thể chỉ cho lệnh bà một cách giữ lại tiểu hoàng tử.” Đây là một lời hứa dối trá, nhưng tôi biết trong hoàn cảnh hiện tại nó sẽ có tác dụng. Opal nín khóc, mắt mở to.

“Con ta ư? Mi sẽ trả nó lại? ...Mãi mãi?”

“Thần sẽ bày cho lệnh bà cách thức nếu như lệnh bà tháo khăn bịt miệng cho Red.”

Opal nghe theo, và ngay khi được tháo khăn, Red tuôn ra một tràng nguyên rủa mà tôi không nghĩ rằng thích hợp với đôi tai trẻ sơ sinh. Đứa bé cũng không nghĩ thế, bởi vì nó bắt đầu khóc và lão chủ cối xay trở mình trong giấc ngủ. Opal vội vàng ẵm Archie lên, đứng đưa và vỗ về bé, đồng thời cũng vỗ về luôn giấc ngủ của lão chủ cối xay. Tôi phải thừa nhận rằng, cảnh Opal âu yếm và thăm thì với đứa bé nom thật ngọt ngào. Nó khiến trái tim tôi cùng lúc bị dày vò và sung lên. Tôi thực sự không muốn cướp đứa bé khỏi cô ta.

“Rump, đồ ngốc,” Red thì thầm một cách cục cằn, “sao cậu quay trở lại?”

“Tớ có muốn đâu,” tôi nói, tay vẫn không ngừng quay rơm. “Frederick và Bruno tìm thấy và bắt cóc tớ, và tớ đã suýt thoát được nếu một con quỷ lùn không tìm thấy tớ và thông báo về đứa con của Opal. Thế là tớ phải đi thôi. Cậu có biết rằng phép thuật có thể buộc cậu làm một điều mà cậu không muốn?”

“Phép thuật sẽ khiến cậu làm bất cứ điều gì mà cậu ràng buộc bản thân mình vào,” Red đáp. “Thế cậu nghĩ vì sao phù thủy không muốn dây vào bất cứ chuyện gì? Cậu bị mắc vào một mớ rắc rối rồi, Rump à.”

Từ lúc mới sinh kia.

“Ờ thế còn cậu? Nếu tớ không quay chỗ vàng này, cậu sẽ chết chắc.”

“Thế cậu nghĩ bọn chúng sẽ làm gì cậu? Phong cậu thành Chúa tể của các tiên tí hon sao? Ôi làm ơn đi, Rump à! *Cậu* mới là người sẽ bỏ mạng nếu cậu *không chịu* dừng lại!”

“Tớ không thể. Red à, tớ không thể.” Bằng một giọng thì thào, tôi vội vã kể cho Red về các bác, dì, mẹ và cái tên của mình. Mắt cô bé mở lớn khi tôi nói, và khi tôi kết thúc câu chuyện, tất cả những gì cô bé có thể nói chỉ là: “Ồ.”

Những điều tôi vừa kể lơ lửng treo trong không khí trong một khoảnh khắc nặng nề.

“Đây là vận mệnh của tớ, Red ạ. Tớ không có sự lựa chọn.”

“Không đúng, Rump à. Cậu có quyền lựa chọn.”

Tôi bắt đầu phát cáu. “Tớ *không* có sự lựa chọn nào Red ạ, trừ phi tớ chọn để cho lão chủ cối xay hại cậu, thậm chí còn có thể *giết* cậu. Hoặc giết luôn cả tớ. Cậu có muốn tớ lựa chọn phương án đó hay không?”

“Không, Rump à. Đó không phải điều tớ...”

Lão chủ cối xay ngáy rồi bất ngờ ngồi dậy, nom hoang mang và bối rối. “Bọ... Bọn mi đang...?”

Red thì thào vào tai tôi một cách điên cuồng. “Tên cậu, Rump. Chắc chắn còn nhiều hơn thế nữa. Mẹ cậu hẳn không thể dừng lại ở đó!”

“Cậu nghĩ cậu biết quá nhiều đấy. Không còn gì hơn nữa đâu! Vận mệnh của tớ là đây!”

Lão chủ cối xay đã định thần trở lại. Hắn túm tóc Red còn cô bé gầm gừ và vật lộn cưỡng lại.

“Rump! Đây không phải vận mệnh của cậu! Cậu không...” Lão chủ cối xay thắt chặt miếng giẻ quanh miệng cô bé và quăng cô vào một đồng rơm, thô bạo đến mức một chồng rơm đổ ập xuống đầu cô bé và chôn vùi cô đến tận ngực. Oswald gầm gừ với cô bé và cô cũng gầm gừ đáp trả. Thế rồi hắn chậm rãi bước về phía tôi.

Tôi tập trung vào quay rơm, cúi người thật thấp khi cho rơm vào bánh xe. *Vo, vo, vo*. Một cuộn vàng nữa. Một đám chỉ vàng đã hình thành dưới chân tôi. Cái bóng đồ sộ của lão chủ cối xay phủ lên người tôi. Hắn ngả người về phía tôi rất gần và tôi có thể ngửi thấy hơi thở của hắn. Nó hơi hám như thịt ôi và bia bị lên men, còn tệ hơn hơi thở của một gã quỷ khổng lồ.

“Làm như thế một lần nữa thì tao sẽ nhốt người bạn nhỏ của mi vào một kho chứa cỏ và nổi lửa thiêu rụi nó đấy.” Đôi bàn tay của hắn đưa ngang mặt tôi và tát tôi ngã bật khỏi cỗ xe. Rơm bay tứ tung khắp nơi, giống như những cơn mưa vàng lả tả. “Đứng dậy. Mi không được dừng lại cho tới tận khi từng sợi rơm nhỏ nhất biến thành vàng.”

Hắn quay sang Opal, đang ôm chặt đứa con, cố gắng bảo vệ nó khỏi cơn thịnh nộ của cha mình. “Còn mày, bỏ thứ đó lại vào trong giỏ. Nó không thuộc về mày.”

Opal líu ríu vâng lời. Tôi vâng lời.

Tôi lặng lẽ quay trong nhiều giờ liền cho đến khi mặt trời hạ thấp xuống đường chân trời. Nó chiếu xuyên qua khung cửa sổ, khiến những cuộn vàng loé lên ánh đỏ. Tôi đã quay được một đồng vàng khá lớn, nhưng tôi không nghĩ chỗ rơm đã may mắn suy suyền. Tôi sẽ phải quay suốt đêm nếu như tôi muốn kết thúc công việc trong ba ngày, mà một ngày đã gần trôi qua rồi. Tôi gần như đã kiệt sức.

Khi trời sập tối, Frederick và Bruno đưa tôi ra ngoài để tôi có thể giải quyết các nhu cầu tự nhiên. Chúng đứng ngay sát tôi, đặt tay lên những con dao bự chằng trên hông, nhắc nhở tôi rằng tôi đang bị giam cầm. Ít nhất bầu không khí lạnh lẽo cũng khiến tôi tỉnh táo lên một chút, và tôi có thể suy nghĩ minh mẫn hơn. Tôi buộc bộ não không được nghĩ tới vận mệnh hoặc về bản thân mình. Tôi chỉ nghĩ tới việc đưa Red thoát khỏi hoàn cảnh này. Dù tôi có gặp vấn đề gì đi chăng nữa, cô bé cũng không đáng phải sa vào trong đồng rơm rãm đó. Tôi sẽ giải thoát cho cô và tự giải quyết các vấn đề khác.

Quay trở lại toà lâu đài, lão chủ cối xay trối tôi vào cỗ xe quay sợi một lần nữa, và đứng kè kè bên tôi khi tôi quay. Khi con suốt đã đầy, hắn nhanh chóng tháo cuộn chỉ và đặt chúng lên đồng vàng đang dần phình đại. Opal đã lén đến bên Archie gần hết mức mà cô ta dám, nhìn hết từ cha mình sang tôi. Cô ta ngồi bó gối, quàng hai tay ôm chặt cẳng chân và đu đưa ra trước rồi ra sau, trùng khớp với nhịp điệu quay sợi của tôi. Cô ta đu đưa mạnh đến nỗi chỗ ván sàn bên dưới cô ta bắt đầu kêu kộp kộp. Khi màn đêm buông xuống, những tấm ván nhắc lên mỗi khi cô ta ngửa về sau, rồi lại ấn xuống khi cô ta ngã lên phía trước. Cọt kộp, cọt kộp!

Red nhìn tôi trân trối khi tôi quay, một cái nhìn đầy vẻ quyết tâm mãnh liệt xuất hiện trên gương mặt cô bé. Tôi nhún vai tuyệt vọng, còn cô bé đảo mắt và lại chìm vào đồng rơm. Tôi không dám cất tiếng nói. Mặt tôi vẫn còn bồng rạt do cái tát của lão chủ cối xay. Nhưng những câu hỏi cứ nhảy nhót trong đầu tôi. Hàng ngàn con chim nhỏ cứ mổ mổ vào não tôi. Red nói rằng tôi chưa tìm thấy đủ tên mình. Nhưng điều đó giúp gì được cho tôi? Ngay cả khi nó là sự thật, tôi

cũng không thể tiếp cận được với phần còn lại của cái tên. Bên cạnh đó, cái tên Rumpel rất hợp lý. Mặc kẹt, mặc kẹt, mặc kẹt.

Cuối cùng thì lão chủ cối xay cũng lăn ra ngủ trên một đồng rơm và ngay khi hắn vừa ngủ, Opal đã lướt tới gần tôi với một cái nhìn tuyệt vọng trên gương mặt. “Mi nói mi sẽ bày cho ta cách giữ lại con ta. Hãy nói cho ta ngay bây giờ.”

Tôi giương mắt nhìn cô ả. Tôi đã suýt quên mất thoả thuận giữa chúng tôi, nhưng Opal đã chờ đợi suốt chừng ấy thời gian cho tới khi lão chủ cối xay ngủ thiếp đi đặng cô ta có thể hỏi. Mắt cô ta đỏ ngầu và sưng húp, gương mặt đầm đìa nước mắt. Cầm cô ta run run và trước khi tôi kịp nói, cô ta đã òa lên khóc lần nữa.

“Nín đi, nín đi Opal, ý tôi là thừa lệnh bà, có cách để lệnh bà có thể giữ lại tiểu hoàng tử. Lệnh bà hãy nín đi!”

Cô ta ngừng khóc và tôi thở phào nhẹ nhõm.

“Nói ta nghe,” Opal nói, chùi mũi vào ống tay áo.

Tôi động não điên cuồng. Tôi nhìn Red nhưng cô bé lắc đầu với tôi. Chúng tôi đều thừa biết chẳng có cách nào, nhưng tôi vẫn phải nói với Opal điều gì đó. Bất cứ điều gì. Một nhiệm vụ bất khả thi.

“Người phải nói cho tôi biết tên của tôi,” tôi đáp.

“Tên của mi sao?” cô ta hỏi lại.

“Vâng, tên thật của tôi. Tên đầy đủ. Nếu lệnh bà có thể đoán ra tên tôi trong vòng ba ngày, trước khi tôi kết thúc việc quay vàng, lệnh bà có thể giữ tiểu hoàng tử.”

“Nhưng tên mi là Robert mà,” cô ta nói. “Ôi không, là Mông. Frederick và Bruno lúc nào cũng gọi mi là Mông.”

“Tên tôi chưa bao giờ là Robert hay Mông,” tôi đáp một cách thiếu kiên nhẫn. “Lệnh bà sẽ phải đoán ra tên thật của tôi.”

“Và nếu ta làm được, mi sẽ trả Archie cho ta?”

Tôi gật đầu. Tôi biết tôi nắm đằng chuôi trong cuộc mặc cả này. Cô ta sẽ chẳng bao giờ đoán được tên tôi. Tôi thậm chí còn chẳng có nổi một cái tên thật, chỉ là một lời nguyện. “Tôi hứa.”

Opal hít một hơi thật sâu. “Ta có thể nói chuyện với các nhà thông thái của Nhà vua và tìm kiếm trong tất cả những cuốn Sách Đặt Tên.”

Cô ta có thể làm mọi thứ, miễn là nó giữ cho cô ta bận rộn và ngừng cái trò khóc lóc. Cô ta rời đi, nom nhẹ nhõm hơn hẳn. Nhưng những vấn đề của tôi thì vẫn nặng nề, còn chân và lưng tôi bắt đầu nhức nhối. Giờ đây tôi đang ngồi giữa một biển vàng, một biển vàng như bản.

Một lát sau, Opal bước vào phòng với một danh sách các tên gọi được viết ra thành cả một cuộn dài thòng. “Có phải tên mi là Kasper? Hay Melchoir? Balshazaar? Đó là những cái tên rất hiếm. Có phải là một trong số chúng?”

Tôi chăm chăm nhìn cô ta vẻ không thể tin được. “Rump,” tôi nói. “Tên tôi luôn bắt đầu với chữ Rump.”

“Nhưng đó không thể là tên thật của mi được!”

“Đó chỉ là một phần của tên tôi.”

Cô ta nom rất bối rối và lại ngó xuống cuộn giấy da. “Thế là Nebuchadnezzar phải không?”

Tôi ngừng quay sợi và trôn trối nhìn cô ả. Cô ta đang nói nghiêm túc đấy ư? Lòng cảm thông của tôi đối với Opal giảm dần cùng với sự dần dần luỹ tiến của cô ta.

“Đó không phải tên tôi.”

“Ồ,” là tất cả những gì cô ta có thể nói, và cô ta quay đi, thờ dài thườn thượt trước bao công sức đã lãng phí.

Opal đờ đẫn nhìn vào cuộn giấy da thêm một lát, rồi vươn vai và lăn ra ngủ trên đồng rơm, những ngón tay vẫn vãi về phía đũa con.

Ngay khi Opal vừa ngủ thiếp đi, lão chủ cối xay khịt mũi thức

giấc, dụi dụi mắt và nhe răng ra cười với tất cả chỗ vàng. Hắn vớ lấy một cây đũa to và lèn chặt vàng đến tận miệng. “Tốt đấy,” hắn nói, không nhìn tôi mà nhìn túi vàng. “Nhà vua sẽ hài lòng.” Hắn loạng choạng bước ra khỏi căn phòng với cái đũa căng phòng vắt trên vai.

Ngày đầu tiên đã trôi qua, dù vàng đã chất cao quá đầu tôi, nhưng rơm thì vẫn lù lù như một ngọn núi.

Một vài con tiên tí hon bò vào qua vết nứt của những tấm ván sàn. Vàng và phép thuật hắn đã đánh thức chúng khỏi giấc ngủ đông. Chúng nhảy nhót và kêu chiêm chiếp quanh tôi và cố xa quay sợi trong một phút, rồi làm tổ trong những cuộn vàng và ngủ thiếp đi. Bọn phiền phức. Tôi muốn được tham gia với chúng nó biết bao.



CHƯƠNG 29

Trò chơi đoán tên

heepshanks, Cruikshanks, Spindleshanks?”

Tôi mặc xác Opal lắm nhằm mọi cái tên lố lằng mà cô ta muốn.

Cái thông tin tên tôi thật sự bắt đầu bằng chữ Rump vẫn không hề được thông qua. Đẳng nào thì cũng chẳng có tác dụng gì, nhưng ít nhất việc này giữ cho cô ta khỏi khóc lóc.

“Gibblyshanks, Woolyshanks, Peppershanks?”

Cánh cửa mở toang và lão chủ cối xay bước vào. Opal vò nát danh sách những cái tên ngớ ngẩn của cô ta lại và nháy bật ra xa khỏi tôi, nhưng lão chủ cối xay không để ý gì đến cô ta. Hắn chỉ chất thêm một bao đầy vàng để mang tới chỗ nhà vua.

“Nhà vua rất hài lòng,” Oswald nói. “Ta nghĩ chúng ta đã vượt quá kỳ vọng của Bộ hạ, kể cả khi chúng ta không giao nộp đủ số vàng cho ông ta.”

Opal giận dữ nhìn cha mình. “Điều gì khiến cha nghĩ cha có thể giữ lại một phần? Con có thể mách nhà vua, cha biết mà. Con là hoàng hậu.”

Lão chủ cối xay mỉm cười. “Mày có thể mách ông ta, cũng đơn giản như ta có thể kể với ông ta rằng mày không phải người quay ra chỗ vàng vậy. Mày nghĩ Nhà vua sẽ phản ứng ra sao?”

Opal ngậm miệng và nhìn ra chỗ khác. Lão chủ cối xay ném cho tôi một cái nhìn và tôi vội tăng tốc độ nhấn chân vào bàn đạp. Rồi hắn rời đi. Ngay khi cánh cửa khép lại, Opal lại phọt ra thêm một bộ ba tên khác.

“Bindershanks, Spindershanks, Thistleshanks?” Cô ta đọc liền tù tì một trăm cái tên kết thúc bằng “shanks”, và vẫn tiếp tục trao đổi với

các người hầu và sứ giả qua khe cửa khi họ dâng cho cô ta những danh sách mới. Một số cái tên khiến cho tôi cảm thấy thật sự vui mừng vì mình đã tên là Rump. Ai sẽ muốn đặt tên con họ là Thân Đậu? Tôi thà bị gọi là Rump còn hơn là Thân Đậu.

Opal thật sự mải mê với những cái tên, trừ những lúc lão chủ cối xay có mặt, và khi Archie đòi ăn, cô ta còn tỏ ra hơi cáu kỉnh vì phải dừng lại. Cô ta đã trở nên ám ảnh với việc tìm ra tên tôi đến mức quên bém mục đích ban đầu của mình.

Trong lúc đó, lão chủ cối xay xếp vàng thành từng đống nhỏ và đếm chúng. Frederick và Bruno phụ giúp hắn, nhưng hắn phát vào tay chúng nếu bàn tay chúng nấn ná quá lâu trên những cuộn vàng. Đôi khi chúng quan sát tôi quay sợi với một vẻ gần như sợ hãi, khiến tôi suy nghĩ rằng bọn chúng đang thán phục mình, nhưng thực ra mắt chúng chỉ dán vào chỗ vàng.

Lúc đầu Red còn cố giao tiếp với tôi, thông qua vẻ mặt hoặc lắc đầu theo cách này hay cách khác, nhưng sau đó cô bé đành bỏ cuộc và chìm đắm vào những suy nghĩ của bản thân, nhìn đắm đắm vào ngọn lửa hoặc thiếp ngủ những giấc ngắn.

Oswald đưa tôi và Red bánh mì ôi và pho mát mốc để ăn, nhưng Red không đụng tới, khiến tôi rất lo lắng. Tôi tọng chỗ thức ăn vào miệng và quay nhanh hơn. Dù đồ ăn có thiu thối, tôi vẫn cần sức khoẻ để hoàn thành công việc.

Opal tiếp tục đoán tên tôi: “Adelbrecht, Herbercik, Zettelmeiger.”

“Đó không phải tên tôi.” Tôi đáp và tiếp tục quay. Những âm thanh *vo, vo, vo* của cối xa nghe tựa như *Rumpel, Rumpel, Rumpel. Mắc kẹt, mắc kẹt, mắc kẹt.*

“Ferdinand! Ferdinando! Eginhard!”

“Đó không phải tên tôi.”

Opal bắt đầu tuyệt vọng và cảm giác tội lỗi trong tôi lại sâu thêm. Tôi đã trao cho cô ta một niềm hy vọng không có thật. Có lẽ tôi cũng đã tự trao cho mình niềm hy vọng không có thật, như là vẫn còn nhiều điều tốt đẹp hơn dành cho tôi hơn là một mớ lộn xộn rối rùi.

Vo, vo, vo

Rumpel, Rumpel, Rumpel

Mắc kẹt, mắc kẹt, mắc kẹt

Khi ngày thứ hai sắp tàn, Opal lại tiếp tục ngồi đu đưa trên sàn, và những tấm ván lại tiếp tục kêu kẽo kẹt và nâng hẳn lên.

Cọt kẹt, cọt kẹt. Vo, vo, vo.

Đôi ba lần tôi đã thật sự nhìn thấy bóng người qua khe hở giữa những tấm ván sàn, đi đi lại lại trong căn phòng bên dưới. Tôi nghe thấy những tiếng trò chuyện huyền thuyên và nhận ra giọng nói của bà Martha, người đầu bếp đã giúp tôi khi tôi bị ngã ra khỏi cửa sổ toà tháp. Thật là buồn cười khi giờ tôi lại đang ở ngay bên trên đầu bà. Tôi cố căng tai ra nghe xem liệu bà đang có một tin đồn hay ho nào không, nhưng âm thanh không đủ rõ để tôi có thể hiểu được nghĩa của những cuộc trò chuyện.

Đồng vàng bây giờ đã cao hơn đồng rơm, vượt xa khỏi đỉnh đầu tôi, nhưng vẫn còn lại hàng chông, hàng chông rơm. Tôi không thể nhìn rõ điểm kết thúc của chúng. Và một khi quay xong, tôi biết rằng lão chủ cối xay sẽ tìm ra được cách khác để thao túng tôi.

Phải có cách thoát ra khỏi những chuyện này. Red đã nói là có cách. Bà cô bé cũng nói như vậy. Tôi đang bỏ qua một điều gì đó, tôi biết là như thế, nhưng không thể chỉ ra đó là điều gì. Tôi không thể duy được trong khoảng không gian nhỏ hẹp bị lấp đầy bởi rơm và vàng này. Tôi cần bầu không khí trong lành. Tôi cần được nghỉ ngơi. Tôi nhắm mắt lại và gục đầu xuống cổ xa quay sợi. Tôi sẽ chỉ nghĩ trong một phút thôi.

Cọt kẹt, cọt kẹt.

Đầu tôi giật mạnh trước âm thanh ấy. Opal lại đang đu đưa ra trước ra sau, làm nhấc những tấm ván sàn lên. Tôi nhìn quanh, bối rối. Vàng và rơm ngổn ngang khắp nơi, và qua cửa sổ tôi nhìn thấy

bầu trời tối sẫm. Tôi đã ngủ quên. Ngày thứ hai đã trôi qua. Giờ muộn đến mức nào rồi nhỉ?

Tôi đứng dậy, vươn vai. Suốt một ngày trời tôi đã không di chuyển khỏi chỗ xa quay sợi, kể cả để giải quyết những nhu cầu tự nhiên. Những nhu cầu này đang gào thét với tôi, cả não bộ tôi cũng vậy. Tôi có một cảm giác kỳ lạ rằng mình vừa tỉnh giấc từ một cơn mơ, nhưng không thể nhớ ra diễn biến của nó. Tôi đang nghĩ về vận mệnh và tên gọi. Phù Thủy Rừng Xanh và stiltskin. Các bác và dì tôi và rumpel. Quý khổng lồ và kho đồ có phép thuật của họ. Cây táo. Mẹ tôi. Có những ý tưởng đang bay lượn bên trong đầu tôi, chúng là câu trả lời, nhưng chúng không thể thoát ra trong căn phòng này. Bộ não của tôi cần bầu không gian thoáng đãng.

“Tôi cần ra ngoài,” tôi tuyên bố. “Nhu cầu tự nhiên.”

“Không đợi được sao?” Oswald hỏi.

“Tôi đã phải nhịn trong suốt một thời gian dài rồi. Tôi có thể gặp sự cố và tưới đầy lên rơm, và tôi không chắc chắn có thể quay ra vàng từ rơm thấm nước tiểu đâu.”

Mắt lão chủ cối xay loé lên, nhưng hấn xua tôi đi. “Frederick, Bruno. Đưa người bạn của chúng ta ra ngoài. Đảm bảo rằng nó được bảo vệ tốt nhé.”

Hai anh em đứng dậy và mỉm cười hiểm ác. Hai ngày qua chúng không hề có việc gì làm ngoài ngồi xem tôi quay vàng và chạy những việc vặt vãnh không cần động não cho lão chủ cối xay. Chúng đang buồn chán và ngứa ngáy, và đây là một tình trạng rất nguy hiểm đối với Frederick và Bruno. “Vâng.” Bruno đáp. “Chúng con rất hân hạnh.”

“Và mang đứa bé đi cùng mi,” lão chủ cối xay nói. “Ta không muốn nó bị cô đơn.” Hấn mỉm cười vui vẻ trong khi Opal khóc thút thít. Tôi nghiêng răng. Việc này sẽ gây bất lợi. Tôi treo cái giỏ vào cánh tay.

Khi chúng tôi đi ra ngoài, Frederick và Bruno kè kè bên tôi lúc tôi giải quyết nỗi buồn bên một thân cây. “Tao không cần chúng mày giúp.”

“Vì an toàn của mày cả thôi,” Frederick nói. “Tao không muốn mày bị quỷ khổng lồ ăn thịt.”

Quỷ khổng lồ. Một quả trứng nhỏ nứt ra trong đầu tôi. Tôi biết một vài quỷ khổng lồ. Quỷ khổng lồ có khả năng đánh hơi thấy phép thuật, canh giữ nó, và gác cả một cây táo độc, một stiltskin.

“Dĩ nhiên,” tôi nói. “Điều đó quá kinh khủng.”

Quả trứng nứt đôi và thành linh ý tưởng nảy sinh trong tôi. Nó có phần điên rồ, có lẽ cả nguy hiểm nữa, nhưng tôi phải làm một điều gì đó.

“Chúng mày biết đó,” tôi nói, cẩn thận lựa chọn từ ngữ. “Còn nhiều thứ ngoài đó bên cạnh đám quỷ khổng lồ. Chỉ ngay bên dưới cánh cổng, dịch thêm tí nữa xuống Khu Rừng Phía Đông, tao thật sự đã chôn giấu cả một kho vàng.”

“Vàng ư?” Bruno liếm môi như thể tôi vừa nhắc tới món sườn cừu.

“Vàng,” tôi nói. “Tao không thể tự mang đi hết. Nhưng nếu chúng mày giúp tao, tao sẽ chia cho chúng mày.”

Mắt chúng sáng lên. Bruno gật đầu, nhưng Frederick kéo nó lại. “Làm sao mà bọn tao biết được mày không lừa bọn tao, để mày có thể chạy trốn?”

Tôi chỉ tay về phía toà lâu đài. “Red vẫn còn ở trong đó. Tao làm sao bỏ trốn được. Hơn nữa, trong rừng rất nguy hiểm. Có thể có chó sói, phù thủy, quỷ khổng lồ ẩn nấp trong đó. Tao chỉ nghĩ rằng tao sẽ có cơ hội tốt hơn nếu chúng mày đi cùng tao, bởi vì giờ chúng mày đã là quân nhân rồi. Tao có thể đợi đến lúc tao xong việc với cha chúng mày, nhưng như thế lão ta có thể phát hiện ra nó và chiếm đoạt hết chỗ vàng đó cho riêng mình mất.”

Frederick thì thầm điều gì đó vào tai Bruno, và một nụ cười tham lam nở toác ra trên khuôn mặt nó. “Chúng tao sẽ giúp mày,” bọn chúng đồng thanh nói.

“Nhưng chúng tao sẽ lấy phần nhiều,” Frederick nói. “Bọn tao có

hai người, còn mày có mỗi một, mà mày thì cần vàng để làm gì?”

“Tao không cần nhiều đâu,” tôi đáp.

Frederick đẩy tôi đi chuyên. “Mày sẽ được nhận đúng phần mày xứng đáng, Mông à.”



CHƯƠNG 30

Stiltskin

Vì Frederick và Bruno là lính, và còn được phong tước quý tộc gì đó, chúng được phép trưng dụng xe kéo cùng ngựa từ chuồng ngựa hoàng gia.

“Tốt hơn là chúng ta nên khẩn trương lên,” Frederick nói. “Tao sẽ gửi một tin nhắn cho Cha và báo ông ấy là mày đang bị táo bón.” Bruno khịt mũi. Frederick tóm được một con quỷ lùn, trao cho nó tin nhắn và chúng tôi rời đi.

Lúc tôi còn đi cùng Nothing, cuộc hành trình đến khu rừng của quỷ khổng lồ mất tới nửa ngày vì nó đi quá chậm, nhưng đi bằng xe ngựa thì chúng tôi có mặt ở đó chỉ trong vòng nửa giờ. Bruno liên tay quát ngựa nên chúng phi nhanh hơn, và chúng tôi bon bon trên con đường.

Archibald bị đánh thức bởi tiếng roi vun vút và tiếng ầm ầm của cỗ xe ngựa và bắt đầu khóc. Tôi cố gắng đu đưa và suyt nó nhưng thằng bé không thoả mái khi ở trong vòng tay tôi, và nó chỉ càng khóc to hơn.

“Nơi này là nơi nào?” Bruno hét lên át tiếng khóc của Archie. “Mày nói nó ở ngay bên dưới cánh cổng cơ mà.” Bruno nhìn xuyên qua những hàng cây như thể một con sói có thể nhảy vọt ra từ đó bất cứ lúc nào.

“Đi chậm lại. Chỉ còn một quãng nữa thôi.” Chúng tôi đã tới chỗ ngoặt của con đường mà tôi nhận ra.

“Dừng lại,” tôi bảo nó, và Archie cũng trở nên yên lặng khi cỗ xe ngừng ồn ào. Chúng tôi bước xuống và bước ra khỏi con đường. “Đi xuyên qua đó,” tôi nói, chỉ tay vào bóng tối giữa những hàng cây. Frederick và Bruno đang ngồi tạm nghỉ bên vệ đường.

“Ờ đó sao?” bọn chúng đồng thanh hỏi. Giọng của Frederick hơi vỡ ra.

“Thì tao buộc phải giấu vàng ở chỗ không ai khác có thể tìm ra chứ.” Tôi bước vào trong lùm cây. Vài giây sau tôi nghe thấy tiếng bước chân của bọn chúng sau lưng mình. Chúng tôi bước đi chậm rãi và khẽ khàng cho tới khi chúng tôi đến chỗ cây táo. Những cành cây sà xuống, trĩu nặng vì trọng lượng của những quả táo đỏ. Tôi thật sự hy vọng rằng Bork vẫn tiếp tục cố bắt một con thú cưng, kể cả khi gã đã có Nothing.

Tôi nhẹ nhàng đặt đĩa bé xuống mặt đất. “Đợi ở đây,” tôi bảo bọn chúng và đi tới gần cái cây. Ánh sáng quá yếu để có thể nhìn, nhưng tôi tìm kiếm quanh gốc cây cho đến khi tôi thấy nó. Cái bẫy. Rất cẩn trọng, tôi đặt chân vào trong cái bẫy.

ẦM!

Chiu!

Véo!

Sợi dây thừng kéo tôi hẫng khỏi mặt đất và tôi la hét ầm ĩ hơn mức cần thiết, để thu hút đám quỷ khổng lồ. Frederick và Bruno đồng loạt há hốc mồm. Vài giây sau, những tiếng sột soạt xuất hiện từ bụi cây đằng sau tôi và gã quỷ khổng lồ đầu tiên xuất hiện, vẫn xấu xí và hôi hám như mọi khi. “Quỷ khổng lồ!” Tôi hét. “Cứu! Quỷ khổng lồ! Quỷ khổng lồ! Cứu tôi!”

Frederick và Bruno ré lên và bỏ chạy thục mạng, hai tay vung vẩy. Chúng thậm chí còn chẳng dừng lại để mang theo đĩa cháu. Chúng lao xuyên qua hàng cây về phía cỗ xe ngựa. Tôi gần như không nghe thấy tiếng roi vọt đen đét lẫn tiếng ngựa hí giữa tiếng hú hét của bọn chúng. Một lát sau, những tiếng ồn ào tắt dần.

“Chuyện gì thế?” một trong số quỷ khổng lồ nói. “Chú mày không rút ra điều gì từ lần trước hay sao?”

“Xin chào, Bork” Achibald bắt đầu khóc.

“À, cậu không đi tay không. Chúng ta luôn luôn hoan nghênh bữa

phụ.”

“Ôi các anh không muốn món đó đâu,” tôi nói. “Đắng lắm đấy. Các anh còn nước bunn không?”

“Chúng tôi luôn luôn có nước bunn.” Và gã cắt dây cho tôi xuống.

Phần đầu của kế hoạch đã thành công tốt đẹp. Tôi đã thoát được ra khỏi hoàng cung. Frederick và Bruno đã chạy mất, nhưng đó mới chỉ là phần dễ. Giờ tôi phải tìm ra stiltskin trước khi quá muộn, Có điều gì đó mách bảo tôi rằng tôi đã tìm đến đúng chỗ.

Tôi được chào đón bởi những tiếng khụt khịt và càu nhàu của đám quỷ khổng lồ. Slop giờ có nguyên một con sói trên đầu thay vì cặp sừng hươu trước đây. “Sao anh có được nó?” Tôi hỏi.

“Nó ăn mấy quả táo đó,” Slop đáp.

“Sói không ăn táo,” Bork chỉnh lại. “Nó chết vì đói. Thậm chí chẳng còn tí thịt nào dính trên xương.”

“Bởi vì những quả táo đó đã ăn thịt nó bằng chất độc của mình.” Slop ấn cái đầu sói xuống khiến hàm răng của nó treo lơ lửng trên mắt gã. Thế rồi gã hít ngửi tôi. “Cậu vẫn nồng nặc mùi phép thuật.”

Tôi những muốn đáp trả rằng gã cũng nồng nặc mùi quỷ khổng lồ, nhưng lại thôi.

Mard ôm ghì lấy tôi khi chị ta nhìn thấy tôi, cái ôm đầy an ủi nếu như không tính đến mùi hôi. “Cái gì thế?” chị ta hỏi, chỉ vào Archie đang nằm trong giỏ.

“Đó là... Archie,” tôi nói mà không giải thích gì thêm.

“Nó sạch sẽ kinh khủng, và cậu cũng vậy.” Mard đỡ lấy Archie từ tay tôi, còn Gorp và Grot vật tôi xuống đất, bôi bunn lên quần áo tôi. Khi tôi đứng dậy, một con lừa béo quay phi nước kiệu về phía tôi.

“Nothing!” Nó be lên và dùng đầu húc tôi ngã vật trở lại đồng bunn.

“Chúng tớ đặt tên nó là Horace,” Grot nói. “Nó thích ăn sâu lắm.”

Tôi cười phá lên. Tên của Nothing là Horace và nó thích ăn sâu. Nó nom rất hạnh phúc. Dường như việc có một cái tên thật đã khiến nó trở thành một con lừa tốt hơn.

Mard đặt một cốc nước bùn vào tay tôi. “Cậu cần mập hơn nữa,” chị nói. “Cậu cao lên đấy.” Rồi chị nhúng ngón tay vào nước bùn và cho Archie ăn. Tôi chắc mẩm thế nào thằng bé cũng bắt đầu khóc, nhưng không. Nó mút chùn chụt chèm chẹp. Tiểu hoàng tử mà cũng thích vị sâu bọ cơ đấy. “Việc này sẽ giúp thằng bé trở nên mạnh mẽ,” Mard nói.

“Tại sao cậu quay trở lại?” Bork hỏi. “Và mấy thằng đó là ai?”

“Họ là em trai của hoàng hậu.”

“Bọn chúng cũng biến rơm thành vàng được chứ?” Bork hỏi. “Trông chúng không được sáng láng lắm.”

“Chúng không làm được. Hoàng hậu cũng thế.” Tôi hít một hơi thật sâu. “Tôi thì có.”

Những tiếng sục sạo, càu nhàu và khụt khịt lập tức nín bặt và cả đám quý khổng lồ đều chăm chăm nhìn tôi. Thế là tôi kể cho họ nghe câu chuyện đời mình. Toàn bộ. Việc quay xa, mẹ tôi, cái tên của tôi và lý do tại sao tôi phải nhận lấy Archie.

“Hèn gì cậu nòng nặc mùi phép thuật,” Slop nói. “Cậu *sinh ra* trong phép thuật mà.”

“Tại sao cậu không thể trả lại đứa bé nếu như cậu không muốn giữ nó?” Slop hỏi.

“Bởi vì cô ta đã hứa đổi nó lấy vàng, nên tôi buộc phải giữ nó. Đó là một phần của phép thuật.”

“Tại sao cô ta lại hứa cho đi đứa con của mình?” Gorp hỏi.

“Tôi không biết. Con người làm rất nhiều thứ vô nghĩa...”

Đám quỳ khổng lồ gầm gừ tán đồng và nâng cao những chiếc cốc.

Archie bắt đầu khóc, và Mard nhảy bổ tới đu đưa nó. “Sạch sẽ quá đây mà, thật tội nghiệp.” Chị ta vốc một nắm bùn, bôi vào mặt thẳng bé khiến nó trông như một con thú nhỏ. Tôi tưởng nó sẽ trở nên hoảng loạn, thay vào đó nó lại nín khóc và ngủ thiếp đi trong tay Mard khi chị đu đưa vỗ về nó. Nhìn cảnh này, lòng tôi nhói đau. Một đứa bé cần có mẹ và một người mẹ cần đứa con của mình. Tất nhiên, đó là khi định mệnh diễn ra theo chiều hướng mà nó cần phải thế. Tôi cần tìm được cách để trả Archie lại cho Opal. Đó là lý do tôi tới đây.

“Tôi có một thứ muốn cho cậu xem,” Bork nói.

“Gì vậy?”

“Một điều tôi vừa phát hiện ra cách đây không lâu. Tới chỗ cái cây nào.”

Chúng tôi cầm một bó đuốc đi xuyên qua những hàng cây tới trắng trống chỗ cây táo, đứng im lìm và tuyệt đẹp trong bóng tối. Bork vươn lên hái một quả táo và đưa nó lại gần ánh sáng của ngọn đuốc.

“Cái cây này mọc từ những hạt của quả táo độc, cậu biết đấy, nên tôi chưa bao giờ dám thử nếm quả nào, nhưng vài tuần trước tôi đã chứng kiến một cảnh tượng kỳ lạ. Một gia đình nhà chồn xuất hiện vào giữa đêm khuya và bắt đầu ăn táo. Tôi quan sát chúng, theo chúng về tận hang, và chúng không chết. Chúng thậm chí còn không hề tỏ ra đau ốm. Do đó tôi nghĩ có lẽ những quả táo này không độc đối với chồn. Nhưng tôi vẫn tiếp tục theo dõi cái cây, và một tuần sau tôi lại trông thấy mấy con sóc đang gặm táo. Nên cậu biết tôi đã nghĩ gì khác không? Có lẽ những quả táo này thật sự không độc chút nào. Có lẽ chất độc không phải lúc nào cũng mọc ra từ chất độc. Không phải lúc nào cũng thế. Cái cây này, tôi nghĩ, nó đã mọc theo cách nó muốn mọc. Những hạt giống ấy, chúng mạnh mẽ hơn là phép thuật.”

Không hề báo trước, Bork cắn một miếng táo.

Tôi giằng lấy quả táo và ném nó đi. “Anh đang làm gì thế?”

Gã nhai, nuốt miếng táo và chúng tôi cùng chờ đợi. Trái tim tôi nện thình thình khi tôi nghĩ tới việc Bork có thể lăn quay ra chết bất

kỳ lúc nào. Gã liếm môi và nhăn nhó. Hẳn là thuốc độc đang ngấm dần. “Không ngon như nước bunn,” gã nói. “Ừm, tôi chỉ nghĩ rằng điều này có thể giúp ích cho cậu. Cậu có thể suy nghĩ về nó.”

“Nghĩ về cái gì kia?”

“Cái thứ mà cậu biết rằng cậu không biết là cậu biết ấy. Cậu không được thông minh lắm so với quỷ khổng lồ, nhưng so với hầu hết con người, cậu sáng láng hơn một chút đấy.”

“Cảm ơn anh,” tôi đáp. “Nhưng tôi không chắc là tôi hiểu.”

“Loài người các cậu luôn nhắc đến phép thuật và vận mệnh như thể đó là những thứ quyền lực nhất trên thế giới. Để mặc cho bọn chúng điều khiển các cậu.”

“Không đúng sao?”

“Tôi đoán rằng có, nếu như cậu muốn vậy. Có thể đối với đa số con người khác thì thế, nhưng cậu, Rump à, cậu *sinh ra trong phép thuật*. Tôi có thể nghĩ thấy nó ở cậu mạnh mẽ hơn bất kỳ những đồ vật có phép thuật nào tôi từng tìm thấy, thậm chí còn mạnh hơn cả cái cây này.”

“Nhưng đó chính là vấn đề!” Tôi nói. “Đó chính là thứ phép thuật đã gây nên tất cả những rắc rối này, cũng giống như những rắc rối mà những món đồ trong kho của các anh đã gây ra. Tôi không thể làm gì với nó!”

“Chính *con người* đã gây nên tất cả những rắc rối, Rump à. Không phải bản thân phép thuật. Nếu cậu đã đầy tài phép như thế, thì tại sao cậu lại bất lực chứ?”

“Tôi không biết nữa,” tôi cảm thấy chóng mặt vì bối rối.

Bork đưa ngọn đuốc cho tôi. “Ngắm điều đó đi. Tôi không cho rằng nó khó đến thế đâu.” Gã quay bước về phía hàng cây.

Vạn vật đều lạnh lẽo và yên ắng, ngoại trừ tiếng nổ lép bép từ ngọn đuốc. Tôi nhìn trân trân vào cây táo. Tôi không thể tin được Bork lại dám ăn một quả. Có thể chất độc không có tác dụng đối với

quỷ khổng lồ. Có thể nó chỉ có tác dụng với các nàng công chúa. Cũng có thể Bork đã nói đúng. *Những hạt giống đó mạnh mẽ hơn phép thuật.*

Tôi không phải một cái cây. Tôi được sinh ra với một cái tên, và cái tên đó là vận mệnh của tôi. Rum- pel đã khiến tôi bị bủa vây và mắc kẹt. Nó điều khiển tôi. Vận mệnh của tôi điều khiển tôi.

Nhưng rồi một câu hỏi khác lại xuất hiện trong óc tôi.

Vận mệnh là cái gì?

Tôi chỉ biết rằng ai cũng có một vận mệnh, giống như người ta có tên gọi vậy. Và tất cả mọi người đều giống nhau. Cũng như không có ai chọn được cái tên, không có ai lựa chọn được vận mệnh của mình. Nó không phụ thuộc vào họ. Nhưng nếu sự thật không phải như thế thì sao? Nếu như bà của Red từng nói tôi phải đi *tìm* vận mệnh của mình, chẳng phải điều đó có nghĩa là tôi đã được gợi ý về nơi mình cần bắt đầu tìm kiếm đó sao?

Có lẽ vận mệnh không chỉ đơn thuần là những điều cứ xảy ra, mà nó là những điều bạn *làm*. Dĩ nhiên, vận mệnh giống như một cái hạt giống và nó *lớn lên*. Tôi không hề bất lực. Kể cả trước cái tên của mình, kể cả trước vô vàn cạm bẫy và rắc rối, tôi vẫn có thể làm nhiều thứ, như quay rơm ra vàng, phạm phải những sai lầm khủng khiếp kết thúc bằng việc đẩy một cô gái vào hoàn cảnh trở trêu và buộc phải hứa cho tôi đứa con đầu lòng của mình. Đó là mọi phần của vận mệnh của tôi.

Tên tôi là Rumpel.

Tên tôi có nghĩa rằng tôi bị ràng buộc, nhưng tôi có thể trở nên mạnh mẽ hơn nhiều những mối dây ràng buộc đó.

Tôi có ý nghĩa hơn là một cái tên mà tôi luôn biết.

Sâu thẳm bên trong tôi có một sức mạnh mà không ai có thể lấy đi khỏi tôi. Một thứ phép thuật có cội rễ sâu xa hơn bất cứ thứ phép thuật nào tác dụng lên bên trên tôi. Một phép thuật mà tôi được sinh ra cùng với nó, lớn lên bên trong tôi, ẩn sâu bên trong từng lóng xương của tôi.

Một stiltskin.

Tôi là Rumpel. Tôi là một stiltskin.

Rumpel.

Stiltskin.

Tôi hình dung ra mẹ mình, bế tôi trên cánh tay, hấp hối, sẵn sàng để đặt tên cho tôi, một cái tên sẽ chế ngự được mọi thứ phép thuật đã giam hãm mẹ. Mẹ đã thì thầm nó vào tai tôi. Đó là một cái tên khiến tôi luôn là chính mình. Không ai có thể nghe thấy nó ngoài tôi. Tên tôi là vận mệnh. Tên tôi là sức mạnh.

Rumpel. Stiltskin.

Tôi chợt nghe thấy lại lời thì thầm của Mẹ, vang vọng qua bấy nhiêu năm tháng, núi đồi và thung lũng.

Rumpel. Stiltskin.

Rumpelstiltskin.

Cái tên, tên của tôi, cứ rung mãi lên trong lồng ngực. Nó đi từ não tôi xuống hai cánh tay, những ngón tay, rồi lan xuống chân và tới những đầu ngón chân. Âm thanh của nó vang vọng bên trong tôi lớn đến mức tôi cảm giác như mình có thể vỡ tung ra đến nơi.

Ngay lập tức tôi sáng tác một bài thơ. Một bài thơ đầy những từ ngữ mạnh mẽ bật ra ngay trong đêm đen.

Hôm nay tôi đã sống

Để ngày mai được tự do

Những lời nguyện và rắc rối chẳng đáng lo

Vì giữa bóng tối u mê, trí tuệ đột nhiên dẫn bước

Tên tôi là Rumpelstiltskin, điều đó chẳng gì thay đổi được!

Tôi là một stiltskin. Sức mạnh đó lớn lao hơn bất cứ phép rumpel nào. Giờ tôi đã cảm nhận được nó, ngay bên trong cơ thể tôi, như thể chỉ cần đọc tên tôi ra là có thể giải phóng một luồng sức mạnh, và nó quán quanh núi rồi vãn bủa vây tôi bấy lâu, sẵn sàng phá tung nó thành nhiều mảnh.

Tôi hái một quả táo từ trên cây và cắn một miếng, nước táo ngọt ngào ứa đầy trong miệng tôi. “Mình mạnh mẽ hơn một cái cây!” Tôi thét lên trong màn đêm, tươi cười và nhảy nhót.

Một cái bóng mờ mờ đập vào mắt tôi và nụ cười của tôi đông cứng lại giữa chừng. Frederick bước ra từ đằng sau một cái cây vào giữa trắng trống, cánh tay nó run run khi nó giơ cung tên lên.

“Cấm nhúc nhích,” nó nói. “Ra đây nào, Bruno.” Nó đá thẳng em đang kêu the thé và trườn ra từ đằng sau một cái cây khác, một chiếc giáo ghì chặt vào ngực. Thẳng này nhọn nhọt như một bóng ma và run rẩy mạnh đến nỗi tưởng như có một nguồn ngoại lực nào đó đang trấn áp nó.

“Cấm nhúc nhích.” Frederick nhắc lại, chìa cung tên về phía tôi. “Mày phải trở về với chúng tao. Mày vẫn còn phải quay hết chỗ rom đó, bằng không, con bạn của mày sẽ bị thương. *Cả hai đứa chúng mày* sẽ cùng bị thương.” Frederick bước dần lên một bước. Bruno lùi lại một bước và thút thít, lẩm bẩm: “Quý khổng lồ, lũ quý khổng lồ bản thủ, lũ quý khổng lồ bị nguyên rủa!”

Tôi thả quả táo xuống đất. Tôi không còn sợ hãi trước Frederick và Bruno nữa. Chúng nhìn thật nhỏ nhoi và đáng thương, cầm vũ khí mà vẫn run như cây sậy. Tôi cảm thấy kinh ngạc rằng mình đã từng sợ hãi bọn chúng, đã từng cho phép bọn chúng bắt nạt mình. Nhưng tôi cũng nhận ra rằng mình vẫn chưa muốn được tự do. Tôi đã tìm thấy cái tên. Tôi vẫn cảm nhận được nó từ sâu thẳm bên trong mình. Sức mạnh của phép stiltskin vẫn đang ồ ạt chảy xuyên qua cánh tay, cẳng chân và não bộ tôi, khiến tôi lớn lên và trở nên mạnh mẽ. Nhưng phép rumpel thì vẫn chưa được hoá giải. Red vẫn bị giam giữ trong toà lâu đài. Vẫn còn đó lão chủ cối xay phải đối mặt. Tôi vẫn giữ Archie bên mình. Và không ai có thể gỡ rối mọi chuyện ngoại trừ chính tôi.



CHƯƠNG 31

Phép màu trong ngày thứ ba

rchie vẫn ngủ ngon lành trong cái giỏ, mặt dính đầy bùn khô và quần chật trong chần. Bé cần được đưa về với mẹ, và sẽ được như thế. Tôi biết điều đó. Không gì có thể ràng buộc tôi nữa, lão chủ cối xay, vàng hay phép rumpel. Tôi biết mình có thể trả mọi thứ về đúng chỗ, và tôi bắt đầu tiến hành những bước cuối cùng trong kế hoạch của mình.

“Dám cá là mày đang nghĩ mày thông minh lắm,” Frederick nói. Nó vẫn chìa cung tên vào tôi khi chúng tôi bước đi, càng đi xa khỏi chỗ đám quỷ lùn nó càng bớt run rẩy. Chúng tôi phải đi bộ bởi vì rõ ràng lũ ngựa đã bị dọa cho sợ chết khiếp khi Frederick và Bruno vừa la hét vừa chạy khỏi đám quỷ khổng lồ, và kéo theo cả chiếc xe đi trước mũi chúng. “Cá là mày nghĩ rằng mày thông minh hơn tui tao.” Frederick nói tiếp. “Giờ mày đánh bạn với cả quỷ khổng lồ cơ đấy? Cha luôn nói rằng mày khác thường, một loại yêu quái. Có lẽ mày cũng là một con yêu quái quỷ khổng lồ.”

Bruno thút thít và bước tránh xa ra khỏi tôi. Trông như thể nó nghĩ tôi sắp biến thành một con quỷ khổng lồ và xơi tái nó.

“Quỷ khổng lồ thực ra rất tốt bụng,” tôi nói. “Tốt hơn chúng mày nhiều.”

“Ha!” Frederick nói. “Mày đúng là một con quỷ nhỏ!”

Bầu trời hửng dần và chúng tôi đã về gần tới toà lâu đài. Khi bước đi, tôi chăm chú theo dõi hai bên đường để tìm thứ tôi cần. Với tất cả chỗ vàng trong lâu đài, lũ tiên tí hon sẽ bị thu hút tới đây một cách tự nhiên. Hẳn sẽ phải có rất nhiều tổ ở khắp mọi nơi. Tôi tìm kiếm cẩn

thận giữa những tảng đá và hốc cây. Kia rồi! Tôi vừa nhìn thấy một cái nằm trong một bông cây rỗng.

“Mày đang đi đâu thế?” Frederick hỏi khi thấy tôi điềm nhiên bước ra khỏi con đường.

“Nhu cầu tự nhiên.”

“Quay trở lại đây nếu không tao bắn mày đấy.”

“Nào Frederick, tao không nghĩ rằng tao sẽ còn quay vàng tốt nếu mày làm thế đâu.” Tôi mỉm cười với nó, khoái trá tận hưởng biểu cảm điềm giận trên gương mặt nó. Bruno thì nhảy căng lên như thể nó sắp tè ra quần đến nơi. Tôi cẩn thận lặn vào bụi cây, dỡ cái tổ tiên tí hon ra và đặt nó vào một bên của cái giỏ của Archie. Mặt đất vẫn còn đóng băng, nên tôi biết lũ tiên tí hon vẫn đang ngủ. Tôi tìm thêm được hai cái trong mấy lùm cây khác, và một cái nữa đâm ra từ một cái khe nông chòen giữa hai khúc rễ cây. Cái tổ này tỏa sáng lấp lánh. Tôi nhìn lại gần hơn, và trước sự ngạc nhiên và thú vị của tôi, cái tổ được đan từ những sợi vàng nguyên chất! Vậy là Vua Barf đã không thể cất giấu toàn bộ chỗ vàng của mình một cách an toàn nhất.

“Được rồi, giờ thì ra đây ngay, bằng không tao sẽ đi theo mày vào đó đấy!” Frederick gào lên.

Tôi vội vã bọc chặn quanh những cái tổ để giấu chúng. Thế rồi tôi cởi áo khoác, và bốc từng nắm bụi đất bỏ vào bên trong. Archie vẫn ngủ yên lành trong suốt quá trình này, các bà mẹ trên toàn Vương Quốc có lẽ sẽ thích học công thức nấu nước bùn của quý khổng lồ.

Cuối cùng, tôi cởi tay nải và lấy ra vòng cổ và nhẫn của Opal. Tôi nhét chúng vào chặn của Archie với hy vọng rằng nó sẽ được trả về cho Opal, nơi mà chúng thuộc về.

“Mông!” Frederick lại gào. “Nếu mày không quay trở lại đây trong vòng mười giây, tao sẽ vào đó và véo tai mày lôi ra đấy!” Lần này nó nghe rất nghiêm túc. Tôi cuộn áo khoác lại và cặp dưới cánh tay.

“Mày thật sự là một thằng quý nhỏ,” Frederick nói lúc tôi bước ra khỏi lùm cây. “Mày muốn một đừa bé để làm gì thế?”

Tôi chỉ mỉm cười, bởi tôi biết chúng sẽ không tin dù chỉ một phần câu chuyện của tôi.

Bầu trời hửng sáng khi chúng tôi đến gần hoàng cung. Tôi hít thật sâu bầu không khí lạnh lạnh buổi sớm mai. Đến lúc rồi. Đã đến lúc tôi đối mặt với tất cả những rắc rối và cạm bẫy của mình.

Khi chúng tôi bước qua cánh cổng, tôi cảm thấy một trong số những cái tổ tiên tí hon đang chuyển động.

“Thật là ngu ngốc!” lão chủ cối xay nói. “Con bạn mi đã sợ mi sẽ để mặc cho nó chết đấy!”

Red đang nằm trên sàn, vẫn bị trói và bịt miệng, có thêm một vết bầm to, còn mới trên má. Lão chủ cối xay lại vừa đánh cô bé!

“Con ta!” Opal kêu lên. “Trả nó cho ta!”

Lão chủ cối xay đẩy Opal lùi lại khi cô ta cố xông lên phía trước. “Thằng bé không còn là con mày nữa, đưa con gái ngu ngốc ạ! Mày có thể để đứa khác!” Opal ngã gục trên sàn, nước nở. Bruno quỳ xuống bên cạnh và vỗ vỗ lên lưng cô ta.

“Giờ thì quay vàng đi, thằng kia,” lão chủ cối xay nói.

“Không,” tôi run run đáp. Dù đã tỏ ra can đảm trước sự có mặt của Frederick và Bruno, nhưng lão chủ cối xay vẫn làm tôi khiếp sợ.

“Cái gì kia?” lão chủ cối xay hỏi, giọng hằn mèm mại và đáng sợ.

Red nhìn tôi, đôi mắt cô bé mở lớn bối rối.

Một tiếng vo ve khe khẽ phát ra từ những tổ tiên tí hon bên trong cái giỏ. Dường như không có ai nhận ra, nhưng với tôi đó là những tiếng rít inh tai. Tôi đang run sợ. Mặt của lão chủ cối xay đã chuyển sang màu tím lịm. Hắn hết co rồi đuổi những nắm đấm của mình. Tất cả sức mạnh tôi cảm thấy chỉ vài tiếng trước đây đã rút sạch khỏi người tôi. Ngôn ngữ của tôi trở nên nhỏ bé và yếu ớt.

“Tôi sẽ không quay,” tôi thì thầm.

Oswald tiến gần về phía tôi, cái bụng bự của hắn tì vào cái giỏ chứa Archie và mấy cái tổ tiên tí hon. Những tiếng vo ve lớn dần. Archie bắt đầu cựa quậy và nó kêu lên chiêm chiếp như những con chim non, hay đó là tiếng chiêm chiếp của lũ tiên tí hon? Không còn nhiều thời gian nữa rồi...

“Chúng ta đã mặc cả, cậu bé ạ. Mi nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra cho người bạn nhỏ của mi nếu như mi không giữ nó?”

Mặc cả, mặc cả... *cuộc mặc cả!* Giờ tôi đã nhìn thấy nó. “Mi cũng đâu có tôn trọng cuộc mặc cả,” tôi nói.

“Cái gì?” Oswald gầm gừ. “Bạn mi vẫn còn sống! Ta đã có thể...”

“Đó không phải là những gì mi hứa! Mi đã hứa bạn ta sẽ được bình an. Rõ ràng, mi đã phá vỡ cuộc mặc cả của chính mình, vì thế nên chẳng còn cuộc mặc cả nào nữa!”

Khuôn mặt của lão chủ cối xay chuyển sang một màu đỏ tía, còn đậm hơn chiếc áo chèn đỏ hắn đang vận. Hắn bốc một đồng vàng bên cạnh như thể định dùng chúng siết cổ tôi, nhưng rồi hắn kêu lên hoảng sợ vì nhận ra rằng mình không thể nhấc chúng lên được nữa. Cũng giống như Opal trước đây, phép thuật không cho phép lão chủ cối xay lấy chỗ vàng.

“Không mặc cả, không có vàng.” Tôi nói với một nụ cười.

“Tại sao mà...” Tay chủ cối xay lao về phía tôi. “Ta có điều muốn nói,” Opal nói.

“Không phải bây giờ, con gái ạ,” lão chủ cối xay tóm lấy tai tôi và ra sức xoắn.

“Không! Con là hoàng hậu!” Opal nói. Cô ta lúc này đã đứng thẳng dậy, với Frederick và Bruno ở sau lưng. “Cha không được quyền ra lệnh cho con nữa! Con là hoàng hậu!”

Lão chủ cối xay thả tôi ra, và đẩy tôi mạnh đến mức tôi ngã nhào xuống sàn nhà, suýt chút nữa thì vồ trúng Archie nằm trong giỏ. Một cái tổ tiên tí hon rớt bịch xuống sàn nhà, và một con tiên tí hon ngái ngủ bay ra. Nó đập lên cánh tay tôi.

“Mi,” Opal nói, chỉ một ngón tay run rẩy vào tôi. “Mi đã nói với ta nếu ta đoán trúng tên mi trong vòng ba ngày, mi sẽ trả lại con cho ta.”

Tôi trợn mắt nhìn Opal. Lúc này mà cô ta còn muốn chơi trò đoán tên sao?

“Tôi không...”

“Không!” Opal thét lên. “Mi đã hứa và ta sẽ nói cho mi nghe tên của mi, và rồi mi sẽ trả lại con cho ta.”

Cô ta bước qua bước lại trước mặt tôi. Tất cả mọi người im re, đợi xem cô ta sẽ làm gì. “Tên mi có phải là Robert? Không. Dan? Không. Cũng không phải là Balthazar hay Nebuchadnezzar hay Spindle-shanks hay Cruikshanks. Ta biết tên mi là gì.” Cô ta quay cuồng trước mặt tôi, tràn đầy niềm hân hoan chiến thắng. “*Có phải tên mi là Rumpelstiltskin?*” Cô ta nghiêng đầu và cười như hoá dại. Đằng sau cô ta Frederick và Bruno cũng nhe răng cười, giống như chúng nó vừa khám phá ra một bí mật nào đó thật ngọt ngào. Chúng hẳn đã nghe lỏm được tôi nói ra tên mình bên gốc táo.

Rumpelstiltskin. Phải. Đó chính là tên tôi. Tôi gần như đã quên khuấy. Khoảnh khắc trước, tôi vẫn còn là thằng bé Rump, nhỏ thó và bất lực. Nhưng giờ tôi không còn nhỏ nữa. Tôi không ngốc nghếch. Tôi không yếu đuối. Tôi bị mắc kẹt trong vô vàn rắc rối, nhưng tôi mạnh mẽ và thông minh. Tôi là một stiltskin. Tôi vượt người đứng thẳng dậy trên sàn và con tiên tí hon nọ bay mất.

“Giờ hãy trả lại con cho ta!” Opal kêu lên. Cô ta chạy về phía cái giỏ và ẵm lấy Archie. Một cái tổ khác lăn ra sàn.

Opal thét lên khi nhìn thấy Archie, bùn bết thành từng mảng trên gương mặt. “Mi đã làm gì thằng bé, đồ quỷ dữ!” Cô ta lao vào tôi, móng vuốt giương lên, răng nhe ra tựa như một con chó sói.

Đã đến lúc. Tất cả xảy ra chỉ trong một giây, nhưng bằng cách nào đó não tôi vận hành với tốc độ rất cao nên mọi việc xung quanh tôi đều trở nên chậm chạp. Giờ tôi đã biết hết mọi thứ: tên tôi, vận mệnh của tôi, sức mạnh của tôi, tất cả đồng quy về một điểm giúp tôi trở nên mạnh mẽ, tư tưởng của tôi trở nên thấu suốt để có thể làm những gì tôi phải làm.

Để ý bước chân bạn.

“Vâng, vâng, vâng!” Tôi la lớn. “Lệnh bà đã đoán đúng! Tên tôi là Rumpelstiltskin!” Tôi dẫm mạnh chân lên một cái tổ tiên tí hon và một tiếng rít lớn như tiếng một ấm nước đang sôi tràn ngập khắp thình không. Tôi dẫm lên một cái tổ nữa, và một cái nữa. Những tấm ván sàn bên dưới tôi nâng bổng lên và kêu cọt két. Ai nấy đều chết lặng, nhìn chòng chọc vào tôi. Tiếng vo ve biến thành tiếng ré, và rồi căn phòng bùng nổ bởi tiên tí hon.

Opal la thất thanh và nhào người qua che chắn cho đứa con nhỏ, trong khi lão chủ cối xay và hai thằng con trai khua khoắng tay chân búa xua. Tôi mở choàng tấm áo khoác và giữ bụi đất lên toàn thân Red và tôi đứng lúc lũ tiên tí hon lao vào tấn công chúng tôi. Chúng bay chệch khỏi đám mây bụi và di chuyển về phía lão chủ cối xay và lũ con hấn.

Tôi kéo Red đứng lên và dậm thêm lần nữa lên những thanh gỗ đã nứt rời vì bị Opal làm yếu đi suốt quá trình đu đưa liên tục của mình. Tôi cứ dậm cho tới khi sàn nhà rên rỉ. Ngay trước khi mấy tấm ván sụp xuống, tôi quăng cái tổ cuối cùng vào cổ xa quay sợi. Lũ tiên tí hon túa ra khắp chỗ vàng, còn tôi và Red rơi xuyên qua sàn nhà.

Chúng tôi đáp xuống một đồng khoai tây- giờ thì đã là khoai tây vỡ - trong nhà bếp hoàng cung.

Bà Martha la lớn, vung vẩy trên đầu chúng tôi một con dao dài.

“Ôi!” Bà kêu lên khi nhìn thấy gương mặt tôi. “Là con hả, Robert.” Bà hạ thấp con dao xuống.

“Xin chào bà Martha.”

“Cái quái gì thế này?” Bà Martha ngó từ cái trần nhà xuống đến Red và tôi. Những tiếng kêu la, hú hét vẫn vang vọng bên trên chúng tôi. Lũ tiên tí hon hấn đang phát điên lên với tất cả số vàng đó.

Tôi đứng thẳng dậy và phúi quần áo. “Tên con thực ra không phải là Robert,” tôi nói với bà Martha. “Mà là Rumpelstiltskin.”

“Rump... gì cơ?” Bà Martha hỏi lại.

“Rumpelstiltskin. Một cái tên tuyệt vời, đúng không ạ? Một ngày nào đó con sẽ kể cho bà nghe toàn bộ câu chuyện đời mình. Đó là một câu chuyện rất hay. Nhưng bây giờ thực sự chưa phải là lúc. Liệu chúng con có thể...?” Tôi hất đầu về phía cánh cửa nhà bếp. Bà Martha chỉ biết há hốc miệng. Bà nhìn tôi, rồi ngược lên những tiếng ré, tiếng la hét và tiếng bước chân chạy rầm rập trên trần nhà. Tôi nắm tay Red và bước về phía cánh cửa.

“Hượm đã!” Bà Martha gọi. “Cầm theo ít bánh này!”

Chúng tôi cầm lấy bánh, cảm ơn bà Martha rồi chạy biến.



CHƯƠNG 32

Từ những điều nhỏ bé

Chúng tôi hối hả chạy qua cánh cổng trong lúc sự chú ý của tất cả mọi người còn đang đổ dồn vào cuộc bạo loạn ở tầng trên. Đám tiên tí hon bắt đầu ném những cuộn vàng ra khỏi cửa sổ, và đàn ông đàn bà thì nhao tới lượm, nhưng tất nhiên họ không thể. Ngay khi chạm đất, chỗ vàng lập tức trở nên giống như đá dính cứng vào mặt đất. Chúng tôi nghe thấy những tiếng la hét khi mọi người cố gắng cạy vàng lên khỏi đất và bị tiên tí hon tấn công. Tôi đùa rằng lũ tiên tí hon tuyên bố rằng vàng đó thuộc về chúng. Từ giờ, hẳn chúng sẽ có những chiếc tổ bằng vàng ở khắp nơi trong hoàng cung.

Red và tôi thông thả đi bộ lên Ngọn Núi. Chúng tôi rét run, bần thủ và kiệt sức, nhưng ít nhất chúng tôi được no lòng nhờ những cái bánh mà bà Martha tiếp tế.

Red liên tục liếc về phía sau trong lúc chúng tôi bước đi, mắt cô bé mang một vẻ gì đó giống như là lo lắng.

“Chúng không đuổi theo ta được đâu,” tôi nói. “Tớ nghĩ giờ chúng đang hơi bận một chút.”

“Không, không phải chuyện đó. Tớ chỉ... cậu nghĩ liệu họ sẽ ổn chứ?”

Tôi bật cười. Red mà cũng quan tâm ư? Lại còn cho lão chủ cối xay nữa chứ! “Chúng sẽ ổn thôi, sau khi những cục sừng u xẹp bết.”

Rồi hai đứa tôi cùng bò ra cười, nước mắt chảy thành vệt trên khuôn mặt lấm lem bùn của chúng tôi.

“Cậu làm thế nào vậy?” cô bé hỏi. “Sao cậu... có thể làm được tất cả những việc đó?”

Tôi mỉm cười. “Một cái tên hay có thể mang lại cho cậu nhiều thứ.” Tôi kể cho Red tất cả mọi thứ đã xảy ra khi Frederick và Bruno áp giải tôi ra ngoài, tất cả về cái tên của tôi, cách tôi đoán ra nó và kế hoạch thoát thân của tôi.

“Rumpelstiltskin,” cô bé chậm rãi nói. “Thật là điên rồ. Cậu bị mắc kẹt và gặp rắc rối, nhưng rồi sau đó lại giành được quyền năng mạnh mẽ.”

“Ai chẳng thế cơ chứ?”

Cô bé vỗ vào đầu tôi. “Cậu thông minh hơn vẻ bề ngoài nhiều đấy.”

Ồ, tình bạn là như vậy đó.

“Và cậu đã thực sự cao hơn tớ rồi,” cô bé nói, giơ bàn tay lên đỉnh đầu tôi. “Chỉ cần điều này đã nói lên nhiều thứ,” cô bé kết luận, đấm vào cánh tay tôi.

Tình bạn cũng là như thế đó.

Chúng tôi về đến rìa ngôi làng đúng lúc mặt trời đang khuất bóng, phủ một tấm màn hồng lấp lánh lên mặt tuyết. Túp lều tranh của Nội tối om, trống trơn và giá lạnh. Nom nó thật cô đơn.

“Cậu có thể đến ở nhà tớ. Mẹ sẽ không thấy phiền đâu. Có lẽ bà muốn cảm ơn cậu, cậu biết đấy, vì đã cứu mạng tớ.”

“Có lẽ để sau đi.”

Red gật đầu. Cô bé hiểu. Sau tất cả mọi việc, tôi cần được ở một mình một khoảng thời gian.

Tôi dạo bước quanh làng, nhìn xuyên qua các khung cửa sổ thấp nển, nơi các gia đình đang ăn bữa tối hoặc trẻ con đang rúc vào giường ngủ.

Tôi bước qua cối xay gió, giờ bị bỏ hoang và câm lặng. Tôi tự hỏi giờ ai sẽ là người chủ cối xay. Hẳn nhiên không thể là một người tham lam như Oswald được.

Tôi bước qua khu mỏ, nơi những dụng cụ bị bỏ không, và những cái chảo đầy bùn cho thấy mọi người cũng vẫn không tìm được nhiều vàng.

Tôi bước vào bên trong Khu Rừng và cảm nhận những điều thần bí ẩn sâu trong lòng nó. Một ngày nào đó tôi sẽ quay trở lại gặp Bà của Red để nói lời cảm ơn.

Không có gì thay đổi ở Ngọn Núi hay Ngôi Làng, nhưng mọi thứ trông đều khác đi đối với tôi, tôi đoán bởi bản thân tôi đã thay đổi.

Khi quay trở về nhà tôi nhận thấy có một điều thật sự khác biệt. Trước công nhà, một thân cây non khỏe mạnh vươn lên từ trong tuyết. Cái hạt giống của tôi! Red hẳn đã tưới và tưới tẩm cho nó, hoặc thậm chí là bà của cô bé. *Những điều lớn lao có thể đến từ những thứ nhỏ bé.* Nó sẽ lớn lên thành cây gì nhỉ? Tôi hy vọng là một cây táo lớn.

Bên trong ngôi nhà, tôi tìm thấy cỗ xe quay sợi của mẹ nằm trước lò sưởi, già nua và sứt sẹo. Nó đã gây ra quá nhiều rắc rối, nhưng với tôi nó vẫn thật là xinh đẹp, bởi vì nó là của mẹ. Bởi vì giờ đây tôi đã thấu hiểu vận mệnh mà mẹ từng ao ước cho tôi. Tôi vuốt tay trên những thớ gỗ và quay bánh xe, tạo nên những âm thanh vo vo như tiếng nhạc. Tôi vẫn giữ con suốt của mẹ trong tay nải hành lý. Tôi lấy nó ra và lắp vào cỗ xe quay sợi. Tôi vơ vài sợi rơm trên sàn và nắm thật chặt trong lòng tay.

Dì Ida từng nói rằng phép thuật ở khắp mọi nơi, trên trời cao, trong không trung, trong ánh mặt trời. Nhưng thật ra phép thuật có trong khắp mọi *vật*. Và mỗi một vật lại hàm chứa một kiểu phép thuật độc nhất vô nhị của chính nó. Nó có trong cây cối và quỹ khổng lồ, sóc và thỏ, núi, sông và những tảng đá. Nó có trong các bàn chân, ngón tay và trái tim tôi. Tôi có thể cảm nhận được nó ngay lúc này khi tôi bắt đầu quay.

Rom là rom, tôi nghĩ. Những sợi rơm kêu lách tách loạt soạt trên bánh xe. Nó trôi trong không khí, lấp lánh trong ánh sáng mặt trời như những sợi bụi vàng. *Giống* vàng, nhưng không phải vàng. Tuyệt đẹp. Nội hẳn sẽ thích nó, và Mẹ cũng vậy. Tôi gần như cảm thấy họ đang ở bên cạnh tôi. Đó chính là loại phép thuật của riêng nó, giúp cảm nhận được sự hiện diện gần gũi của những con người đã đi xa.



VĨ THANH

Vận mệnh chính là tên của bạn

rong suốt nhiều ngày, nhiều tuần liền, cái tên cứ ngân nga bên tai tôi mỗi khi thức giấc. Đó là những âm thanh êm ái, giàu nhạc tính không giống với bất kỳ thứ gì khác trên thế giới. Nó khiến tôi ao ước rằng giá như tất cả mọi vật đều có tên riêng. Không chỉ con người, mà động vật, làng mạc, đường sá, vương quốc và cả núi non cũng vậy.

Khi mùa xuân gõ cửa, Red và tôi leo lên đỉnh Ngọn Núi, nơi cao nhất mà chúng tôi có thể chạm tới, cho đến khi chúng tôi nhìn thấy tất cả làng mạc, đường sá, Vương Quốc, và vượt ra xa hơn, những đường nét mờ mờ của các vùng Xa Xa và Xa Hơn Nữa. Toàn bộ hành trình tôi đã qua trải ra trước mắt tôi. Tôi tưởng như đang nhìn thấy bày quý khổng lồ ở Khu Rừng Phía Đông, sì sụp húp nước bùn và có lẽ đang ăn táo. Tôi nhìn thấy các bác tôi ở Xa Xa, đang quay sợi dệt vải bằng phép thuật, dì Ida đang làm thơ và nướng bánh. Một ngày nào đó tôi sẽ lại tới thăm họ, cùng quay sợi, dệt vải bằng phép thuật với họ, và sống hạnh phúc. Nhưng hiện tại tôi đang ở nhà, trở lại nơi tôi đã bắt đầu. Và tôi còn một nhiệm vụ cuối cùng cần phải hoàn thành.

“Tớ sẽ đặt cho ngọn núi này một cái tên,” tôi nói.

“Tại sao?” Red hỏi. “Nó có cần vận mệnh như chúng ta đâu.”

“Có chứ.” Tôi đáp. “Tất cả mọi vật trên thế giới này đều cần có một vận mệnh. Chúng song hành, xoắn bện và đan kết với vận mệnh của chính chúng ta.”

“Nghe có vẻ rắc rối,” Red nhận xét.

Tôi mỉm cười. “Có thể. Nhưng vận mệnh là gì mà không pha một chút rắc rối chứ?”

Và ngay tại đó tôi thét vang tên gọi cho ngọn núi của mình. Cái tên bay vút lên lẫn vào bầu trời cao và những đám mây. Tôi có thể cảm nhận được sự nhiệm màu của nó lan ra khắp ngọn núi, chìm vào trong đất và chạy thẳng lên xuyên qua bàn chân tôi, vỡ oà ra bằng sức mạnh và vận mệnh rục rĩ.

Cái tên là một điều vô cùng mạnh mẽ.

Napoleon Hill (1883 – 1970): Tác giả nổi tiếng người Mỹ với Think and Grow Rich - cuốn sách viết về kinh doanh được đánh giá là hay nhất của mọi thời đại.

Napoleon Bonaparte (1769-1821) còn gọi là Napoleon I - Vị hoàng đế nổi tiếng nước Pháp và là nhà chỉ huy quân sự tài ba.

Tổng thống thứ 16 và là một trong bốn vị tổng thống vĩ đại nhất trong lịch sử nước Mỹ. Ông cũng là người chủ trương bãi bỏ chế độ nô lệ ở Mỹ.

Định luật Murphy xuất hiện năm 1949, có nguồn gốc từ một thử nghiệm của không quân Mỹ về tác dụng của quá trình giảm tốc nhanh đối với các phi công. Trong cuộc thử nghiệm, người tình nguyện ngồi trong một xe trượt tuyết có gắn động cơ phản lực và được thắt chặt dây an toàn. Hệ thống điện cực gắn khít vào bộ ghế ngồi, do đại úy Edward A. Murphy thiết kế, sẽ ghi lại phản ứng của họ khi xe dừng đột ngột. Tuy nhiên, người ta đã không ghi được một số liệu nào sau cuộc thử nghiệm tưởng chừng như không có sai sót. Cuối cùng, mọi người phát hiện ra một điện cực bị mắc sai. Khi ấy, Murphy nói rằng: “Nếu có gì đó có thể trục trặc, thì nào cũng có người làm cho nó xảy ra”.

Winston Churchill (1874-1965) - Vị thủ tướng lừng danh của nước Anh trong chiến tranh thế giới thứ II, cũng là một chính khách lỗi lạc trên chính trường quốc tế. Năm 1953, ông được giải Nobel văn học cho những tác phẩm viết về nước Anh và lịch sử thế giới. Năm 2002, đài BBC đã bầu chọn ông vào danh sách 100 người Anh vĩ đại nhất (the 100 Greatest Britons).

Sam Walton (1918-1992) - Người sáng lập mạng lưới trung tâm bách hóa đại hạ giá Wal-Mart, được tạp chí Forbes xếp hạng là người giàu nhất nước Mỹ trong các năm 1985-1988. Sam Walton giữ chức giám đốc điều hành kiêm chủ tịch của Wal-Mart cho đến năm 1988, sau đó trở thành Chủ tịch Hội đồng Quản trị cho đến những ngày cuối đời.

Edwards Deming (1900-1993) - cha đẻ của học thuyết quản lý chất lượng. Năm 1960, ông là người Mỹ đầu tiên nhận Huân chương Cao quý Hạng hai (Second Order of the Sacred Treasure) do Thủ tướng Nhật Bản trao tặng.

Abraham Maslow (1908 - 1970) – Nhà tâm lý học, tác giả đã xây dựng lý thuyết về nhu cầu của con người, bao gồm 5 cấp độ được xếp theo thứ tự từ thấp đến cao, bao gồm: nhu cầu sinh lý (tồn tại), nhu cầu được an toàn, nhu cầu xã hội (yêu và được yêu), nhu cầu được tôn trọng, nhu cầu tự hoàn thiện bản thân.

(1) Trong thần thoại Hy Lạp, Pygmalion là một nhà điêu khắc tài ba. Có lần, Pygmalion chọn một viên đá lớn để tạc tượng một người con

gái. Khi làm xong, ông thấy bức tượng của mình quá đẹp nên đem lòng say mê. Pygmalion đã cầu xin nữ thần Aphrodite (Venus) cho tượng đá biến thành người thật. Nữ thần xúc động trước lời cầu xin khẩn thiết ấy nên đã đồng ý. Thế là Pygmalion lấy bức tượng đã hóa thành người làm vợ và hai người sống với nhau hạnh phúc trọn đời. Ben Feldman (1912-1993) – Một trong những nhân viên bán hàng xuất sắc với doanh thu cao nhất của mọi thời đại. Suốt thời gian làm việc cho Công ty New York Life Insurance từ năm 1942 đến 1993, ông đã bán được 1,8 tỷ đô la tiền bảo hiểm. Ngày nay, kỷ lục bán hàng của ông vẫn chưa bị ai phá vỡ với 100 triệu đô la trong một năm và 20 triệu đô la một ngày. Những năm gần cuối sự nghiệp, tổng số tiền huê hồng ông được hưởng hàng năm là 1 triệu đô la.

Công ty lớn của Mỹ chuyên sản xuất và phân phối những chương trình CD & VCD về những vấn đề liên quan đến cuộc sống, giúp con người khai thác tối đa năng lực bản thân và vươn đến thành công, hạnh phúc.

'Nguyên tắc Pareto' được đặt theo tên nhà kinh tế học người Italia, Vilfredo Pareto (1848-1923). Năm 1906, Pareto quan sát thấy 20% dân số Italia nắm giữ 80% tài sản của nước này. Sau đó, ông cũng nhận thấy rằng 20% số cây đậu phụng trong vườn nhà ông đóng góp tới 80% lượng đậu ông thu hoạch mỗi năm. Hai sự kiện này khiến ông suy nghĩ và cho rằng đây không phải là sự trùng lặp ngẫu nhiên mà gần như là một nguyên tắc và ông đã áp dụng nguyên tắc 80-20 này vào rất nhiều lĩnh vực và thấy nhiều kết quả tương đồng.

2. Hiện nay, nhiều tài liệu và sách báo dịch thuật ngữ “brand” là “thương hiệu” tức một dạng tắt của cụm từ “thương hiệu thương mại”. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng dịch “brand” là “thương hiệu” sẽ không chính xác vì không chỉ có các công ty và tập đoàn có brand mà ngay cả những tổ chức không hề kinh doanh hay có hoạt động thương mại như các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận như tổ chức Chữ Thập Đỏ (Red Cross) hay Quỹ Bảo vệ Động vật Hoang dã (WWF) cũng có brand của họ. Hơn nữa, việc chuyển ngữ như vậy sẽ gây nhiều nhầm lẫn về mặt từ gốc với thuật ngữ “trademark”. Trong cuốn sách này, cũng như tất cả các cuốn sách về tiếp thị và xây dựng thương hiệu của cùng nhóm dịch và hiệu đính của Công ty Sách Alpha, thuật ngữ “brand” sẽ được chuyển ngữ thành “thương hiệu” và “trademark” sẽ được gọi là “thương hiệu đăng ký”.

1. Khách quen: regular market/ regular customers. Khái niệm market trong marketing còn để chỉ tập thể các khách hàng có một số đặc điểm chung nào đó.

1. Thuyền trưởng Ahab: nhân vật chính trong phim Moby Dick dựa

trên tiểu thuyết cùng tên của Herman Melville. Đó là một người đã cố gắng giết chết con cá voi Moby Dick ròng rã nhiều năm kể từ khi bị mất một chân trong cuộc chiến với nó. Ahab đã khiến các thủy thủ đoàn và con tàu của mình lâm nguy trong cuộc chiến đấu để giết con cá voi.

2. White elephant: (voi trắng) thành ngữ chỉ vật cồng kềnh đắt tiền mà không có ích gì lắm.

3. Ally McBeal: tên một sêri phim truyền hình nổi tiếng của Mỹ, cũng là tên nhân vật chính.

1. Đây là một phép chơi chữ. Logo biểu tượng của Những trang vàng là hình mấy ngón tay di chuyển.

2. Daily Bugle: một tờ báo giả tưởng của thành phố New York, là phần không thể thiếu của Marvel Universe (những tập truyện tranh giả tưởng do công ty Marvel Comics xuất bản). Nổi tiếng nhất trong số các truyện tranh của công ty này là Người Nhện.

3. Luật của Moore (Moore's Law): Vào những năm 90, số lượng các bóng bán dẫn trên các con chip vi xử lý cứ 18 tháng lại tăng gấp đôi. Trước đó đã có một nhà tiên phong về bán dẫn người Mỹ tên là Gordon Moore đã dự báo trước về việc này. Năm 1965, Moore đã dự đoán rằng số lượng các bóng bán dẫn trên một con chip vi tính mỗi năm sẽ tăng gấp đôi. Dự đoán này được gọi là Luật của Moore. Đến cuối thập kỷ 90 các chip vi xử lý đã gồm nhiều triệu bóng bán dẫn, chuyển được 64 bit dữ liệu mỗi lần và thực hiện hàng tỷ lệnh mỗi giây.

1. Có thể thấy Quy luật phường hội tại Việt Nam từ xưa với Hà Nội 36 Phố phường - mỗi phố buôn bán một loại mặt hàng và mặt hàng đó trở thành tên của phố: Hàng Bạc, Hàng Trống, Hàng Đường, Hàng Hòm... Luật buôn có hội bán có phường đến nay xem ra vẫn đúng dù loại hàng hóa được bán không thể hiện ở tên phố nữa. Ở Hà Nội ngày nay có phố Hàng Đào, Hàng Ngang bán quần áo ; Hàng Đường bán ô mai, bánh kẹo ; Hàng Mã bán đồ hàng mã ; Cầu Gỗ bán đồ trang sức mỹ ký ; Hàng Bạc bán vàng bạc ; Trần Nhân Tông bán quần áo bò ; Cát Linh bán vật liệu xây dựng ; Lý Nam Đế bán phụ kiện tin học...

3. Yahoo đang phải nhường bước cho Google. Lần đầu tiên xuất hiện trong Danh sách 100 thương hiệu mạnh nhất thế giới năm 2005 của Interbrand, giá trị thương hiệu của Google đã là 8,461 tỷ đô-la, đứng thứ 38 trong danh sách, trong khi giá trị thương hiệu của Yahoo!, dù là chiến binh lâu năm, chỉ là 5,256 tỷ đô-la, đứng cách Google 20 bậc xếp thứ 58 trong tổng sắp (mặc dù giá trị thương hiệu đã tăng lên 16% so với năm 2004).

1. Forrester Research: Được George F. Colony sáng lập vào năm 1983, Forrester Research là một công ty độc lập nghiên cứu thị trường và công nghệ. Công ty này cũng cung cấp các dịch vụ tư vấn tiên tiến và có tính ứng dụng cao về các ảnh hưởng của công nghệ tới doanh nghiệp và người tiêu dùng. Trong hơn 22 năm nay, Forrester đã là một nhà tư vấn đáng tin cậy, một nhà chiến lược hàng đầu, thông qua các chương trình nghiên cứu, tư vấn, sự kiện và điều hành đồng đẳng (peer-to-peer), hãng đã giúp các khách hàng trên khắp thế giới đạt được vị trí dẫn đầu trong các thị trường của họ. Forrester có trụ sở chính tại Mỹ. Đến tháng 6 năm 2005, tổng số nhân viên của công ty đã là hơn 640 người và tổng số các công ty khách hàng là hơn 1.900. Trong bảy năm liên tiếp, công ty cũng nằm trong top 75 trong danh sách 200 công ty nhỏ thành công nhất do tạp chí Forbes bầu chọn.

2. Địa chỉ của tạp chí trực tuyến này: www.slate.com

4. Đây là một cách chơi chữ, “bullish” có nghĩa là tăng giá cổ phiếu, bull (tức con bò tót) còn là logo của hãng Merrill Lynch.

1. Cola nguyên là tên một loại cây nhiệt đới, gốc châu Phi, có chứa chất cà-phê-in (caffeine), nay được trồng nhiều ở châu Mỹ nhiệt đới. Nó trở thành hương liệu trong thứ nước giải khát màu sẫm được cacbônát hóa, mà người phát minh ra loại nước giải khát này là Tiến sỹ John Pemberton (sinh ngày 8 tháng 5 năm 1886, tại Atlanta). Cái tên Coca-Cola (gọi tắt là Coke) là do người cộng sự Frank Robinson đặt cho. Sau đó, doanh nghiệp này được bán cho Asa Candler năm 1888, và nhà máy sản xuất Coca-Cola đầu tiên được thành lập năm 1895 tại Dallas, Texas.

1. Luật Gresham (Gresham’s law): Giả thuyết của nhà tài chính người Anh Sir Thomas Gresham (1519-1579) cho rằng: “Bad money drives good money out of circulation”. (Tiền xấu hất căng tiền tốt khỏi vòng quay lưu thông tiền tệ). Theo đó, khi các kim loại với giá trị khác nhau cùng có sức mạnh như tiền tệ (legal tender) thì thứ kim loại rẻ hơn sẽ trở thành phương tiện lưu hành và thứ kia bị chôn giấu, tích trữ, hay xuất khẩu. Ở đây tác giả so sánh trong marketing, nếu theo đúng giả thuyết của Gresham, các thương hiệu nhánh sẽ hất căng thương hiệu chính (tức thương hiệu gốc) khỏi thị trường.

2. Theo Kotler trong “Các quy luật marketing”, có hai mô hình marketing quan trọng là: từ trong ra ngoài (inside-out) và từ ngoài vào trong (outside-in). Theo quan điểm inside-out thì quy trình marketing sẽ là: nhà máy các sản phẩm hiện có bán hàng và xúc tiến bán hàng lợi nhuận thông qua doanh số. Theo quan điểm outside-in: thị trường nhu cầu của khách hàng marketing tích hợp lợi nhuận thông qua sự

thỏa mãn của khách hàng

1. Biểu tượng có thể mang nhiều ý nghĩa thú vị. Ví dụ logo của công ty máy tính Apple gồm biểu tượng trái táo bị cắn một miếng và hàng chữ Apple. Khách hàng tinh ý sẽ liên tưởng đến quả táo Adam (Adam's Apple) trong Kinh Thánh. Đó là quả trí tuệ mà Thượng Đế cấm Adam và Eva ăn. Do đó nó trở thành trái cấm. Và khẩu hiệu mà Apple kèm theo là: "Take a bite!" (Hãy cắn một miếng đi!). Nghĩa là hãy mua máy tính Apple. Như thế cũng là ăn được quả trí tuệ để khôn ngoan sáng suốt. Hoặc như logo của Alpha Books, công ty thực hiện cuốn sách này, có hình mẫu tự Alpha trong chữ Hy Lạp. Là tên chữ cái đầu tiên trong bảng chữ cái Hy Lạp, Alpha còn có nghĩa là nguyên bản, là sự khởi đầu. Alpha cũng là tên ngôi sao sáng nhất trong một chòm sao trên dải Thiên Hà của Vũ Trụ. Đó cũng chính là hình ảnh về Alpha Books mà công ty mong muốn xây dựng trong suy nghĩ của bạn đọc.

1. Greenpeace, Healthy Choice, và SnackWell's: theo thứ tự là tổ chức Hòa bình Xanh (tổ chức phi chính phủ được thành lập với mục tiêu bảo vệ môi trường), Healthy Choice (thương hiệu thực phẩm đông lạnh và được giữ lạnh do công ty ConAgra Foods Inc. sở hữu). Theo lịch sử của công ty ConAgra, thương hiệu này ra đời sau khi CEO của ConAgra là Charles "Mike" Harper bị một cơn đau tim năm 1985. Bị buộc phải thay đổi chế độ ăn uống, ông đã đưa ra ý tưởng về một dòng sản phẩm đông lạnh tốt hơn cho sức khỏe. ConAgra hiện đang bán nhiều món ăn dưới thương hiệu Healthy Choice, trong đó có các bữa trưa được giữ lạnh, các món ăn phụ, thịt đông lạnh bán theo lát, súp đóng hộp, kem, bánh mì, nước sốt mì Ý và cả bắp rang bơ. SnackWell's là thương hiệu đồ ăn nhẹ của Kraft Food Inc, một công ty thực phẩm của Mỹ.

2. Golden Arches: biểu tượng chiếc cổng vàng này là biểu tượng nổi tiếng của McDonald's, một công ty sở hữu chuỗi nhà hàng bán đồ ăn nhanh có trụ sở tại Chicago (Mỹ). Công ty ra đời năm 1953, và khi đó Dick và Mac McDonald - hai nhà sáng lập, đã bắt đầu nhượng quyền sử dụng thương hiệu của công ty họ. Biểu tượng có hình hai chiếc cổng vòm ở hai bên hình ảnh một quầy bán bánh hamburger lưu động. Khi được nhìn từ một góc độ nào đó, biểu tượng này khiến người ta liên tưởng đến chữ cái M, và đã được biến thể thành logo của công ty. Mặc dù trên thực tế McDonald's đã bỏ hình ảnh các cổng vòm này khỏi các nhà hàng của mình từ những năm 60 của thế kỷ 20, Golden Arches vẫn còn tồn tại trong logo công ty và thường được sử dụng như một thuật ngữ phổ biến để nói đến công ty McDonald's. Cái tên này còn được hiểu rộng hơn như là một dấu

hiệu của chủ nghĩa tư bản hay sự toàn cầu hóa vì công ty McDonald's là một trong những tập đoàn nổi bật nhất của Mỹ đã có khả năng thực hiện toàn cầu hóa trong tầm tay (ngoài Coca-Cola và Nike).

3. Bánh hamburger: là một loại bánh mì tròn được bỏ đôi kẹp thịt và rau, cà chua... Tên bánh này có xuất xứ từ Đức.

4. M&M: thương hiệu kẹo viên sô cô la sữa của Mỹ do công ty Mars sản xuất. M&M's được tạo ra năm 1940 sau khi Forrest Mars (Cha) nhìn thấy các quân nhân Tây Ban Nha ăn các thanh kẹo sô cô la có một lớp đường phủ ngoài trong thời kỳ Nội chiến Tây Ban Nha.

M&M's là tên viết tắt (và sau này trở thành tên chính thức) của cụm từ "Mars & Murrie" (đối tác kinh doanh của Mars là Bruce Murrie).

M&M's ngay lập tức trở thành một hiện tượng vì vào thời điểm đó, không có thiết bị điều hòa nhiệt độ trong các cửa hàng, nhà ở và các thanh kẹo sô cô la rất dễ bị chảy, tuy nhiên kẹo M&M's có lớp đường bọc ngoài nên không bị chảy. Sô cô la viên M&M's được làm với sáu màu: đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, nâu và tím.

5. Macy's: thương hiệu Macy's là tên một chuỗi các cửa hàng bách hóa của Mỹ, trong đó có cửa hàng ở thành phố New York tự gọi mình là cửa hàng lớn nhất thế giới. Macy's là một phần của Federated Department Stores. Macy's được Rowland Hussey Macy thành lập năm 1851 ở Haverhill, bang Massachusetts (Mỹ).

6. Caterpillar: tập đoàn sản xuất các thiết bị xây dựng, lâm nghiệp, các động cơ tốc độ vừa và các công cụ tài chính liên quan của Mỹ.

7. United Parcel Service: công ty giao nhận bưu phẩm lớn nhất thế giới, mỗi ngày công ty này giao nhận hơn 14 triệu bưu phẩm đến hơn 200 nước trên thế giới. Gần đây họ đã mở rộng lĩnh vực hoạt động ra hậu cần và các lĩnh vực liên quan đến vận tải. Trụ sở công ty đóng tại Atlanta, bang Georgia (Mỹ). UPS nổi tiếng với các xe tải màu nâu của họ (do đó tên lóng của công ty này là "Big Brown"). Màu nâu UPS sử dụng trên các phương tiện vận tải và đồng phục của họ được gọi là màu nâu Pullman, đặt theo tên của những toa ngủ trên tàu do George Pullman tạo ra có màu nâu. UPS cũng có hãng hàng không riêng của họ. Đối thủ chính của UPS là United States Postal Service (USPS), FedEx, và DHL.

8. Big Blue: tên lóng của IBM (có nghĩa là Công ty Màu xanh Không lồ) vì logo của công ty này có màu xanh. Cho đến những năm 90 của thế kỷ 20, nhân viên của IBM vẫn mặc đồng phục vét xanh lơ, sơ mi trắng và cà vạt sẫm màu.

1. "War" trong tiếng Đức không có nghĩa gì ngoại trừ là dạng quá khứ của động từ sein (tức động từ "to be" trong tiếng Anh). Nhưng đối với

người sử dụng tiếng Anh, nó gợi ra ý nghĩa chiến tranh (war). Có lẽ đó là một lý do khiến người ta không mặn mà với thương hiệu này.

2. Perdue: một trong những thương hiệu được tin cậy và được nhận biết rộng rãi nhất của Mỹ thuộc sở hữu của Perdue Farms, một công ty thực phẩm và nông sản hàng đầu thế giới với doanh số về gia cầm lớn thứ ba trong ngành. Thành lập năm 1920, công ty này cung cấp các sản phẩm và dịch vụ về thực phẩm tới hơn 40 quốc gia trên thế giới với hơn 20.000 công ty thành viên và là đối tác của 7.500 trang trại gia đình.

1. Delicatessen: cửa hàng bán các món ăn sẵn – còn gọi là deli.

2. Submarine sandwich: bánh mì ổ dài, bổ dọc, nhồi nhân thịt, xalát, pho mát... ổ bánh dài giống như chiếc tàu ngầm.

3. Total quality management: chủ trương chú trọng chất lượng sản phẩm, bao gồm các chiến lược nhằm cải thiện chất lượng liên tục

4. Tom Monaghan, Michael và Marian Ilitch, và John Schnatter: Những người sáng lập Domino's Pizza, Little Caesars và Papa John's.

1. Rush Limbaugh: Rush Hudson Limbaugh III (sinh ngày 12 tháng 1 năm 1951 ở Mũi Girardeau, Missouri), là một người khá nổi tiếng trong giới giải trí Mỹ và là người dẫn một chương trình trò chuyện trên radio được ưa chuộng ở Mỹ. Là một nhà bình luận có quan điểm bảo thủ, ông thường bình luận về chính trị và các sự kiện đương thời trong chương trình của mình, chương trình The Rush Limbaugh Show. Hơn 15 năm qua, Rush Limbaugh đã là người dẫn chương trình trò chuyện trên radio được nhiều người nghe nhất ở Mỹ và thế giới, và số thính giả của ông theo ước tính đã lên đến khoảng 20 triệu mỗi tuần, cao thứ nhì thế giới chỉ sau số thính giả của chương trình Paul Harvey.

2. Laura Schlessinger: Laura Schlessinger (sinh ngày 16 tháng 1 năm 1947) là một nhà bình luận đạo đức và văn hóa Mỹ, được biết đến với tư cách là người dẫn chương trình trò chuyện trực tiếp với thính giả trên sóng radio Bác sỹ Laura. Chương trình này được phát sóng trên khắp cả nước và kéo dài ba tiếng mỗi ngày vào cuối tuần.

Schlessinger là một nhà phê bình nói thẳng thắn về những gì quá thịnh hành trong nền văn hóa đương đại Mỹ. Đó là: tình dục ngoài hôn nhân, sống chung trước khi cưới, những người cha/mẹ độc thân, các bà mẹ đi làm, hôn nhân quá sớm, việc cha mẹ quá nuông chiều con cái, cái chết êm ái cho những người mắc bệnh nan y, li dị dù không ai có lỗi và hôn nhân đồng tính... Chương trình của bà thường tập trung vào những đoạn bình luận ngắn về những vấn đề trên và các chủ đề xã hội và chính trị khác sau những câu trả lời trực tiếp,

thẳng thắn và hợp lý rất đặc trưng của bà cho những câu hỏi do thánh giả gọi đến hoặc những khúc mắc đạo đức khác. Bà cũng là tác giả của nhiều cuốn sách kỹ năng sống, trong đó nổi tiếng là cuốn Mười điều Ngu ngốc Phụ nữ làm để Xáo trộn Cuộc sống của Họ và nhiều cuốn sách về tôn giáo. Sách của bà vừa được ưa chuộng lại vừa gây nhiều tranh cãi. Tuy nhiên, chương trình truyền hình Bác sỹ Laura đã không thành công và đã bị hủy.

3. Howard Stern: Howard Allan Stern (sinh ngày 1 tháng 12 năm 1954 ở Roosevelt, Long Island, New York) là một nhân vật nổi tiếng trong giới truyền thanh Mỹ. “Vị Vua của tất cả các phương tiện truyền thông” tự phong này đã được gán cho một cái tên lóng vì sự hài hước về tình dục và chủng tộc khá sàm sỡ và gây nhiều tranh cãi của mình. Ông cũng là nhân vật trên radio được trả thù lao hậu hĩnh nhất ở Mỹ và là người nổi danh và giỏi nhất trong lịch sử truyền thanh. Các chương trình truyền hình phát sóng trên mạng lưới quốc gia Mỹ có chương trình Howard Stern Show (từ năm 1990 - 2005 trên kênh E!) và chương trình Howard Stern Radio Show (1998-2001 trên CBS).

4. A&E: Mạng lưới truyền hình A&E Network là một mạng lưới truyền hình cáp và vệ tinh có trụ sở tại New York, Mỹ. Mạng lưới truyền hình này, với các chương trình chủ yếu về sinh học, phim tài liệu và các sêri phim truyền hình, đã mở rộng ra thêm các chương trình truyền hình khác và có lượng khán giả đến hơn 85 triệu hộ gia đình tại Mỹ. A&E là liên doanh giữa Hearst Corporation với tỷ lệ vốn 37,5%, ABC, Inc. (Disney sở hữu), 37,5%; và NBC Universal, 25%.

5. QVC: là một tập đoàn đa quốc gia có trụ sở tại West Chester, Pennsylvania, Mỹ, chuyên về các chương trình mua sắm trên truyền hình tại gia. Do Joseph Segel sáng lập năm 1986, QVC phát sóng ở bốn quốc gia chính tới 141 triệu người tiêu dùng. Tên tập đoàn là viết tắt của cụm từ “Quality, Value, Convenience” (Chất lượng, Giá trị, Sự tiện lợi) - ba ý chính trong tầm nhìn của người sáng lập về công ty.

6. Showtime: là một thương hiệu truyền hình thuê bao do một số kênh truyền hình và hệ thống truyền hình sử dụng trên khắp thế giới, nhưng chủ yếu đề cập đến một nhóm các kênh truyền hình tại Mỹ.

7. Nickelodeon: (gọi tắt là Nick) là một mạng lưới truyền hình cáp dành cho trẻ em. Nơi có mạng lưới truyền hình Nickelodeon đầu tiên là Mỹ, tuy nhiên hiện nay nhiều nước khác cũng đã phát triển mạng lưới này: Nhật, Úc, và Anh.

1. Citicorp: Tập đoàn có tiền thân là Citibank (thành lập năm 1812 với tên ban đầu là City Bank của thành phố New York). Năm 1894, ngân hàng này trở thành ngân hàng lớn nhất nước Mỹ. Năm 1902 nó dần

mở rộng phạm vi hoạt động ra toàn cầu và trở thành ngân hàng lớn đầu tiên của Mỹ có một văn phòng ở nước ngoài. Đến năm 1930 Citibank trở thành ngân hàng lớn nhất thế giới với 100 chi nhánh ở 23 nước, chưa kể nước Mỹ. Ngân hàng này đổi tên thành The First National City Bank of New York vào năm 1955, sau đó lại đổi thành First National City Bank vào năm 1962, và thành Citibank năm 1976. Vào năm 1981, Citibank đã mở thêm một công ty con ở South Dakota để tận dụng những ưu thế do các luật mới đem lại, theo đó mức lãi suất tối đa đối với các khoản vay là 25% (lúc đó là cao nhất nước Mỹ). Citibank là một trong những ngân hàng đầu tiên của Mỹ giới thiệu máy rút tiền tự động vào những năm 70 của thế kỷ 20 để giảm số lượng nhân viên giao dịch và giúp khách hàng có thể tiếp cận các tài khoản của mình 24/24. Citibank hiện là chi nhánh dịch vụ ngân hàng cho công ty và cá nhân của tập đoàn dịch vụ tài chính khổng lồ Citigroup, tập đoàn lớn nhất thế giới trong ngành này. Ngoài các giao dịch ngân hàng thông thường, Citibank cũng có các sản phẩm đầu tư, bảo hiểm và thẻ tín dụng. Các dịch vụ trực tuyến của họ là một trong những dịch vụ thành công nhất trong ngành ngân hàng với khoảng 15 triệu người sử dụng.

1. Nursing Home for Dying Brands: có lẽ đây là tên lóng dành cho các công ty dịch vụ chuyên về tái định vị thương hiệu.

2. Kraft: thương hiệu tập đoàn Kraft Foods: Kraft có trụ sở chính tại Glenview, Cook County, bang Illinois, Mỹ. Tại Mỹ, tập đoàn này nổi tiếng với các sản phẩm pho mát, nhất là thương hiệu Kraft Macaroni và pho mát Kraft Dinner. Các thương hiệu khác xuất hiện tại nhiều thị trường trên thế giới như Dairy Lea (ở Anh), Jacobs (cà phê), Suchard, Baker's, Toblerone, Daim, sữa Milka, Miracle Whip, Philadelphia, Vegemite, Velveeta, Oscar Mayer, món tráng miệng Jell-O Gelatin, Planters, bột ngũ cốc Post Cereals, thạch Knox, Stove Top, Kool-Aid, và Capri Sun (chỉ có ở Bắc Mỹ). Ở Đức, tập đoàn này nổi tiếng với Miracoli, một sản phẩm mỳ Ý ăn liền được phát triển từ những năm 60, cũng như Kaffee Hag. Digiorno, một loại bánh pizza để lạnh (còn có tên khác là Delissio ở Canada).

1. Quảng cáo (advertising) và quảng bá (publicity) giống nhau ở chỗ chúng đều là những thông tin tuyên truyền về một công ty và sản phẩm của công ty; điểm khác nhau là: thông tin quảng cáo do chính công ty bỏ tiền thuê một diện tích trên báo/ tạp chí hay một thời lượng phát sóng trên tivi/ radio, còn thông tin quảng bá do các cơ quan truyền thông đại chúng đưa tin một cách tích cực về công ty và sản phẩm như một dạng thông tin thông thường. Trên lý thuyết công ty đó không phải trả khoản chi phí nào cả. Tâm lý người tiêu dùng

thường cho rằng quảng bá đáng tin cậy hơn quảng cáo.

2. D'Arcy, Masius Benton & Bowles: Công ty quảng cáo của Mỹ.

4. Groupware là phần mềm mà một nhóm người sử dụng chung với nhau trên hệ thống mạng nội bộ và mạng Internet. Nó hoạt động trên nguyên tắc sử dụng mạng máy tính để giúp các người dùng nâng cao hiệu quả các sản phẩm của họ bằng cách cộng tác và chia sẻ thông tin. Thư điện tử là một hình thức của groupware. Nó cho phép các người dùng liên lạc với các người dùng khác, hợp tác hoạt động, và chia sẻ các thông tin một cách dễ dàng. Thư điện tử là hệ thống nền tảng và hệ thống truyền tải dữ liệu của nhiều trình ứng dụng groupware. Ứng dụng groupware gần đây nhất là Wikipedia – Bách khoa toàn thư mở.

4. Giá trị thương hiệu của Coca-Cola năm 2005 theo đánh giá của hãng Interbrand: 67,525 tỷ đô-la. Xin xem thêm chú dẫn số 12.

1. Trong nhiều năm trở lại đây, mỗi năm Interbrand đưa ra một danh sách 100 thương hiệu hàng đầu thế giới. Theo danh sách mới nhất của năm 2005 thì Coca-Cola vẫn giữ vững vị trí số 1 (bốn năm liên tiếp) với giá trị thương hiệu là 67,525 tỷ đô-la. Thương hiệu đứng thứ 100 trong danh sách này là Heineken với giá trị thương hiệu là 2,35 tỷ đô-la.

2. Stock option: Quyền ưu đãi mua cổ phiếu. Đây được coi như một trong số những đãi ngộ đặc biệt dành cho các nhân viên (phổ biến ở cấp quản trị). Hiện nay trong đàm phán về các lợi ích về lương bổng của nhân viên, stock option được coi như một mục, ngoài lương cơ bản, thưởng, những chuyến nghỉ dưỡng do công ty tổ chức, bảo hiểm...

3. Theo Danh sách 100 thương hiệu hàng đầu thế giới của Interbrand năm 2005, giá trị thương hiệu Yahoo! là 5,256 tỷ đô-la, xếp thứ 58. Giá trị của AOL năm 2004 là 3,248 tỷ đô-la, nhưng đến năm 2005 thương hiệu này đã không còn chỗ đứng trong danh sách 100 thương hiệu hàng đầu thế giới nữa.

5. Sock Puppet: Thương hiệu một loại rối tấu. Sock puppet cũng là tên gọi của loại con rối này, cách chơi rối này cũng rất đơn giản: cho tay vào một chiếc tất, với các cử động của các ngón tay, nhất là ngón cái và ngón trỏ, chiếc tất sẽ như có mắt mũi miệng và "nói" thực sự với thuật nói tiếng bụng của người biểu diễn. Đôi khi người ta còn rạch hẳn một đoạn tất để làm miệng cho con rối. Người biểu diễn rối tấu thường giấu mình sau một bụi và chỉ giơ tay lên để lộ con rối.

6. Prince: ca sỹ Prince (tên khai sinh Prince Rogers Nelson sinh ngày 7 tháng 6 năm 1958 ở Minneapolis, Minnesota): ca sỹ, người viết bài hát, nhà sản xuất băng đĩa và nhạc công (có thể chơi nhiều loại nhạc

khí) được yêu thích và có ảnh hưởng. Âm nhạc của anh đã góp phần phát triển thêm nhiều biến thể của những kiểu nhạc khuôn mẫu như funk, pop, rock, R&B/soul, và hip hop, và anh được coi là “Linh hồn của Minneapolis”. Prince đổi tên mình thành một dấu hiệu không thể đánh vần được vào năm 1993, nhưng đã lấy lại cái tên Prince vào năm 2000.

1. Đây là mức giá quảng cáo tại thời điểm tác giả viết cuốn sách này.
1. Ý nói người đọc học cách tạo dựng thương hiệu của mình trên Internet khi đọc cuốn sách này, chỉ cần bỏ ra một số tiền mua sách rất khiêm tốn so với khoản phí phải trả cho nhà tư vấn xây dựng thương hiệu.

1. Mickey D: Tên gọi lóng của hãng McDonald's.

2. Credit Suisse First Boston: Credit Suisse First Boston (CSFB) là một hãng cung cấp các dịch vụ tài chính và đầu tư ngân hàng. Nó là một phần của tập đoàn Credit Suisse và thực tế sẽ được đổi tên thành Credit Suisse vào tháng 1 năm 2006. Hãng này phục vụ cho ba nhóm khách hàng khác nhau: các khách hàng quan tâm đến định chế, đầu tư ngân hàng và quản lý đầu tư. Nhóm khách hàng định chế sẽ được những bộ phận sau của công ty phục vụ: CSFB HOLT, Equities, Fixed Income, Life Finance, Prime Services, và Research. Nhóm khách hàng đầu tư ngân hàng sẽ tiếp cận với các bộ phận: Mergers & Acquisitions Equity Capital Markets, Debt Capital Markets, Private Placement, Leveraged Finance, Industry Experience, và Regional Presence. Nhóm khách hàng quản lý đầu tư sẽ được các bộ phận sau của tập đoàn chăm sóc: Alternative Capital, Asset Management, CSFB VOLARIS, và Private Client.

3. Yogi Berra: Lawrence Peter “Yogi” Berra (sinh ngày 12 tháng 5 năm 1925) là một cựu quản lý và cầu thủ chơi vị trí bắt bóng tại Liên đoàn Bóng chày Mỹ, hầu như trong suốt sự nghiệp của mình chơi cho đội New York Yankees. Anh là một trong bốn cầu thủ đạt danh hiệu Cầu thủ Giá trị nhất của Liên đoàn Bóng chày Mỹ ba lần, và là một trong sáu người quản lý đã đưa đội bóng chày Mỹ và Liên đoàn Bóng chày quốc gia Mỹ đến với giải thi đấu quốc tế World Series. Anh được coi là một trong những cầu thủ chơi vị trí bắt bóng giỏi nhất trong lịch sử. Berra cũng khá nổi tiếng với xu hướng dùng từ sai nghĩa một cách buồn cười và tách rời ngôn ngữ tiếng Anh để trêu chọc người khác một cách duyên dáng. Chính xu hướng này của anh là nguồn gốc của từ Yogiisms (chủ nghĩa Yogi). Yogi đã được tạp chí Economist bầu chọn danh hiệu Người ngốc Thông thái nhất trong 50 năm qua vào tháng 1 năm 2005.

1. BMW = Bavarian Motor Works, có nghĩa là nhà máy sản xuất ô tô

tại bang Bavaria (miền nam nước Đức), nguyên gốc tiếng Đức là Bayerische Motorewerke.

2. Ý nói khăn tay bằng vải thông thường sau khi dùng xong lại được cho vào túi, như vậy không vệ sinh, khác gì cho bệnh cảm vào túi.

Cho nên hãy dùng khăn giấy, xong là vứt đi.

3. Người này đồng nhất khăn giấy với Kleenex nên vẫn gọi đó là cái Kleenex, dù thực tế nó hiệu Scott. Đó là khi một danh từ riêng được sử dụng như một danh từ chung.

1. Philips NV: Koninklijke Philips Electronics N.V. (Royal Philips Electronics N.V.). (tức Công ty Điện tử Hoàng gia Philips), thường được gọi là Philips, là một trong những công ty điện tử lớn nhất thế giới. Doanh thu năm 2004 của công ty này là 30,3 tỷ Euro và số nhân viên là hơn 159.000 người trên hơn 60 quốc gia. Philips được tổ chức thành một số bộ phận: hàng điện tử tiêu dùng Philips, hàng bán dẫn Philips, đèn Philips, các hệ thống máy móc y tế Philips và các thiết bị gia dụng và chăm sóc cá nhân Philips.

2. Đây là thông tin vào năm cuốn sách được viết. Thực tế hiện nay các công ty dotcom đang sống lại. Công nghiệp kinh doanh trực tuyến trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam, đang hồi sinh cùng các dịch vụ miễn phí. Dịch vụ email Yahoo chẳng hạn, đang phải cạnh tranh gay gắt với dịch vụ thư điện tử mới Gmail của Google.

1. Năm 1942, Coca-Cola đã tiến hành chiến dịch quảng cáo có tên “Chỉ có một thứ duy nhất giống như Coca-Cola, đó là chính bản thân Coca-Cola. Đó là hàng thật”. (The only thing like Coca-Cola is Coca-Cola itself. It's the real thing). Năm 1970, điệp khúc “hàng thật” trong khẩu hiệu đó được hát trong các đoạn quảng cáo trong khoảng một năm.

1. Marshall McLuhan: Herbert Marshall McLuhan (21/7/1911 - 31/12/1980) là nhà giáo dục, triết gia và học giả người Canada, là giáo sư ngành văn học Anh, phê bình văn học và là nhà lý luận giao tiếp, là một trong những nhà sáng lập ngành sinh thái học truyền thông và hiện là chuyên gia danh dự trong giới những người yêu thích kỹ thuật.

1. Greyhound: Greyhound Lines là công ty xe bus vận chuyển hành khách trong nội thị lớn nhất ở Bắc Mỹ có đến 2.200 điểm đến tại Mỹ. Công ty được thành lập ở Hibbing, bang Minnesota vào năm 1914 và chính thức trở thành Tập đoàn Greyhound năm 1926. Hiện nay, công ty đóng trụ sở chính tại Dallas, bang Texas. Tên và logo công ty lấy theo tên loài chó Greyhound, giống chó chạy nhanh nhất được nuôi để chạy thi trong các cuộc đua chó.

1. Cho đến thời điểm này Yahoo! đã mất vị trí website tìm kiếm thông

tin hàng đầu vào tay Google dù đã liên kết với Goolge vào tháng 6 năm 2000. Sự nổi lên nhanh chóng của Google được coi là một hiện tượng trong các công ty dotcom. Google do Larry Page và Sergey Brin sáng lập vào tháng 9 năm 1998. Cuối năm 2000, mỗi ngày có đến 100 triệu yêu cầu tìm kiếm thông tin được thực hiện tại Google.com.

2. Theo danh sách 100 thương hiệu mạnh nhất năm 2005 của Interbrand, thương hiệu giá trị nhất trên Internet là eBay đứng thứ 55 trên tổng sắp với giá trị 5,701 tỷ đô-la, trong khi Yahoo! có giá trị thương hiệu là 5,256 tỷ đô-la (đứng thứ 58).

3. Câu chuyện thành công của Google: mặc dù ra đời sau Yahoo!, Google đang dần chiếm lĩnh vị trí nhà cung cấp dịch vụ tìm kiếm thông tin trực tuyến hàng đầu. Google cũng mới tung ra dịch vụ email miễn phí Gmail cạnh tranh với dịch vụ email của Yahoo!.

1. Sears, Roebuck and Co, công ty bán lẻ hàng đầu ở Mỹ trong suốt thế kỷ 20. Sears bán nhiều loại hàng tiêu dùng, trong đó có đồ dệt may, các thiết bị, dụng cụ, linh kiện ô tô và đồ gia dụng. Công ty này có trụ sở tại Hoffman Estates, Illinois gần Chicago. Tập đoàn Sears Holdings Corporation là hãng bán lẻ lớn thứ ba ở Mỹ, chỉ sau Wal-Mart và The Home Depot. Công ty này thành lập năm 2005 sau khi Sears, Roebuck and Company of Hoffman Estates, Illinois được Tập đoàn Kmart Corporation ở Troy, Michigan mua lại. Trụ sở tập đoàn vẫn tiếp tục đóng tại Hoffman Estates, và tập đoàn vẫn giữ thương hiệu Kmart. Sears Holdings có khá nhiều thương hiệu độc quyền như: công cụ Craftsman, các thiết bị Kenmore, pin ô tô DieHard, các vật dụng trang trí nhà cửa có thương hiệu Martha Stewart, quần áo thương hiệu Jaclyn Smith, quần áo thương hiệu Sesame Street, quần áo và đồ trang sức hiệu Thalia Sodiand, quần áo hiệu Lands' End, quần áo hiệu Route 66, đồ lót hiệu Joe Boxer.

1. Tài sản của một công ty, ngoài tài sản lưu động (current assets) và tài sản cố định (fixed assets) còn có tài sản vô hình hay tài sản phi vật thể (intangible asset). Đó là tên tuổi của công ty (goodwill) và là một thứ tài sản có thể đem ra kinh doanh được.

2. Chaebol = tập đoàn tài phiệt; đây là loại conglomerate (tập đoàn đại xí nghiệp) của Hàn Quốc, quản lý theo lối gia đình, khống chế nền kinh tế Hàn Quốc và phát triển từ việc kế thừa hình thức tập đoàn Zaibatsu (tài phiệt) của Nhật độc quyền khống chế nền kinh tế Triều Tiên sau Thế chiến II.

(1) Công phu bắt phụ tâm nhân nghĩa là không phụ người bỏ công sức ra.

(1) Giả tượng: bày ra hiện tượng giả

1. Toastmasters International: một tổ chức điều hành rất nhiều câu lạc bộ trên khắp thế giới, nhằm mục đích phát triển kĩ năng nói trước công chúng cho các thành viên của tổ chức này.)
 2. Stephen D. Solomon và Julie Sloane, “Mười bộ não hàng đầu,” tạp chí Fortune Small Business, số ra ngày 1 tháng 12 năm 2002.
 3. “Tương lai nào cho doanh nghiệp nhỏ” – Richard Oliver và Trung tâm nghiên cứu, thống kê hiện trạng doanh nghiệp vừa và nhỏ.
1. William Wordsworth (1770-1850): Nhà thơ lãng mạn người Anh – BT.
 1. Cả ba câu nói bằng tiếng Anh, Pháp, Nga trên đây đều có nghĩa là: Anh/Em yêu em/anh bằng cả trái tim mình.
 1. Bài đăng trên Vnexpress ngày 18 tháng 1 năm 2010 với tựa đề Tuổi nào cũng có thể làm giàu.
 1. Nghĩa là: Người không học (sẽ) không hiểu lý lẽ/ Trẻ không học (thì) khi già không biết làm gì cả. (Tam Tạng Kinh)
 1. Lời tòa soạn của tạp chí Trí tri.
 1. Bài đăng trên báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh ra ngày 01/12/2009 với tên Làm gì để Khởi nghiệp.
 1. Boxtan Matrix là một công cụ nổi tiếng mà các giám đốc marketing áp dụng.
 1. J.R.R Tolkien là một nhà văn Anh, tác giả của hai cuốn truyện nổi tiếng và được ban đọc ưa thích nhất là Người Hobbit và Chúa tể của những chiếc nhẫn.
 1. Việc phân biệt chủng tộc phổ biến tại Mỹ, tại Việt Nam không phổ biến lắm (N.D).
 - 1 pyoung = 3,3 m².
- CNY (Chinese Yuan): Đồng nhân dân tệ của Trung Quốc
- Extra-VIP (Extra Very Important Person): những người... “siêu quan trọng”.
- MBA (Master of Business Administration): Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- “Rump” có nghĩa là mông (ở động vật), phao câu (ở chim).
- “Rump” đọc là “Răm”.
- “Inch”: đơn vị đo chiều dài của Anh, 1inch = 2.54 cm
- “Red” nghĩa là màu đỏ
- “Milk” có nghĩa là “sữa”
- “Nothing” có nghĩa là “không có gì”, “không gì cả”.
- Pound: đơn vị đo khối lượng của Anh, 1 pound = 0.452592 kg.
- Nguyên văn: “Where There’s a Will, There’s No Way.” Đây là nói trại từ câu thành ngữ “Where There’s a Will, There’s A Way” (Có chí thì nên), tác giả hàm ý mỉa mai, chua chát trước hoàn cảnh bất lực của

mình.

1 Hình 7.7 đưa ra một ví dụ. Khối lượng khớp lệnh khổng lồ và mức giảm giá mạnh của cổ phiếu Capital One Financial vào đầu tháng 10 năm 1998 mô tả một kỷ lục về khối lượng khớp lệnh lớn. Mức giá thấp nhất cho thấy giá cổ phiếu sẽ đổi chiều đi lên. Khối lượng khớp lệnh thường là dấu hiệu then chốt để chỉ sự chuyển hướng thị trường.

3 Bảng 12.1 xuất hiện ở ví dụ.

(*) Greenpeace là tổ chức bảo vệ môi trường quốc tế, được thành lập ở Vancouver, Canada năm 1971. Greenpeace nổi tiếng trong các chiến dịch bảo tồn cá voi. Những năm sau này, Greenpeace quan tâm nhiều đến các vấn đề môi trường như: sự nóng lên toàn cầu, năng lượng nguyên tử, bảo vệ rừng cổ sinh, ...

(*) Rogers, E M và Kincaid, D L (1981) Communication Networks: Hướng đến một kiểu mẫu nghiên cứu mới, The Free Press, New York.

(1) Do J M McLeod và S H Chaffee đề nghị đầu tiên (1977) trong chương 'Những cách tiếp cận cá nhân đến nghiên cứu truyền thông' của tác phẩm American Behavioural Scientist, nhưng sau đó đã được chất lọc và ứng dụng đặc biệt vào PR.

(2) Do E Katz và P F Lazarsfeld đề xuất lần đầu tiên trong Personal Influences, Free Press, Glencoe.

(3) Xem Windahl, Signitzer, B với Olson, J (1991) Using Communication Theory, Sage, London để được giải thích thêm.

(4) Grunig, J E và Hunt T (1984) Managing Public Relations, Holt, Rinehart & Winston, New York.

1. Lacrosse: Môn thể thao dùng vợt để bắt và ném bóng

1. Carl Lewis: vận động viên điền kinh người Mỹ, đã đạt 4 huy chương vàng tại Olympic Los Angeles (Mỹ) năm 1984 ở các nội dung 100m, 200m, nhảy xa và chạy tiếp sức 4 x 100m.

1. Walt Whitman (1819 - 1892): Nhà thơ, nhà báo, nhà nhân văn, nhà cải cách thơ người Mỹ, tác giả của tập thơ Lá cỏ nổi tiếng

Mạch thượng tang: nghĩa là dâu trên ruộng, là tên một khúc từ được chép trong Nhạc phủ thi tập thời Hán, bài hát nói về một cô gái hái dâu đã nhanh trí từ chối yêu cầu vô lý của viên thái thú. Tiêu đề này còn ám chỉ tới cuộc gặp gỡ ven bờ ruộng của nhân vật Tang Thanh. Có nghĩa là đình mưìi dậm.

Giang Nam Bắc: ý chỉ toàn bộ vùng lưu vực sông Trường Giang.

Ngày mừng Bảy tháng Bảy âm lịch, còn gọi là Thất tịch, là ngày lễ tình yêu của Trung Quốc gắn liền với câu chuyện Ngưu Lang, Chức Nữ. Chức Nữ là cô em út trong bảy nàng tiên, vì bị một người trần là

chàng chẵn bờ Ngưu Lang trộm váy áo khi đang tắm nên đã phải ở lại làm vợ chàng. Nhưng sau đó Thiên Hoàng (Thiên Hậu) đã chia cắt hai vợ chồng họ bằng một dòng sông lớn (dải Ngân Hà) khiến mỗi năm họ chỉ gặp được nhau một lần vào đêm mừng Bảy tháng Bảy. Ở các nước chịu sự ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa, người ta vẫn coi ngày này là ngày lễ tình nhân, bày lễ cầu xin chuyện tình ái được như ý.

Lạc Dương: nằm bên bờ sông Lạc Hà, thuộc đồng bằng trung tâm Trung Quốc

Ba câu này đều trích từ một bài kệ Trung quán luận của Long Thọ thiên sư. Đại ý bài kệ nói về tính không tuyệt đối của vạn vật, không có khởi đầu cũng không có kết thúc.

Hán Vũ Đế: Lưu Triệt (156 TCN - 87 TCN), hoàng đế thứ bảy nhà Tây Hán, trị vì trong khoảng 140 TCN - 87 TCN. Là vị hoàng đế tài ba và có thời gian trị vì lâu thứ ba trong lịch sử Trung Quốc chỉ sau Khang Hy và Càn Long thời Thanh. Dưới triều đại Vũ Đế, uy danh nhà Tây Hán lên đến mức cực thịnh.

Đông Phương Sóc (154 TCN - 93 TCN): học giả nổi tiếng thời Hán Vũ Đế, là người đa mưu túc trí, tinh thông văn sử, nhưng cũng nổi tiếng với tính cách hài hước và tài châm biếm. Ông được vua trọng dụng nhưng không được đề bạt và bị liệt vào dạng lộng thần.

Hôi trong Kiếp Hôi nghĩa là tro bụi.

Kinh Lăng Nghiêm. Phẩm thọ lượng thứ 31.

Phù Tang: tên gọi của nước Nhật Bản thời cổ đại.

Trung Nguyên: chỉ Trung Quốc, theo quan niệm của người xưa, nền văn minh Hoa Hạ là trung tâm của thế giới.

Nguyên văn: “Ngôn hạ vong ngôn nhất thời liễu. Mộng trung thuyết mộng lưỡng trọng hư”. Trích hai câu trong bài Độc thiên kinh (Độc kinh thiên) của tác giả Bạch Cư Dị. Đại ý: Lời nói khi đã nói ra rồi thì cũng chẳng khác gì mộng trong giấc mộng, tất cả đều là hư ảo.

Nguyên văn: “...Quân tu tẩy chiết, nhất chi nùng điểm, mạc đãi quá phương phi. Tứ trương ky, uyên ương chức tỵ dục song phi, khả liên vị lão đầu tiên bạch. Xuân ba bách thảo, hiểu hàn thâm xử, tương đối dục hồng y.”

Nguyên văn: “... Ngũ trương ky, phương tâm mật dữ xảo tâm kỳ. Hợp hoan thụ thượng chi liên lý, song đầu hoa hạ, lưỡng đồng tâm xử, nhất đối hóa sinh nhi. Lục trương ky...”

Cửu trương ky là tên một khúc từ thời Tống, được ghi chép trong Nhạc phủ nhã từ dưới tên tác giả Vô danh thị. Cửu trương ky là chín khung cử, chỉ việc dệt vải. Trong tiếng Trung, ti là sợi, đồng âm với tư là nhớ, người xưa hay dùng việc dệt vải để nói về tình cảm yêu

đương hung nhớ.

Nguyên văn: “Nhập ngã tương tư môn, tri ngã tương tư khổ. Trường tương tư hề, trường tương ức. Đoản tương tư hề, vô cùng tận.” Dựa trên bốn câu thơ trong bài Trường tương tư (Nhớ nhau đặng đặng) của tác giả Lương Ý Nương (Hậu Chu - Ngũ Đại). Nguyên tác: “Nhập ngã tương tư môn, tri ngã tương tư khổ. Trường tương tư hề, trường tương tư. Trường tương tư hề, vô tận cực.” Dịch thơ: “Bước vào cửa tương tư, mới biết tương tư khổ. Tương tư hoài, dài tương tư. Tương tư dài, dài khôn xiết.” Người dịch: Vũ Ngọc Khánh.

Nguyên văn: “Xuân y. Tố ti nhiễm tỵ dĩ kham bi. Trần thế hôn ô vô nhan sắc. Ứng đồng thu phiến, tòng tư vĩnh khí, vô phục phụng quân thì. Ca thanh phi lạc họa lương trần. Vũ bãi hương phong quyền tú nhân. Canh dục lữ thành ti thương hận, tôn tiền hốt hữu đoạn tràng nhân. Liễm mệ nhi quy, tương tương hảo khứ...”

Bích loa xuân: Một trong mười loại trà nổi tiếng của Trung Quốc, xuất xứ từ vùng Động Đình sơn, Thái Hồ, tỉnh Giang Tô.

Có nghĩa là ngọc phù tím.

Có nghĩa là cờ đầu điếu.

Giang Đông: khu vực phía đông Trường Giang, còn gọi là Giang Tả. Người Dương gia được nhắc tới có thể là gia tộc Dương Nghiệp đời Bắc Tống, vốn nổi danh với hầu hết thành viên trong gia đình đều là những tướng tài có công với đất nước, trong đó nổi tiếng nhất là truyền thuyết sáu vị cha con huynh đệ hy sinh trong trận chiến chống Liêu và sau đó là đội quân báo thù của các vị quả phụ, tự xưng là Dương gia nữ tướng.

Lương Châu: thuộc Cam Túc, nằm ở phía Tây Bắc Trung Quốc, giáp Mông Cổ về phía Bắc, là nơi tập trung nhiều người Hồi.

Có nghĩa: gặp là hoảng hốt.

Có nghĩa: đẹp để mê hồn.

Nguyên văn: “Hoàn quân minh châu song lệ thù. Hận bất tương phùng vị giá thì.” Hai câu cuối trong bài Tiết phụ ngâm (Bài ca người đàn bà đức hạnh) của tác giả Trương Tích (đời Đường). Bài thơ nói về tâm tình của một người phụ nữ đã có gia đình vì giữ trọn đạo vợ chồng mà từ chối tình cảm của người khác.

Dương Châu: thuộc tỉnh Giang Tô, Đông Nam Trung Quốc, nằm bên bờ bắc sông Trường Giang, từ xưa đã nổi danh là nơi giàu có và nhiều chốn ăn chơi.

Thiếu lâm tự: Chùa Thiếu Lâm, thuộc địa phận Trịnh Châu, tỉnh Hà Nam, nổi tiếng nhờ mối liên hệ với Phật giáo Thiền tông và võ thuật. Thường xuất hiện trong truyện võ hiệp dưới danh nghĩa “Võ lâm Bắc đẩu” - nơi lãnh đạo võ lâm giang hồ.

Đỉnh Vạn Phật: là đỉnh núi cao nhất của ngọn núi chính Kim Đỉnh thuộc dãy núi Nga Mi với độ cao 3.099m.

Nga Mi: Dãy Nga Mi hay còn gọi là dãy núi Đại Quang Minh nằm ở phía Trung Nam tỉnh Tứ Xuyên thuộc miền Tây Trung Quốc, là một trong Tứ đại Phật giáo danh sơn, là đạo tràng của Phổ Hiền bồ tát.

Xuyên, Thục: đều chỉ vùng đất Tứ Xuyên nằm ở phía tây nam Trung Quốc, trước thời Tần đây là đất của hai nước chư hầu Thục và Ba nên còn có tên là Ba Thục, vùng này nổi tiếng núi non hiểm trở, khó đi lại.

Có nghĩa là éch gãy đàn.

Lưu thủy: tên một khúc đàn cổ, chỗ này tác giả chơi chữ, có thể hiểu là dòng nước cũng có thể hiểu là khúc nhạc Lưu thủy.

Nguyên văn: “Thục tặng bão lục ỷ. Tây hạ Nga Mi phong. Vị ngã nhất huy thủ. Như thính vạn hác tùng. Khách tâm tẩy lưu thủy. Dư hưởng nhập sương chung. Bất giác bích sơn mộ. Thu vân ám kỷ trùng.”

Nguyên tác Thính Thục tặng Tuấn đàn cầm của tác giả Lý Bạch (thời Đường). Dịch thơ Nghe nhà sư đất Thục tên Tuấn gãy đàn. Người dịch: Nguyễn Phước Hậu.

Lý Bạch (701-762): nhà thơ nổi tiếng thời Đường, thường được gọi là Thi tiên

Bá Nha người đất Tấn, gặp và kết bạn với Chung Tử Kỳ ở Hán Dương, cả hai đều là những người giỏi về âm luật. Về sau, Tử Kỳ bệnh chết, Bá Nha đập đàn thề không chơi nữa. Ở đây ý nói đến tình tri âm tri kỷ.

Sử ký: Hàn Yên là cháu Cung Cao Hầu, lúc còn nhỏ là thư đồng của Hán Vũ Đế, sau được vua sủng ái, trở nên cực kỳ giàu có, ở Trường An dùng vàng làm đạn săn bắn, người nghèo luôn đi sau, đánh giết lẫn nhau để nhặt vàng rơi.

Ngũ Lăng: vùng đất phía Tây kinh thành Trường An thời Hán, Đường, nay là thành phố Tây An phía bắc tỉnh Thiểm Tây. Ở đó có lăng mộ năm vua Hán, về sau tập trung nhiều quan lại quý tộc. “Ngũ lăng niên thiếu” chỉ con nhà giàu sang quyền quý.

Theo Sử ký thì Đặng Thông là bày tôi yêu quý của Hán Văn Đế, có lần bị thầy bói bảo sau này chết đói, vua nghe được bèn ban cho núi Thục, cho phép tự đúc tiền tiêu, gọi là tiền Đặng Thông.

Bang hội buôn muối Giang Nam.

Trại buôn ngựa miền Bắc.

Vua trên vùng biển phía nam.

Đường Môn: Thường xuất hiện trong tiểu thuyết võ hiệp như một môn phái chuyên dùng độc ở Tứ Xuyên.

Nguyên văn: “Lai thị không ngôn khứ tuyệt tung. Cánh cách Bồng

Sơn nhất vạn trùng.” Trích câu đầu và câu cuối của bài Vô đề tứ thủ kỳ 1 (Bài đầu trong bốn bài thơ không đề) của tác giả Lý Thương Ẩn (thời Đường). Đại ý: Bài thơ nói về một mối quan hệ tình cảm (không nhất thiết là tình yêu nam nữ) xa cách và nỗi lòng của người bị bỏ lại không biết cách nào tìm kiếm cố tri. Ở đây Vi Trường Ca có ý so sánh với câu chuyện gặp gỡ của Hoa Hòa Thượng với người phụ nữ lạ. Giờ Ngọ: từ khoảng 11 giờ trưa đến 1 giờ chiều, chính ngọ là lúc giữa trưa.

Hán Dương: thuộc tỉnh Hồ Bắc, phía Đông Nam Trung Quốc, nằm phía tây Trường Giang.

Thạch Thành: tên gọi khác của thành Nam Kinh tỉnh Giang Tô, nằm phía đông Trường Giang.

Nguyên văn: “Thiên địa chi du du”, trích từ câu “Niệm thiên địa chi du du” trong bài Đăng U Châu đài ca (Bài ca lúc lên đài U Châu) của tác giả Trần Tử Ngang (thời Đường).

Nguyên văn: “Lộ đoạn nhân sơ tĩnh”. Trích câu thứ hai trong Bài từ theo điệu Bốc toán tử của tác giả: Tô Thức (thời Tống).

Trong tiếng Trung, “trình” và “thành” đồng âm, đều đọc là “chéng”.

Lăng Châu: địa danh cổ thuộc tỉnh Tứ Xuyên, phía Tây Nam Trung Quốc.

Cúng tuần, còn gọi là tuần thất, tiến hành bảy ngày một lần và lập lại bảy lần. Đêm cúng tuần đầu tiên là đầu thất, đêm cúng tuần cuối (49 ngày) là chung thất, đây là đêm cúng tuần đầu tiên.

Nguyên văn: “Kim phong ngọc lộ nhất tương phùng. Tiện thắng khước nhân gian vô số.” Trích hai câu trong Bài từ theo điệu Thước kiều tiên của tác giả Tần Quán (thời Tống). Đại ý: Khổ đầu gồm năm câu của bài từ này đều có ý ám chỉ tới câu chuyện Ngưu Lang - Chức Nữ. Ý của hai câu này là làm tiên dù một năm chỉ gặp nhau được một lần thì niềm hạnh phúc vẫn hơn hẳn làm người tràn ngày ngày ở bên nhau. Lý Thành Nhiên nói như vậy để nhắc tới tình cảnh của hắn và Tang Thanh, muốn ở bên nhau mà không muốn chịu khổ.

Đi và chạy, trong tiếng Trung đều dùng chữ: “走” (zou).

Hoa sơn chi: còn gọi là hoa dành dành, thường nở vào mùa hè, có sáu cánh uốn cong màu trắng, mùi rất thơm, trông khá giống hoa trà.

Nguyên văn: “Xuân thảo mộ hè thu phong kinh, thu phong bãi hè xuân thảo sinh, khỉ la tất hề trì quán tẫn, cảm sát diệt hề khâu lũng bình. tự cổ giai hữu tử, mạc bất ẩm hận nhi thôn thanh...” Trích từ bài Phú hận (Bài phú về nỗi oán hận) của tác giả Giang Yêm (Lương - Nam Bắc triều).

Mộng tiêu lộc: sách Liệt tử chép nước Trịnh có người thợ săn bắt được một con hươu, đem giấu vào bụi chuối, sau không nhớ là giấu

chỗ nào, than thở tiếc nuối, ngỡ mình nằm mơ. Có kẻ nghe được bèn đi kiếm, tìm thấy hươu mang về, vợ vẫn không tin, cho là đang nằm mộng. Đại ý ám chỉ tình cảnh mộng và thực lẫn lộn, khó phân biệt.

Nguyên văn: “Thanh mục đồ nhân thiếu. Vấn lộ bạch vân đầu.” Trích từ một bài thơ tương truyền của hòa thượng Bồ Đại thời Tống. Ý của hai câu này thể hiện lối sống tự do thoải mái, không màng sự đời.

Nguyên văn: “Mỹ nữ yêu thả nhàn, thả tang kỳ lộ gian. Nhu điều phân nhiệm nhiệm, lạc điệp hà phiên phiên.” Trích bốn câu đầu bài Mỹ nữ thiên của tác giả Tào Thực (thời Ngụy - Tam quốc). Người dịch: Vi Nhất Tiểu. 3. Bài Mỹ nữ thiên cũng là một bài từ nói về cô gái hái dâu, có ảnh hưởng từ bài từ cổ Mạch thượng tang. Chữ “Tang” trong tên của Tang Thanh nghĩa là cây dâu, do vậy Vi Trường Ca mới liên tưởng hình ảnh người con gái đi trên con đường ven ruộng với Mạch thượng tang và Mỹ nữ thiên.

Bài Mỹ nữ thiên cũng là một bài từ nói về cô gái hái dâu, có ảnh hưởng từ bài từ cổ Mạch thượng tang. Chữ “Tang” trong tên của Tang Thanh nghĩa là cây dâu, do vậy Vi Trường Ca mới liên tưởng hình ảnh người con gái đi trên con đường ven ruộng với Mạch thượng tang và Mỹ nữ thiên.

Nguyên văn: “Vân trì nguyệt vận”, trích một câu trong Kinh Lăng Nghiêm.

Nguyên văn: “Dạ thâm đình vũ khoáng, hoa khai hương mãn đình.” Lấy ý từ một câu trong bài Biểu huynh thoại cựu (Nghe anh họ kể chuyện cũ) của tác giả Đậu Thúc Hướng (thời Đường). Nguyên tác: “Dạ hợp hoa khai hương mãn đình”, dịch nghĩa: hoa dạ hợp nở, hương thơm bay khắp sân.

Nguyên văn: “Nhật ký tây khuynh”, trích từ câu “Nhật ký tây khuynh, xa đãi mã phiên” chỉ cảnh đường trường mệt mỏi trong bài Lạc thần phú (Bài phú về nữ thần sông Lạc) của tác giả Tào Thực (thời Ngụy - Tam quốc).

Hồ Thiên Trì thuộc khu tự trị Tân Cương, vùng Tây Bắc Trung Quốc.

Nguyên văn: “Tử bất giáo, phụ chi quá”, trích hai câu trong Tam tự kinh.

Kim Đỉnh Vân Hải: biển mây bao quanh Kim Đỉnh, là một cảnh đẹp nổi tiếng của dãy Nga Mi khi mây mù bao phủ ngọn núi chính Kim Đỉnh, nhìn từ trên xuống như chìm trong biển mây.

Nguyên văn: “Giang sơn bất cải tàn thì nguyệt. Bán luân ngọc phách cổ kim thu”, trích hai câu trong tác phẩm văn học mạng Hoa hương u u của tác giả Trúc Ảnh Thanh Phong. So với nguyên tác của Trúc Ảnh Thanh Phong có sửa đi một chữ đầu tiên, từ “nhất” thành “bán”, từ một vòng thành nửa vòng. Đây là hai câu tả trăng, câu thứ nhất

nêu lên đối tượng được tả là mảnh trăng vẫn sáng như đã có từ thời Tần, câu thứ hai làm rõ ý đó bằng cách so sánh với chiếc vòng ngọc có linh tính tồn tại ngàn đời nay. Bối cảnh là đêm Trung thu, trăng được nhắc đến là trăng tròn chứ không phải trăng bán nguyệt, nên sửa lại theo nguyên tác là một vòng ngọc sáng chứ không phải nửa vòng ngọc sáng như Xương Bô viết.

Nguyên văn: “Nhân nhân yếu kết hậu sinh duyên, nông chí kim sinh kết mục tiền, nhất thập nhị thì bất ly biệt, lang hành lang toạ chính tuỳ kiên.” Nguyên tác: Sơn ca (Bài ca trong núi) của tác giả Hoàng Tuân Hiến (thời Thanh).

Nguyên văn: “Phù sinh nhược mộng, vi hoan kỷ hà”, trích một câu trong bài Xuân dạ yến đào lý viên tự (Bài tự đêm xuân uống rượu trong vườn đào lý) của tác giả Lý Bạch (thời Đường).

Nguyên tác: “Phù thiên địa giả, vạn vật chi nghịch lý; quang âm giả, bách đại chi quá khách. Nhi phù sinh nhược mộng, vi hoan kỷ hà”, trích toàn bộ câu đầu bài Xuân dạ yến đào lý viên tự (Bài tự đêm xuân uống rượu trong vườn đào lý) của tác giả Lý Bạch.

1. Khuôn khổ chiến lược cho nữ doanh nhân, Dịch vụ kinh doanh nhỏ, 2003.

2. Trích từ Scotsman, thứ Bảy, ngày 4 tháng 11 năm 2004.

3. Dịch vụ kinh doanh nhỏ, 2003, Carter, Mason và Tagg, 2004.

4. Bộ trưởng Rt Hon Jacqui Smith, Bộ Phụ nữ và Quyền Bình đẳng, phát biểu tại Hội nghị Prowess lần thứ hai, tháng 11 năm 2004.

5. Bộ trưởng Công nghiệp, Jacqui Smith, 2004.

1. Ideo: là một công ty thiết kế mà gần như năm nào cũng đoạt được vài giải thưởng trong khuôn khổ giải “Industrial Design Excellence Awards” - IDEA, giải thiết kế công nghiệp uy tín nhất thế giới. Năm ngoái Ideo đã giành được nhiều nhất với tám giải IDEA.

2. Ngày D (D-day): D trong cụm từ này chỉ được các nhà quân sự dùng để chỉ từ Ngày nổ súng của một chiến dịch. Khi một chiến dịch được dự kiến, thông thường người ta không biết đích xác ngày tháng bắt đầu, vì thế tạm đặt là ngày D. Ngày trước đó gọi là D-1, ngày sau đó là D+1, v.v... Điều này rất tiện vì khi có sự xê dịch về mốc thời gian thì tất cả ngày tháng không phải thay đổi. Điều đó cũng xảy ra trong chiến dịch đổ bộ Normandy. D-day của chiến dịch Normandy là ngày 6/6.

1. No Man’s Land: Thuật ngữ được sử dụng rộng rãi trong suốt Chiến tranh thế giới thứ nhất, mô tả vùng đất giữa hai chiến hào của kẻ địch của nhau mà không bên nào mong muốn vượt qua hoặc kiểm soát do nỗi sợ hãi hoặc bị kẻ thù tấn công trong quá trình chiến đấu.

1. Đào tạo chéo (nguyên văn: cross training): Đào tạo nhân viên hiểu

biết về hoạt động của nhiều bộ phận khác nhau trong tổ chức nhằm tăng hiệu quả chung.

2. Cứu thế quân (Salvation Army), hay còn gọi Đạo quân Cứu thế: Một giáo phái Tin Lành (Evangelical) thuộc cộng đồng Kháng Cách (Protestant), cũng là một tổ chức xã hội với các hoạt động từ thiện.

3. Adrenaline: Một loại hormone được sản xuất ra bởi cơ thể khi bạn sợ hãi, tức giận hay thích thú, nó làm cho nhịp tim đập nhanh hơn và cơ thể chuẩn bị cho những phản ứng chống lại sự nguy hiểm.

(1) Nhân vật ngốc nghếch trong truyện cổ tích Anh.

(1) Supply-side dynamic.

(1) Hockey card – một thứ bài ở Mỹ trên đó in hình các cầu thủ khúc côn cầu và các thông tin về họ (ND).

(1) The Godfather: tác phẩm văn học nổi tiếng của Mario Puzo đã được chuyển thể thành phim.

(2) Beemer là tên gọi chung cho xe hơi của hãng xe BMW.

(3) Sam Walton: ông vua bán lẻ ở Mỹ, người thành lập tập đoàn bán lẻ Wal-Mart (ND).

(4) Cơ sở chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, nơi này thường có phòng tắm hơi - ND.

(5) Ikea là một hãng của Thụy Điển chuyên bán lẻ đồ trang trí nội thất nổi tiếng thế giới (ND).

(6) Blue hair ball.

(7) Young Republicans.

(8) Hiệp hội Horatio Alger có tên đầy đủ là Hiệp hội Horatio Alger của những người Mỹ lỗi lạc (Horatio Alger Association of Distinguished Americans) được hình thành năm 1947 nhằm vinh danh những thành tựu của các cá nhân người Mỹ xuất sắc và thành đạt mặc dù phải trải qua các nghịch cảnh và cũng với mục đích nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục đại học và bậc cao hơn đại học (ND).

(1) Pavlov là nhà tâm lý học, sinh lý học và bác sĩ người Nga, đã đoạt giải Nobel y học năm 1904. Ông nổi tiếng với định luật về “phản xạ có điều kiện” rút ra từ việc nghiên cứu chức năng dạ dày của chó.

(1) Tên một loại dược phẩm có chức năng tương tự như thuốc giảm đau Panadol (ND).

(2) Nhân vật trong tiểu thuyết 101 chú chó đốm của Dodie Smith

(3) Nhân vật phản diện chính trong phần 4 của bộ phim nổi tiếng Chiến tranh giữa các vì sao (ND).

(4) Trong bản gốc tiếng Anh là “Geisha” (ND).

(5) Trong thời Cận đại, cộng đồng tín đồ thanh giáo buộc những Kẻ ngoại tình phải đeo lên ngực áo chữ A màu đỏ thắm (chữ A viết tắt của “Adultary”, tức là “ngoại tình”).

(6) Trận đấu play-off

(1) Alpha Male là người đàn ông điều khiển hoạt động của một nhóm và người khác phải tuân phục họ dù muốn hay không, bởi lòng kính trọng hoặc quyền lực của họ.

(1) Beta Male là người cạnh tranh để giành lấy vị trí của Alpha Male, thường thì Beta Male lệ thuộc vào Alpha Male và hành động như thể họ xếp thứ hai sau Alpha Male. Beta Male có thể trở thành một Alpha Male tương lai.

(2) Thuật ngữ chỉ nhóm chuyên gia cố vấn đưa ra những lời khuyên hoặc ý tưởng về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

(3) MBA: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

(4) Chuỗi thức ăn là một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau, loài đứng trước là thức ăn của loài đứng sau.

(5) Money Man

(6) Firestarter

(7) Finder/Minder/Grinder

(8) Xem phần trước về thuật ngữ “kéo cò”.

(9) Mud flap

(10) Pile-on – Người khờ khạo (xem lại phần giải thích thuật ngữ phía trên).

(11) Wealthy.

(12) Rich.

(13) Line of credit.

(14) Giống Alpha Male, nhưng là nữ giới thay vì nam giới (ND).

(15) Double Income, No Kids.

(16) Một quỹ hưu trí ở Hoa Kỳ

(17) Registered Retirement Savings Plan (RRSP) (Hoa Kỳ)

(18) Pardon – tiếng Pháp, đồng thời cùng nghĩa trong tiếng Anh (ND).

(1) Human Right: Quyền con người.

(2) Rule of thumb

Phòng Bầu dục: Văn phòng chính thức của tổng thống Mỹ, nằm ở cánh Tây của Nhà Trắng, được xây dựng năm 1902.

gallon = 3,78 lít

1. Nhân vật trong dân gian của Anh, người đã thoát cảnh nghèo khó và trở nên giàu có.

2. Âm thanh lớn phát ra khi hai vật va chạm vào nhau.

1. Chuyện gì đến sẽ đến.

2. Mueller của xứ Borneo.

3. Nhân vật trong một chuỗi phim của George Lucas.

4. Pacific Asia Travel Association (Hiệp hội Du lịch châu Á Thái Bình Dương), làm việc với sứ mệnh thúc đẩy sự phát triển có trách nhiệm

của ngành du lịch trong khu vực châu Á Thái Bình Dương.

1. Là một buổi hòa nhạc được tổ chức ở hai địa điểm cùng vào ngày 13 tháng 7 năm 1985. Sự kiện này được tổ chức bởi Bob Geldof và Midge Ure để gây quỹ cứu trợ cho nạn đói ở Ethiopia.

2. Là một Enterovirus có khả năng sinh sôi trong đường tiêu hóa, ổn định trong môi trường acid, kể cả acid dịch dạ dày.

1. Đơn vị tiền tệ của Malaysia.

1. OECD (Organisation for Economic Co-operation and Development): Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế.

2. Tỷ phú người Anh, sáng lập tập đoàn Virgin bao gồm hơn 400 công ty.

3. Doanh nhân người Anh gốc Malaysia, là người sáng lập Tune Air Sdn, AirAsia với khẩu hiệu "Tất cả mọi người đều có thể bay".

1. Bandung là thành phố lớn thứ ba của Indonesia.

2. Là một hoàng tộc châu Âu có nguồn gốc từ xứ Wales, Anh.

3. Giống chó đốm.

4. Tờ báo tiếng Anh phát hành tại Malaysia.

1. Lyndon Baines Johnson: Tổng thống Hoa Kỳ thứ 36, nắm cương vị từ năm 1963 đến 1969.

1. S.W.R.D. Bandaranaike: Thủ tướng thứ tư của Sri Lanka vào năm 1956, bị ám sát bởi một tu sĩ Phật giáo vào năm 1959.

2. Một đại lộ lớn và nổi tiếng của thành phố Paris.

3. Câu lạc bộ đêm nổi tiếng ở Paris, được sáng lập năm 1889 bởi Joseph Oller và Charles Zidler.

4. Một thành phố ở miền Nam nước Ý.

5. Là một trong những công viên lớn nhất ở London.

1. Mã cầu (polo): Môn thể thao gồm nhiều người chơi, chia thành hai đội, mỗi đội sẽ cố gắng dùng gậy đánh bóng vào cầu môn của phe đối phương.

2. Xi dách: Là một dạng chơi bài trong đó người chơi chiến thắng khi được 21 điểm.

3. Nhóm hát nữ của Mỹ, một trong những nhóm nghệ sĩ chủ đạo của Motown Records trong suốt thập niên 1960.

1. Tên một loại bia của hãng Castle Lager.

2. Hay còn gọi là pecco, một loại trà đen.

3. Tên một bộ phim, ở đây ý tác giả muốn nói tới là điệu nhảy đặc trưng trong bộ phim đó.

4. Đội bóng bầu dục quốc gia New Zealand.

5. Một vận động viên điền kinh người Jamaica, người đang giữ kỷ lục thế vận hội và thế giới ở các nội dung chạy 100 mét với 9,58 giây, 200 mét với 19,19 giây.

6. Vận động viên nhảy sào người Nga, hai lần đoạt huy chương vàng Olympic (2004 và 2008), ba lần vô địch thế giới (2005, 2007 và 2013), người được coi là nữ vận động viên nhảy sào tài năng nhất mọi thời đại.

7. Còn được gọi là đá Ayers, là một khối kiến tạo sa thạch ở phía Nam của Northern Territory, miền Trung nước Úc, cách Alice Springs về phía Nam 335 km.

1. Nhà báo, phát thanh viên và một tác giả người Anh.

2. The Special Air Service là một trung đoàn của quân đội Anh được thành lập vào ngày 31 tháng năm 1950, một phần của lực lượng đặc biệt Anh (UKSF).

3. Một kính ngữ Ả Rập có nghĩa đen là “đàn anh” và mang ý nghĩa “nhà lãnh đạo và/hoặc thống đốc”.

4. Tên một bức tượng trong Blue Earth, Minnesota. Là biểu tượng của công ty The Minnesota Valley.

5. Một nhân vật được sử dụng trong quảng cáo thuốc lá Marlboro.

6. Là trang phục truyền thống có nguồn gốc từ Indonesia và được phụ nữ ở Indonesia, Malaysia, Brunei, Myanmar, Singapore, miền nam Thái Lan, Campuchia và một phần phía nam của Philippines sử dụng.

1. Danh hài người Mỹ.

2. Bạn có thể tìm hiểu kỹ hơn ở chương 9 của cuốn sách.

1. Cricket: Môn thể thao chơi trên sân cỏ gồm hai đội, một đội sẽ ném bóng vào cọc gôn và có một người của đội còn lại sẽ dùng gậy đánh quả bóng đó.

2. Madison được mệnh danh là đại lộ thời trang của New York.

3. Tên một loại bánh ở Malaysia.

(1). Nguyên văn câu này là 'Rồng mắc cạn thì bị tôm chế giễu' (Người dịch).

(2). Đây là một kiểu chơi chữ, vì hai chữ 'hoảng sợ' trong tiếng Trung Quốc cũng đồng âm với chữ 'hoàng' tức là màu vàng. Nếu dịch ra tiếng nước ngoài, thì khó lột tả được nét dí dỏm của nó (Người dịch).

(1). Đây là một trường hợp chơi chữ. Trong chữ Hán, chữ “Trần” là họ Trần và chữ “trầm” là nhấn chìm đều có âm đọc giống nhau là “chén” (nhưng viết khác nhau là và), chữ Hoàng trong họ Hoàng có âm đọc trùng với chữ hoàng trong hoàng đế và , còn chữ thần tướng cũng có âm đọc là chén (Người dịch)

(1). Nguyên văn: 'Người trông vào áo quần, ngựa trông vào cái yên' (Người dịch).

Tương ứng với câu “Nước đến chân mới nhảy”.

Đậu Nga: tên nhân vật nữ chính trong vở kịch Đậu Nga oan của

Quan Hán Khanh, nội dung kể về một người đàn bà bình thường chết oan, khiến trời đất cũng phải rung động.

Adult Video: phim người lớn.

Hatsukashi: tiếng Nhật, dịch ra có nghĩa là “xấu hổ quá đi mất”.

A Đồng Mộc là nhân vật cậu bé robot.

Tiên Ti: Là một dân tộc thiểu số thời cổ, ở vùng Đông Bắc, Nội Mông, Trung Quốc.

Hoa Cổ: là một điệu múa dân gian, gồm một nam, một nữ, một người gõ thanh la, một người gõ trống, cùng múa.

Trong tiếng Hán, từ 同学 tức bạn học, học trò, được đọc là /tongxue/, và tên của Tiết Đồng 薛桐 đọc là /xuetong/, đọc ngược lại thành /tongxue/, lúc đọc ngược tên của Tiết Đồng và từ “học trò” phát âm giống nhau.

AFC: Liên đoàn bóng đá châu Á.

Mắt mí lót: đôi mắt dài, nhỏ, đuôi mắt hơi xếch, đặc trưng của người Á Đông.

Auguste Rodin: tên đầy đủ là François-Auguste-René Rodin (1840 – 1917) họa sĩ người Pháp, thường được biết đến là một nhà điêu khắc. Ông là điêu khắc gia hàng đầu của Pháp thời bấy giờ và đến nay, tên tuổi của ông được nhắc đến khắp trong và ngoài giới nghệ thuật.

Siberia: nằm ở phía đông nước Nga, trải dài từ dãy núi Ural tới Thái Bình Dương, có thời tiết rất khắc nghiệt và rừng thông Taiga nổi tiếng.

Xúc cốt công: một môn võ trong bộ Cửu Dương Thần Công, tự co rút xương lại cho thân hình bé đi.

Chữ “chảy nước mũi” - 流涕 /liu ti/ đọc hơi giống với chữ 流体 /liu ti/, chỉ khác ở thanh điệu.

Đoán số: một trò chơi truyền thống của Trung Quốc, một người đưa mấy ngón tay biểu thị con số, người khác đồng thời cũng đưa tay ra so giống khác nhau để phân định thắng thua.

Lôi Phong: là người lính tham gia Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc năm 1960, là biểu tượng anh hùng của Trung Quốc, một tấm gương tận tụy, xả thân, quên mình vì Tổ quốc.

“Nảo tàn” là một cách nói rất phổ biến của người Trung Quốc, đặc biệt là dân mạng, dùng để chỉ những người làm những chuyện quái lạ, những chuyện trên Sao Hỏa.

“Trư” và “châu” trong tiếng Trung phát âm giống nhau.

Bài tập dưỡng sinh “Lòng biết ơn” là một trong những bài tập thể dục buổi sáng của ngành Cảnh sát Trung Quốc.

Kỷ Jura là một kỷ trong niên đại địa chất kéo dài từ khoảng 200 triệu

năm trước. Kỷ Phân trắng hay kỷ Creta là một đơn vị chính trong niên đại địa chất, bắt đầu từ khi kết thúc kỷ Jura khoảng $145,5 \pm 4,0$ triệu năm trước.

Biển Caspi hay Lý Hải là hồ nước lớn nhất trên thế giới, nằm giữa Nga ở bờ phía bắc và Iran ở bờ phía nam. Đông tây giáp các nước Turkmenistan, Kazakhstan và Azerbaijan. Vì không thông với đại dương nên đây đúng là một hồ nước tuy mang tên “biển”. Hồ này cũng được gọi là biển vì nước hồ có vị mặn của muối.

Zhukovsky (1847-1921): nhà toán học, vật lý học người Nga. Ông là người đặt nền móng cho ngành khí động học Nga.

Lớp Đảng nghiệp dư: trước khi học cảm tình Đảng thì ở Trung Quốc, mỗi một địa phương đều có một lớp học về Đảng, sau mỗi khóa học sẽ tổ chức thi, thi đỗ mới có thể tiếp tục học sang lớp cảm tình Đảng.

Truyện cô tiên Kaguya: thủy tổ của tiểu thuyết Nhật Bản. Không rõ ai là tác giả và ra đời lúc nào, nhưng có thể truyện này đã được một ông quan hay tăng nhân giỏi chữ Hán viết cuối thế kỷ thứ IX.

Âu Dương Tu (1007 - 1072) có tên tự là Vĩnh Thúc, hiệu “Tuý Ông”, là nhà thơ thời Tống ở Trung Quốc.

Daniel Bernoulli (1700-1782): người đầu tiên xây dựng lý thuyết khí động học, ông đã áp dụng các ý tưởng để giải thích các định luật của Boyle.

Tiết đại thử: một trong hai mươi tư tiết của một năm tính theo Âm lịch, tiết đại thử vào tháng Năm Âm lịch, lúc nóng nhất.

Đàn nhị hồ: một loại đàn dân tộc của Trung Quốc, hơi giống đàn nhị của Việt Nam. Với người Trung Quốc, đàn nhị hồ cũng giống như đàn vĩ cầm của Tây phương, người ta chỉ cần nghe tiếng đàn là có thể cảm nhận sự đẹp đẽ, buồn bã, đau thương và hạnh phúc mà nó có thể khơi dậy từ trong lòng.

Đài Tomato: thuộc đài truyền hình vệ tinh Phương Đông.

Đài Apple: thuộc đài truyền hình vệ tinh Hồ Nam.

Tiếng Nga: nghĩa là “Tôi yêu em”.

Tôi yêu em / Tôi yêu em đến nay chừng có thể / Ngọn lửa tình chưa hẳn đã tàn phai; / Nhưng không để em bận lòng thêm chút nữa, / Hay hồn em phải gợn sóng u hoài. / Tôi yêu em âm thầm, không hy vọng, / Lúc rụt rè, khi hậm hực lòng ghen, / Tôi yêu em, yêu chân thành, đắm thắm, / Cầu cho em được người tình như tôi đã yêu em. / (Thúy Toàn dịch)

Một thước: khoảng 1/3 mét.

Hãng kem nổi tiếng nhất thế giới của Mỹ.

Câu thơ trong bài Hàm Dương thành đông lâu của tác gia Hứa Hồn. Có nghĩa là: “Mây khê vừa nổi, trời sau gác. Mưa núi sắp qua, gió

khấp lều.” (bản dịch của Diệp Luyện Hoa).

Bugatti Veyron: dòng xe được mệnh danh là “ông hoàng tốc độ”, nổi tiếng thế giới.

Ngôn ngữ trên mạng, “bóc tem” ở đây là chỉ người đầu tiên comment một chủ đề mới trên diễn đàn.

Chủ thớt: ngôn ngữ trên mạng, từ “thớt” ở đây là “thread” (chủ đề), ý chỉ người lập ra chủ đề mới trên diễn đàn.

Sư mẫu và sư công: tên gọi vợ/chồng của sư phụ (người thầy của mình), đây là cách gọi cổ của người Trung Quốc.

Chữ “trượng” có nghĩa là “chồng”.

(12): Thuật ngữ trường đại học được sử dụng trong bài viết này bao gồm các Đại học, Trường Đại học, Học viện, Viện có đào tạo trình độ đại học.

(13): Khoản 1 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2005

(14): Trịnh Thị Hoa Mai, Kinh tế tư nhân Việt Nam trong tiến trình hội nhập, NXB Thế giới, Hà Nội, 2008, tr.15

(15): Xem chi tiết tại <http://dantri.com.vn/c202/s202-387255/mo-rong-lien-ket-giua-nha-truong-va-doanh-nghiep.htm>, truy cập ngày 20/9/2011

(16): Phạm Văn Thắng, Mở rộng liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, chi tiết tại <http://dantri.com.vn/c202/s202-387255/mo-rong-lien-ket-giua-nha-truong-va-doanh-nghiep.htm> , thứ hai, 29/03/2010

(17): Giáo dục Hà Lan nổi tiếng thế giới về chất lượng đào tạo và giảng dạy. Các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học Hà Lan cung cấp khoảng 1.150 chương trình và các khóa học quốc tế. Hà Lan có hai hình thức đào tạo bậc đại học: đào tạo chú trọng thực hành độc lập các công việc mang tính nghiên cứu theo chuẩn lý thuyết hoặc nghề nghiệp; và đào tạo theo hướng khoa học ứng dụng mang tính thực tiễn, chuẩn bị cho sinh viên sẵn sàng làm việc với một nghề nghiệp cụ thể (xem chi tiết tại

<http://www.nesovietnam.org/Vietnamese-students/vn/dhes>)

(18): Final report “Good Practices in University - Enterprise Partnerships” xem chi tiết tại http://gooduep.eu/index.php?option=com_content&task=view&id=24&Itemid=49

(19): Nguyên bản tiếng Anh: Spin-off company - A new independent company formed from a larger company by the larger company selling or distributing new shares in the spinoff company.

(20): Final report “Good Practices in University - Enterprise Partnerships” xem chi tiết tại http://gooduep.eu/index.php?option=com_content&task=view&id=24&Itemid=49

(38): Sonobe và Otsuka (2011) đã chỉ ra nhiều bằng chứng thực

nghiệm rằng thương nhân đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của các cụm công nghiệp.

(39): Cách phân chia này có thể gặp phải một vấn đề đó là 25 doanh nghiệp không được tham gia vào phần đào tạo nào có thể sẽ không hợp tác với chúng tôi khi tiến hành khảo sát. Nếu chúng tôi không có thông tin về hoạt động kinh doanh của nhóm doanh nghiệp không được đào tạo này thì chúng tôi sẽ không thể tiến hành nghiên cứu được. Để có thể thu thập được thông tin từ những doanh nghiệp này, chúng tôi dự định cung cấp các băng đĩa đào tạo cho họ sau khi tiến hành khảo sát.

40. Vietnam: Entrepreneurship, Relationships, and Utilization by Dana Shawish at

http://experience.hec.ca/campus_abroad_internationaux/2011/07/15/v-entrepreneurship-utilization-and-relationships/

41. By EmmetStiff

http://experience.hec.ca/campus_abroad_internationaux/2011/07/27/g-morning-vietnam-2/

42. Business visit: FECON by Louis-David uin at

http://experience.hec.ca/campus_abroad_internationaux/2011/07/14/b-visit-fecon/

(21): Bài viết cho Hội thảo “Hợp tác công tư giữa các trường đại học và doanh nghiệp: So sánh thực tiễn châu Âu và Việt Nam”, Đại học Ngoại thương/Đại học Seinajorki (Finland), Hà Nội tháng 11/2011.

(22): ThS. Trần Mai Ước. Giáo dục Việt Nam với xu thế toàn cầu hóa, Hội thảo khoa học “Giáo dục Việt Nam – Nguồn nguyên khí quốc gia”, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh, 2010, tr.108.

(23): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội., tr.320.

(24): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 2011 - 2020, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 19.

(25): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 2011 - 2020, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 48.

(26): Đảng Cộng sản Việt Nam (2001): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.108.

(27): Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.206 – 207.

(28): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.106.

(29): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.320.

(30): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Chiến lược phát triển kinh tế –

xã hội 2011 - 2020, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.48.

(31): 12 tiêu chuẩn bao gồm: 1: Bối cảnh; 2: Chuẩn đầu ra; 3: Chương trình đào tạo tích hợp; 4: Giới thiệu về kỹ thuật; 5: Các trải nghiệm thiết kế - triển khai; 6: Không gian làm việc kỹ thuật; 7: Các trải nghiệm học tập tích hợp; 8: Học tập chủ động; 9: Nâng cao năng lực về kỹ năng của giảng viên; 10: Nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên; 11: Đánh giá học tập; 12: Kiểm định chương trình. Xin xem thêm trong: Hồ Tấn Nhật, Đoàn Thị Minh Trinh (biên dịch), Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO, NXB ĐHQG-HCM, 2009 (Bản dịch tiếng Việt từ nguyên bản: E.F. Crawley, J. Malmqvist, S. Östlund, D. Brodeur, Rethinking Engineering Education: The CDIO Approach, Copyright © 2007 Springer Science+Business Media, LLC. All Rights Reserved)

(32): ThS. Trần Mai Ước (2011), Áp dụng mô hình CDIO – Bước đi cần thiết hướng tới đào tạo theo nhu cầu xã hội trong quá trình hội nhập, Hội thảo hướng nghiệp 2011 “Đào tạo gắn với nhu cầu xã hội”, Trường Đại học khoa học xã hội & nhân văn Tp.HCM, Báo Giáo Dục Tp. HCM, tr.53.

(34): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.103.

(35): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.103.

(36): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.103.

(37): Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, tr.191.

(1): Blume, L. Und Fromm, O. (2000): Wissenstransfer zwischen Universitäten und regionaler Wirtschaft: Eine empirische Untersuchung am Beispiel der Universität Gesamthochschule Kassel. In Vierteljahrshefte zur Wirtschaftsforschung 69. Jahrgang, Heft 1/2000, S. 109–123.

(2): OECD (1999): Managing National Innovation Systems. Paris: OECD 1999.

(3): Eurostat (1999): Forschung und Entwicklung: jährliche Statistiken 1990-1998. Statistisches Amt der Europäische Gemeinschaften, Luxemburg, 1999

(4): BMBF (1998): Forschungslandkarte Deutschland. CD-ROM - Ausgabe, Stand 07/98

(5): Reinhardt, M. (2001): Wissens- und Technologietransfer in Deutschland: ein langer Weg zu mehr Effizienz. In ifo Schnelldienst, 54. Jg.

(6): Schroeder, D., F.U. Fuhrmann und W. Heering (1991), Wissens- und Technologietransfer, Berlin: Duncker & Humblot

(7): Abramson, H.N. et. al. (Hrsg.) (1997), Technology transfer systems in the United States and Germany. Lessons and perspectives, Washington, D.C.: National Academy Press.

(8): Reinhard, M. (2000), Knowledge and technology transfer and innovation policy, TSEER study for the European Commission, München: Ifo Institute for Economic Research.

(9): Schmoch, U. (2000), »Konzepte des Technologietransfers«, in: Schmoch, Licht, Reinhard (2000), 3–13.

(10): ISI (2000): Wissens- und Technologietransfer in Deutschland.

(11): Reinhardt, M. (2001): Wissens- und Technologietransfer in Deutschland: ein langer Weg zu mehr Effizienz. In ifo Schnelldienst, 54. Jg.

Phu nhân Stoner: Bà là giảng viên ngôn ngữ học tại Đại học Pittsburgh, bang Pennsylvania. Bà là một trong những người đọc cuốn “Giáo dục Karl Witte” và áp dụng thành công với con mình.

Nguyên bản “pay envelope”: là hình thức trả lương cũ, nghĩa là mỗi tuần/tháng, người lao động được trả một phong bì trong đó có chứa tiền lương của họ.

Đạo luật liên bang của Mỹ ban hành năm 1993, trong đó có quy định người sử dụng lao động phải đảm bảo công việc cho người lao động khi họ nghỉ phép vì các lý do chữa trị bệnh tật hay những lý do gia đình.

Sách được Alpha Books mua bản quyền và xuất bản vào năm 2008.

1. Cựu chủ tịch kiêm Tổng giám đốc tập đoàn General Electric.

1. Thánh nhân là người hoàn hảo, thông thiên lý. Thiệt nhân là người không làm ác, đầy lòng nhân. Hai loại người này chẳng có ở đời, cho nên Khổng Tử chẳng thấy. Kém hai hạng người trên, có hạng quân tử và hạng hữu bằng là bậc bèn chí theo đường lành.

* Chúng tôi sử dụng cụm từ “một trong những doanh nghiệp đầu tiên” giới thiệu một sản phẩm hoặc dịch vụ nào đó vì chúng tôi không thể kiểm chứng được là doanh nghiệp này có thực sự là công ty đầu tiên tung ra sản phẩm hoặc dịch vụ đó hay không. Tuy thế, các nhà cách tân mà chúng tôi phỏng vấn đều khẳng định rằng đó là ý tưởng nguyên bản của họ và họ không hề sao phỏng lại sản phẩm của công ty nào khác.

Ashram: một trung tâm nghiên cứu và suy niệm ở Ấn Độ

Kế hoạch Ponzi: kế hoạch đầu tư lừa đảo của Charles Ponzi. Theo đó, nhà đầu tư sẽ nhận được khoản lợi nhuận cao bất ngờ từ tiền của chính nhà đầu tư trước đó thay vì doanh thu từ hoạt động kinh

doanh chân chính.

Tập đoàn lớn của Mỹ kinh doanh trong lĩnh vực điện và khí đốt tự nhiên. Năm 2000, Enron là tập đoàn lớn thứ bảy của Mỹ. Thế nhưng sang năm 2001, Enron sụp đổ sau khi nhiều thành viên trong ban lãnh đạo bị cáo buộc mắc sai phạm trong nhiều hoạt động kinh tế và tài chính (theo Columbia Eraychopedia)

Công ty viễn thông của Mỹ: Năm 2002, WorldCom phá sản sau vụ tai tiếng vướng vào một loạt những sai phạm về tài chính kế toán.

Công ty viễn thông của Mỹ cung cấp dịch vụ mạng máy tính toàn cầu. Công ty viễn thông của Mỹ. Năm 2002, Adelphia dính vào vụ bê bối nghiêm trọng khi người ta phát hiện ra công ty này chiếm dụng tài chính và hoạt động kế toán mờ ám.

Đòn bẩy (leverage) của công ty môi giới là nguyên tắc mà mỗi công ty môi giới cho phép các thành viên giao dịch với số tiền lớn hơn gấp nhiều lần số tiền mà họ có trong tài khoản. Chính nhờ có Leverage mà các thành viên có thể tham gia vào kinh doanh với số tiền rất nhỏ, thậm chí là 1\$!

Nifty Fifty: một thuật ngữ dùng để chỉ 50 loại cổ phiếu trên thị trường Chứng khoán New York được coi là những cổ phiếu tăng trưởng bền vững cho đến những năm 1960, 1970.

Bán khống (Short sale): là một nghiệp vụ trên thị trường tài chính được thực hiện nhằm mục đích lợi nhuận thông qua giá chứng khoán giảm. Ví dụ: Giả sử công ty XYZ bán cổ phiếu với giá 10 đôla/cổ phiếu. Một người kinh doanh bằng hình thức này sẽ đi vay 100 cổ phiếu của công ty XYZ và bán đi ngay lập tức để thu về 1000 đôla. Nếu giá cổ phiếu của công ty XYZ giảm xuống chỉ còn 8 đôla/cổ phiếu thì anh ta chỉ phải bỏ ra 800 đôla để mua lại 100 cổ phiếu và trả cho công ty XYZ như ban đầu. Như vậy anh ta lãi 200 đôla.

The life of Riley: một loạt chương trình truyền thanh về các tình huống hài hước trong thập niên 1940. "Living the life of Riley" gợi nên một cuộc sống sung túc, thoải mái, thường là dựa trên mồ hôi công sức của người khác.

Men Not Working, and Not wanting Just Any Job.

The Gray Lady: tên hiệu của The New York Times do thời báo này có truyền thống đăng tải các bài viết dài và ít hình ảnh minh họa đi kèm. Các nhà phê bình thường đề cập tới Ben Bernanke với biệt danh Ben 'trực thăng' vì trong một bài nói chuyện năm 2002 về hiện tượng giảm phát, ông phát biểu rằng để chống lại nạn giảm phát, ông sẽ dùng trực thăng bay khắp nước Mỹ để thả tiền xuống đất.

An accommodative Federal Reserve: tác giả muốn đề cập tới chính sách tiền tệ điều chỉnh của Fed, theo đó Fed tăng cung tiền phục vụ

cho mục đích cho vay của các ngân hàng.

Boobus Americanus.

Down payment

ARM: adjustable-rate mortgage.

Uncle Sam

Federal National Mortgage Association (FNMA): Hiệp hội vay thế chấp quốc gia.

Federal Home Loan Mortgage Corporation (FHLMC): Tập đoàn vay mua nhà trả góp liên bang.

Prime loans

Dollar maximums

Government National Mortgage Association (GNMA): trực thuộc Bộ Gia cư và Phát triển Đô thị (HUD), có nhiệm vụ cung cấp tiền cho các khoản cho vay của Chính phủ dành cho các hộ gia đình có nhu cầu nhưng không đủ khả năng mua nhà.

Pass-through certificates

Home equity lines of credit (HELOCs)

Tập đoàn bán lẻ hàng đầu thế giới. Ở đây, tác giả sử dụng cách nói hình ảnh, ngụ ý người dân Mỹ dùng các khoản tiền vay để mua hàng tiêu dùng.

Hedge funds

Interest-only loans

Recourse loans

Negative amortization ARM: phân bổ khoản nợ ra để trả dần trong các khoảng thời gian khác nhau, song không trả lãi đủ và đúng thời hạn, khiến số dư nợ tăng lên.

IPO – initial public offerings

Page views

Click-throughs

The National Association of Realtors – NAR

Thảm họa hàng không Hindenberg: Ngày 6 tháng 5 năm 1937, khí cầu Hindenberg đã bốc cháy trong khi cố gắng hạ cánh tại New Jersey, Mỹ. 36 trên tổng số 97 người đã thiệt mạng.

Herbert Morrison: phóng viên đài truyền thanh Hoa Kỳ, nổi tiếng nhờ những bài viết sống động về thảm họa Hindenberg. Câu nói “Ồi, nhân loại” (Oh the humanity) của Morrison đã trở thành câu cửa miệng của người Mỹ.

Baby boom

Nhân vật chính trong cuốn “Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer” của nhà văn Mark Twain.

Thế hệ X (Generation X): Những người sinh ra vào những khoảng

thời gian có tỉ lệ sinh cao sau Chiến tranh Thế giới thứ hai. Ở Mỹ, thuật ngữ này được sử dụng lần đầu tiên vào năm 1964, để chỉ thế hệ bùng nổ dân số của nước này. Xem thêm trang 194.

Layaway

Crowding out: Trong kinh tế học, “hiệu ứng chèn ép” xảy ra khi Chính phủ tăng chi tiêu cho khu vực công thông qua việc phát hành trái phiếu, thu bớt vốn tài lực của khu vực tư và có xu hướng đẩy lãi suất thị trường lên cao.

Dow Jones Industrial Average

I Owe You

Congressional Budget Office

Giống với USA – tên tiếng Anh viết tắt của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (The United States of American).

Electoral College

Staggered senatorial terms

Kế hoạch trọng yếu của Hoa Kỳ do ngoại trưởng Mỹ George Marshall khởi xướng nhằm tái thiết và thiết lập nền móng vững chắc hơn cho các quốc gia Tây Âu, đẩy lui chủ nghĩa cộng sản sau Đại chiến Thế giới thứ hai.

Fiat currency. Ở đây tác giả muốn phân biệt tiền tượng trưng và tiền tệ được đảm bảo giá trị bằng hiện vật.

Inflation risk

Purchasing power risk

Because there's a bull market somewhere

Bank certificates of deposit (CDs)

Risk tolerance

Investment horizon

Diversification

American depositary receipt: một loại cổ phiếu được mua bán tại thị trường Hoa Kỳ song lại đại diện cho một số lượng cổ phiếu nhất định của một tập đoàn nước ngoài (theo Investopedia)

Là một hệ thống điện tử về giá mua và bán của cổ phần OTC, sản phẩm của Cục báo giá quốc gia (National Quotation Bureau). Khi nhắc đến Pink Sheets người ta còn hiểu là việc mua bán cổ phần OTC.

International

Global

Penny stocks là loại chứng khoán có mệnh giá nhỏ, do các công ty rất nhỏ tung ra thị trường. Ở thị trường tài chính Mỹ, thuật ngữ 'Penny stock' được hiểu là những loại chứng khoán có trị giá thấp hơn 5 đôla/cổ phiếu, và được mua bán bên ngoài những thị trường

hồi đoái lớn như NYSE, NASDAQ hay AMEX.

The National Association of Securities Dealers.

Property trust.

Current ratio, hay còn được gọi là liquidity ratio, cash asset ratio, hoặc cash ratio.

Quick ratio

Acid-test ratio

Operating profit margin

Net profit margin

Return on equity

Debt to total assets

Long-term debt to total capitalization

Debt to equity (debt ratio)

Fixed-charge coverage

Price to earnings

Price to book value

Price to sales

Dividend payout

Dividend yield

Bản tiếng Anh của cuốn sách này xuất bản vào năm 2007.

Trong hoạt động “carry trade”, các nhà đầu cơ lấy vốn từ một nước có lãi suất thấp và đầu tư vào nước có lãi suất cao hơn rồi thu lợi nhuận từ chênh lệch đó.

Passive foreign investment trust - PFIT

Ngân hàng đầu tư hàng đầu của Mỹ

Một nhà thơ nổi tiếng của Mỹ

Business confidence

Alan Greenspan đã giữ chức chủ tịch Fed từ năm 1987 tới năm 2006

Chicken Little: nhân vật hoạt hình đã bị một quả sồi rơi vào đầu và luôn tin rằng trời sắp sụp xuống.

Dự đoán của tác giả vào năm 2006 - Lời người dịch.

Mortgage-backed securities

Detroit: thành phố lớn nhất của bang Michigan, trung tâm công nghiệp sản xuất xe hơi của Mỹ.

Baby boomers: những người sinh từ năm 1946 đến 1964, sau Chiến tranh Thế giới thứ hai. Hiện họ đang ở trong độ tuổi kiếm được nhiều tiền nhất.

Kế hoạch Marshall hay còn được gọi với cái tên “Kế hoạch phục hưng châu Âu” do Mỹ vạch ra. Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, 16 nước châu Âu đã bị tổn thất kinh tế nặng nề. Mỹ đã đồng ý viện trợ cho 16 nước này tổng cộng 17 tỷ đôla để phục hồi kinh tế.

IOU (viết tắt của I Owe You – Tôi nợ ông/bà): một chứng từ ghi nợ phi chính thức dưới dạng một văn bản cam kết trả một khoản nợ, ví dụ, các khoản vay cá nhân và các dịch vụ chuyên môn.

Trận chiến Normandy (tháng 06 năm 1944): quân Đồng minh tiến vào lãnh thổ châu Âu từ phía Tây để làm giảm sức mạnh của quân đội Đức. Mỹ đã thiệt hại tới 40.000 binh sĩ, nhưng cuối cùng quân Đồng minh cũng mở được đường vào Berlin.

Iwo Jima: một hòn đảo ở phía nam Nhật Bản. Trong Chiến tranh Thế giới thứ hai, từ ngày 19 tháng 2 đến 26 tháng 3 năm 1945, quân Mỹ đã mở cuộc tiến công ác liệt vào Iwo Jima nhằm chiếm và kiểm soát các sân bay trên đảo.

Chú Sam (Uncle Sam): một cách gọi Chính phủ Mỹ.

Rumpelstiltskin: chú lùn vui tính, lạc quan trong truyện cổ Grim.

Rubin: cựu Bộ trưởng Bộ Tài chính Mỹ thời Bill Clinton.

Producer price index: chỉ số giá sản xuất.

Consumer price index: chỉ số giá tiêu dùng.

Dự đoán này của tác giả được đưa ra vào năm 2006. Thực tế đã chứng minh những dự đoán này chính xác đến năm 2008 (chú thích của người biên tập).

Church Lady: một nhân vật nữ trong chương trình “Trực tiếp tối thứ bảy” của truyền hình Mỹ.

Grem (grain): đơn vị đo trọng lượng bằng 0,0648 gam.

Spanish mill dollar: đơn vị tiền tệ có giá trị bằng 1/1000 đôla.

“This note is legal tender for all debts, public and private, and is redeemable in lawful money at the United States Treasury, or at any Federal Reserve Bank.”

Ounce (ao-xơ): đơn vị đo lường bằng 28,35 gam vàng.

TIPS: Treasury inflation protected securities.

Personal Consumption Expenditure

William McChesney Martin Jr. – con trai của luật sư và chủ ngân hàng nổi tiếng William McChesney Martin, thường được gọi là William McChesney Martin con, giữ chức vụ chủ tịch Fed từ năm 1951 đến năm 1970.

IOU nothing

Continental dollar: loại tiền giấy do một số thuộc địa Mỹ phát hành sau cuộc Chiến tranh Cách mạng bắt đầu từ năm 1775.

(*) µg: microgram = 1 phần triệu gram

(**) mg: miligram = 1 phần ngàn gram

(*) Hạ khô thảo: là loại cây thân thảo, sống nhiều năm, cao 20 - 40 cm, có thể tới 70 cm, thân vuông màu hơi tím

(*) Đào nhân là loại cây nhỏ, cao 3 - 4 mét, thân nhẵn, thường có chất

nhầy

(*) Câu đằng: là một loại dây leo, thường mọc nơi mát. Lá mọc

(*) Thanh bì: vỏ quả quýt còn xanh.

(*) Diêm phu tử: ở Việt Nam còn gọi là cây muối, chu môi, dã sơn, sơn bút.

(*) Bệnh scorbut: bệnh do thiếu sinh tố C, gây ra do chế

(*) Đỗ trọng: Loài cây song tử diệp, vỏ có tơ, dùng làm thuốc.

(*) Ngũ bội tử: là những túi

(*) Một dạng sưng mủ trong ruột và phổi.

Dưa Hami: còn gọi là Dưa vàng Hami (tên tiếng Anh: Hami melon hay Chinese Hami melon), còn có tên dưa tuyết (snow melon), có nguồn gốc từ Tân Cương, Trung Quốc.

(*) Trĩ mũi: chỉ chung bệnh viêm mũi hay thối mũi.

(**) Bạch biến là một bệnh mất sắc tố ở da, lông, tóc.

(*) Lát sơn trà là sơn trà

(*) Hoa tuyền phúc, tên khoa học là Inula Japonica Thunb, thuộc họ hoa cúc, bộ phận dùng làm thuốc là hoa khô.

(*)Ban xuất huyết: thương tổn cơ bản của da và niêm mạc do hồng cầu thoát ra ngoài mao mạch và niêm mạc.

(**)GOT, GPT: GOT, GPT là enzym thúc đẩy sự tạo thành các axit amin ở gan và nhiều cơ quan khác của cơ thể, sẽ bị phân hủy rất nhanh sau khi ược tạo thành, trong máu một người khỏe mạnh, sẽ có một lượng nhất định GOT, GPT bị đào thải. Nhưng khi một cơ quan nội tạng bị thương tổn, sẽ có một lượng lớn tế bào bị phân hủy, enzym này sẽ dần dần bị thải ra ngoài, lượng GOT, GPT trong máu sẽ tăng cao. Những căn bệnh có thể phát sinh khi chỉ số GOT trong máu tăng cao: viêm gan, xơ gan, ung thư gan, nhồi máu cơ tim, chứng teo cơ, viêm cơ, tán huyết. Những căn bệnh có thể phát sinh khi chỉ số GPT trong máu tăng cao: viêm gan, gan nhiễm mỡ...

Tam cao: chỉ chứng bệnh cao huyết áp, mỡ trong máu cao, cholesterol cao.

1. Theo thuyết vụ nổ tạo ra vũ trụ (N.D).

2. Management Information Systems: Các hệ thống quản trị thông tin được đưa vào trong các máy vi tính (N.D).

3. 1 inch = 2,54cm

1. Tên của một hãng cung cấp thực phẩm ăn nhanh (fast food). Ở đây chỉ sự lười biếng, muốn có ngay, không cần công sức hay suy nghĩ (N.D)

1. EBI: Học viện Kinh doanh Trí tuệ (Enlightened Business Institute) (N.D).

1. Đây nói đến những trở ngại cho tâm linh do chấp trước, phân biệt

có - không, thường - đoạn... (nhị biên), ngã - pháp, lý - sự, phiền não - giải thoát... (nhị chướng) (N.D)

2. Hay tam khổ: khổ từ bên trong, khổ từ bên ngoài, khổ do thiên nhiên (N.D).

3. Diễn viên điện ảnh Mỹ, thường đóng vai người hùng miền Viễn Tây, rất thành thạo với chiếc dây thòng lọng (N.D.).

1. Ngài Huyền Trang dịch là Năng Đoạn Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh - "Năng đoạn" nghĩa là "có thể chặt". "Chedika" nghĩa là cắt, chặt, đập vỡ. Tác giả dịch là The Diamond Cutter nghĩa là người hay dụng cụ dùng để chặt kim cương (N.D).

1. Nguyên tác Anh ngữ là "the Conqueror", "người Chinh phục", chúng tôi chuyển dịch thành "Thế tôn" cho quen thuộc với Phật tử Việt Nam (N.D).

1. Ngày 2/2. Ở Hoa Kỳ, Canada, có truyền thuyết cho rằng đây là ngày có con sóc đất (groundhog, woodchuck, marmot hay ground squyrrel) từ trong hang chui ra. Nếu nó không nhìn thấy bóng nó (trời âm u), tức là mùa đông sắp hết. Nếu ngược lại, trời nắng, nó sẽ lại chui vào hang để ngủ, tức là mùa đông sẽ kéo dài thêm sáu tuần nữa.

1. Viết tắt của National Aeronautics and Space Administration: Cục Quản trị Hàng không và Không gian Quốc gia Hoa Kỳ, thành lập năm 1958 (N.D).

2. 'Boart' hay 'bort' là loại kim cương kết tinh bất toàn, không có giá trị (N.D).

3. I-dit (Yiddhish): Ngôn ngữ được xem như tiếng Do Thái quốc tế, một dạng tiếng Đức cổ và có những từ mượn tiếng Hebrew (Do Thái cổ) và ở nhiều ngôn ngữ hiện đại được người Do Thái ở Đông và Trung Âu sử dụng. (N.D.)

4. Drek là tiếng I-dít, nghĩa là rác rưởi. Nếu bạn đang quấy rầy một doanh nhân Ấn Độ thì bạn thay thế từ này bằng từ karab. Nếu ông ta là người Nga thì bạn bảo musor. Thế nào bạn cũng làm chủ được vấn đề. Khi bạn mua đá quý từ một người khác thì chúng luôn luôn là "rác rưởi". Khi bạn bán đá quý cho người khác - dù cho đây chính là những viên đá "rác rưởi" mà sáng nay người khác đã chào bán cho bạn - chúng luôn là một mitzia hay một "món hời không thể tin được".

5. Điều này đặt tiền đến nỗi chỉ đáng thực hiện đối với cái mà chúng tôi gọi là hàng "có chứng chỉ" hay hàng cao cấp.

1. Video Cassette Recorder: Máy ghi hình ảnh âm thanh.

2. Health Maintenance Organization: Tổ chức Bảo trì sức khỏe - một dạng bảo hiểm sức khỏe trả tiền trước bao gồm các quyền lợi chăm sóc sức khỏe toàn diện tập trung vào giữ gìn sức khỏe và phòng

ngừa bệnh tật.

3. Cartel: Liên hiệp, hiệp hội các công ty.

IPO (viết tắt của cụm từ tiếng Anh Initial Public Offering) nghĩa là phát hành cổ phiếu ra công chúng lần đầu. Đây là thử thách đầu tiên và quan trọng đối với bất cứ doanh nghiệp nào.

Plastics: (nghĩa đen) là dẻo; (nghĩa bóng) là mềm dẻo, mềm mỏng. Ý nói “hãy xuôi theo thời thế.”

Chương chỉ A là một trong số các khoá được học sinh Anh và học sinh quốc tế lựa chọn. Học sinh được chọn từ 4 đến 6 môn học khác nhau, mỗi môn được chia thành 2 phần riêng biệt AS và A2

NBA tên viết tắt của National Basketball Association, là giải bóng rổ nhà nghề dành cho nam tại Bắc Mỹ.

Cuốn sách đã được Thái Hà Books mua bản quyền và xuất bản năm 2008.

Cuốn sách đã được Alpha Books mua bản quyền và xuất bản năm 2012.

Dao xếp Thụy Sĩ là loại dao đa năng có từ thời La Mã cổ đại. Cái tên Swiss Army Knife còn được dùng để gọi cho những thứ có tính đa năng-đa dụng vì độ bền và tính đa dụng đã trở thành “huyền thoại” của loại dao này. Tác giả sử dụng cụm từ này với ẩn ý một lời khuyên sắc bén, có giá trị, tiện dụng và phù hợp.

Cuốn sách đã được Alpha Books mua bản quyền và xuất bản năm 2008.

Acro Yoga là sự kết hợp linh hoạt của bộ môn yoga, nhào lộn và massage kiểu Thái.

Tequila là loại rượu mạnh cất từ một quả nhiệt đới, chủ yếu ở Mexico.

Cả hai cuốn sách này đã được Nhà xuất bản Trẻ mua bản quyền và xuất bản tại Việt Nam.

Cuốn sách đã được Alpha Books mua bản quyền và xuất bản năm 2008

Cuốn sách đã được Thái Hà Books mua bản quyền và xuất bản năm 2011.

Cuốn sách đã được First News mua bản quyền và xuất bản năm 2012.

Cuốn sách đã được Alpha Books mua bản quyền và xuất bản năm 2011.

Cuốn sách đã được Alpha Books mua bản quyền và xuất bản năm 2007.

Ý chỉ một người nào đó bị rơi vào hoàn cảnh chán nản lặp đi lặp lại. Anita Martel là cộng sự của Perry-Martel International và là một nhà

quản lý đạt Chứng chỉ kiểm tra BarOn EQ-I. Bà dành cả cuộc đời mình cho việc hỗ trợ các nhà lãnh đạo, cá nhân và các nhóm làm việc trong việc tăng cường tính hiệu quả cũng như phát huy tối đa tiềm năng của họ. Muốn biết thêm thông tin chi tiết hoặc tham gia bài kiểm tra, bạn có thể gửi e-mail đến anitam@perrymartel.com. Địa chỉ trang web của Dennis Smith: www.WirelessJobs.com – địa chỉ e-mail: dennis@wirelessjobs.com

Dave Howlett là người sáng lập kiêm giám đốc điều hành của trang www.realhumanbeing.org. RHB đăng cai tổ chức các buổi thuyết trình về văn hóa công ty, bán hàng và kết nối mạng. Bạn có thể liên lạc với Howlett theo địa chỉ e-mail: dhowlett@realhumanbeing.org.

Simon Stapleton - giám đốc kiêm nhà đổi mới trong ngành công nghệ thông tin - đã thực hiện sứ mệnh của mình là giúp đỡ các nhà lãnh đạo mới nổi trong lĩnh vực này phát triển sự nghiệp, cũng như con người họ. Blog của ông là www.simonstapleton.com. Bạn có thể liên hệ với ông qua địa chỉ e-mail: simon@simonstapleton.com.

Steven Rothberg là chủ tịch kiêm người sáng lập của CollegeRecruiter.com, có trang web là www.CollegeRecruiter.com – trang tin tuyển dụng hàng đầu dành cho sinh viên đại học.

Dave Mendoza là một diễn giả và là một nhà tư vấn về nguồn nhân lực. Là đối tác của RecruitingBlogs.com, Dave Mendoza là một trong 20 người kết nối mạng toàn cầu trên LinkedIn. Bạn có thể biết thêm thông tin chi tiết về Dave Mendoza tại

www.linkedin.com/in/davemendoza/ hoặc www.sixdegreesfromdave.com.

Để xem những lời nhận xét của Steve Duncan, hãy vào www.linkedin.com/in/steveduncan/.

Jason Alba là giám đốc điều hành của JibberJobber.com. Bạn có thể tìm thấy thông tin về Jason tại địa chỉ www.linkedin.com/in/jasonalba/.

Matt Massey là Chủ tịch của drive2 Inc., một công ty về năng lực lãnh đạo. Bạn có thể tìm thấy thông tin về ông tại www.linkedin.com/in/drive2/.

Joseph Nour là Giám đốc điều hành của hãng Protus IT Solutions, chủ sở hữu của trang web www.campaigner.com, một dịch vụ tiếp thị qua e-mail dành cho các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa.

Jill Tanenbaum là chủ tịch công ty Jill Tanenbaum Graphic Design & Advertising. Bạn có thể xem thêm thông tin về Jill tại trang www.jtdesign.com.

Để xem những lời khen ngợi của Ross Macpherson, chủ tịch của Career Quest, hãy vào trang www.yourcareerquest.com.

Steve Panyko từng là chuyên viên cấp cao tại AT&T Bell

Laboratories, Motorola, Harris Corporation, và ITT. Ông cũng từng là giám đốc điều hành của bốn công ty cổ phần tư nhân mà chính ông đã giúp thành lập, huy động vốn và dẫn dắt tới thành công. Giờ đây, Steve làm việc cho văn phòng Colorado Springs của Perry-Martel International. Để liên hệ với Steve bạn hãy vào địa chỉ www.linkedin.com/in/sfpanyko/.

(*) Đô-la được tính bằng tỷ

1. ROI: Return on investment - Lợi tức đầu tư

1. Chief executive officer

2. Virginia Woolf (1882 - 1941) là một tiểu thuyết gia và một nhà văn tiểu luận người Anh được coi là một trong những nhân vật văn học hiện đại lừng danh nhất thế kỉ XX.

1. Tên gọi tắt của Coca - cola.

2. PAR: Problem - Action - Result

3. Flat organization.

1. Fedex: Tập đoàn chuyển phát nhanh hàng đầu thế giới

2. Return on investment

3. Các phát thanh viên nổi tiếng ở Mỹ

4. Các phát thanh viên nổi tiếng ở Mỹ

5. Các phát thanh viên nổi tiếng ở Mỹ

6. Các phát thanh viên nổi tiếng ở Mỹ

7. Một thương nhân người Texas, chạy đua vào Nhà Trắng các năm 1992 và 1996.

1. John River: Danh hài nổi tiếng người Mỹ

2. Elizabeth Dole: Nhà chính trị người Mỹ, từng phục vụ cho chính quyền tổng thống Ronald Reagan và Geogre Bush.

3. Ca sĩ nhạc dance nổi tiếng người Australia

4. Palm Springs: Một thành phố tên sa mạc thuộc hạt Riverside, bang California

1. Eleanor Roosevelt: Đệ nhất phu nhân của Tổng thống Franklin D. Roosevelt.

2. Rehabilitation Act

(1) Cuốn sách này đã được Thái Hà Books xuất bản.

(1) Monopoly còn gọi là Cờ Tỷ Phú, là một loại trò chơi do Parker Bros - một nhãn hiệu của công ty đồ chơi Hasbro sản xuất. Người chơi đấu với nhau để giành tài sản thông qua những hoạt động kinh tế được cách điệu trong đó có mua bán, cho thuê và trao đổi tài sản bằng cách sử dụng tiền, trong khi những người chơi lần lượt di chuyển xung quanh bàn cờ theo mỗi lần gieo xúc xắc.

(2) IRAs: Tài khoản tiết kiệm cá nhân dùng cho hưu trí, phù hợp với thuế thu nhập cá nhân. Keogh: Tài khoản hưu trí cho các chủ doanh

nghiệp tự làm chủ, cho các cổ đông và nhân viên trong công ty.

(3) Employee savings plan: Một tài khoản đầu tư chung được cung cấp bởi người sử dụng lao động cho phép nhân viên dành một phần lương trước thuế của họ để tiết kiệm hưu trí.

(4) Là cơ hội được chơi lại một cú đánh không bị phạt. Thường thường nó được tính ở cú phát bóng trên bệ phát 1 hay 10. Hình thức đánh mulligan nằm ngoài luật gôn và chỉ xảy ra ở những cuộc chơi không chính thức.

(1) RBC (The Royal Bank of Canada - Ngân hàng quốc gia Canada) Dain Rauscher không cung cấp các khoản thuế và tư vấn pháp luật. Mọi quyết định liên quan đến vấn đề thuế hay pháp luật của các khoản đầu tư của bạn nên được thảo luận với nhà tư vấn thuế và pháp luật riêng.

(* Chú ý: Số phần trăm ở mỗi cột không được là 100%. Vì nguồn tài chính của mỗi người khác nhau nên bạn có thể thêm vào hoặc bớt đi các khoản chi tiêu. Tuy nhiên, ngân quỹ của bạn phải là tổng 100% thu nhập.

(1) Ted Turner tên đầy đủ là Robert Edward Turner III, sinh ngày 19/11/1938 tại Cincinnati, Ohio, Mỹ. Ông là người sáng lập ra kênh truyền hình CNN (Cable News Network) - mạng truyền hình cáp đầu tiên ở Mỹ thực hiện phát sóng 24 giờ suốt 7 ngày trong tuần.

(1). Lassi: Loại đồ uống được chế biến từ sữa chua và sữa.

(1). Martin Luther King, Jr (15/1/1929 – 4/4/1968) là nhà hoạt động dân quyền Mỹ gốc Phi và là người đoạt giải Nobel Hòa Bình năm 1964. Ông là một trong những nhà lãnh đạo có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ cũng như lịch sử đương đại của phong trào bất bạo động.

(2). Henry Wadsworth Longfellow (1807 – 1882): Là nhà thơ người Mỹ, tác giả của nhiều tập thơ nổi tiếng: The Song of Hiawatha (Bài ca về Hiawatha), A Psalm of Life (Bản thánh ca của cuộc đời), Excelsior...

(3). Theodore Roosevelt (1858 – 1919): Tổng thống thứ 26 của Hoa Kỳ.

(4). Michael Jordan (1963): Là cầu thủ bóng rổ nhà nghề nổi tiếng thế giới của Mỹ đã giải nghệ. Anh được coi là một trong những cầu thủ bóng rổ vĩ đại nhất mọi thời đại, và là người đã phổ biến môn bóng rổ của NBA (National Basketball Association - Liên đoàn bóng rổ quốc gia Mỹ) ra toàn thế giới trong thập niên 1980, 1990.

(5). Mahatma Gandhi (1869 – 1948) là anh hùng dân tộc Ấn Độ đã chỉ đạo cuộc kháng chiến chống chế độ thực dân của Đế quốc Anh và giành độc lập cho Ấn Độ với sự ủng hộ nhiệt liệt của hàng triệu

người dân. Trong suốt cuộc đời, ông phản đối tất cả các hình thức khủng bố bạo lực và thay vào đó, chỉ áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức tối cao.

(6). Jack Welch là cựu Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc tập đoàn General Electric. Ông có công lớn trong việc phát triển GE. Tạp chí Fortune tặng cho ông danh hiệu “CEO tạo ra giá trị cao nhất thế giới”.

.sup .sup

(7). Edgar Allan Poe (1809 – 1849) là nhà văn, nhà viết kịch, nhà phê bình, nhà thơ Mỹ. Poe là ông tổ của thể loại truyện trinh thám và hình sự, có ảnh hưởng tới Arthur Conan Doyle (tác giả loạt truyện về Sherlock Homes).

(8). Aristotle (384 – 322 TCN) là nhà triết học, nhà giáo dục và nhà khoa học Hy Lạp cổ đại.

(9). Arthashastra là tác phẩm của một quan chức cao cấp và nhà hiền triết trong triều Chandragupta, vương triều Maurya, thế kỉ 4 TCN, Kautilya, tiếng Việt là “Luận về bốn phận” (một số tác giả nước ngoài dịch là “Khoa học chính trị”).

(10). Shakespeare (26/4/1564 – 23/4/1616) là nhà thơ và nhà soạn kịch người Anh lừng danh thế giới. Ông viết khoảng 38 vở kịch và nhiều loại thơ khác, đặc biệt là thơ sonnet.

(11). Ronald Reagan (1911 – 2004) là tổng thống thứ 40 của Hoa Kỳ

(12). Wal-Mart: “Đế chế” bán lẻ có doanh thu lớn nhất thế giới, do Sam Walton thành lập năm 1962.

(13). Costco: Tập đoàn bán lẻ đứng thứ 5 ở Mỹ. Lúc mới hình thành, Costco chỉ là cửa hàng nhỏ lẻ ở Seattle vào năm 1983, đến nay đã có 457 cửa hàng, hầu hết tập trung ở Mỹ, ngoài ra còn có ở Canada, Anh, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản. Costco đang trở thành đối thủ cạnh tranh đáng lưu ý của “đại gia” Walmart.

(14). Starbucks: Thương hiệu cà phê nổi tiếng trên toàn thế giới, có trụ sở ở Seattle, Washington, Hoa Kỳ..

(15). Apple: Tập đoàn công nghệ máy tính của Mỹ có trụ sở chính đặt tại Silicon Valley, San Francisco, bang California.

(16). Amazon.com: Công ty thương mại điện tử đa quốc gia có trụ sở tại thành phố Seattle, bang Washington, Hoa. Đây là nhà bán lẻ trực tuyến lớn nhất Hoa Kỳ.

(17). Arnold Palmer: Cầu thủ chơi gôn chuyên nghiệp người Mỹ, được xem là tay gôn vĩ đại nhất trong lịch sử của môn thể thao gôn chuyên nghiệp/nhà nghề.

(18). Ralph Waldo Emerson (1803 – 1882): Là nhà viết tiểu luận, nhà thơ, triết gia người Mỹ, và cũng là người đi đầu trong phong trào tự lực cánh sinh và triết lý siêu việt (tiếng Anh là transcendentalism).

- (1). Malcolm Gladwell: Tác giả cuốn sách “Những kẻ xuất chúng”.
- (2). Johannes Gutenberg (1390-1468) là công nhân và nhà phát minh người Đức. Ông đã phát minh ra phương pháp in dấu vào những năm 1450.
- (3). John Chambers: Giám đốc điều hành của Cisco Systems. Trên 10 năm gắn bó, Chambers đã đưa công ty từ cấp hạng trung thành công ty hàng đầu trên thế giới. Do đó, ông được mệnh danh là “Giám đốc điều hành của tương lai”.
- (4). John Chambers: Giám đốc điều hành của Cisco Systems. Trên 10 năm gắn bó, Chambers đã đưa công ty từ cấp hạng trung thành công ty hàng đầu trên thế giới. Do đó, ông được mệnh danh là “Giám đốc điều hành của tương lai”.
- (5). Numbers USA: Tổ chức phi lợi nhuận của những người không phân biệt đảng phái chính trị, hoạt động nỗ lực để ổn định dân số nước Mỹ.
- (6). Medicare và Medica: Chương trình chăm sóc sức khỏe do chính phủ Mỹ tài trợ.
- (7). Nguyên gốc là “buy-cott”. Trước đó, tác giả sử dụng từ “boy-cott” (có nghĩa là “tẩy chay”) để thể hiện phản ứng không đồng tình của khách hàng. Khi quan điểm thay đổi, khách hàng “chuộc lỗi” bằng cách quay trở lại sử dụng sản phẩm của Whole Foods, tác giả sử dụng lối chơi chữ “buy-cott”, để chuyển tải được lối chơi chữ của tác giả, người dịch đã sử dụng từ “mua chay”.
- (8). Daniel Pink: Học giả người Mỹ, tác giả cuốn “Một tư duy hoàn toàn mới – Bán cầu não phải sẽ thống trị tương lai”. .sup

(1). Birmingham: Thành phố miền Bắc Alabama và cũng là thành phố lớn nhất tiểu bang Alabama với số dân hơn 240.000 người

Context dependent behavior

Driving While Distracted

Asperger syndrome

Executive skills

Neuroscientists

Jekyll and Hyde Behaviors

Lost and Found

White matter

Gray matter

A quadrillion= 1,000,000,000,000,000 (10¹⁵)

Functional magnetic resonance imaging

Amygdala

Insula

The fight-or-flight response

Plasticity of brain

Hot and cool cognition

Neurotransmitter

Limbic system

Attention-deficit/hyperactivity disorder (ADHD)

Positive psychology

Premark Principle

Grandma's Law

1. Một sản phẩm hoặc dịch vụ đổi mới được gọi tắt là một đổi mới.

2. VP: Phó chủ tịch. Mgr: Nhà quản lý. Proj: Dự án.

Vấn đề nan giải là vấn đề có tính chất khó khăn dai dẳng, khó xử lý và kiểm soát tới mức không thể giải quyết được.

6-Sigma (Six Sigma) là một hệ phương pháp cải tiến quy trình dựa trên thống kê nhằm giảm thiểu tỷ lệ sai sót hay khuyết tật đến mức 3,4 lỗi trên mỗi triệu khả năng gây lỗi bằng cách xác định và loại trừ các nguồn tạo nên dao động (bất ổn) trong các quy trình kinh doanh.

Học thuyết Deming: Học thuyết về quản lý chất lượng, do William Edwards Deming – nhà thống kê nổi tiếng người Mỹ – đưa ra.

Deming chủ trương theo dõi chặt chẽ mọi quá trình sản xuất bằng công cụ thống kê. Vòng tròn Quản lý chất lượng của Deming gồm bốn yếu tố: lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch, kiểm tra và khắc phục sai lỗi.

Đây là thuật ngữ do Richard Buchanan đưa ra, chỉ nền văn hóa thiết kế cũ.

Cuốn sách WorldChanging: A User's Guide for the 21st Century (Làm thay đổi thế giới: Kim chỉ nam cho thế kỷ XXI) của cây bút Mỹ Alex Steffen giới thiệu những sản phẩm, xu hướng, công trình kiến trúc và dịch vụ mang tính sáng tạo, có lợi cho Trái đất.

Tetra Pak là tập đoàn kinh tế chuyên sản xuất bao bì bằng giấy carton do tỷ phú Ruben Rausing (Thụy Điển) sáng lập. Bao bì Tetra Pak được làm bằng giấy carton, có thể tái chế.

Trường phái Bauhaus do nhà thiết kế Walter Gropius khởi xướng năm 1919, bắt nguồn từ thành phố Weimar, miền Đông nước Đức, nhằm tôn vinh tính thực dụng và đơn giản.

Dãy số Fibonacci: dãy số nổi tiếng do nhà toán học người Ý Leonardo Fibonacci (1175-1250) tìm ra, được biến hóa vô tận.

Ô tô lai là loại hình phương tiện ghép, sử dụng từ hai nguồn nhiên liệu trở lên cho động cơ, thường nhiên liệu chính vẫn là xăng và nguồn nhiên liệu thứ hai là điện.

Khóa dính Velcro: Loại khóa quần áo có hai dải, một dải nhám, một dải trơn, khi kéo sẽ dính chặt lại với nhau.

FTSE 100: Chỉ số cổ phiếu của 100 công ty có giá trị vốn hóa lớn nhất được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán London (LSE), được bắt đầu từ ngày 3/1/1984, với điểm sàn là 1.000).

1. Lean và 6 Sigma: Biện pháp cải tiến hoạt động của doanh nghiệp bằng cách loại bỏ lãng phí một cách hệ thống dựa vào nỗ lực hợp tác theo nhóm.

2. Hệ thống sản xuất tinh gọn (lean): Phương pháp cải tiến có hệ thống, liên tục và tập trung vào việc tạo thêm giá trị cho khách hàng cùng lúc với việc loại bỏ các lãng phí (wastes) trong quá trình sản xuất/cung cấp dịch vụ.

1. Godfather: một tác phẩm rất nổi tiếng của nhà văn Ý Mario Puzo.

1. CPA: certified public accountant.

1. Lục căn: bao gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý

2. Hiền giả: Chỉ Hiền giả Minh Triết, người đang thực hành và ứng dụng phương pháp Thiền Minh Triết (Phát triển Lục Nhiệm Màu và Sự Thông Minh Sâu thẳm bên trong).

3. Phật Tâm Danh: Tên dùng để kích hoạt sự Thông Minh Sâu Thẳm mà tác giả đã ấn chứng cho người học và thực hành các Phương pháp Duy Tuệ.

1. Garrison Keillor (7/8/1942): là nhà văn châm biếm, nhà thơ trào phúng, nhà soạn kịch người Mỹ.

1. S&P 500: Cổ phiếu trung bình của 500 công ty thuộc Standard & Poor.

1. Chỉ số Dow Jones: Chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones, là một trong vài chỉ số thị trường chứng khoán, do Charles Dow tạo ra. Ông là chủ báo The Wall Street Journal và đồng sáng lập viên của công ty Dow Jones & Company vào thế kỷ XIX.

1. Chuỗi cửa hàng quần áo dành cho phụ nữ.

1. Là vở kịch mang tên Waiting for Godot của nhà văn được giải Nobel Văn học Samuel Beckett. Đây là tác phẩm nói về hai người đàn ông cả đời chỉ biết chờ đợi một nhân vật không quen biết tên là "Godot".

1. Bono: Nghệ danh của học sĩ, ca sĩ, doanh nhân và nhà hoạt động xã hội người Ireland, Paul David Hewson.

2. WWF (World Wildlife Fund): Quỹ bảo vệ đời sống thiên nhiên thế giới.

3. The Body Shop: Nhà sản xuất và bán lẻ toàn cầu các sản phẩm mỹ phẩm có nguồn gốc và cảm hứng từ thiên nhiên.

4. Joe Boxen: Hãng đồ lót của Mỹ.

1. Là chất dẫn truyền thần kinh, có tác dụng giảm đau.

1. Là khoa học ứng dụng liên quan tới việc tổ chức và sắp xếp mọi

thứ sao cho con người có thể sử dụng chúng dễ dàng và an toàn.

1. Chuyên gia marketing và thương hiệu.

4. Rainmaker (Người tạo mưa): ngày nay khái niệm này được sử dụng để chỉ người bán hàng xuất sắc – người mang thu nhập về cho tổ chức, dù đó là tổ chức lợi nhuận hay phi lợi nhuận.

1. Chamanisme: một loại hình tôn giáo cho rằng một người nào đó, do bẩm sinh hay sau một thay đổi căn bản về cơ thể hoặc tâm lý, tinh thần, có khả năng giao tiếp với các siêu linh, các vong hồn bằng cách hồn thoát khỏi xác, hoặc thần thánh, ma quỷ nhập vào mình, để cầu xin với siêu linh một điều gì.

2. Chữ cái đầu của các từ Meaning – ý nghĩa; Moat – hào; Management – quản lý; Margin of safety – biên an toàn.

3. Sticker price: là giá bán lẻ sản phẩm mà nhà sản xuất đề nghị, thông thường giá này có thể thương lượng được.

Viết tắt của các từ tiếng Anh: Energy: năng lượng, Energize: kích thích, Edge: sắc sảo, Execute: thực hiện, Passion: đam mê.

Đạo luật Sarbanes-Oxley, còn được biết với tên Đạo luật Sarbox là một trong những luật căn bản của nghề kế toán, kiểm toán, được ban hành tại Hoa Kỳ năm 2002. Mục tiêu chính của Đạo luật này bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư vào các công ty đại chúng bằng cách buộc các công ty này phải cải thiện sự đảm bảo và độ chính xác của các báo cáo, các thông tin tài chính công khai.

1. Mã Hữu Hữu: nghệ sỹ cello, nhạc sỹ nổi tiếng người Pháp gốc Hoa.

(2) Áp lực đồng cấp: Khái niệm mô tả sự thay đổi của một cá nhân hay bị thôi thúc thay đổi về thái độ, hành vi đạo đức do chịu sức ép trực tiếp của những người trong cùng nhóm.

(6) Gung Ho: Bắt nguồn từ tiếng Trung, Gung tức là Công - làm việc, và Ho tức là Hợp - hòa hợp, hợp tác; Gung Ho nghĩa là hợp tác để làm việc chung với nhau. Ngày nay, nó có nghĩa là một thái độ hăng say, tận tâm tận lực đối với một vấn đề nào đó.

(1) SAT: Kỳ thi kiểm tra năng lực ứng viên xin học đại học. SAT trên 1.000 điểm đủ điều kiện học tại Mỹ.

(5) The Dogs of the Dow: là chiến lược khuyên các nhà đầu tư hàng năm mua 10 loại cổ phiếu trong số 30 Cổ phiếu Công nghiệp Bình quân Dow Jones có số chia lợi tức cao nhất.

3. Kaizen: được ghép từ hai từ tiếng Nhật: Kai – “Thay đổi” và Zen – “Tốt hơn”, nghĩa là “Thay đổi để tốt hơn” hoặc “Cải tiến liên tục”. Để tìm hiểu thêm về phương pháp này, mời đọc cuốn Kaizen – Thiết lập Hệ thống Cải tiến Liên tục thông qua Thực hiện Đề xuất của Người lao động do Alpha Books xuất bản.

(4) Jan Carlzon, thành viên ban điều hành Hãng hàng không

Scandinavian, đã viết cuốn sách Moment of Truth (Khoảnh khắc của sự thật), và cụm từ này đã trở nên phổ biến trong dịch vụ khách hàng – nó là phương tiện để định nghĩa khoảnh khắc mà khách hàng đánh giá sản phẩm hay dịch vụ và tuyên bố kết luận “cái này tốt” hoặc “tôi không thích cái này”.

1. Hiệu ứng Pygmalion hay còn gọi là Self-fulfilling prophecy (lời tiên đoán tự trở thành hiện thực) được xem như một bí quyết quan trọng trong quản lý nhân sự. Nếu một người (hoặc chính ta) nghĩ ta thông minh hay ngu dốt hay sao đó, họ sẽ đối xử với ta theo cách mà họ nghĩ. Nếu ta được đối xử như thể ta thông minh hay ngu dốt hay sao đó, ta sẽ hành xử và thậm chí trở thành như thế. Do vậy, những “tiên cảm” ban đầu của người đó về ta đã trở thành hiện thực! Tóm lại, một khi ý niệm đã hình thành, thậm chí ngay cả khi nó không đúng với thực tế, chúng ta vẫn có khuynh hướng hành xử theo đó. Và kỳ diệu thay, kết quả sẽ xảy ra đúng theo kỳ vọng đó, như thể có phép lạ!

2. Ngụ ý đến tiểu thuyết Strange Case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde của Robert Louis Stevenson, kể về một người đa nhân cách, thể hiện hai tính cách hoàn toàn đối nghịch - thiện và ác - trong cùng một con người.

1. JIT (Just-in-time): hệ thống hoạt động đảm bảo một dòng sản phẩm đều đặn đi qua hệ thống với lượng tồn kho nhỏ nhất – nhận đơn đặt hàng và đảm bảo giao hàng đúng thời gian cam kết thay vì sản xuất hàng loạt và chờ đợi đơn đặt hàng.

2. Số tiền mà người được bảo hiểm sẵn sàng trả cho chi phí thuốc thang trong thời gian thăm quan tại nước đó.

3. Stretch Goals: là thuật ngữ được Jack Welch của GE đặt ra, chỉ những mục tiêu dường như không thể đạt được với các nguồn lực hiện tại. Bằng cách chỉ rõ ra “điều không thể đạt được”, mọi người buộc phải suy nghĩ sáng tạo, cố gắng vượt mức thông thường của họ.

1. Phản hồi 360 độ (360 Degree Feedback) là phương pháp đánh giá nhân viên (thường ở cấp quản lý và lãnh đạo) bằng cách thu thập dữ liệu về họ trong những tình huống làm việc thực tế và về những phẩm chất hoạt động mà họ thể hiện thông qua quá trình tổng hợp thông tin từ những người tiếp xúc với cá nhân được đánh giá (giám đốc điều hành, quản lý, người đồng cấp, khách hàng hay đối tác...), nói chung là bất cứ ai đáng tin cậy và biết rõ về công việc của cá nhân đó đều có thể tham gia vào quá trình đánh giá này.

1. Time to market: Khoảng thời gian từ lúc sản phẩm được thai nghén đến lúc được tung ra thị trường. TTM đặc biệt quan trọng

trong các ngành có sản phẩm lỗi một nhanh chóng.

1. Niccolò di Bernardo dei Machiavelli là nhà triết học chính trị, nhạc sĩ, nhà thơ, nhà soạn kịch. Ông được xem là một trong những nhà sáng lập của nền khoa học chính trị hiện đại. Sống trong thời Phục Hưng Italia, ông là nhân vật trung tâm của bộ máy chính trị thời đó. Niccolò Machiavelli là một biểu tượng của nhà chính khách đầy mưu mô, thủ đoạn, đạo đức giả, vô luân lí, tráo trở và bất nhân mà triết lí duy nhất là cứu cánh biện minh cho phương tiện.

Sáu Sigma (Six Sigma) là một hệ phương pháp cải tiến quy trình dựa trên thống kê nhằm giảm thiểu tỷ lệ sai sót hay đến mức 3,4 lỗi trên mỗi triệu khả năng gây lỗi bằng cách xác định và loại trừ các nguồn tạo nên dao động (bất ổn) trong các quy trình kinh doanh. Trong việc định nghĩa khuyết tật, Sáu Sigma tập trung vào việc thiết lập sự thông hiểu tường tận các yêu cầu của khách hàng và vì thế có tính định hướng khách hàng rất cao.

1. Hiệu ứng Pygmalion hay còn gọi là Self-fulfilling prophecy (lời tiên đoán tự trở thành hiện thực) được xem như một bí quyết quan trọng trong quản lý nhân sự. Nếu một người (hoặc chính ta) nghĩ ta thông minh hay ngu dốt hay sao đó, họ sẽ đối xử với ta theo cách mà họ nghĩ. Nếu ta được đối xử như thể ta thông minh hay ngu dốt hay sao đó, ta sẽ hành xử và thậm chí trở thành như thế. Do vậy, những “tiên cảm” ban đầu của người đó về ta đã trở thành hiện thực! Tóm lại, một khi ý niệm đã hình thành, thậm chí ngay cả khi nó không đúng với thực tế, chúng ta vẫn có khuynh hướng hành xử theo đó. Và kỳ diệu thay, kết quả sẽ xảy ra đúng theo kỳ vọng đó, như thể có phép lạ!

2. Ngụ ý đến tiểu thuyết Strange Case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde của Robert Louis Stevenson, kể về một người đa nhân cách, thể hiện hai tính cách hoàn toàn đối nghịch - thiện và ác - trong cùng một con người.

1. JIT (Just-in-time): hệ thống hoạt động đảm bảo một dòng sản phẩm đều đặn đi qua hệ thống với lượng tồn kho nhỏ nhất – nhận đơn đặt hàng và đảm bảo giao hàng đúng thời gian cam kết thay vì sản xuất hàng loạt và chờ đợi đơn đặt hàng.

2. Số tiền mà người được bảo hiểm sẵn sàng trả cho chi phí thuốc thang trong thời gian thăm quan tại nước đó.

3. Stretch Goals: là thuật ngữ được Jack Welch của GE đặt ra, chỉ những mục tiêu dường như không thể đạt được với các nguồn lực hiện tại. Bằng cách chỉ rõ ra “điều không thể đạt được”, mọi người buộc phải suy nghĩ sáng tạo, cố gắng vượt mức thông thường của họ.

1. Phản hồi 360 độ (360 Degree Feedback) là phương pháp đánh giá nhân viên (thường ở cấp quản lý và lãnh đạo) bằng cách thu thập dữ liệu về họ trong những tình huống làm việc thực tế và về những phẩm chất hoạt động mà họ thể hiện thông qua quá trình tổng hợp thông tin từ những người tiếp xúc với cá nhân được đánh giá (giám đốc điều hành, quản lý, người đồng cấp, khách hàng hay đối tác...), nói chung là bất cứ ai đáng tin cậy và biết rõ về công việc của cá nhân đó đều có thể tham gia vào quá trình đánh giá này.

1. Time to market: Khoảng thời gian từ lúc sản phẩm được thai nghén đến lúc được tung ra thị trường. TTM đặc biệt quan trọng trong các ngành có sản phẩm lỗi mốt nhanh chóng.

1. Niccolò di Bernardo dei Machiavelli là nhà triết học chính trị, nhạc sĩ, nhà thơ, nhà soạn kịch. Ông được xem là một trong những nhà sáng lập của nền khoa học chính trị hiện đại. Sống trong thời Phục Hưng Italia, ông là nhân vật trung tâm của bộ máy chính trị thời đó. Niccolò Machiavelli là một biểu tượng của nhà chính khách đầy mưu mô, thủ đoạn, đạo đức giả, vô luân lí, tráo trở và bất nhân mà triết lí duy nhất là cứu cánh biện minh cho phương tiện.

Sáu Sigma (Six Sigma) là một hệ phương pháp cải tiến quy trình dựa trên thống kê nhằm giảm thiểu tỷ lệ sai sót hay đến mức 3,4 lỗi trên mỗi triệu khả năng gây lỗi bằng cách xác định và loại trừ các nguồn tạo nên dao động (bất ổn) trong các quy trình kinh doanh. Trong việc định nghĩa khuyết tật, Sáu Sigma tập trung vào việc thiết lập sự thông hiểu tường tận các yêu cầu của khách hàng và vì thế có tính định hướng khách hàng rất cao.

1. Plugin (plug-in): là một bộ phần mềm hỗ trợ thêm những tính năng cụ thể cho một phần mềm ứng dụng lớn hơn. Nếu được hỗ trợ, plug-in cho phép tùy biến các chức năng của một ứng dụng. Ví dụ, plug-in thường được sử dụng trong các trình duyệt web để chơi video, quét virus, và hiển thị các loại tập tin mới. Ví dụ hai plug-in được biết đến rộng rãi bao gồm Adobe Flash Player và QuickTime. Add-on thường được coi là thuật ngữ chung dùng cho các snap-in, plug-in, các phần mở rộng và các chủ đề.

1. News Feed là một định dạng dữ liệu được sử dụng để cung cấp cho người sử dụng Facebook với nội dung cập nhật thường xuyên. Nội dung cung cấp thông tin phân phối một nguồn cấp dữ liệu web, qua đó cho phép người dùng đăng ký vào nó.

1. Trending: thuật ngữ được dùng trên Twitter, chỉ việc lan truyền một điều hoặc sự việc có gắn hashtag (ND)

2. Hashtag: thuật ngữ được dùng trên Twitter, chỉ từ được nhiều người sử dụng nhắc đến, thường đặt sau dấu " (ND)" id=""

1. Retweet: đăng lại nguyên văn dòng tweet đó trên tài khoản Twitter của mình (ND).

1. Tweet: dòng cập nhật trạng thái trên Twitter.com, giới hạn độ dài 140 ký tự.

Món đồ chơi trông giống một ống lò xo có hai đầu, nhờ nguyên lý vật lý nó có thể tự động thực hiện các bước nhảy liên tiếp qua bậc thang: khi giữ một đầu và đặt đầu còn lại xuống bậc thang thấp hơn, thì đầu trên sẽ tự động “nhảy” xuống và thu lại thành hình khối lò xo ban đầu, trước khi “nhảy” xuống bậc thang tiếp theo (chú thích người dịch)

Từ “Nguyệt” và “Nhạc” trong tiếng Trung phát âm giống nhau.

Cách gọi khác của ni cô.

Tảng đá.

Theo quản lý hành chính thời phong kiến, mười hộ được gọi là một giáp, mỗi giáp chọn ra một người đứng đầu quản việc gọi là “giáp trưởng”.

Cách hành văn thời xưa.

Chỉ những kẻ “yêu râu xanh”, chuyên hãm hiếp bức hại phụ nữ.

Vật dụng dùng để chải răng của người xưa, có cán bằng gỗ, phần đầu có gắn những sợi lông mềm.

Trong tiếng Trung, ba từ 揩齿 kai chi: Chải răng, 开始 kai shi: Bắt đầu và 开齿 kai chi: Mở răng, đọc gần giống nhau.

Trong tiếng Trung, từ “Cổ lên” dịch theo nghĩa đen là “thêm dầu”.

Còn có tên gọi khác là kinh thụ bì, kim tiền tủng, có công hiệu diệt trùng, trị ngứa.

Một hiện tượng mất trí nhớ bất thường mang tính lựa chọn, gọi tắt là chứng lãng quên tâm lý, người bệnh do chịu chấn động quá lớn bởi sự kiện nào đó mà tạm thời không dám nhớ lại một phần hoặc toàn bộ sự việc đã xảy ra.

Thuật ngữ mô tả một trạng thái tâm lý trong đó người bị bắt cóc lâu ngày chuyển từ sợ hãi và căm ghét sang thông cảm và quý mến chính kẻ bắt cóc mình. Nguồn gốc của thuật ngữ này là từ một vụ án xảy ra năm 1973 tại Stockholm, Thụy Điển.

Tiếng Anh nghĩa là: Trường hợp.

Tổ chức tín dụng thời xa xưa, bắt đầu xuất hiện vào thời nhà Minh, có chức năng giống như ngân hàng ngày nay.

Người phụ nữ trung niên làm công việc nặng nhọc, trong trường hợp này là người kiểm tra trình tiết của các cô nương, nhằm phục vụ việc phá án.

Trong tiếng Trung, chữ “Võ” và chữ “Vô” đọc gần giống nhau.

Đạo bào: Áo khoác dài chấm gót mà đạo sĩ thường mặc.

Tiếng Anh có nghĩa là trường hợp, vụ việc.

Họ Trần trong tiếng Trung phiên âm là Chén, họ Trình phiên âm là Chéng.

Tiếng Anh nghĩa là: Sáng tạo.

Thần trộm.

Tiếng Anh nghĩa là lỗi.

Tiếng Anh nghĩa là: Lạnh đạm, lạnh lùng, điềm tĩnh.

晦(Hài): Hey và 害(Hài) Hại: Hai từ này phát âm gần giống nhau.

Chỉ những lí lẽ đúng đắn xưa nay, không có gì để bàn cãi, nghi ngờ.

Hiện tượng hồi quang phản chiếu hay còn gọi là hiện tượng bùng tỉnh trước khi chết. Những người bệnh nặng lâu ngày, cơ thể suy yếu đột nhiên tỉnh táo, khỏe mạnh trong một thời gian ngắn, đó chính là dấu hiệu của hiện tượng này.

Ở đây tác giả muốn chơi chữ, trong tiếng Trung, khổ và đắng cùng một từ, phát âm là 'Kǔ'

Nhân yêu: Tiếng Thái gọi là grateai, tiếng Anh gọi là shemale, từ hiện đại dùng để chỉ những người nam giả nữ, nữ giả nam, người giới tính không bình thường.

Chỉ hành động, việc làm của một người là do hoàn cảnh bắt buộc, chứ không phải xuất phát từ nguyện vọng của bản thân người đó.

Câu này xuất phát từ một điển cố thời Tấn Trung Tông. Trọng thần trong triều là Vương Đôn khởi binh làm loạn, anh họ Vương Đôn là Vương Đạo cùng cả gia tộc bị liên lụy, ở ngoài cung chờ đợi. Vương Đạo xin Chu Bá Nhân nói giúp trước mặt Hoàng đế, Bá Nhân không để ý, nhưng cũng dâng sớ xin xá tội cho Vương Đạo. Vương Đạo ghi hận trong lòng. Sau này Vương Đôn lên nắm quyền, hỏi Vương Đạo có muốn giết Bá Nhân không, Vương Đạo im lặng, thế là Bá Nhân bị giết. Sau đó Vương Đạo tìm thấy tấu chương của Bá Nhân, mới bừng tỉnh hiểu ra và thốt lên: “Ta không giết Bá Nhân, Bá Nhân lại vì ta mà chết. Trong tám tối, chỉ có bằng hữu tốt này.”

Âm Hán Việt “nhân gia” nghĩa là “người ta”.

Tên tiếng Anh của loại bệnh này là Change Blindness.

Trong y học, bệnh này được gọi là Claustrophobia.

Về mặt đạo nghĩa không cho phép từ chối.

Công nhân thủ công.

Tiết tháo: chí khí cương trực và trong sạch.

Trẻ hư.

Tổng số chữ trong bản thảo gốc.

1 Chú cẩn cô: Câu thần chú mà Đường Tăng đọc lên mỗi khi cần không chế Tôn Ngộ Không.

1. Một kiểu chơi chữ, lấy chữ Hán đồng âm phiên âm cho Intel nhưng với nghĩa xấu hơn (Ừng vồ mồi).

